**BÁO CÁO TỔNG HỢP**

**Kết quả hoạt động Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị năm 2017**

**Phương hướng hoạt động năm 2018**

Trong quá trình phát triển của xã hội, quá trình đô thị hóa đã thu hẹp diện tích đất nông nghiệp, làm tăng số lượng cư dân thành phố; biến đổi khí hậu tác động mạnh đến điều kiện canh tác, nhiệt độ tăng,… ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp.

Nông nghiệp đô thị thường có quy mô nhỏ, nhưng lại dễ dàng tiếp cận công nghệ, quản lý sâu bệnh, phân bón, nước tưới,…và giàu tiềm năng về đầu tư, chăm sóc, nên thường cho năng suất cao. Nông nghiệp đô thị và ven đô có thể đảm bảo lương thực tươi sống cho người dân, góp phần hướng đến một nền nông nghiệp với sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chính vì vậy Nông nghiệp đô thị đang và đã phát triển mạnh mẽ ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.Câu lạc bộ khuyến nông đô thị (CLB) được thành lập từ năm 2001 đến nay, là một tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi, với mục đích xây dựng các thành viên trở thành những hạt nhân tiêu biểu về hoạt động khuyến nông đô thị, đóng góp kinh nghiệm thực tiễn cho chỉ đạo hoạt động khuyến nông đô thị của ngành khuyến nông.

**PHẦN A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ NĂM 2017**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**1.1. Hoạt động tập huấn, đào tạo huấn luyện, dạy nghề**

Đây là một trong những hoạt động thường xuyên, quan trọng luôn được các thành viên CLB đặc biệt quan tâm và liên tục được cải tiến, đổi mới với nội dung, hình thức cho phù hợp với tình hình sản xuất nông nghiệp đô thị hiện nay. Năm 2017, các tỉnh, thành phố trong CLB từ nguồn kinh phí kinh phí địa phương và kinh phí Trung ương đã tổ chức và phối hợp thực hiện được 1.683 lớp tập huấn, đào tạo huấn luyện với 71.247 lượt người tham dự, cụ thể:

- Từ nguồn kinh phí Trung ương: Thực hiện các lớp đào tạo huấn luyện TOT, Tập huấn kỹ thuật sản xuất, tập huấn FFS, tổ chức Diễn đàn, tham quan học tập, ... với tổng số 58 lớp cho 2.996 lượt người là cán bộ Khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, cán bộ nông nghiệp tham dự với các nội dung về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; đồng thời phổ biến kịp thời chỉ đạo sản xuất của ngành nông nghiệp và của địa phương tới bà con nông dân. Phương pháp tập huấn chính, chủ yếu được Trung tâm Khuyến nông các tỉnh thành thành viên CLB áp dụng trong năm 2017 là tổ chức giảng bài theo phương pháp học lấy học viên làm trung tâm, sử dụng linh hoạt các phương pháp đào tạo (thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành trên đồng ruộng, thuyết trình,..); Tăng thời lượng thực hành, thao giảng; Sử dụng phương pháp FFS quan sát, thực hành tại hiện trường đem lại hiệu quả cao.

- Từ nguồn kinh phí địa phương: Tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, chủ trang trại và khuyến nông viên cơ sở các lĩnh vực chuyên sâu về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với 1.625 lớp cho 68.251 lượt người tham dự.

- Thực hiện đào tạo dạy nghề cho lao động nông thôn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và Biên soạn giáo trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Kết quả trong năm đã trang bị nghề nông nghiệp cho nhiều lao động nông thôn nhàn rỗi tại địa phương. Sau khi hoàn thành khóa học, học viên được cấp giấy chứng nhận và đã áp dụng được vào trong thực tế, góp phần cải thiện được đời sống, tăng thu nhập cho gia đình và vươn lên thoát nghèo (TTKN Hậu Giang phối hợp tổ chức 08 lớp Đào tạo nghề với tổng số 193 học viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học; TTKN Bình Phước tổ chức 4 lớp đào tạo nghề cho 140 học viên; TTKN Vĩnh Long thực hiện 06 lớp dạy nghề nông nghiệp và đã cấp chứng chỉ nghề cho 123 học viên; TTKN Quảng Nam triển khai 04 lớp và biên soạn 02 giáo trình đào tạo nghề; TTKN Huế tuyển sinh và tổ chức 02 lớp đào tạo nghề chăn nuôi trên địa bàn tỉnh)

**1.2 Hoạt động thông tin tuyên truyền, tư vấn khuyến nông**

Hoạt động thông tin tuyên truyền, tư vấn khuyến nôngluôn được các thành viên CLB đẩy mạnh thực hiện và ngày càng đổi mới hình thức cho phù hợp, đa dạng với bối cảnh nông nghiệp đô thị hiện nay. Các hình thức thông tin tuyên truyền Khuyến nông luôn đượccác tỉnh, thành phố thành viên CLB khuyến nông đô thịthực hiện thường xuyên trong năm 2017thông qua các phương tiện báo chí, điện thoại, internet, phát thanh, truyền hình, tư vấn trực tiếp, hội thảo, diễn đàn…Cụ thể:

- Phối hợp Đài PTTH các tỉnh, khu vực và Trung ương thực hiện các chương trình, chuyên mục Khuyến nông, phát sóng các Chương trình Nông nghiệp và Nông thôn, bản tin giá cả nông sản; bản tin VSATTP; Bản tin phát sóng trong chương trình thời sự nông, chuyên mục Nhà nông làm giàu. Nội dung và hình thức đa dạng với các chuyên mục: Thực hiện 104 chương trình phát thanh khuyến nông trên sóng AM mỗi tuần 2 lần vào ngày thứ năm và thứ bảy hàng tuần với các nội dung chuyên đề, chính sách liên quan đến nông nghiệp (TP HCM); chương trình “Bạn của Nhà nông” (TP Hà Nội, tỉnh Vĩnh Phúc,Vũng Tàu), Chương trình “Nông nghiệp và Nông thôn”*(Hà Nội*),“Bản tin/chuyên mục Khuyến nông” (tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Hậu Giang); Phóng sự truyền hình (TP Hải phòng, tỉnh Bình Phước, tỉnh Vĩnh Long, TP Đà Nẵng).

- Xây dựng, duy trì và mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu, nội dung hình thức trên trang Web Khuyến nông ở các tỉnh như: Hậu Giang (tính đến nay có trên 64.625 lượt truy cập), Hải Phòng (cập nhật những thông tin mới của ngành, của đơn vị (2-3 tin bài/tuần), Hà Nội (cập nhật thường xuyên được trên 1.500 tin, bài, ảnh và video), Huế (đã có hơn 2 triệu lượt người truy cập trong năm 2017), Lâm Đồng (đã đăng tải được 490 tin, bài viết trong năm), Quảng Nam (đến nay đã có trên 630 ngàn lượt truy cập), Thành phố Hồ Chí Minh (đến nay đã có hơn 10 triệu lượt truy cập), Thái Nguyên (năm 2017 đã nghiệm thu và đưa Trang Wed vào hoạt động), VũngTàu (trung bình 3.010 lượt người truy cập/ngày). Nội dung tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, về An toàn thực phẩm, giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật mới, các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, …

- Về xuất bản xuất bản và chuyển giao các ấn phẩm, tài liệu kỹ thuật, đĩa kỹ thuật được TTKN các tỉnh quan tâm đầu tư và cập nhật liên tục, kịp thời phản ánh tình hình sản xuất nông lâm ngư nghiệp, gương nông dân sản xuất giỏi, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp, Thông tin về giá cả thị trường, lịch nông vụ… để giúp nông dân có kế hoạch sản xuất phù hợp ở từng thời điểm. Có khoảng 28.200 bản tin Khuyến nông được in ấn và phát hành trong năm 2017 (TTKN Lâm Đồng đã xuất bản 06 số Bản tin Khuyến nông với số lượng 2.400 cuốn; Phát hành bản tin khuyến nông Hậu Giang quý I, II, III và IV năm 2017, với số lượng 1.000 bản tin; Thực hiện biên tập in và phát hành 6 kỳ “Bản tin Nông nghiệp Nông thôn Bình Dương ” với số lượng 800 cuốn/kỳ; TTKN Bắc Ninh đã xuất bản được 06 số với số lượng 7.200 cuốn; TTKN Hải Phòng phát hành 4 số với số lượng 3.200 cuốn; TTKN Thái Nguyên xuất bản 8.000 Bản tin Khuyến nông; TTKN Vĩnh Phúc phát hành 3.000 cuốn).Một số TTKN các tỉnh thành như TTKN TPHCM đã định kỳ Phát hành bản tin Khuyến nông và thị trường (36 số/năm), TTKN Bắc Ninh xuất bản 2.600 cuốn kỹ thuật treo tường. Đặc biệt TTKN Hậu Giang đã phát hành 500 bản tin Xuân cho Trung tâm khuyến nông các tỉnh, hệ thống khuyến nông Hậu Giang, các hội đoàn thể và đã đạt giải nhất trong cuộc thi bình chọn ấn phẩm Xuân.

- Hoạt động tư vấn ngày càng được chú trọng: các hoạt động tư vấn thông qua các hình thức trả lời thư bạn đọc, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục bạn của nhà nông, tư vấn trực tiếp cho người nông dân thông qua đài Phát thanh Truyền hình Website của Trung tâm và điện thoại trả lời trực tiếp cho nông dân… được triển khai tại hầu hết các TTKN như Lâm Đồng, Trà Vinh, Vĩnh Long…Trong đó đáng chú ý làhoạt động tư vấn khuyến nông của TTKN tỉnh Vĩnh Long trong năm đã thực hiện 254 kỳ tư vấn cho tổng số 5.933 người và giải đáp được 3016 câu hỏi; *TTKN Hải Phòng* đã tư vấn cho trên 300 tổ chức, cá nhân về các lĩnh vực như: lắp đặt nhà lưới, tưới tiết kiệm, hướng dẫn tham gia chuỗi truy xuất; hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, lựa chọn các đối tượng cây trồng, con thủy sản nuôi phù hợp, tư vấn tổ chức sản xuất sản phẩm rau an toàn và *TTKN Bình Dương* với hoạt động hỗ trợ các Câu lạc bộ nhà nông 186 buổi cho 2.727 lượt nông dân tham gia; *TTKN Bình Phước* với chương trình tư vấn khuyến nông thông qua tổng đài 1900545493 và trực tiếp tại cơ sở; *TTKN Hà Nội* thông tin về giá cả thị trường, tư vấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên hệ thống dịch vụ Tổng đài 1080 - Công ty dịch vụ Viễn thông Hà Nội; *TTKN Hải Phòng* đã tư vấn cho trên 300 tổ chức, cá nhân và đặc biệt đã tư vấn thành công kỹ thuật trồng dưa vân lưới không dùng đất trong nhà lưới đơn giản, quy mô 1.000 m2, năng suất đạt được 2,5 tấn/1.000 m2, giá trị thu được 75 triệu đồng/vụ/1.000 m2.

- Hoạt động thông tin tuyên truyền được các thành viên CLB Khuyến nông đô thị còn được thực hiện thông qua việc tổ chức và tham gia các cuộc hội thi, hội thảo, tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm tại các địa phương, tỉnh thành bạn. Năm 2017, các đơn vị thành viên CLB đã tổ chức được 524 hội thảo với hơn 13.796 lượt người tham dự (Bắc Ninh tổ chức 14 hội thảo với 1.800 lượt người, Cần Thơ tổ chức 318 hội thảo với 4.775 lượt người, Hà Nội tổ chức 25 hội thảo với 5.000 lượt người, Hải Phòng tổ chức 125 hội thảo, Lâm Đồng tổ chức 3 hội thảo với 263 lượt người, Quảng Nam tổ chức 3 hội thảo với 360 lượt người). Bên cạnh, các thành viên trong CLB còn tổ chức, phối hợp tổ chức và tham dự nhiều hội thi, hội chợ triễn lãm, hội thảo cấp vùng và khu vực; Tham quan trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong và ngoài tỉnh; tổ chức các diễn đàn Khuyến nông @ nông nghiệp năm 2017 với các chủ đề như:Phát triển sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi gắn với xây dựng nhãn hiệu và thương hiệu hàng hóa, Giải pháp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp đô thị; Liên kết chuỗi trong phát triển cà phê bền vững; Giải pháp canh tác cây trồng hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL, Giải pháp ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi; Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững tại các tỉnh ven biển miền Trung, Phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tiến trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp,...

**1.3 Hoạt động xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trình diễn khuyến nông**

Hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thông qua việc triển khai các mô hình trình diễn, các chương trình, dự án là một trong những chức năng quan trọng của hoạt động khuyến nông. Họat động này luôn được các thành viên trong CLB quan tâm đầu tư và xây dựng triển khai thực hiện trên nguyên tắc hiệu quả và tăng tính bền vững của mô hình, hướng đến việc phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, xây dựng các vùng sản xuất đặc thù, vùng chuyên canh, canh tác và nuôi trồng theo hướng an toàn, đồng thời tạo nên các mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ.

Năm 2017, TTKN các tỉnh/thành thành viên CLB đã triển khai 137 mô hình, chương trình, dự án liên quan đến hoạt động Khuyến nông để phát triển nông nghiệp đô thị của địa phương.Nhìn chung, các mô hình được triển khai đã đáp ứng nhu cầu, mục tiêu và tiềm năng, lợi thế của địa phương để xây dựng và nhân rộng các mô hình phù hợp với xu thế phát triển nông nghiệp ở các khu vực đô thị và ven đô. Các đề án, dự án, mô hình gắn với phát triển nông nghiệp đô thị như: Mô hình trồng và chăm sóc hoa (Phong Lan, hoa Vạn thọ, hoa Lily giống mới, hoa Hồng, Cúc đồng tiền, hoa nền,..), cây kiểng (Chi Mai thế, mai ghép, mai chiếu thủy, vạn niên tùng, kiểng lá..), cá cảnh (cá dĩa, ba đuôi, bảy màu, chép nhật,..); Mô hình trồng nấm ăn, nấm dược liệu trong nhà; Mô hình sản xuất rau an toàn (ATVSTP, VietGAP), rau ứng dụng công nghệ cao; Mô hình ứng dụng tưới nước tiết kiệm, chăm sóc trên rau và cây ăn trái đặc sản; Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong việc điều khiển tưới tự động chính xác trên cây rau; Các đề án, dự án phát triển NNĐT, NNĐT ứng dụng công nghệ cao; Các mô hình sản xuất, nhà lạnh bảo quản nông sản;); Mô hình nuôi thâm canh cá rô phi đơn tính theo hướng VietGAP; Mô hình nuôi tôm Sú bán thâm canh đảm bảo an toàn thực phẩm, nuôi xen ghép Cua – cá Đối, nuôi Cua trứng từ nguồn giống sinh sản nhân tạo theo hướng an toàn, nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ Semi Biofloc, liên kết nuôi cá rô phi theo VietGAP..), Các mô hình, dự án sản xuất theo chuỗi liên kết đối với một số loại sản phẩm nông nghiệp như: rau VietGAP, vịt trứng, tiêu.

*Với các nội dung mô hình, chương trình, dự án trong năm 2017, kết quả triển khai ở một số mô hình nổi bật, trong đó:*

***\* Lĩnh vực trồng trọt***

- TTKN Cần Thơ với mô hình trình diễn trồng hoa Cúc Đồng tiền trong nhà lưới phục vụ cho Tết Nguyên Đán mang lại lợi nhuận 243.500.000 đồng/7.020 chậu; Mô hình trình diễn trồng hoa lan Mokara lợi nhuận thu được là 30.800.000 đồng/quy mô 800 cây; Mô hình trình diễn trồng hoa lan Cattleya, lợi nhuận thu được là 143.500.000 đồng/ quy mô 1.000 chậu.

- TTKN Đà Nẵng với mô hình hỗ trợ sản xuất nấm ăn, nấm linh chi, kết quả hộ lãi khoảng 9 triệu đồng/1000 bịch nấm linh chi/3-4 tháng.

- TTKN Hà Nội với Mô hình hoa hồng trồng chậu, hoa chậu trang trí cho thấy rất phù hợp với khu vực đô thị và cận đô thị.

- Mô hình trồng Dưa lưới trong nhà kính của TTKN Hậu Giang, mỗi vụ lợi nhuận trên 50 triệu đồng/1.000m2. Dưa lưới mỗi năm có thể trồng 4 vụ và được công ty đặt hàng  tiêu thụ ở siêu thị hoặc xuất khẩu.

- TTKN Huế với Mô hình thâm canh Bưởi Thanh trà: Bưởi Thanh trà đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa “Thanh Trà Huế”. Kết quả vườn mô hình cho năng suất, chất lượng cao, mẫu mã đẹp và cho thu nhập 300 triệu/ha, tăng 1,5 so với đối chứng.

- TTKN Phú Thọ với Mô hình thâm canh bưởi Đoan Hùng: đã thử nghiệm tạo hình nâng cao giá trị thương mại quả bưởi, giá trị kinh tế cây bưởi ngày càng được nâng cao trung bình đạt trên 300 triệu đồng/ha.

*-* Mô hình trồng Măng tây xanh an toàn của TTKN Quảng Nam đã thực hiện sản xuất gắn kết xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và liên kết doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, cho lãi ròng đạt 900 triệu đồng/ha/năm.

- Đặc biệt trong năm qua TTKN Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện mô hình về hoa cây kiểng tại 44 điểm trên các đối tượng: cây mai, cây lan, hoa cát tường, hoa vạn thọ, hoa kiểng trong chậu (dạ yên thảo, hoa dừa cạn), mô hình lan *Dendrobium*, *Mokara*. Kết quả công táckhuyến nông chuyển giao giống, hỗ trợ kỹ thuật cho bà con nông dân tiếp nhận được kỹ thuật trồng, chăm sóc các giống lan như *Mokara* vàng chanh, vàng nến mới, vàng kitti, đỏ, hồng Jack kuan pink, trắng vhaasm, chaopraya white spot,*Dendrobium* Pm white# 5, *Dendrobium* AP blue, *Dendrobium* Pink # 227,*Dendrobium* Blue spin#1076, *Dendrobium* Christmasred, *Dendrobium* Peace#17, *Dendrobium* Madamvipa đây là các giống mới có khả năng kháng bệnh cao, màu sắc hoa phù hợp với thị trường tiêu thụ,tuy nhiên sản phẩm hoa kiểng của bà con chủ yếu tiêu thụ trong nước. Tạo dáng nâng cao giá trị và chất lượng cây mai phục vụ tết.

***\* Lĩnh vực chăn nuôi***

Đại đa số các mô hình, chương trình chăn nuôi được triển khai trong năm đều theo hướng ATSH, kết hợp với sử dụng thức ăn tự chế bằng ủ men vi sinh và xử lý chất thải chăn nuôi bằng men vi sinh và hầm khí bioga. Để thúc đẩy chăn nuôi ATSH, tạo ra sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm; Các mô hình chăn nuôi thực hiện hướng đến xây dựng các chuỗi giá trị. Một số mô hình chăn nuôi phải kể đến như sau:

-Mô hình chăn nuôi gà Mía thả vườn theo hướng ATSH (*TTKN Hà Nội*), đây là giống gà bản địa có bộ lông đẹp, ức nở, mào cờ, da vàng phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Kết quả nghiệm thu tỷ lệ sống trên 93%, trọng lượng bình quân 2-2,2 kg/con, giá bán tại thời điểm đạt 80.000 đ/kg mang lại lợi nhuận trên 30.000 đ/con.

- Mô hình Chăn nuôi lợn thịt sử dụng thức ăn địa phương ủ men vi sinh*(TTKN Phú Thọ)*trọng lượng trung bình sau 3 tháng nuôi đạt 78,7 kg/con, tiêu tốn thức ăn 2,8 kg thức ăn/kg tăng trọng, giá trị chăn nuôi bắt đầu có lãi trong điều kiện giá lợn 30.000 đ/kg.

- Mô hình chăn nuôi heo thịt theo chuỗi giá trị *(TTKN Quảng Nam):*Sau 4 tháng, tỷ lệ nuôi sống đạt 98%, tăng trọng trung bình của heo 500 gam/con/ngày, sau khi trừ các chi phí về giống, thức ăn, thuốc thú y… lãi của mỗi heo thịt là 500.000 đồng/con. MH đã thực hiện hỗ trợ các hộ ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với Cửa hàng heo sạch Bảo Khang, thuộc Hợp tác xã Duy Đại Sơn

***\* Lĩnh vực thủy sản***

Tập trung chú trọng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ trong nuôi thủy sản nước ngọt như triển khai mô hình nuôi cá an toàn sinh học, ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi cá nước ngọt, Mô hình nuôi lươn, Mô hình nuôi ếch, nuôi tôm sú bán thâm canh, MH nuôi cua trứng, MH Ứng dụng công nghệ mới trong thủy sản, thực hiện mô hình nuôi cá công nghệ “sông trong ao” .... Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi trồng thuỷ sản đã đem lại hiệu quả lớn về bảo vệ môi trường, giảm thiểu sử dụng chất kháng sinh, hóa chất trong phòng trị bệnh, tạo sản phẩm an toàn, giảm chi phí sản xuất do làm giảm hệ số thức ăn, tăng sức đề kháng cho cá nuôi, giảm công lao động và chủ động trong các khâu chăm sóc, thu hoạch.Bên cạnh đó, để phục vụ nhu cầu trang trí, thư giãn của người dân, xác định các đối tượng cá cảnh là lợi thế trong nuôi thủy sản phục vụ đô thị, Trung tâm Khuyến nông các tỉnh/thành thành viên CLB KNĐT đã triển khai nhiều mô hình liên quan, trong đó phải kể đến:

-Mô hình nuôi cá chép nhật thương phẩm (*TTKN Bình Dương*):cho kết quả qua gần 4 tháng nuôi, cá sinh trưởng tốt, chiều dài đạt từ 5-7cm/con, tỷ lệ sống 75 - 80% (đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đề ra). Mô hình đang tiếp tục theo dõi để đánh giá kết quả và hiệu quả mô hình trong năm 2018.

- MH nuôi cá cảnh: cá chép Koi, cá chép, cá chép Nam dương, cá Dĩa thương phẩm, mô hình sản xuất giống cá Ông tiên, MH nuôi cá xiêm phướn, MH sản xuất giống cá Dĩa (*TTKN Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai).*Đánh giá cho thấy hiệu quả kinh tế đối với từng đối tượng cá cảnh khác nhau và được bà con hưởng ứng triển khai (Cá Ông tiên: Với 300 con cá ông tiên bố mẹ/diện tích nuôi 500 m2, sau 2-2,5 tháng thu hoạch lứa cá con 50.000 con, giá bán 3.000 con, lợi nhuận thu được ước khoảng 100-120 triệu. Cá chép Nhật, cá chép Koi, hiệu quả kinh tế 1 năm: Chi phí trung bình: 342 triệu đ/ha, doanh thu đạt trung bình: 1 tỉ 260 triệu đ/ha;…)

**1.4. Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

Công tác xúc tiến thương mại đóng vai trò khá quan trọng đối với ngành Nông nghiệp, nhất là trong việc mở rộng, phát triển, tìm kiếm các thị trường tiêu thụ hàng nông, lâm, thủy sản ổn định, có giá trị cao và là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để thúc đẩy nông nghiệp phát triển bền vững. Muốn vậy công tác xúc tiến thương mại nông nghiệp phải được chủ động, sáng tạo trong tìm kiếm các giải pháp thực thi có hiệu quả cao nhất. Các hình thức, giải pháp xúc tiến thương mại được các thành viên CLB quan tâm triển khai bao gồm: tham gia Hội chợ tham gia Hội chợ nông nghiệp giới thiệu, bán sản phẩm của mô hình, Hội thi nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tổ chức Triển lãm, liên kết với một số Công ty, đơn vị trong và ngoài tỉnh để tiêu thụ sản phẩm, Tổ chức Đoàn công tác xúc tiến thương mại và các chuyến khảo sát học tập mô hình sản xuất hiệu quả kết hợp nắm bắt thông tin thị trường, thiết lập các điểm bán hàng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, ... Công tác xúc tiến thương mại đang được TTKN các tỉnh/thành đẩy mạnh với vai trò làm cầu nối, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, quảng bá giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ liên kết sản xuất và bao tiêu các sản phẩm cho nông dân. ***Nổi bật có các đơn vị:***

***\* TTKN Bắc Ninh:***

- Thực hiện liên kết với một số Công ty, đơn vị trong và ngoài tỉnh để tiêu thụ sản phẩm, một số mô hình đã được các Công ty đặt hàng, thu mua toàn bộ sản phẩm, như: Mô hình chăn nuôi thỏ sinh sản Newzealand White ATSH, thỏ đủ tiêu chuẩn được Công ty Nippon Zoki của Nhật Bản thu mua với số lượng lớn; Mô hình chăn nuôi Lợn thương phẩm sử dụng thức ăn sinh học, mô hình rau an toàn.

Ngoài ra, Trung tâm Khuyến nông đã hỗ trợ phần phần kinh phí để nông dân tham gia Hội chợ nông nghiệp giới thiệu, bán sản phẩm của mô hình và sản phẩm rau, thịt, cá an toàn của địa phương.

***\* TTKN Bình Dương:***

- Phối hợp với đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia Hội chợ triển lãm Xúc tiến đầu tư Giống nông nghiệp lần V-2017 và Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 17-Agro Viet 2017 do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với Hội nông dân các huyện, thị chọn mẫu trái cây để dự Hội thi Trái ngon - an toàn Nam bộ lần thứ 9 tại Khu Du lịch Suối Tiên - Tp. Hồ Chí Minh. Kết quả đạt: 2 giải nhất; 3 giải nhì; 1 giải ba và 1 giải khuyến khích.

***\* TTKN Hậu Giang:***

- Tổ chức 2 chuyến khảo sát học tập mô hình sản xuất hiệu quả kết hợp nắm bắt thông tin thị trường tại ĐBSCL, Đông Nam bộ và Tây Nguyên và tổ chức đàn công tác xúc tiến thương mại Nông sản chủ lực tỉnh Hậu Giang tại thành phố Hà Nội.

- Tham gia 04 hội chợ trưng bày các loại nông sản chủ lực của tỉnh: Festival quốc tế nông nghiệp tổ chức tại Thành phố Cần Thơ; hội chợ AgroViet tại TP HCM; Hội chợ nông sản sạch và an toàn tại TP Cần Thơ; Hội chợ Giống nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh lần V năm 2017, được tặng giấy khen "Gian hàng đẹp, ấn tượng".

***\* TTKN Quảng Nam:***

- Thực hiện kết nối, hỗ trợ giúp đỡ các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm như: bao tiêu sản phẩm ớt tại Nông Sơn và Tam Kỳ trên diện tích 16 ha; sản xuất bao tiêu sản phẩm củ cải, bí đỏ Nhật ổn định trong thời gian đến.

- Phối hợp làm việc với Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đẩy mạnh chứng nhận cơ sở sản xuất an toàn, các doanh nghiệp, hợp tác xã

- Phối hợp tổ chức tập huấn cho 40 doanh nghiệp, Hợp tác xã về “Startup, tem điện tử và xác thực nguồn gốc hàng hóa phục vụ doanh nghiệp”. Hỗ trợ cho Công ty CP Hưng Trung Việt xây dựng và cấp mã Code cho sản phẩm lúa đen sản xuất theo hướng hữu cơ tại Bình Quý - Thăng Bình.

- Năm 2017, thực hiện liên kết sản xuất với hơn 46 doanh nghiệp, trên 5.200 ha sản xuất các loại cây trồng (lúa giống, ngô, đậu xanh, lạc, ớt, dưa hấu..., tăng 850 ha so năm 2016, huyện Đại Lộc: 2.441 ha, Phú Ninh 1.800 ha…) và liên kết, liên doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, có trên 60 cơ sở, chủ yếu với Công ty Cổ phần chăn nuôi CP và Công ty TNHH Thái Việt.

***\* TTKN Đà Nẵng:***

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT và tổ chức triển khai gian hàng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản tiêu biểu của Ngành Nông nghiệp và PTNT thành phố tại Hội thảo “Thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao thành phố Đà Nẵng” và Diễn đàn “Kết nối cung cầu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng kinh tế trọng điểm miền Trung”.

***\* TTKN Vĩnh Long:***

- Tổ chức cho nông dân trong tỉnh tham gia Hội thi trái ngon tại khu du lịch Suối Tiên (TP.HCM) và tại huyện Chợ Lách - tỉnh Bến Tre. Kết quả đạt: 01 giải Ba (măng cụt); 05 giải Khuyến khích (cam sành, bưởi Năm Roi, nhãn tiêu da bò, măng cụt) và 01 giải Củ quả lạ (khoai mỡ); Hội thi “Canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu” tại Cần Thơ, kết quả đạt giải khuyến khích.

***\*TTKN Thái Nguyên:***

- Tham mưu cho UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh giữa 13 doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp (tổng sản lượng 8.500 tấn rau/năm; lợn 2.900 tấn/năm; Gà 650 tấn/năm; Cá 740 tấn/năm) với 95 bếpăn tập thể (với 37.000 suấtăn) là các Trường mầm non, doanh nghiệp tại các khu công nghiệp. Kết quả 13 doanh nghiệp sản xuất đã cử 1 doanh nghiệp đứng ra thu mua các sản phẩm nông nghiệp của cácđơn vị thành viên để cung cấp cho các bếp ăn.

***\*TTKN Vĩnh Phúc***

- Tổ chức thành công Hội chợ Nông nghiệp Vĩnh Phúc năm 2017 với quy mô 180 gian hàng. Tại hội chợ, có hàng trăm mặt hàng nông sản được trưng bày, giới thiệu, quảng bá và trao đổi mua bán với hàng nghìn lượt khách thăm quan, mua sắm,...Tạo cơ hội cho các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp trao đổi thông tin, xúc tiến thương mại trao đổi sản phẩm.

- Tham gia 03 hội chợ, cụ thể: Hội chợ nông sản Hợp tác xã, liên minh Hợp tác xã và doanh nghiệp lần thứ I tại Hà Nội; Hội chợ triển lãm Nông nghiệp quốc tế lần thứ 17 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Nông nghiệp - thương mại vùng Trung du miền núi phía Bắc tại TP Bắc Giang.

***\* TTKN Hải Phòng:***

- Thiết lập 9 điểm bán hàng giải cứu trên 10 tấn thịt lợn cho người chăn nuôi tại các vùng GAP; triển khai cửa hàng giới thiệu để thực hiện trưng bày quảng bá sản phẩm nông sản Hải Phòng; đặc biệt các sản phẩm có tem, logo truy xuất nguồn gốc và thiết lập 05 điểm giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn ở nội và ngoại thành.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu, xử lý thông tin truy xuất nguồn gốc và hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản Hải Phòng (trên trang giao dịch điện tử HPA+); thiết lập và vận hành tổng đài hỗ trợ sản xuất và người tiêu dùng (số 1900.2602), hotline: 0941.290.366: tư vấn trong và ngoài giờ làm việc trong tuần.

- Hỗ trợ cho sản xuất và liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong lĩnh vực trồng trọt cho 31 sản phẩm của 14 tổ chức, cá nhân sản xuất (đối tượng: rau ăn lá, củ quả các loại, nấm); Lĩnh vực chăn nuôi: cho 5 sản phẩm của 4 công ty, HTX(đối tượng: gà đẻ, gà thịt, vịt đẻ, lợn thịt); Lĩnh vực thủy sản: đã triển khai mô hình truy xuất cho 5 sản phẩm của 5 doanh nghiệp, HTX (đối tượng: Tôm thẻ chân trắng, cá vược Mắt rồng, nước mắm)

- Tổ chức tập huấn cho 1.600 cán bộ kỹ thuật, người sản xuất về nhận biết, quản lý, khai thác hệ thống truy xuất sản phẩm (HPA+) và phối hợp Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn cho 7 cơ sở, chứng nhận vùng, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGap cho 17 doanh nghiệp.

- Thiết lập, bảo hộ logo và tem nhãn, bao bì sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc thông qua hỗ trợ thiết kế logo đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa lên Cục Sở hữu trí tuệ cho 18 tổ chức, cá nhân, xây dựng biển hiệu giới thiệu vùng sản xuất cho 23 tổ chức, cá nhân; thực hiện hỗ trợ thiết kế, in ấn, cấp phát tem, túi phù hợp với từng loại sản phẩm cho 41 sản phẩm lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.

- Cử cán bộ kỹ thuật làm nhiệm vụ tư vấn, giám sát kỹ thuật tại chỗ cho 5 doanh nghiệp mới đầu tư vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố và thực hiện liên kết với các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng giúp nông dân các vùng sản xuất tập trung bao tiêu nông sản hàng hóa về các loại rau củ, quả và thịt lợn cho nhóm GAHP trên các xã sản xuất nông nghiệp.

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Trong những năm qua, công tác khuyến nông đô thị luôn được các tỉnh/thành thành viên Câu lạc bộ KNĐT triển khai trên cơ sở bám vào định hướng tái cơ cấu của ngành, của địa phương. Các nội dung được các thành viên đặc biệt chú trọng trong giai đoạn hiện nay là phát triển nhân rộng các mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn vệ sinh thực phẩm, các mô hình nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao phù hợp với từng vùng sinh thái của từng địa phương, sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xúc tiến thương mại.

- Về công tác tập huấn, đào tạo huấn luyện, dạy nghề:

Đào tạo huấn luyện là một trong năm nội dung hoạt động chính của công tác khuyến nông nhằm nâng cao hiệu quả chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật – công nghệ vào lĩnh vực sản xuất và hoạt động kinh tế nông nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lục trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, góp phần phục vụ đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Công tác tập huấn, đào tạo huấn luyện, dạy nghề luôn thường xuyên được quan tâm để năng lực cán bộ khuyến nông, khuyến nông khuyến ngư viên, cán bộ nông nghiệp và nông dân sản xuất. Các nội dung được chuyển giao phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của cả nước và của địa phương như: Kỹ thuật sản xuất, phòng chống dịch bệnh trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; Kỹ thuật sản xuất rau an toàn, sản xuất rau theo hướng hữu cơ; kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh, cây ăn quả; ...

- Về công tác thông tin tuyên truyền: Với vai trò là cầu nối giữa nhà nước, cơ quan nghiên cứu khoa học với hộ nông dân và thị trường, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư các tỉnh thành là hệ thống phổ biến kiến thức, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cung cấp thông tin, chuyển giao tiến bộ KHKT, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho người sản xuất. Hoạt động thông tin tuyên truyền luôn được thường xuyên đẩy mạnh, ngày càng đa dạng, phong phú về hình thức, tăng cường cả về chất lượng và số lượng thông qua nhiều kênh, nhiều hình thức, trong đó tập trung ở các hoạt động: Hoạt động in và phát hành ấn phẩm khuyến nông: tổ chức xuất bản Bản tin, ấn phẩm khuyến nông, phát hành tài liệu kỹ thuật, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, ...; Hoạt động tuyên truyền Khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng: thường xuyên phối hợp với các cơ quan truyền thông thực hiện các chương trình truyền hình, phóng sự, chương trình phát thanh, đăng tin bài trên báo giấy và báo điện tử; Hoạt động tổ chức sự kiện khuyến nông: Chủ trì, phối hợp tổ chức và tích cực tham gia các Diễn đàn, hội thảo, hội chợ, hội thi, ...

- Về công tác xây dựng mô hình: Bám sát theo định hướng của Trung ương, của ngành và của địa phương, các mô hình trình diễn khuyến nông-khuyến ngư đã luôn được các thành viên trong CLB triển khai, chú trọng nâng cao giá trị gia tăng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh phát triển cây con chủ lực – tận dụng lợi thế vùng miền, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy sản xuất an toàn và bảo vệ môi trường, thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Bằng các biện pháp triển khai các chương trình, mô hình, dự án khuyến ngư khuyến nông chú trọng cập nhật các TBKT mới, công nghệ mới, chú trọng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, sản xuất theo hướng hữu cơ,chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn sinh học, truy xuất nguồn gốc, sử dụng các chế phẩm sinh học trong sản xuất, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp và từng bước hình thành các mô hình liên kết giữa người sản xuất và các nhà tiêu thụ. Các mô hình được triển khai trong năm tại các tỉnh/thành thành viên CLB đã đã giúp chủ động nguồn thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn cho đô thị.

Đối với lĩnh vực trồng trọt thì tập trung phát triển các đối tượng phục vụ người dân đô thị như: Mô hình trồng và chăm sóc các loại hoa và cây kiểng; Mô hình trồng nấm ăn, nấm dược liệu trong nhà; Mô hình sản xuất rau an toàn (ATVSTP, VietGAP), rau ứng dụng công nghệ cao như mô hình ứng dụng tưới nước tiết kiệm, chăm sóc trên rau và cây ăn trái đặc sản; Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong việc điều khiển tưới tự động chính xác trên cây rau.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Tập trung chuyển giao tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi, áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo hướng ATSH, sử dụng thức ăn tự chế bằng ủ men vi sinh và xử lý chất thải chăn nuôi bằng men vi sinh và hầm khí bioga trong chăn nuôi heo, dê, bò thịt, gia cầm, thủy cầm, ... đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường. Các đối tượng chăn nuôi đã dần được sản xuất theo chuỗi giá trị.

Đối với lĩnh vực thủy sản: Khuyến khích và xây dựng các mô hình nuôi trồng thủy sảnthích hợp với NNĐT không chiếm nhiều diện tích đất, tận dụng điều kiện mặt nước để phát triển sản xuất trên các đối tượng thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao như: ếch, lươn, cua tôm, cá chép, rô phi,.. đặc biệt chú trọng đến các đối tượng cá cảnh là lợi thế trong nuôi thủy sản phục vụ đô thị.

**III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN**

**3.1. Thuận lợi**

- Công tác khuyến nông, khuyến ngư luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và thành phố; đặc biệt là được sự quan tâm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

- Các chương trình, mô hình khuyến nông triển khai phù hợp chủ trương, định hướng của ngành, của địa phương, phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế sản xuất của nông dân nên bà con mạnh dạn và sẵn sàng tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, đưa cơ giới hóa vào sản xuất.

- Ở một số tỉnh thành đã quan tâm ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và bước đầu từng bước hình thành, quy hoạch các vùng sản xuất tập trung để nông dân tổ chức sản xuất quy mô lớn, hiện đại.

- Hoạt động khuyến nông đô thị đã và đang thu hút được nông dân, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, nghề nghiệp tham gia góp phần thúc đẩy quá trình xã hội hoá công tác khuyến nông. Một số hoạt động liên kết, phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại và bao tiêu sản phẩm nông sản cho nông dân bước đầu được quan tâm thực hiện có hiệu quả.

- Nông dân, ngư dân sản xuất hàng hóa đã quan tâm đến các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và thấy được tầm quan trọng của việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất. Hoạt động khởi nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang được nhiều người, tri thức trẻ quan tâm, đầu tư thực hiện.

**3.2. Khó khăn**

- Tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn những rủi ro trong sản xuất đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư sản xuất của người nông dân.

- Giá cả một số loại vật tư, nguyên liệu đầu vào như thức ăn, thuốc và hóa chất tăng cao, chất lượng khó kiểm soát gây tâm lý bất an cho người nuôi.Các doanh nghiệp chưa thực sự tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất, thu mua sản phẩm.

- Sản phẩm nông nghiệp nói chung và nông nghiệp đô thị nói riêng chưa hình thành được mối liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ nên còn khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ảnh hưởng đến tái sản xuất.

- Thị trường thiếu ổn định, tiếp cận thông tin thị trường của nông dân còn hạn chế, tình trạng được mùa mất giá của nhiều mặt hàng nông sản vẫn tiếp tục diễn ra

- Một số nội dung chính sách về khuyến nông, khuyến khích phát triển nông nghiệp của Trung ương, tỉnh, thành phố chưa phù hợp với mục tiêu phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các mô hình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ, mô hình ứng dụng công nghệ cao.

- Tại một số đơn vị thành viên CLB, khả năng kết nối trao đổi, phối hợp thông tin giữa cán bộ của Trung tâm với các Trạm khuyến nông các huyện, thị xã, thành phố còn nhiều hạn chế.

- Tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị hoá nhanh dẫn đến diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, môi trường ô nhiễm; thu hút lao động trẻ nông thôn vào các khu, cụm công nghiệp cũng ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.

- Việc tích tụ ruộng đất gặp nhiều khó khăn do cơ chế quản lý chưa được tháo gỡ kịp thời, kết hợp với tư tưởng muốn giữ đất của các hộ nông dân.

- Mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản triển khai tới cơ sở vẫn mang tính dàn trải phân bổ cho mỗi hộ làm một ít, chưa tập trung và còn nặng về hỗ trợ, các mô hình khuyến nông về bảo quản chế biến, ngành nghề nông thôn, mô hình khép kín theo chuỗi giá trị,thực hiện huấn luyện nông dân sản xuất hàng hoá kết nối thị trường xúc tiến thương mại, ngành nghề nông thôn...còn thiếu và chưa được quan tâm đầu tư.

- Công tác khuyến nông ở một số tỉnh còn chưa có tiếp cận kinh phí dành cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn nên khả năng đào tạo, tuyên truyền cho người nông dân còn gặp hạn chế.

- Việc nhân rộng các mô hình, dự án hiệu quả còn hạn chế, do các mô hình, dự án phát triển theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao,... chi phí đầu tư cao, nên chỉ những nông dân có vốn và có tâm huyết mới mạnh dạn đầu tư.

- Việc xã hội hóa công tác Khuyến nông còn đơn điệu, chưa tạo được các tác động lớn vào thực tế sản xuất. Chưa có cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp để huy động nguồn lực phục vụ hoạt động khuyến nông.

- Sản phẩm làm ra từ nông nghiệp đô thị, sản phẩm sạch, an toàn được bán giá thấp hoặc bằng so với sản phẩm thông thường nên chưa được người tiêu dùng quan tâm.

**PHẦN B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ khuyến ngư nông lâm theo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định về Khuyến nông và thực hiện đổi mới phương thức khuyến nông phù hợp với thực tế, tạo hiệu quả tối đa trong việc đào tạo, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên tuyên truyền và triển khai có hiệu quả các mô hình trình diễn, chuyển giao Tiến bộ kỹ thuật, công nghệtheo hướng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, từng bước hỗ trợ hình thành các mô hình liên doanh, liên kết tiêu thụ và xúc tiến thương mại cho sản phẩm nông nghiệp thành phố. Trong đó, một số nhiệm vụ cụ thể, các tỉnh thành thành viên CLB KNĐT tập trung triển khai triển khai trong năm 2018:

**I. TẬP HUẤN, ĐÀO TẠO HUẤN LUYỆN, DẠY NGHỀ**

- Tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ CBKN, đội ngũ làm công tác khuyến nông cơ sở vừa giỏi về chuyên môn, vừa giỏi về kỹ năng phương pháp khuyến nông; thông qua tăng cường mở các lớp huấn luyện đào tạo (ngân sách TW, địa phương và phối hợp), chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chosản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có khả năng tiếp thu, vận hành tốt những công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất theo định hướng thị trường, hạch toán trong nông hộ, chuỗi liên kết nhằm tăng giá trị và chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường thực hiện các lớp đào tạo huấn luyện TOT, Tập huấn kỹ thuật sản xuất, tập huấn FFS, tổ chức Diễn đàn, tham quan học tập. Áp dụng linh hoạt các phương pháp đào tạo, phương pháp FFS, Tăng thời lượng thực hành, thao giảng.

- Nội dung chú trọng giới thiệu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới . Trong đó đặc biệt chú trọng vào hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị, tạo ra sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên nguyên tắc sản xuất đảm bảo vệ sinh môi trường.

**II. THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG**

- Nâng cao số lượng, chất lượng các ấn phẩm truyền thông khuyến nông, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông khuyến nông về lĩnh vực an toàn thực phẩm, các biện pháp phòng chống dịch bệnh và phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi quản lý vật tư nông nghiệp, liên kết sản xuất - tiêu thụ, giới thiệu các chuỗi sản xuất - tiêu thụ đã được chứng nhận, các địa chỉ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm an toàn...,

- Chú trọng xây dựng chương trình tiếp thị, xúc tiến thương mại thông qua việc tham gia các hoạt động phiên chợ, liên doanh liên kết, hội nghị tiếp xúc doanh nghiệp và nông dân.

Tập trung vào việc áp dụng công nghệ thông tin tuyên truyền để hiện đại hóa công tác khuyến nông (Internet, phát thanh, truyền hình, điện thoại…). Tăng cường phổ biến tiến bộ kỹ thuật mới, thông tin thị trường nông nghiệp, xúc tiến thương mại, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu về hội nhập kinh tế.

Hoạt động in và phát hành ấn phẩm khuyến nông: tổ chức xuất bản Bản tin, ấn phẩm khuyến nông, phát hành tài liệu kỹ thuật, sổ tay hướng dẫn kỹ thuật, ...; Hoạt động tuyên truyền Khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng: thường xuyên phối hợp với các cơ quan truyền thông thực hiện các chương trình truyền hình, phóng sự, chương trình phát thanh, đăng tin bài trên báo giấy và báo điện tử; Hoạt động tổ chức sự kiện khuyến nông: Chủ trì, phối hợp tổ chức và tích cực tham gia các Diễn đàn, hội thảo, hội chợ, hội thi, ...

- Tiếp tục xuất bản, phát hành các ấn phẩm Khuyến nông, bản tin khuyến nông, khuyến nông-thị trường. Xây dựng kế hoạch tổ chức in ấn và cấp phát tài liệu kỹ thuật về chăn nuôi, thủy sản, trồng trọt, lâm nghiệp;

- Thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động viết tin, bài gửi Báo, Cổng thông tin giao tiếp điện tử, Trung tâm thông tin nông nghiệp của Sở, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia,…- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin truyền thông của TW và địa phương xây dựng các kênh chương trình tuyên truyền trọng tâm về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Liên tục đổi mới và nâng cao chất lượng, bố trí kinh phí duy trì các chuyên mục phát thanh truyền hình tại các đài Trung ương và địa phương như: “Bạn của nhà nông”, “Đồng hành cùng nhà nông”, chương trình phát sóng chuyên biệt về Nông nghiệp - Nông thôn - Nông dân phát sóng hàng ngày, hàng tuần trên tất cả các kênh quảng bá của Đài Phát thanh và Truyền hình các tỉnh/thành; quan tâm thực hiện các phóng sự về các mô hình hiệu quả để chuyển giao các tiến bộ Khoa học kỹ thuật đến người dân.

- Đối với TTKN các tỉnh thành đã xây dựng và vận hành website thì phải thường xuyên nâng cấp, cập nhật nội dung, đầu tư để có giao diện hấp dẫn hơn, tốc độ truy cập nhanh hơn. TTKN các tỉnh còn lại đẩy mạnh cung cấp tin bài để đăng tải thông tin trên Web của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các tỉnh/ thành về các chủ trương, chính sách sản xuất nông nghiệp, gương nông dân sản xuất giỏi, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông, tăng cường phổ biến tiến bộ kỹ thuật mới, thông tin thị trường nông nghiệp, xúc tiến thương mại, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu về hội nhập kinh tế, chính sách khuyến khích liên kết theo chuỗi, thực hành nông nghiệp tốt (GAP),…; Thông tin về thời tiết, lịch nông vụ về trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sâu bệnh hại đến với người nông dân.

- Tổ chức các Hội nghị tham quan đầu bờ về các mô hình trình diễn khuyến nông, khuyến ngư theo chương trình, dự án của địa phương để nhằm đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và giới thiệu nhân rộng mô hình.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức cho cán bộ, nông dân, cán bộ khuyến nông, KNV cơ sở tham quan học tập, giao lưu với các địa phương trong nước cũng như nước ngoài để học tập kinh nghiệm về các mô hình khuyến nông có hiệu quả, chú trọng đến việc học tập kinh nghiệm sản xuất mô hình phát triển nông nghiệp đô thị bền vững, vừa đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường cũng như tăng thu nhập cho người nông dân.

- Tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh/thành phố để tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ triển lãm và Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp (Điển hình như: Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ thích ứng biến đổi khí hậu” tại Đà Nẵng).

- Duy trì và phát huy kênh tư vấn dịch vụ khuyến nông: Thông qua các chuyên mục hỏi đáp trên truyền thanh, truyền hình, trang tin khuyến nông tư vấn trực tiếp, tư vấn tại điểm tư vấn dịch vụ của khuyến nông, qua các Website, email, điện thoại, các sự kiện khuyến nông.. Thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn để nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân. Nội dung tư vấn chú trọng hướng dẫn người dân lựa chọn các nguồn cung chất lượng vật tư nông nghiệp đầu vào, hạn chế vật tư giả, kém chất lượng để người dân yên tâm sản xuất. Tiến tới thành lập nhóm tư vấn theo chủ đề cây trồng, vật nuôi chuyên sâu để giúp người nông dân giải quyết được những khó khăn thường hay gặp phải trong sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch biên tập, xuất bản Bản tin Khuyến nông, cuốn kỹ thuật treo tường,Lịch Nông nghiệp, Lịch nông vụ năm 2018

**III. XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN KHUYẾN NÔNG TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ**

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi, chỉ đạo các chương trình, dự án, mô hình từ nguồn vốn TW và địa phương thực hiện chuyển tiếp từ năm 2017 và các MH triển khai thực hiện trong năm 2018.

- Xây dựng các mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình giống mớicho năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

- Xây dựng các mô hình điểm thực hiện cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa, chú trọng mô hình cơ giới hóa khâu sơ chế, bảo quản nông sản, đặc biệt quan tâm khâu tổ chức thực hiện nhằm tạo sự liên kết trong sản xuất giữa các hộ nông dân, giữa các khâu sản xuất; phát huy vai trò dịch vụ của các HTX nông nghiệp, tạo sự đồng bộ khép kín trong toàn bộ chu trình sản xuất lúa, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động trong mùa vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập, góp phần vào xây dựng nông thôn mới.

- Tích cực nắm bắt nhu cầu của người dân, địa phương trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhằm tìm kiếm các mô hình mới, có hiệu quả, mô hình phù hợp với địa phương để có cơ sở đề xuất các mô hình, dự án khuyến nông trong năm 2018 và giai đoạn; Ưu tiên các Xây dựng các đề án, dự án, mô hình khuyến nông đô thị; Các vùng, khu nông nghiệp, mô hình ứng dụng công nghệ caotrên các lĩnh vực; Các mô hình cánh đồng lớn, sản xuất hàng hóa, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất;...

- Tham mưu Sở Nông nghiệp & PTNT trình UBND tỉnh/thành phố cho chủ trương xây dựng, đồng thời phê duyệt các đề án, kế hoạch, chương trình, dự án đã được Khuyến nông tỉnh/thành phố đề xuất xây dựng;

- Tăng cường phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp... nhằm tiếp nhận các nguồn tiến bộ khoa học kỹ thuật để chuyển giao và đẩy mạnh xã hội hóa công tác khuyến nông; khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp với các hợp tác xã, tổ hợp tác trong các hoạt động đầu vào và đầu ra của sản phẩm nhằm huy động các nguồn lực phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Khi có Nghị định mới thay thế Nghị định 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông thì tập trung nghiên cứu, áp dụng và nhanh chóng vận dụng vào triển khai các hoạt động Khuyến nông để đáp ứng nhu cầu sản xuất và kinh doanh của người nông dân hiện nay.

- Đẩy mạnh các mô hình khuyến nông chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, kết hợp với sơ chế, bảo quản, chú trọng bao bì nhãn mác và tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá và tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp.

**PHẦN C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**I. ĐỐI VỚI TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA**

- Xây dựng ban hành một số định mức kinh tế kỹ thuật và chính sách hỗ trợ cụ thể từng loại đối tượng cây trồng, vật nuôi theo từng vùng, từng khu vực, các mô hình nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, làm cơ sở, căn cứ cho các địa phương áp dụng thực hiện thuận lợi từ nguồn kinh phí địa phương.

- Đề nghị quan tâm, hỗ trợ kinh phí để các thành viên trong CLB có điều kiện trao đổi chia sẻ thông tin giữa các đơn vị, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào xây dựng mô hình nông nghiệp đô thị, tiếp tục hỗ trợ trong việc bố trí nguồn vốn Trung ương để tổ chức các sự kiện kết hợp với hoạt động của Câu lạc bộ và tăng cường tổ chức các buổi thăm quan học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa Trung tâm khuyến nông các tỉnh.

- Bổ sung các dự án, mô hình cho Trung tâm Khuyến nông các tỉnh thực hiện và cấp kinh phí sự nghiệp khuyến nông sớm để triển khai các hoạt động kịp thời vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài kinh phí cấp cho hoạt động của các Trung tâm Khuyến nông các tỉnh cần có chính sách hỗ trợ kinh phí thêm cho Trung tâm Khuyến nông các tỉnh/thành là thành viên câu lạc bộ nhằm xây dựng các mô hình khuyến nông đô thị đặc thù phù hợp từng địa phương. Tham mưu với Bộ để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khuyến nông.

- Quan tâm đến các chương trình dự án khuyến nông ứng dụng công nghệ cao bằng nguồn kinh phí Trung ương cho các địa phương thực hiện. Các chương trình khuyến nông Trung ương thực hiện theo phương thức đấu thầu như các đề tài, dự án khoa học công nghệ là chưa thật hợp lý. Xây dựng ban hành định mức hỗ trợ riêng đối với các chương trình dự án áp dụng kỹ thuật công nghệ cao.

- Quan tâm phát triển nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả, mô hình sản xuất sản phẩm hàng hóa đặc thù, có lợi thế so sánh của địa phương, cân đối nguồn lực đầu tư cho các mô hình này trong các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

- Hỗ trợ kinh phí triển khai tổ chức tập huấn kỹ thuật theo phương pháp FFS trên một số giống cây trồng theo hướng nông nghiệp đô thị có hiệu quả kinh tế cao cho người làm công tác quản lý và người sản xuất.

- Hỗ trợ kinh phí, tổ chức các khóa đào tạo, tham quan về nông nghiệp đô thị tại các nước ASEAN có nền nông nghiệp đô thị phát triển cho các Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông là thành viên CLB có cơ hội tiếp cận, học tập, trao đổi kinh nghiệm để tham mưu Ngành áp dụng triển khai tại địa phương.

**II. ĐỐI VỚI BAN CHỦ NHIỆM VÀ CÁC THÀNH VIÊN CÂU LẠC BỘ KHUYẾN NÔNG ĐÔ THỊ**

**2.1 Đối với Ban chủ nhiệm**

- Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ tăng cường các cuộc giao lưu, định kỳ tổ chức hoạt động tham quan trao đổi thông tin, kinh nghiệm với các thành viên câu lạc bộ khuyến nông đô thị thường xuyên để các thành viên có điều kiện học hỏi, nắm bắt thông tin và ứng dụng vào hoạt động ngày một phong phú, đa dạng và hiệu quả, đồng thời định hướng cho các thành viên về phương pháp tổ chức cũng như hoạt động để triển khai thực hiện đem lại hiệu quả cao nhất.

- Lựa chọn các hội thảo chuyên đề phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp đô thị của các tỉnh/thành thành viên CLB, đưa thêm một số hoạt động để các thành viên CLB tham gia như tham quan, học tập giữa các thành viên về các mô hình sản xuất có hiệu quả để phát huy thế mạnh của từng địa phương đồng thời tăng cường kết nối, trao đổi thông tin với các tỉnh, thành phố là thành viên trong CLB.

- Cần tăng cường tổ chức các cuộc Hội thảo khuyến nông đô thị theo vùng có điều kiện sản xuất tương tự nhau. Tăng cường giới thiệu, trao đổi, học hỏi đối với các tỉnh làm khuyến nông đô thị tốt để các tỉnh hoạt động chưa tốt đến tham quan học hỏi để hoạt động hiệu quả hơn .

* Chú trọng thêm về hình thức tổ chức hội thảo Khuyến nông đô thị hằng năm đa dạng và phong phú để thu hút các đơn vị tham gia và có dự án Khuyến nông đô thị để các thành viên CLB cùng tham gia, qua đó chia sẻ kinh nghiệm, học tập cùng phát triển.

- Đề xuất xây dựng quỹ Khuyến nông đô thị, xây dựng mô hình mẫu cho nông nghiệp đô thị.

- Có kế hoạch tổ chức tham quan nước ngoài về mô hình Nông nghiệp đô thị cho cán bộ chủ chốt, chủ trang trại lớn để học tập và áp dụng.

- Ban chủ nhiệm CLB cần thành lập các tổ chuyên trách hoặc ban cố vấn trong một số nhóm sản phẩm nhất định để hỗ trợ các thành viên CLB những vấn đề phát sinh trong tổ chức thực hiện các hoạt động Khuyến nông hoặc khó khăn trong phát triển sản xuất nông nghiệp ở các địa phương, cụ thể như sản phẩm được tạo ra đạt hiệu quả kỹ thuật nhưng không có đầu mối tiêu thụ ổn định.

**2.2 Đối với Thành viên Câu Lạc bộ**

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông trên các lĩnh vực, như: Chế độ chính sách của Trung ương, địa phương, các tiến bộ kỹ thuật, phương pháp sản xuất mới, kinh nghiệm xây dựng, triển khai các mô hình, sản xuất giống cây, con mới, thị trường tiêu thụ sản phẩm... ở các địa bàn tương đồng để nhân ra diện rộng.

- Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau hơn nữa trong các hoạt động chuyên môn, hoạt động liên kết, làm cầu nối với các doanh nghiệp, nhằm xây dựng thương hiệu, hỗ trợ nông dân tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Liên kết, phối hợp xây dựng các dự án khuyến nông đô thị trên cơ sở liên kết vùng, liên tỉnh theo thông tư 25/2017/TT-BNNPTNT từ nguồn kinh phí Trung ương để tăng thêm nguồn lực cho các thành viên CLB Khuyến nông đô thị triển khai các mô hình KNĐT, tạo sự trao đổi chuyển giao.

- Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố là thành viên CLB duy trì thường xuyên viết tin, bài giới thiệu về các mô hình khuyến nông đô thị tại địa phương để giới thiệu trên trang web của TTKN Quốc gia và TTKN Hà Nội./.

**BAN CHỦ NHIỆM CLB KN ĐÔ THỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  **TRUNG TÂM**  **KHUYẾN NGƯ NÔNG LÂM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-KHTC | *Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**và phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015-2020 chỉ rõ đối với lĩnh vực nông nghiệp thành phố Đà Nẵng là: “Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển toàn diện cả về nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng hiện đại. Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất và chế biến, tạo ra các vùng chuyên canh công nghệ cao, phục vụ cho du lịch và đô thị trung tâm…”. Đồng thời năm 2017, ngành Nông nghiệp và PTNT thành phố Đà Nẵng tập trung triển khai các giải pháp để thực hiện “ Năm cao điểm hành động về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp”, góp phần thực hiện tốt Đề án “Thành phố 4 An”. Triển khai đề án kiểm soát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tiến hành chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung ứng rau, thịt an toàn. Thành phố Đà Nẵng đang tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chú trọng sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sinh thái hài hòa với phát triển đô thị. Hiện thành phố đã phê duyệt 7 vùng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tập trung vào sản xuất rau an toàn, chăn nuôi gia súc gia cầm, sản xuất nấm thương phẩm và dược liệu.

Đối với các hoạt động khuyến nông của đơn vị trong thời gian qua luôn bám sát vào định hướng phát triển của nông nghiệp thành phố. Bên cạnh việc đẩy mạnh các hoạt động khoa học công nghệ, chuyển giao các quy trình sản xuất nông lâm thủy sản ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sản xuất sạch, sản xuất theo hướng hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp đô thị ... từng bước hình thành sản phẩm chủ lực, xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác đào tạo, tập huấn; thông tin tuyên truyền**

**A. Công tác đào tạo, tập huấn**

Năm 2017, Trung tâm đã tổ chức 03 lớp đào tạo TOT từ nguồn kinh phí Trung ương (120 triệu đồng) cho 90 học viên là cán bộ khuyến nông, khuyến nông viên, cộng tác viên khuyến nông với các nội dung tập huấn: Kỹ thuật trồng, chăm sóc một số loại hoa; Kỹ thuật nuôi gà an toàn sinh học; Kỹ thuật trộng dược liệu dưới tán rừng, phát triển kinh tế vườn rừng theo hướng vền vững. Bên cạnh đó, từ nguồn kinh phí địa phương (30 triệu đồng), đơn vị đã tổ chức 8 lớp tập huấn cho hơn 400 lượt nông dân trên địa bàn Thành phố theo đề nghị từ phía các địa phương có nhu cầu, cần hỗ trợ tập huấn kỹ thuật với các nội dung như: Kỹ thuật trồng một số loại hoa như lyly, cúc đất; Kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Kỹ thuật trồng rau thủy canh hồi lưu; Kỹ thuật sản xuất lúa giống; Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt theo hướng an toàn sinh học…

Bên cạnh đó, để không ngừng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật khuyến nông, bằng nguồn kinh phí địa phương, đơn vị đã phối hợp với các Viện, Trung tâm về nông nghiệp như Trung tâm phát triển nông nghiệp công nghệ cao, Viện di truyền để cử cán bộ tham gia đào tạo kỹ thuật sản xuất hoa, rau, nấm theo hướng công nghệ cao.

**B. Công tác thông tin truyên tuyền**

Trung tâm đã thành lập Tổ Biên tập trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin, hình ảnh, kiểm tra, kiểm duyệt thông tin gửi cho Ban biên tập của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đăng trên Website của Ngành Nông nghiệp và PTNT thành phố và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Tổng số tin bài đến nay được đăng trên trang thông tin điện tử của Sở NN&PTNT và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hơn 30 tin bài để truyền tải các thông tin về quy trình kỹ thuật sản xuất nông lâm thủy sản, biện pháp phòng trừ sâu bệnh, các mô hình sản xuất đạt hiệu quả, phản ảnh kịp thời tình hình sản xuất nông nghiệp và các hoạt động khuyến nông thành phố.

Từ nguồn kinh phí sự nghiệp Ngành, Trung tâm đã hợp đồng với Đài phát thanh truyền hình Hòa Vang để thực hiện 10 phóng sự về các mô hình triển khai có hiệu quả trong năm 2017, các phóng sự được liên kết phát sóng trên đài Phát thanh truyền hình Đà Nẵng đã góp phần giới thiệu các mô hình đến gần hơn với bà con nông dân.

Ngoài ra, đơn vị thường xuyên phối hợp với đài phát thanh DRT, DVTV , VTC16... để đưa tin về các hoạt động khuyến ngư nông lâm trong năm và làm một số phóng sự, phim chuyên đề về sản xuất rau an toàn, sản xuất nấm linh chi nuôi trồng thủy sản, nuôi gà an toàn sinh học, …

*(Kèm theo phụ lục 1)*

**2. Xây dựng mô hình, dự án*:***

*2.1. Mô hình nhân rộng phát triển sản xuất rau an toàn, rau thủy canh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm*

- Xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn tại các điểm sản xuất rau mở rộng với quy mô 1,3 ha, trong đó tại thôn Phú Sơn Nam – xã Hòa Khương: 1ha, HTX Suối Lương- quận Liên Chiểu: 0,3ha, 6 hộ tham gia. Năng suất trên diện tích 500m2 ước đạt: Khổ qua: Năng suất đạt 1.000 kg x 20.000 đồng/kg = 20.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí thì thu được 15.000.000 đ/sào; Mướp: 1000 kg/sào x 14.000 đ/kg = 14.000.000 đồng; sau khi trừ chi phí nông dân thu được 10.500.000 đồng/sào.

Mô hình giúp mở rộng diện tích sản xuất trồng rau an toàn theo hướng hữu cơ tạo mô hình để tuyên truyền, nhân rộng, góp phần phát triển sản xuất, nâng cao giá trị, tính an toàn vệ sinh thực phẩm của rau Đà Nẵng.

- Xây dựng mô hình thí điểm sản xuất cà chua an toàn trên giá thể, trong nhà màng ứng dụng hệ thống tưới nhỏ giọt với quy mô 3.840 bịch trên diện tích 1.164 m2 , 01 hộ tham gia, sử dụng giống cà chua F1 NT3, sản xuất tại vùng rau Phú Sơn Nam- Hòa Khương. Mô hình đã kết thúc vào tháng 8/2017. Đây là mô hình mang tính chất thử nghiệm giống cây trồng mới, đánh giá tính thích nghi của giống cà chua F1 NT3, trong điều kiện nhà màng tại thành phố Đà Nẵng trong vụ Hè Thu, qua kết quả triển khai, theo dõi, hướng dẫn cho thấy kết quả bước đầu như sau: Giống cà chua F1 NT3, không thích hợp trong điều kiện thời tiết nắng nóng tại Đà Nẵng, nhưng đây cũng là cơ sở để đánh giá và tiếp tục du nhập thêm một số giống mới thích hợp hơn để trồng tại Đà Nẵng.

*2.2. Mô hình hỗ trợ sản xuất nấm ăn, nấm linh chi:*

- Hỗ trợ 6.000 bịch phôi nấm linh chi, hệ thống phun sương và giàn kệ để bịch phôi nấm tại huyện Hòa Vang, quận Cẩm Lệ, quận Ngũ Hành Sơn. Đồng thời mô hình cũng tổ chức hội thảo tư vấn kỹ thuật, xúc tiến thương mại nấm ăn, nấm linh chi và hỗ trợ phương tiện để Trung tâm KNNL thực hiện xúc tiến thương mại.

Năng suất trung bình của nấm linh chi khoảng 22 kg/1000 bịch, với giá bán khoảng 800.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí, hộ lãi khoảng 9 triệu đồng/1000 bịch nấm linh chi/3-4 tháng.

Mô hình đã góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động lúc nông nhàn, tăng nguồn thu nhập, góp phần xoá đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, hỗ trợ phát triển sản xuất nấm của thành phố.

*2.3. Mô hình nhân rộng phát triển sản xuất Hoa giá trị kinh tế cao tại Đà Nẵng*

Quy mô: Hỗ trợ 2.710 củ giống hoa Lily các loại (1.355 củ giống Sorbon và 1.355 củ giống Yelloween) cho các hộ nông dân xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang; nhân rộng và sản xuất thử nghiệm 10.500 chậu hoa các loại như dạ yến thảo, dừa cạn rũ, ớt rũ, đồng tiền mini trên diện tích 1.286 m2 tại 3 điểm: phường Hòa Minh- Q. Liên Chiểu, phường Thanh Khê Tây-Q. Thanh Khê, phường Hòa Xuân- Q. Cẩm Lệ.

Tỷ lệ nẩy mầm các giống hoa (dạ yến thảo rũ, ớt rũ, dừa cạn) đạt 70-80%, cây đồng tiền tỷ lệ sống đạt 90%. Các hộ tập trung xuất bán trong dịp Tết Nguyên đán, giá giao động 50.000 - 70.000 đồng/chậu (dạ yến thảo rũ, đồng tiền mini, ớt rũ, dừa cạn rũ), hỗ trợ củ giống hoa lily Sorbonne và yelloween tại vùng hoa Gò Giảng – Hòa Phong cho sản phẩm hoa đẹp, nở đúng Tết, bán với giá 150.000 – 180.000 đ/chậu 3 cây.Mô hình triển khai nhằm giúp bà con nông dân đa dạng hóa giống hoa, nâng cao kỹ thuật, giảm thiệt hại khi thời tiết và thị trường thay đổi khi phụ thuộc vào một loại cây trồng.

*2.4. Hỗ trợ mô hình trồng bưởi Tụ Long tại quận Liên Chiểu*

Quy mô: 2ha, số lượng cây chăm sóc 250 cây, số lượng cành chiết 200 cành, triển khai tại quận Liên Chiểu.

Mô hình thực hiện giúp cây bưởi Tụ Long sinh trưởng phát triển tốt, cho năng suất cao, cải tạo chất lượng, mẫu mã, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó giúp nâng cao trình độ thâm canh, đem lại năng suất, chất lượng, hiệu quả.

*2.5. Hỗ trợ mô hình vườn rau sạch tại Trung tâm Bảo trợ nạn nhân chất độc màu da cam*

Quy mô: 2.000 m2, sản xuất nhiều lứa rau trên diện tích 2.000 m2. Mô hình đã hỗ trợ giống, vật tư, hướng dẫn và tập huấn kỹ thuật sản xuất rau an toàn cho cán bộ, người lao động, trẻ em nghèo bất hạnh thành phố Đà Nẵng. Rau sinh trưởng, phát triển bình thường. Các loại rau ăn lá chuẩn bị cho thu hoạch, Trung tâm sẽ đánh giá hiệu quả khi kết thúc mô hình.

Mô hình thực hiện giúp trang bị kiến thức cho cán bộ tại Trung tâm Bảo trợ nạn nhân chất độc màu da cam, đồng thời tạo ra nhiều sản phẩm rau sạch cải thiện bữa ăn hàng ngày cho các cháu là nạn nhân chất độc da cam, và có thêm sản phẩm rau an toàn có chất lượng hơn để đưa ra thị trường.

*2.6. Mô hình sinh thái tại trại cá Hòa Khương*

Mô hình được thực hiện nhằm làm đẹp cảnh quan môi trường sinh thái, xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái theo hướng đa sản phẩm. Mô hình thực hiện các hạng mục như cải tạo cảnh quan sinh thái trong khuôn viên, trồng một số hạng mục cây ăn quả phía kênh tiêu nước cạnh bờ ao, trồng cây ăn quả bên ngoài bờ ao với giống cây bưởi da xanh, cải tạo chăm sóc 110 gốc tre và nuôi chim bồ câu. Đầu tư một số thiết bị đo chỉ tiêu môi trường nước để phục vụ kỹ thuật.

*(kèm theo phụ lục 2)*

**3. Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thành phố**

**-** Trong năm 2018, Trung tâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT và tổ chức triển khai gian hàng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản tiêu biểu của Ngành Nông nghiệp và PTNT thành phố tại Hội thảo *“Thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao thành phố Đà Nẵng”* và Diễn đàn *“Kết nối cung cầu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng kinh tế trọng điểm miền Trung”*.

**4. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương**

**4.1. Thuận lợi**

- Hoạt động khuyến nông đã bám sát vào định hướng phát triển nông nghiệp đô thị thành phố, từ đó có sự phối hợp đồng bộ của các ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp và sự đồng tình, tham gia của bà con nông dân;

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, kịp thời của Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm khuyến nông Quốc gia; các hoạt động đầu tư của công tác khuyến nông đã bám sát vào lợi thế vùng, các sản phẩm nông nghiệp đô thị chủ lực của Ngành như: rau, hoa, nấm, các sản phẩm đặc trưng bản địa

- Hệ thống khuyến nông thành phố quản lý, triển khai các chương trình đầu tư theo hình thức trực tiếp nên nhanh gọn; các hoạt động đầu tư mô hình khuyến nông có trọng tâm trọng điểm và thể hiện rõ hiệu quả, góp phần hình thành các vùng nông nghiệp ven đô phục vụ đô thị.

- Nhiều chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp của Trung ương và Thành phố về xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu Ngành thời gian qua đã tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình khuyến nông ra diện rộng nhất là các mô hình nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

**4.2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

- Sản phẩm nông nghiệp nói chung và nông nghiệp đô thị nói riêng chưa hình thành được mối liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ nên còn khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ảnh hưởng đến tái sản xuất

- Tình hình thiên tai, thời tiết và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp.

- Các chế độ chính sách tài chính có nhiều quy định chưa phù hợp với tính thời vụ của sản xuất nông nghiệp nên công tác triển khai thực hiện một số mô hình còn bị động.

- Các mô hình sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn ở quy mô nhỏ, chưa được nhân rộng, mới dừng lại mức độ trình diễn.

**4.3. Giải pháp, cách khắc phục**

- Với chức năng nhiệm vụ khuyến nông, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai các mô hình trình diễn, trong đó thực hiện các nội dung để hỗ trợ xúc tiến tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp như: hỗ trợ thiết kế, in ấn bao bì; trưng bày sản phẩm tham gia triển lãm tại Hội nghị, Hội chợ, …

- Thường xuyên nghiên cứu, hướng dẫn nông dân triển khai sản xuất áp dụng các quy trình kỹ thuật nông lâm thủy sản thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu hiện nay, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ khuyến ngư nông lâm theo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định về Khuyến nông, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2010 và Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến ngư nông lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Triển khai có hiệu quả các mô hình trình diễn và chuyển giao TBKHKT thông qua đó tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đẩy mạnh khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, từng bước hỗ trợ hình thành các mô hình liên doanh, liên kết tiêu thụ và xúc tiến thương mại cho sản phẩm nông nghiệp thành phố. Trong đó, một số nhiệm vụ cụ thể, Trung tâm tập trung triển khai:

*3.1. Triển khai mô hình trình diễn*

Năm 2018, theo kế hoạch từ nguồn kinh phí sự nghiệp Ngành Trung tâm Khuyến ngư nông lâm Đà Nẵng sẽ triển khai thực hiện 15 hạng mục, chương trình với tổng kinh phí 2,8 tỷ đồng. Trong đó có một số mô hình khuyến nông đô thị như:

- Hỗ trợ sản xuất, nhân rộng phát triển theo hướng hữu cơ đối với các rau, củ, quả, dưa và cây ăn quả, cây trồng bản địa, đặc trưng, có lợi thế;

- Hỗ trợ nhân rộng sản xuất hoa, cây cảnh, sinh vật cảnh theo hướng Nông nghiệp đô thị;

- Hỗ trợ, phát triển thương hiệu sản phẩm nấm thương phẩm và nấm dược liệu.

*3.2. Công tác đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền*

- Tổ chức Hội thảo Khuyến nông đô thị Chủ đề:“Chia sẻ kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với liên kết chuỗi tiêu thụ” và Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp Chủ đề: “Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ”

- Triển khai 03 lớp TOT với nội dung: Kỹ thuật sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao; Kỹ thuật sản xuất, sơ chế nấm ăn, nấm linh chi; Kỹ thuật nuôi một số giống thủy đặc sản nước ngọt cho cán bộ khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở và cộng tác viên khuyến nông.

- Xây dựng kế hoạch viết tin bài để cung cấp thông tin gửi cho Ban biên tập của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đăng trên Website của Ngành Nông nghiệp và PTNT thành phố Đà Nẵng và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

- Từ nguồn kinh phí sự nghiệp Ngành, đơn vị xây dựng kế hoạch xây dựng phóng sự về các mô hình triển khai trong năm 2018 và các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của thành phố.

- In ấn, phát hành quy trình kỹ thuật chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, làm cơ sở hướng dân cho các địa phương, bà con nông dân triển khai sản xuất.

*3.3. Hoạt động xúc tiến thương mại*

- Xây dựng các mô hình trình diễn gắn sản xuất với hỗ trợ xúc tiến tiêu thụ thông qua hỗ trợ các hộ tham gia mô hình đóng gói, in ấn và thiết kế bao bì sản phẩm nông nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch Hỗ trợ các Hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia Hội chợ triển lãm để giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ xúc tiến thương mại, đưa sản phẩm nông nghiệp thành phố đến gần hơn với người tiêu dùng.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

*1. Đối với Ban chủ nhiệm CLB Khuyến nông đô thị*

Lựa chọn nội dung chủ đề Hội thảo phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp đô thị của các tỉnh/thành thành viên CLB.

*2. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quan tâm, hỗ trợ kinh phí để các thành viên trong CLB có điều kiện trao đổi chia sẻ thông tin giữa các đơn vị, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào xây dựng mô hình nông nghiệp đô thị.

Xây dựng ban hành một số định mức kinh tế kỹ thuật các mô hình nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao làm cơ sở, căn cứ cho các địa phương áp dụng thực hiện thuận lợi từ nguồn kinh phí địa phương.

*3. Đối với các thành viên CLB Khuyến nông đô thị*

Tăng cường việc chia sẻ kinh nghiệm, kết nối thông tin giữa các thành viên trong Câu lạc bộ trong việc triển khai các hoạt động khuyến nông đô thị

Liên kết, phối hợp xây dựng các dự án khuyến nông đô thị trên cơ sở liên kết vùng, liên tỉnh theo Thông tư 25/2017/TT-BNNPTNT từ nguồn kinh phí Trung ương để tăng thêm nguồn lực cho các thành viên CLB Khuyến nông đô thị triển khai các mô hình KNĐT, tạo sự trao đổi chuyển giao.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC**  **Đặng Văn Hồng** |

**Phụ lục 1. Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức các sự kiện năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Qui mô** | | **Kinh phí thực hiện**  **(đồng)** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số người tham gia** |
| **I** | **Kinh phí Trung ương** |  |  |  |  |
| 1 | Đào tạo TOT | 03 | 90 | 120.000.000 |  |
| **II** | **Kinh phí địa phương** |  |  |  |  |
| 1 | Tập huấn | 8 | 400 | 30.000.000 |  |

**Phụ lục 2. Các mô hình, dự án Khuyến nông đô thị năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên MH Khuyến nông đô thị** | **Qui mô** | | **Kinh phí** | | **Tổng cộng**  **(1.000đ)** | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **Hộ** | **Nhà nước**  **(1.000đ)** | **Dân đối ứng**  **(1.000đồng)** |
| 1 | *Mô hình nhân rộng phát triển sản xuất rau an toàn, rau thủy canh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm* | 2 | 3 | 134.000 | Đối ứng bằng vật tư phục vụ sản xuất tại mô hình |  |  |
| 2 | *Mô hình hỗ trợ sản xuất nấm ăn, nấm linh chi* | 6 | 6 | 159.600 | 87.600 | 247.200 |  |
| 3 | *Mô hình nhân rộng phát triển sản xuất Hoa giá trị kinh tế cao tại Đà Nẵng* | 5 | 07 | 200.000 | Đối ứng bằng vật tư phục vụ sản xuất tại mô hình |  |  |
| 4 | *Hỗ trợ mô hình trồng bưởi Tụ Long tại quận Liên Chiểu* | 1 | 1 | 30.000 |  |  |  |
| 5 | *Hỗ trợ mô hình vườn rau sạch tại Trung tâm Bảo trợ nạn nhân chất độc màu da cam* | 1 | 1 | 20.000 |  |  |  |
| 6 | *Mô hình sinh thái tại trại cá Hòa Khương* | 1 |  | 100.000 |  |  |  |
| **Tổng cộng** | |  |  | **643.300** |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BẮC NINH  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 105 /BC-KN | *Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**Phương hướng hoạt động năm 2018**

**I. Khái quát chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Năm 2017, sản xuất nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh gặp nhiều khó khăn, như: Giá giống cây trồng, vật nuôi và các loại vậttư phục vụ sản xuất vẫn duy trì ở mức cao, trong khi giá các sản phẩm nông nghiệp tiêu thụ không ổn định, nhất là giá thịt lợn giảm xuống mức thấp nhất trong vòng mười năm trở lại dây, ảnh hưởng đến dầu tư sản xuất của ngươi dân. Nhiều địa phương có làng nghề phát triển, khu công nghiệp tập trung cao, đã thu hút lao động nông thôn, người dân ít quan tâm dến sản xuất nông nghiệp nên nhiều diện tích dất bị bỏ hoang hoặc canh tác không hiệu quả.

Trước những khó khăn trên, ngành Nông nghiệp và PTNT luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, các huyện, TX, TP trong chỉ đạo và tổ chức sản xuất, dồng thời Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực tham mưu với tỉnh ủy, HDN, UBND tỉnh có những giải pháp, biện pháp chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ nên kết quả sản xuất nông nghiệp năm 2017 đã vượt qua khó khan và đạt kết quả khá. Tổng giá trị sản xuất nông, lâm thủy sản năm 2017: 8.654,5 tỷ đồng, đạt 101,2% so với kế hoạch năm và bằng 99,6% so với năm 2016. Trong đó: Giá trị sản xuất trồng trọt: 3.505,5 tỷ đồng, đạt 98,9% kế hoạch; Giá trị sản xuất chăn nuôi: 3.490 tỷ đồng, đạt 99,7% kế hoạch; Giá trị sản xuất thủy sản: 1.161 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch; Giá trị sản xuất lâm nghiệp: 20 tỷ đồng, đạt 95,2% kế hoạch; Giá trị sản xuất dịch vụ: 478 tỷ đồng, tăng 42,7% kế hoạch. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

- Về trồng trọt: Toàn tỉnh gieo trồng được 83.348,2 ha, đạt 98,1% kế hoạch, giảm 2.232ha so với năm 2016, trong đó: sản xuất lúa 69.091,4 ha, đạt 98,7% kế hoạch và 14.450 ha rau màu (ngô, khoai, đỗ tương...) và cây thực phẩm các loại đạt 134,4% kế hoạch. Diện tích lúa lai tuy không tăng nhưng lúa chất lượng đạt cao, nên đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của sản xuất lúa gạo của tỉnh. Năng suất lúa bình quân dạt 61,3 tạ/ha, sản lượng dạt 423.466 tấn

- Về chăn nuôi: Tổng đàn bò 32.150 con, đạt 94,6% kế hoạch; Đàn trâu 2.375 con, đạt 103.3% kế hoạch; Đàn lợn 384.397 con, đạt 92,6% kế hoạch; Đàn gia cầm 4,85 triệu con, đạt 104.4% kế hoạch. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 90.438 tấn, đạt 96,3% kế hoạch, giảm 3,5% so với cùng kỳ.

- Về Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 5.250 ha, đạt 97,2% so với kế hoạch, bằng 99,7% so với cùng kỳ. Số lượng lồng nuôi cá trên sông đạt trên 1.600 lồng. Tổng sản lượng thủy sản đạt 37.515 tấn, ạt 97,4% kế hoạch, bằng 102,7% so với cùng kỳ, trong đó sản lượng nuôi trồng đạt 36.265 tấn, sản lượng khai thác đạt 1.250 tấn.

Sản xuất nông nghiệp của Bắc Ninh những năm qua đã có sự chuyển biến tích cực theo hướng nông nghiệp đô thị. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã và đang hình thành trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh đã có 8 vùng sản xuất rau quả an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP với tổng diện tích 43,6ha; 5 vùng sản xuất lúa dạt tiêu chuẩn VietGAP với tổng diện tích 110ha; 23 mô hình sản xuất rau, hoa trong nhà lưới, nhà kính; 13 mô hình trồng hoa cao cấp; 50 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm ứng dụng công nghệ cao với hệ thống chuồng kín, máng ăn, máng uống tự động; 165 vùng nuôi cá tập trung quy mô từ 10 ha trở lên; 22 vùng nuôi cá lồng trên sông với tổng số lồng nuôi dạt 1.620 lồng, Đặc biệt sản xuất nông nghiệp của tỉnh dã và đang thu hút được nhiều doanh nghiệp dầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như Công ty cổ phần Tập doàn DABACO Việt Nam chuyên sản xuất thức ăn chăn nuôi, giống gia súc, gia cầm, rau, quả an toàn, giết mổ, chế biến thực phẩm; Công ty may Hồ gươm Hà Nội sản xuất tía tô trong nhà kính để xuất khẩu với tổng diện tích 11,4ha, Công ty Delco sản xuất rau thủy canh trong nhà kính với tổng diện tích 0,45ha …,

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn, tổ chức sự kiện.**

***a) Công tác đào tạo, huấn luyện:***

- Tổ chức được 04 lớp tập huấn (TOT); 3 lớp tập huấn về kỹ thuật chuyên ngành từ nguồn kinh phí của Trung ương và của tỉnh cho các học viên là cộng tác viên khuyến nông huyện, thị xã, thành phố (đạt 100% kế hoạch). Các lớp tập huấn trên đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở cũng như những kinh nghiệm sản xuất mới hiệu quả cao cho các Câu lạc bộ khuyến nông, chủ trang trại nhà vườn.

- Cử trên 60 lượt cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông tham gia khóa tập huấn, đào tạo do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các cơ quan liên quan tổ chức.

- Tổ chức được 108 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản cho trên 9.000 đại biểu là hộ nông dân, cộng tác viên khuyến nông cơ sở. Tại các buổi tập huấn, các giảng viên đã áp dụng phương pháp tập huấn có sự tham gia của học viên là bà con nông dân, lấy người học làm trung tâm, các học viên được tham gia trao đổi kinh nghiệm và thảo luận chuyên sâu về các nội dung cần quan tâm.

***b) Công tác thông tin tuyên truyền:***

Năm 2017, công tác thông tin tuyên truyền hoạt động khuyến nông của tỉnh Bắc Ninh đã liên tục được mở rộng, cải tiến các nội dung hoạt động với nhiều hình thức đa dạng:

- Về xuất bản bản tin: Đã xuất bản được 06 số Bản tin Khuyến nông (đạt 100% kế hoạch) với số lượng 7.200 cuốn, nội dung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh trong sản xuất nông nghiệp và tình hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, các gương điển hình, các mô hình sản xuất nông nghiệp hay, hiệu quả cao trong và ngoài tỉnh.

- Xuất bản 2.600 cuốn kỹ thuật treo tường.

- Tổ chức được 14 cuộc hội thảo với gần 1.800 người tham dự. Các cuộc hội thảo đều gắn với các mô hình khuyến nông, nhằm đánh giá kết quả đạt được và tuyên truyền nhân ra diện rộng.

*(Có phụ lục kèm theo)*

**2. Xây dựng các mô hình.**

Bắc Ninh là tỉnh đang phát triển mạnh về công nghiệp và dịch vụ, nên sản xuất nông nghiệp cũng đang chuyển dần theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp đô thị. Năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh tiếp tục xây dựng mô hình, triển khai một số đề tài khoa học và đã đạt được một số kết quả sau:

*2.1. Về đề tài khoa học:*

- Tiếp tục triển khai Đề tài: “ Thử nghiệm mô hình nuôi cá Nheo Mỹ thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp trên địa bàn tỉnh”. đề tài đã đánh giá được hiệu quả của việc nuôi thử nghiệm cá nheo Mỹ bằng thức ăn công nghiệp, làm cơ sở khuyến cáo người dân đưa đối tượng nuôi mới vào nuôi thả trên địa bàn tỉnh

- Triển khai mới Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng mô hình lúa nếp cái hoa vàng thương phẩm theo tiêu chuẩn VietGap tại Bắc Ninh. Mục đích của dề tài là xây dựng các vùng sản xuất lúa nếp cái hoa vàng thương phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, nhằm nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất.

*2.2.**Về**Mô hình khuyến nông:*

Năm 2017 Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh đã triển khai xây dựng 16 mô hình trình diễn trong các lĩnh vực, gồm: 9 mô hình trồng trọt, 4 mô hình chăn nuôi và 3 mô hình thuỷ sản. Các mô hình được xây dựng phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh theo hướng nông nghiệp đô thị, bền vững. Thông qua triển khai các mô hình, đã giúp cho nông dân tiếp thu được nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống mới, biện pháp thâm canh mới, góp phần đa dạng hóa cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh. Một số mô hình trình diễn đã cho thấy hiệu quả rõ rệt và khả năng nhân ra diện rộng cao như:

- Mô hình cấy lúa theo phương pháp hiệu ứng hàng biên cho hiệu quả vượt trội so với phương pháp cấy thông thường, năng suất lúa tăng hơn từ 2- 3%, chi phí sản xuất giảm 250.000d – 300.000 đồng/sào.

- Mô hình trồng cà chua ghép trái vụ giúp người nông dân tiêu thụ sản phẩm thuận lợi, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tich canh tác;

- Mô hình nuôi thâm canh cá rô phi dơn tính theo hướng VietGAP đã hướng dẫn người dân làm quen với phương pháp nuôi mới, tạo ra sản phẩm an toàn cho người tiêu dung;

- Mô hình chăn nuôi thỏ sinh sản giống Newzealand White theo hướng ATSH gắn với tiêu thụ sản phẩm, đã giúp người chăn nuôi yên tâm sản xuất, nâng cao được hiệu quả kinh tế.

*(Kết quả thực hiện các mô hình có phụ lục kèm theo)*

**3. Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sau triển khai mô hình.**

Để nâng cao hiệu quả của mô hình, công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm sau triển khai mô hình luôn được quan tâm. Trung tâm đã liên kết với một số Công ty, đơn vị trong và ngoài tỉnh để tiêu thụ sản phẩm. Một số mô hình đã được các Công ty đặt hàng, thu mua toàn bộ sản phẩm, như: Mô hình chăn nuôi thỏ sinh sản Newzealand White ATSH, thỏ đủ tiêu chuẩn được Công ty Nippon Zoki của Nhật Bản thu mua với số lượng lớn; Mô hình chăn nuôi Lợn thương phẩm sử dụng thức ăn sinh học, mô hình rau an toàn.

Ngoài ra, Trung tâm Khuyến nông đã hỗ trợ phần phần kinh phí để nông dân tham gia Hội chợ nông nghiệp giới thiệu, bán sản phẩm của mô hình và sản phẩm rau, thịt, cá an toàn của địa phương.

**4. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị địa phương.**

***a) Thuận lợi:***

- Hoạt động của hệ thống khuyến nông tỉnh Bắc Ninh đã luôn được UBND tỉnh, ngành Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện cả vật chất, tinh thần và tổ chức biên chế (mỗi xã có 1 cán bộ khuyến nông theo dõi, được hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

- Hoạt động của hệ thống Khuyến nông tỉnh đã có nhiều chuyển biến rõ nét trong việc chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, xây dựng các mô hình cây, con giống mới, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, góp phần phục vụ công tác tái cơ cấu ngành và xây dựng nông thôn mới.

- Đội ngũ cán bộ khuyến nông tại các huyện, thị xã, thành phố có vai trò quan trọng trong công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp tại địa phương và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới tới người sản xuất.

- Chương trình triển khai có sự kết hợp chặt chẽ với Trạm khuyến nông các huyện từ chọn điểm, tập huấn, kiểm tra hướng dẫn, giám sát hộ nông dân tham gia thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, được người dân tham gia, hưởng ứng.

***b) Khó khăn:***

- Kinh phí phục vụ cho hoạt động khuyến nông còn rất hạn chế, đặc biệt từ năm 2010 đến nay, nguồn kinh phí từ các dự án khuyến nông Trung ương giảm nhiều.

- Hệ thống, đội ngũ cán bộ khuyến nông, tuy đã được kiện toàn từ tỉnh đến cơ sở nhưng kinh phí để hoạt động lại không đáp ứng được nhu cầu. Nhiều cán bộ trẻ trình độ chuyên môn, kinh nghiệm chỉ đạo còn chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất.

- Công tác xây dựng mô hình, nhất là các mô hình ứng dụng công nghệ cao, gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản còn rất hạn chế.

**-** Ruộng đất của nông dân vẫn còn manh mún, trong khi việc tích tụ ruộng đất gặp nhiều khó khăn do cơ chế quản lý chưa dược tháo gỡ kịp thời, kết hợp với tư tưởng muốn giữ đất của các hộ nông dân.

**-** Mô hình triển khai tới cơ sở vẫn mang tính dàn trải phân bổ cho mỗi hộ làm một ít, chưa tập trung và còn nặng về hỗ trợ.

**III. Kế hoạch hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

Để phục vụ tốt hơn nữa nhiệm vụ tái cơ cấu ngành và nâng cao hiệu quả sản xuất, trong thời gian tới Trung tâm Khuyến nông Bắc Ninh sẽ đẩy mạnh đổi mới phương pháp hoạt động khuyến nông từ công tác xây dựng mô hình, thông tin tuyên truyền, huấn luyện đào tạo, tập huấn và tư vấn dịch vụ khuyến nông. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đối tượng nuôi, tích cực tuyên truyền, đề xuất chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ tiến bộ mới và đưa cơ giới hóa vào các khâu của sản xuất trên tất cả các lĩnh vực để phát triển sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp quy mô lớn, hạ giá thành sản phẩm. Từ đó nâng cao hiệu quả của sản xuất, nâng cao mức thu nhập của người nông dân.

**1. Về xây dựng mô hình.**

***a) Về lĩnh vực trồng trọt:*** Xây dựng 7 mô hình. Cụ thể: Mô hình sản xuất thử giống lúa lai Thái xuyên 111; Mô hình sản xuất thử giống lúa Kim cương 111; Mô hình trồng ớt P1, Nghệ đỏ gắn với tiêu thụ sản phẩm; Mô hình trồng Hoa lay ơn đỏ ĐL 1; Mô hình trồng Ngô ngọt (đường lai 20); Mô hình trồng Súp lơ xanh xuất khẩu.

***b) Về lĩnh vực chăn nuôi:*** Xây dựng 6 mô hình. Cụ thể: Mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm sử dụng thức ăn sinh học gắn với tiêu thụ sản phẩm; Mô hình chăn nuôi gà ri vàng rơm dòng lai ¾ trong nông hộ theo hướng VietGAP; Mô hình chăn nuôi giống ngan giá trị kinh tế cao VCN/TP-VS7 thương phẩm trong nông hộ; Mô hình chăn nuôi vịt VNC/TP-SD thương phẩm theo hướng ATSH; Mô hình chăn nuôi giống gà trứng thương phẩm giống GT34 và giống VCZ16 theo hướng ATSH;

***c) Về lĩnh vực thủy sản:*** Xây dựng 02 mô hình. Cụ thể: Mô hình sử dụng chế phẩm sinh học NB-25 trong xử lý nước ao nuôi thâm canh cá Rô phi đơn tính thương phẩm; Mô hình nuôi bán thâm canh tôm càng xanh toàn đực trong ao.

**2. Công tác thông tin và đào tạo.**

***a) Về thông tin tuyên truyền:***

- Xuất bản 6 số Bản tin Khuyến nông Bắc Ninh với tổng số 7.200 cuốn và 2.600 cuốn kỹ thuật treo tường.

- Duy trì chuyên mục “Đồng hành cùng nhà nông” trên sóng Đài phát thanh- Truyền hình tỉnh và trang mục khuyến nông trên Báo Bắc Ninh.

***b) Về* *huấn luyện đào tạo, chuyển giao KHKT:***

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các cơ quan liên quan tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ khuyến nông cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông.

- Tổ chức 110 lớp tập huấn kỹ thuật (trồng trọt 50 lớp, Chăn nuôi 35 lớp, thủy sản 25 lớp), 14 cuộc hội thảo (trồng trọt 8 cuộc, Chăn nuôi 7 cuộc, thủy sản 2 cuộc).

**IV. Kiến nghị**

**1. Đối với ban chủ nhiệm Câu lạc bộ khuyến nông đô thị**

Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ tăng cường các cuộc giao lưu, tham quan trao đổi, kinh nghiệm với các thành viên câu lạc bộ khuyến nông đô thị, đồng thời định hướng cho các thành viên về phương pháp tổ chức cũng như hoạt động để triển khai thực hiện đem lại hiệu quả cao nhất.

**2. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia**

- Tăng cường tổ chức các buổi thăm quan học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa Trung tâm khuyến nông các tỉnh.

- Bổ sung các dự án, mô hình cho Trung tâm Khuyến nông các tỉnh thực hiện và cấp kinh phí sự nghiệp khuyến nông sớm để triển khai các hoạt động kịp thời vụ sản xuất nông nghiệp.

**3. Đối với các thành viên Câu lạc bộ khuyến nông đô thị**

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông trên các lĩnh vực, như: Chế độ chính sách của Trung ương, địa phương, các tiến bộ kỹ thuật, phương pháp sản xuất mới, kinh nghiệm xây dựng, triển khai các mô hình, sản xuất giống cây, con mới, thị trường tiêu thụ sản phẩm... ở các địa bàn tương đồng để nhân ra diện rộng.

- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong các hoạt động liên kết, làm cầu nối với các doanh nghiệp, nhằm xây dựng thương hiệu, hỗ trợ nông dân tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *-* Trung tâm KN Đà Nẵng;  - Các Đ/c LĐ TT;  - Lưu: VT. | **GIÁM ĐỐC**  **Vũ Thái Ninh** |

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức các sự kiện năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số người tham gia** |
| **I. Nguồn kinh phí trung ương** | |  |  | **160.000.000** |  |
| 1 | Tập huấn sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP | 1 | 30 | 40.000.000 |  |
| 2 | Tập huấn kỹ thuật trồng một số cây biến đổi gen | 1 | 30 | 40.000.000 |  |
| 3 | Tập huấn kỹ thuật sản xuất RAT | 2 | 60 | 80.000.000 |  |
| **II. Nguồn kinh phí địa phương** | |  |  | **1.020.000.000** |  |
| 1 | Tập huấn kỹ thuật sản xuất RAT | 1 | 52 | 50.000.000 |  |
| 2 | Kỹ thuật chăn nuôi thủy cầm ATSH | 1 | 52 | 50.000.000 |  |
| 3 | Kỹ thuật nuôi cá thâm canh theo hướng VietGap | 1 | 54 | 50.000.000 |  |
| 4 | Tập huấn kỹ thuật trồng trọt | 49 | 5.979 | 384.136.500 |  |
| 5 | Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi | 37 | 1.344 | 228.602.400 |  |
| 6 | Tập huấn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản | 22 | 1.737 | 126.156.000 |  |
| 7 | Hội thảo | 14 | 1.798 | 131.105.100 |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**Phụ lục 2: Các mô hình, dự án khuyến nông năm 2017**

| **TT** | **Tên mô hình, đề tài khoa học** | **Quy mô** | **ĐVT** | **Kinh phí (VNĐ)** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhà nước** | **Dân đóng góp** | **Tổng cộng** |
| **I** | **Đề tài khoa học** |  |  | **1.800.000.000** | **2.000.000.000** | **3.800.000.000** |
| 1 | Thử nghiệm mô hình nuôi cá Nheo Mỹ thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp trên địa bàn tỉnh (thực hiện 02 năm) |  |  | 800.000.000 | 1.200.000.000 | 2.000.000.000 |
| 2 | Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất lúa nếp cài hoa vàng thương phẩm theo tiêu chuẩn ViepGAP trên địa bàn tỉnh (thực hiện 02 năm) |  |  | 1.000.000.000 | 800.000.000 | 1.800.000.000 |
| **II** | **Xây dựng mô hình** |  |  | **1.238.598.120** | **491.836.480** | **1.632.424.600** |
| 1 | Mô hình Giống lúa lai Thái Xuyên 111 | 20 | ha | 60.480.000 | 15.120.000 | 75.600.000 |
| 2 | Mô hình lúa chất lượng HDT8 | 6,5 | ha | 5.824.000 | 1.456.000 | 7.280.000 |
| 3 | Mô hình lúa BC15 cấy theo phương pháp hiệu ứng hàng biên | 35 | ha | 22.638.000 | 9.702.000 | 32.340.000 |
| 4 | Mô hình giống lúa nếp thơm Hưng Yên | 30 | ha | 23.520.000 | 10.080.000 | 33.600.000 |
| 5 | Mô hình cà chua ghép trái vụ | 3 | ha | 89.812.800 | 38.491.200 | 128.304.000 |
| 6 | Mô hình sản xuất Khoai Tây thương phẩm sử dụng phân bón Hữu Nghị (phân hỗn hợp NPK 13.7.5 + TE) | 18,33 | ha | 227.773.920 | 98.866.680 | 326.640.600 |
| 7 | Mô hình trồng rau an toàn vụ đông | 4 | ha | 32.900.000 | 14.100.000 | 47.000.000 |
| 8 | Mô hình trồng nấm (Nấm Sò, Nấm Mỡ) | 120 | Tấn | 68.607.000 | 29.403.000 | 98.010..000 |
| 9 | Mô hình trồng giống tỏi ta | 1,6 | ha | 73.728.000 | 18.432.000 | 92.160.000 |
| 10 | Mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm sử dụng thức ăn sinh học | 45 | con | 31.500.000 | 13.500.000 | 45.000.000 |
| 11 | Mô hình chăn nuôi lợn rừng thương phẩm theo quy trình ATSH | 80 | con | 183.110.400 | 86.169.600 | 269.280.000 |
| 12 | Mô hình chăn nuôi thỏ sinh sản Newzealand White ATSH | 210 | con | 75.600.000 | 18.900.000 | 94.500.000 |
| 13 | Mô hình chăn nuôi gà lai Hồ thương phẩm theo quy trình ATSH | 8.500 | con | 94.248.000 | 40.392.000 | 134.640.000 |
| 14 | Mô hình nuôi ếch công nghiệp trong lồng lưới | 30.0000 | con | 52.800.000 | 13.200.000 | 66.000.000 |
| 15 | Mô hình nuôi ba ba gai theo hướng ATVSTP | 600 | con | 133.056.000 | 57.024.000 | 190.080.000 |
| 16 | Mô hình nuôi cá rô phi đơn tính đực ATVSTP | 50.000 | con | 63.000.000 | 27.000.000 | 90.000.000 |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH PHƯỚC  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**  BC: 13/TTKN-TT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**  *Bình Phước, ngày 06 tháng 04 năm 2018* |

### 

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Bình Phước là một trong những tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội. Tổng diện tích đất tự nhiên 687.154,30 ha trong đó, đất nông nghiệp 618.912,15 ha chiếm 90,07%. Hiện dân số Bình Phước có 905.300 người, trong đó dân số ở các đô thị chiếm khoảng hơn 28%. Bình Phước có các đô thị nổi bật như Thị xã Đồng Xoài, Phước Long, Bình Long; các cụm dân cư sinh sống với mật độ khá cao như thị trấn Chơn Thành, Tân Phú, Bù Nho, Tân Khai, Đức Phong... Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ và xu thế của thị trường hiện nay nên nông nghiệp đô thị tại Bình Phước đang từng bước phát triển phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tại các khu dân cư, đô thị luôn có những mô hình nông nghiệp đặc trưng theo từng địa bàn tiêu biểu như mô hình trồng cây cảnh ở thị trấn Chơn Thành; chăn nuôi heo, gà trên đệm lót sinh học kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học làm giảm mùi hôi; mô hình chăn nuôi heo, gà an toàn gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm sạch (tại huyện Hớn Quản, Bình Long, Chơn Thành); tổ hợp tác, hợp tác xã trồng cây ăn trái theo hướng Vietgap tại Đồng Xoài, Phước Long, Phú Riềng; Mô hình trồng dưa lưới công nghệ cao; mô hình trồng rau hữu cơ, mô hình sản xuất nấm linh chi, nấm bào ngư (thị xã Đồng Xoài)...

Việc phát triển nông nghiệp đô thị luôn gắn liền với công tác xây dựng các tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo hướng liên kết bền vững như thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã... Nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã đã được hình thành và đi vào hoạt động mang lại những giá trị kinh tế không nhỏ cho địa phương. Hiện có khoảng 45/85 Hợp tác xã đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; có 02 doanh nghiệp tư nhân đã áp dụng công nghệ để phát triển trồng dưa lưới tại phường Tân Đồng - Thị xã Đồng Xoài với quy mô 7.000m2, tại Huyện Hớn Quản quy mô 12.000 m2; Hợp tác xã Nông nghiệp Nguyên Khang thực hiện liên kết sản xuất để tạo ra sản phẩm quy mô hàng hóa lớn với diện tích sản xuất khoảng 45.000 m2 dưa lưới và 17.000 m2 trồng rau thủy canh tại thị xã Đồng Xoài và huyện Phú Riềng.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tham gia diễn đàn, hội thảo, hội thi và các sự kiện khác**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện**  **(1.000 đ)** | **Ghi chú** |
| **Số lượng** | **Số người tham gia** |
| **I** | **Kinh phí Trung ương** |  |  | **224.400** |  |
| 1 | Đào tạo tập huấn TOT (lớp) | 02 | 60 | 80.000 |  |
| 2 | Diễn đàn @ nông nghiệp (Diễn đàn) | 02 | 180 | 144.400 |  |
| **II** | **Kinh phí địa phương** |  |  | **1.055.982,5** |  |
| 1 | Phóng sự truyền hình (P/s) | 26 | - | 172.010 |  |
| 2 | Hội thảo chuyên đề (cuộc) | 02 | 280 | 55.050 |  |
| 3 | Tập huấn nâng cao năng lực cho khuyến nông viên (lớp) | 02 | 54 | 87.750 |  |
| 4 | Cùng nhà nông bàn cách làm giàu (chương trình) | 02 | - | 32.430 |  |
| 5 | Chương trình thông tin khuyến nông và thị trường | - | - | 436.230 |  |
| 6 | Chương trình tư vấn khuyến nông thông qua tổng đài 1900545493 | - | - | 11.200 |  |
| 7 | Chương trình tư vấn khuyến nông trực tiếp tại cơ sở (cuộc) | 10 | - | 9.200 |  |
| 8 | Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn (lớp) | 4 | 140 | 252.112,5 |  |
|  | **TỔNG CỘNG** |  |  | **1.300.382,5** |  |

**2. Các mô hình dự án khuyến nông đô thị 2017**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên MH khuyến nông đô thị** | **Quy mô** | | **Kinh phí (1.000 đ)** | | **Tổng cộng**  **(1.000 đ)** | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **Đvt** | **Nhà nước** | **Dân đối ứng** |
| 1 | Mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế cho cây hồ tiêu | 03 | 12 hộ | 428.680 | 162.000 | 428.842 |  |
| 2 | Mô hình chăn nuôi Heo đạt chuẩn VietGAHP | 01 | 01 hộ | 113.600 | - | 113.600 |  |
| 3 | Mô hình xử lý bưởi da xanh ra hoa theo ý muốn | 02 | 04 hộ | 64.437 | - | 64.437 |  |
| 4 | Mô hình sản xuất rau VietGAP | 03 |  | 232.750 | - | 232.750 |  |
| 5 | Mô hình sản xuất cây ăn trái theo hướng VietGAP | 01 | 15 hộ | 194.500 | - | 194.500 |  |
| 6 | Mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng công nghệ cao | 01 | 1.200 m2 | 90.000 | - | 90.000 |  |
| 7 | Dự án chuỗi cung ứng tiêu bền vững | 24 | 1.500 hộ | 264.745 | - | 264.745 |  |

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

- Xây dựng các chương trình khuyến nông phù hợp với chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp ở những vùng đô thị, vùng đông dân cư bảo đảm an toàn sinh kế theo định hướng thị trường, sản xuất hàng hóa. Chú trọng, xây dựng các mô hình áp dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn sinh học và vệ sinh môi trường nhằm thúc đẩy chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp và hiệu quả thông qua tăng vụ, tăng năng suất, chất lượng, đổi mới giống cho từng vùng, từng địa phương như: Mô hình sản xuất rau, cây ăn trái chứng nhận VietGAP; Mô hình chăn nuôi heo theo tiêu chuẩn VietGAP…

- Duy trì và nghiên cứu xây dựng các chương trình, dự án mang tính chiến lược lâu dài, có trọng điểm, có chiều sâu, theo hướng vùng nguyên liệu tập trung, chú trọng các loại cây - con có thể phát triển nơi đô thị và khu vực đông dân cư… Đẩy mạnh liên kết 4 nhà trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm như: Phát triển chuỗi giá trị trên cây tiêu, chuỗi giá trị điều hữu cơ.

- Củng cố và nâng cao năng lực hệ thống cán bộ khuyến nông trong tỉnh thông qua các lớp đào tạo, tập huấn. Lồng ghép giới thiệu các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp, các cơ chế, chính sách của nhà nước.

- Thường xuyên cập nhật làm mới nội dung các hoạt động thông tin tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm của người dân, xây dựng chương trình thông tin tuyên truyền đa dạng, phong phú. Đồng thời lồng ghép các hoạt động thông tin tuyên truyền vào việc thực hiện các mô hình trình diễn, mô hình hiệu quả, các dự án, chương trình … để việc thực hiện công tác khuyến nông đạt hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường sự hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất, trao đổi thông tin, nâng cao năng lực trong các hoạt động khuyến nông.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

**1. Đối với Ban chủ nhiệm CLB Khuyến nông đô thị**

Đề nghị Ban Chủ nhiệm CLB Khuyến nông đô thị đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm thường xuyên để các thành viên có điều kiện học hỏi, nắm bắt thông tin và ứng dụng vào hoạt động ngày một phong phú, đa dạng và hiệu quả.

**2. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia**

Tiếp tục hỗ trợ các tỉnh thành viên trong việc bố trí nguồn vốn Trung ương để tổ chức các sự kiện kết hợp với hoạt động của Câu lạc bộ.

**3. Đối với các thành viên CLB Khuyến nông đô thị**

Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động chuyên môn và các lĩnh vực khác.

**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**

**Võ Đình Khánh**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH DƯƠNG  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**  BC: 14/BC-TTKN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**  *Bình Dương, ngày 30 tháng 03 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017 và**

**phương hướng hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2018**

Căn cứ Công văn số 52/KNNL-KHTC, ngày 20/3/2018 của Trung tâm Khuyến ngư nông lâm Đà Nẵng về việc chuẩn bị cho Hội nghị giao ban, Hội thảo chuyên đề KNĐT lần 1 năm 2018.

Trung tâm Khuyến nông Bình Dương báo cáo kết quả hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2017 và phương hướng hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2018, như sau:

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của tỉnh Bình Dương**

**1. Đặc điểm tình hình**

Tỉnh Bình Dương là tỉnh thuộc miền Đông Nam bộ, phía Bắc giáp tỉnh Bình Phước, phía Đông giáp tỉnh Đồng Nai, phía Tây giáp tỉnh Tây Ninh và phía Nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh.

Bình Dương có diện tích tự nhiên là 2.696 km2. Nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa Nam Trường Sơn với các tỉnh Tây Nam bộ, địa hình Bình Dương là sự pha trộn giữa đồng bằng và cao nguyên. Đất đai Bình Dương chủ yếu là đất phù sa cổ (chiếm khoảng 90%), thích hợp cho việc trồng lúa, màu, rau, đậu, đặc biệt là cây công nghiệp ngắn và dài ngày như cao su, tiêu, cây ăn trái,...

Trong xu hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Dương theo định hướng phát triển công nghiệp, dịch vụ và kết quả đã được khẳng định bằng sự phát triển vượt bậc của ngành sản xuất công nghiệp. Nhiều tiến bộ khoa học, kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, đã xây dựng và triển khai thực hiện một số dự án, mô hình ứng dụng quy trình sản xuất nông nghiệp kỹ thuật cao, tỷ lệ sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao đạt từ 80 - 100%; 100% diện tích canh tác cây lâu năm được cơ giới hóa trong khâu làm đất, chăm sóc; gần 80% đàn gia cầm và trên 85% đàn heo được nuôi tập trung (trong đó 57% đàn gia cầm và 22% đàn heo được nuôi theo quy trình ứng dụng công nghệ cao).

Các chỉ tiêu chính của ngành trong năm 2017 đạt như sau:

- Giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ước tăng 4% so với năm 2016.

- Cơ cấu Trồng trọt - Chăn nuôi - Dịch vụ nông nghiệp đạt tỷ lệ tương ứng là 54,2% - 43,4% - 2,4%.

- Tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm 3,7% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Tỷ lệ che phủ cây lâm nghiệp và cây lâu năm đạt 57,2%.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%.

- Giá trị bình quân sản xuất nông nghiệp đạt trên 95 triệu đồng/ha/năm. Một số mô hình ứng dụng công nghệ cao có thu nhập bình quân trên 01 tỷ đồng/ha/năm (Cây có múi); thu nhập bình quân của trại chăn nuôi 15.000 con gà (hoặc 1.000 heo thịt) theo mô hình trại lạnh từ 150 - 200 triệu đồng/lứa nuôi.

**2. Các hoạt động khuyến nông đô thị**

Nông nghiệp đô thị, nông nghiệp đô thị ứng dụng kỹ thuật cao trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã có những bước phát triển nhất định, nhiều nông hộ, trang trại đã ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp như: Canh tác trong nhà lưới, trồng rau thủy canh, sử dụng hệ thống chuồng lạnh trong chăn nuôi,... góp phần giảm chi phí công lao động, đáp ứng nhu cầu nước và dinh dưỡng của cây trồng cho từng giai đoạn sinh trưởng.

- Tổng diện tích nông nghiệp đô thị là: 171,7 ha, trong đó cây cảnh: 78,7 ha; hoa lan: 16,2 ha; nấm và rau mầm: 3,8 ha; rau thủy canh và rau an toàn: 73 ha.

- Trong đó diện tích trồng trọt ứng dụng công nghệ cao là 70 ha, gồm các loại cây trồng có giá trị như rau, nấm, hoa lan, cây cảnh. Các loại cây trồng được sản xuất trong nhà lưới (rau thủy canh, nấm, hoa lan,...); thiết kế hệ thống tưới phun tự động, tưới nhỏ giọt và tưới phun sương (rau, ..). Cụ thể, rau thủy canh: 34 ha; nấm các loại: 1,73 ha; hoa lan: 3,99 ha; cây cảnh: 30 ha.

-Số hộ đầu tư chăn nuôi theo mô hình nông nghiệp đô thị là 433 hộ với số lượng 247.441 con các loại như: cá cảnh, cá sấu, baba, chim yến, trĩ, nhím,…

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và tổ chức sự kiện** *(kèm theo phụ lục số 1)*

Trong năm 2017, bằng nguồn kinh phí của Trung ương *(TTKN Quốc gia)* và nguồn kinh phí của địa phương. TTKN Bình Dương đã triển khai thực hiện công tácthông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và tổ chức sự kiện như sau:

*a) Nguồn kinh phí Trung ương (TTKN Quốc gia)*

Thực hiện 2 lớp tập huấn TOT cho 60 học viên là cộng tác viên khuyến nông (30 học viên/lớp) về 02 nội dung “Kỹ thuật nuôi cá cảnh; Kỹ thuật nuôi gà sử dụng đệm lót sinh học”.Kết quả thông qua chương trình tập huấn giúp bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên khuyến nông nâng cao kiến thức chuyên ngành, cập nhật kịp thời các tiến bộ kỹ thuật về kỹ thuật nuôi cá cảnh và kỹ thuật nuôi gà sử dụng đệm lót sinh học. Trên cơ sở đó, áp dụng vào sản xuất tại hộ gia đình, đồng thời hỗ trợ trong công tác khuyến nông. Trở thành các tuyên truyền viên, cộng tác viên tích cực vận động người sản xuất áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào chăn nuôi, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng phù hợp, góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sản xuất. Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động khuyến nông tại địa phương, nâng cao thu nhập cho người sản xuất.

*b) Nguồn kinh phí địa phương*

- Tổ chức 28 lớp tập huấn theo nhu cầu cho 700 lượt nông dân (25 người/lớp) trên địa các huyện, thị như: Tân Uyên, Phú Giáo, Dầu Tiếng, Thuận An, Dĩ An, Tp. Thủ Dầu Một,… Trong đó: 02 lớp KT nuôi cá dĩa; 01 lớp KT trồng tạo dáng bonsai; 06 lớp KT trồng chăm sóc và phòng trừ bệnh cây có múi; 02 lớp KT trồng rau an toàn; 04 lớp KT chăn nuôi bò; 01 lớp KT chăm sóc và khai thác cao su; 02 lớp KT trồng nấm; 01 lớp kỹ thuật trồng, chăm sóc hoa lan; 04 lớp kỹ thuật nuôi gà ATSH; 01 lớp KT nuôi bồ câu; 02 lớp kỹ thuật nuôi heo sinh sản; 01 lớp kỹ thuật nuôi lươn không bùn; 01 lớp kỹ thuật trồng rau thủy canh.

- Tổ chức 34 chuyến tham quan theo nhu cầu cho 850 lượt nông dân về mô hình sản xuất nông nghiệp trong và ngoài tỉnh như: Mô hình sản xuất rau an toàn nhà lưới; mô hình bò sinh sản; mô hình nuôi cá lóc; mô hình trồng hoa lan; mô hình sản xuất bưởi; mô hình trồng nấm; mô hình nuôi cá cảnh; mô hình tổ hợp tác sản xuất bưởi; mô hình công nghệ cao (*Công ty Hợp Trí và Trung tâm công nghệ sinh học*); mô hình sản xuất mai, bonsai; mô hình nuôi cút; mô hình nuôi bò sữa; mô hình trồng dưa lưới công nghệ cao tại Trạm Thực nghiệm huấn luyện chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp; mô hình trồng nấm bào ngư và mô hình trồng lan.

- Tổ chức 03 lớp huấn luyện kỹ thuật theo quy trình sản xuất cho 60 lượt nông dân về “Quy trình kỹ thuật sản xuất rau an toàn”; phương pháp nhân giống, kỹ thuật trồng và chăm sóc cây có múi; KT trồng và chăm sóc hoa lan,…

- Thực hiện biên tập in và phát hành 6 kỳ “Bản tin Nông nghiệp Nông thôn Bình Dương ” với số lượng 800 cuốn/kỳ.

- Biên soạn, hiệu chỉnh, in ấn phát hành 01 tài liệu kỹ thuật về nuôi bò sinh sản với số lượng 100 cuốn.

- Trong năm tham gia sinh hoạt và hỗ trợ các Câu lạc bộ nhà nông 186 buổi với 2.727 lượt nông dân tham gia.

*c) Các sự kiện khác*

- Tổ chức cho nông dân các huyện, thị tham dự diễn đàn Khuyến nông @ nông nghiệp về giải pháp phát triển cây ăn quả bền vững khu vực Nam Bộ tại tỉnh Bến Tre và Diễn đàn Khuyến nông @ nông nghiệp về “Giải pháp ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi” tại tỉnh Tiền Giang.

- Phối hợp với đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT về Hội chợ triển lãm Xúc tiến đầu tư Giống nông nghiệp lần V-2017 và Hội chợ Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 17-Agro Viet 2017 do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với Hội nông dân các huyện, thị chọn mẫu trái cây để dự Hội thi Trái ngon - an toàn Nam bộ lần thứ 9 tại Khu Du lịch Suối Tiên - Tp. Hồ Chí Minh. Kết quả đạt: 2 giải nhất; 3 giải nhì; 1 giải ba và 1 giải khuyến khích.

- Tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật và Hội thao ngành Nông nghiệp và PTNT 2017do Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

- Tham gia Ban Giám thảo Hội thi Trưng bày sản phẩm tiêu biểu của địa phương do Hội Nông dân các huyện, thị tổ chức,…

**2. Xây dựng mô hình, dự án** *(kèm theo phụ lục số 2)*

Trong năm 2017, TTKN xây dựng và triển khai thực hiện 04 mô hìnhvới 18 điểm trình diễn gồm: Mô hình trồng hoa vạn thọ; Mô hình trồng rau ăn lá theo VietGAP; Mô hình trình diễn kỹ thuật uốn, nắn tạo dáng thế, chăm sóc bon sai từ cây phôi căn bản thành cây phôi cấp 1 vàMô hình nuôi cá chép nhật thương phẩm, cụ thể như sau:

***- Mô hình trồng hoa vạn thọ:*** Thực hiện 02 điểm trình diễn với quy mô 2.000 m2 (1.000m2/điểm) trên địa bàn phường Thái Hòa thị xã Tân Uyên. Kinh phí thực hiện 37.341.100 đồng. Kết quả:

+Về hiệu quả kỹ thuật: Qua 2 tháng trồng tỷ lệ sống đạt trên 95%, cây sinh trưởng và phát triển tốt, cho sản phẩm hoa to, đẹp, màu sắc đặc trưng phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng và đạt yêu cầu kỹ thuật đề ra.

+ Về hiệu quả kinh tế và môi trường: Năng suất bình quân đạt 5936 cây, với giá bán 10.000 đồng/cây; lợi nhận thu được sau khi trừ chi phí đạt 22.018.900 đồng/1000 m2.Mô hình tạo sản phẩm hoa đẹp, đảm bảo màu sắc đặc trưng của từng giống, phù hợp thị hiếu của người dân, góp phần cung cấp hoa tươi cho nhân dân trong thị xã, hạn chế du nhập hoa từ địa phương khác. Mô hình áp dụng kỹ thuật bón phân cân đối hợp lý, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, khi thật sự cần thiết chỉ sử dụng các loại thuốc trong danh mục cho phép sử dụng, tạo nhận thức tốt về phân bón và thuốc bảo vệ thực vật gốc sinh học từ đó đưa vào sản xuất, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

***- Mô hình trồng rau ăn lá theo VietGAP:*** Thực hiện 06 điểm trình diễn với quy mô 6.000 m2 (1.000m2/điểm) trên địa bàn phường Thới Hòa, Hòa Lợi thị xã Bến Cát và xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng. Kinh phí thực hiện 10.605.600 đồng. Kết quả:

+ Về hiệu quả kỹ thuật: Qua 5 tháng trồng, cây sinh trưởng và phát triển tốt, tạo ra những sản phẩm nông nghiệp sạch và tăng thêm hiệu quả kinh tế cho người trồng rau đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đề ra.

+ Về hiệu quả kinh tế và môi trường: Năng suất thu hoạch đạt 4,5 tấn/2đợt, với giá bán 7.000đồng/kg.Lợi nhận thu được sau khi trừ chi phí đạt 11.574.500 đồng/1.000m2/2đợt. Mô hình trình diễn Trồng rau ăn lá theo VietGAP nhằm giới thiệu đến nông dân một qui trình sản xuất rau an toàn góp phần làm ra những sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao, sản phẩm đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm và tạo thêm việc làm cho lao động nông thôn, bên cạnh đó giúp nông dân làm quen với việc ghi chép nhật ký đồng ruộng, hạn chế sử dụng phân đạm, sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng.

- ***Mô hình trình diễn uốn, nắn tạo dáng thế, chăm sóc cây bon sai từ cây phôi căn bản thành cây phôi cấp 1- năm 2017:*** Thực hiện 03 điểm trình diễn với quy mô 300 m2 (50 cây phôi/100 m2/01điểm, gồm các giống như: Mai chiếu thủy, Sam núi, Nguyệt quế, Linh Sam) trên địa bàn phường Bình Nhâm thị xã Thuận An. Thời gian thực hiện từ ngày 10/11/2017 đến ngày 10/11/2018 với kinh phí thực hiện 77.323.000 đồng. Kết quả: Qua 4 tháng thực hiện, cây sinh trưởng và phát triển tốt, tỉ lệ sống đạt 100%. Hiện nay mô hình đang tiếp tục theo dõi để đánh giá kết quả và hiệu quả mô hình trong năm 2018.

***- Mô hình nuôi cá chép nhật thương phẩm:*** Thực hiện 07 điểm trình diễn với quy mô 126.000 con cá/2.100m2/7 điểm (18.000 con cá/300m2/1 điểm)trên địa bàn xã Thanh An, Thanh Tuyền huyện Dầu Tiếng; phường Vĩnh Phú, Hưng Định, xã An Sơn thị xã Thuận An; phường Tương Bình Hiệp thành phố Thủ Dầu Một.Thời gian thực hiện từ ngày 30/11/2017 đến ngày 30/11/2018 với kinh phí thực hiện167.040.000 đồng. Kết quả qua gần 4 tháng nuôi, cá sinh trưởng tốt, chiều dài đạt từ 5-7cm/con, tỷ lệ sống 75 - 80% (đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đề ra). Mô hình đang tiếp tục theo dõi để đánh giá kết quả và hiệu quả mô hình trong năm 2018. Mô hình đang tiếp tục theo dõi để đánh giá kết quả và hiệu quả mô hình trong năm 2018.

**3. Kết quả triển khai thực hiện các hoạt động Khuyến nông đô thị**

**3**.**1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Sở Nông nghiệp và PTNT và sự phối hợp của các ngành các cấp, đặc biệt là sự tham gia nhiệt tình của nông dân nên các mô hình, chương trình, dự án, đề án triển khai được thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

- Các mô hình, chương trình, dự án và các hoạt động khuyến nông được xây dựng phù hợp với nhu cầu thực tế của sản xuất nhất là các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp kỹ thuật cao - nông nghiệp sinh thái gắn với công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Các chủ trương, chính sách của tỉnh được triển khai kịp thời đến bà con nông dân như: Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND, ngày 17/02/2016 củaUBND tỉnh vềban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND, ngày 08/4/2014 của UBND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định về chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2021.

-Về công tác triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thông qua các mô hình trình diễn: Các mô hình trình diễn trên địa bàn nông thôn mới bước đầu giúp nông dân nắm bắt được kỹ thuật mới, ứng dụng giống mới, công nghệ tưới, công nghệ sinh học,hệ thống điều khiển tự động, công tác quản lý,…vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống; nhiều mô hình sau khi kết thúc đã được bà con tái đầu tư với qui mô lớn hơn như mô hình trồng nấm, trồng hoa lan, nuôi cá cảnh,... đạt dược kết quả trên do phương pháp thực hiện các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật có nhiều cải tiến mới, đặc biệt là công tác chọn điểm, chọn hộ tham gia các mô hình, đã góp phần nâng cao hiệu quả của các mô hình khuyến nông và tạo điều kiện cho công tác quản lý, kiểm tra; Các chương trình, mô hình khuyến nông phù hợp với định hướng chung của Tỉnh về chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp.

- Công tác thông tin tuyên truyền được duy trì và phát triển ngày càng sâu, rộng, tạo chỗ dựa cho nông dân về KHKT, đáp ứng kịp thời những vướng mắc của nông dân trong sản xuất nông nghiệp, đạt hiệu quả ngày càng tốt hơn. Có thể nói công tác chuyển giao KHKT trong sản xuất nông nghiệp đã đóng góp rất lớn vào thành quả của sự nghiệp phục hồi và phát triển, đẩy nhanh tăng trưởng của nông nghiệp Bình Dương trong thời gian qua. Sự thành công của nông dân Bình Dươmg trong quá trình chuyển đổi cơ cấu ngành nông nghiệp, theo chủ trương của tỉnh đều có sự đóng góp tích cực của tập thể cán bộ viên chức TTKN.

**3.2. Khó khăn**

- Giá cả vật tư nông nghiệp luôn biến động theo chiều hướng tăng cao trong khi giá nông sản không ổn định được mùa mất giá.

- Tình hình biến đổi khí hậu, sự xâm nhập mặn ngày càng gay gắt, thiên tai, dịch hại trên cây trồng luôn tiềm ẩn nguy cơ,...tăng rủi ro cho sản xuất nông nghiệp.

- Tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị hoá nhanh dẫn đến diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, môi trường ô nhiễm; thu hút lao động trẻ nông thôn vào các khu, cụm công nghiệp cũng ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp.

- Việc nhân rộng các mô hình, dự án hiệu quả còn hạn chế, do các mô hình, dự án phát triển theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao,... chi phí đầu tư cao, nên chỉ những nông dân có vốn và có tâm huyết mới mạnh dạn đầu tư.

- Việc xã hội hóa công tác Khuyến nông còn đơn điệu, chưa tạo được các tác động lớn vào thực tế sản xuất.

- Đối tượng Khuyến nông đô thị thường là những đối tượng cây trồng vật nuôi mới, khác với kiến thức, kinh nghiệm sản xuất của nông dân lẫn kinh nghiệm của cán bộ Khuyến nông nên việc cập nhật các tiến bộ kỹ thuật là rất quan trọng vì các đối tượng sản xuất này thường đòi hỏi kỹ thuật khó. Thêm vào đó, thị trường tiêu thụ sản phẩm cũng chưa hình thành hoàn chỉnh nên việc xây dựng các chương trình, dự án khuyến nông cần lưu ý đến việc tổ chức các thị trường sản phẩm này…

**3.3. Giải pháp trong thời gian tới**

**-** Nhân rộng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật các mô hình trình diễn có hiệu quả, các giống mới có năng suất cao, chất lượng cao; ứng dụng sâu rộng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ sinh học theo huớng nâng cao chất lượng, gắn sản xuất với thị trường, công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới, góp phần đẩy nhanh phát triển nông thôn, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống nông dân.

- Xây dựng các mô hình khuyến nông có chọn lọc các loài cây trồng và vật nuôi chủ lực (cao su, hồ tiêu, cây ăn quả như cam quýt, bưởi da xanh, bưởi đường lá cam, măng cụt, rau, hoa; gà, heo, bò, cá cảnh...) phù hợp với quy hoạch của tỉnh và điều kiện sản xuất của địa phương theo hướng phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển du lịch vàáp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP.

- Phát triển nuôi trồng theo hướng đa dạng hóa đối tượng, phương thức; phát triển thâm canh ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền giới thiệu các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, cung cấp thông tin thị trường, các chủ trương sáchkịp thời đến nông dân và chú trọng huấn luyện đào tạo đối tượng là nông dân chủ chốt ở địa phương đặc biệt nội dung chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới.

- Phối hợp các đơn vị liên quan trong công tác dự tính, dự báo dịch hại cây trồng và vật nuôi nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo ATVSTP.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản: phát triển sản xuất giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Thường xuyên tổ chức tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm và kiểm tra, giám sát các hoạt động khuyến nông.

**III. Phương hướng hoath động khuyến nông đô thị năm 2018**

Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh và của Ngành. Để triển khai thực hiện tốt các Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.TTKN tập trung ưu tiên cho mục tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2018 là: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 388/KH-UBND, ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị với quy mô lớn hơn phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường kết nối chặt chẽ hơn với mạng lưới tiêu thụ; coi trọng ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, khuyến khích sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; tiếp tục nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai. Cụ thể:

**- Trồng trọt:** Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi và tái canh những diện tích sản xuất kém hiệu quả sang các cây trồng khác có năng suất, chất lượng, thị trường tiêu thụ tốt hơn (rau màu, chuối, cây ăn quả,..). Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống mới, năng suất và chất lượng cao, thực hiện các giải pháp quy trình kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng cơ giới hóa và phát triển mạnh công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích, nâng cao tính cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp và giảm thải khí nhà kính.

**- Chăn nuôi:** Tiếp tục chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, gia trại; liên kết theo chuỗi và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến; đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh; mở rộng chăn nuôi theo VietGAPphù hợp quy hoạch. Cải tạo giống, nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi, phát triển giống chất lượng cao; ưu tiên nhập khẩu giống tốt, chọn tạo đàn giống thích hợp như bò sữa, heo, gà. Sử dụng thức ăn giàu dinh dưỡng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm để nâng cao giá trị nông sản.Tăng cường công tác giám sát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm, kháng sinh cấm trong chăn nuôi, áp dụng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị; tăng cường các biện pháp phòng trừ dịch bệnh hiệu quả; đảm bảo an toàn thực phẩm.

**- Thủy sản:** Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng hóa đối tượng, phương thức nuôi; phát triển nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nuôi an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện công tác thả cá giống để hỗ trợ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

**- Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ:** Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm cải tiến chất lượng và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị. Đưa khoa học công nghệ vào phục vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, nghiên cứu, chuyển giao và sản xuất các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao có khả năng chống bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

**- Hợp tác, liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản:** Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; khuyến khích phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, bảo quản, giết mổ, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị; chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn.

**- Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản:** Tiếp tục duy trì xúc tiến quảng bá các sản phẩm nông sản chất lượng, an toàn thực phẩm thông qua các Hội chợ triển lãm, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu các địa phương theo chuỗi liên kết. Hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp xây dựng phát triển thương hiệu, gắn với chỉ dẫn địa lý, quảng bá sản phẩm, phát triển kinh doanh thương mại điện tử, các kênh phân phối, đẩy mạnh kết nối giữa nhà phân phối và nông dân tại các vùng sản xuất nông sản, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ nông sản.

Từ những mục tiêu trên, trong năm 2018, bằng nguồn kinh phí của địa phương. TTKN Bình Dương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động Khuyến nông đô thị như sau:

**1. Công tác thông tin tuyên truyền**

- Tổ chức triển khai phổ biến “Ngày Pháp luật” định kỳ hàng tháng cho đội ngũ CBVC; phối hợp tham gia sinh hoạt và hỗ trợ các Câu lạc bộ.

- Biên tập và phát hành 6 kỳ Bản tin Nông nghiệp Nông thôn Bình Dương (mỗi kỳ 800 cuốn).

- Biên soạn, in ấn và cấp phát tài liệu kỹ thuật về khuyến nông.

- Tổ chức điều tra chuyên đề xây dựng cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê trong hoạt động khuyến nông.

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia Hội chợ, triển lãm do các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh tổ chức.

- Tiếp tục phối hợp với Hội nông dân các huyện, thị chọn mẫu trái cây để dự Hội thi Trái ngon - an toàn Nam bộ lần thứ 10 tại Khu Du lịch Suối Tiên - Tp. Hồ Chí Minh.

- Tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật và Hội thao ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2018 do Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

- Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách của tỉnh cho nông dân và đăng tin trên Website của TTKN.

**2. Công tác huấn luyện đào tạo**

- Tổ chức 05 lớp huấn luyện theo quy trình sản xuất; 73 lớp tập huấn theo nhu cầu; 03 Hội nghị chuyên đề và 40 chuyến tham quan học tập cho nông dân theo nhu cầu.

**3. Công tác xây dựng mô hình và dự án**

Trong năm 2018, TTKN thực hiện 09 mô hình khuyến nông đô thị với 58 điểm trình diễn và 01 dự án, cụ thể:

- Mô hình trồng hoa vạn thọ: Thực hiện 6 điểm trình diễn với quy mô 6.000 m2 (1.000 m2/điểm).

- Mô hình trông hoa Lay ơn trong nhà lưới: Thực hiện 8 điểm trình diễn với quy mô 4.000 m2 (500 m2/điểm).

- Mô hình trồng khoai sọ: Thực hiện 4 điểm trình diễn với quy mô 4.000 m2 (1.000 m2/điểm).

- Mô hình trồng hành lá: Thực hiện 5 điểm trình diễn với quy mô 5.000 m2 (1.000 m2/điểm).

- Mô hình trồng rau ăn lá (cải xanh, cải ngọt) theo hướng VietGAP: Thực hiện 5 điểm trình diễn với quy mô 5.000 m2 (1.000 m2/điểm).

- Mô hình trồng nấm bàu ngư theo hướng GAP: Thực hiện 2 điểm trình diễn với quy mô 200 m2 (100 m2/điểm).

- Mô hình trồng khổ qua F1 theo hướng GAP: Thực hiện 15 điểm trình diễn với quy mô 15.000 m2 (1.000 m2/điểm).

- Mô hình trình diễn nuôi cá dĩa thương phẩm- Liên kết tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện 2 điểm trình diễn với quy mô 400 con (200con/điểm).

- Mô hình trồng rau thủy canh vùng nông nghiệp đô thị phía Nam tỉnh Bình Dương: Thực hiện 11 điểm trình diễn với quy mô 330 m2 (30m2/điểm).

- Dự án “Hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên về nông nghiệp đô thị giai đoạn 2018 – 2021”.

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT** (không)

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017 và phương hướng hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2018 của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bình Dương./.

***Nơi nhận:* GIÁM ĐỐC**

- TT Khuyến ngư nông lâm Đà Nẵng; ( Đã ký: Nguyễn Văn Quang)

- BGĐ Trung tâm BD;

- Lưu: VT, KHTC, Lâm (8).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn và tổ chức sự kiện năm 2017** | | | | | |
| *(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-TTKN ngày 30/3/2018 của  Trung tâm Khuyến nông Bình Dương)* | | | | | |
| **STT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện (đồng)** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số người tham gia** |
| **I** | **Nguồn kinh phí Trung ương** |  |  | **79.987.000** |  |
| 1 | Đào tạo huấn luyện | 2 | 60 | 79.987.000 | Tập huấn TOT |
| **II** | **Nguồn kinh phí địa phương** |  |  | **654.440.000** |  |
| 1 | Tập huấn theo nhu cầu | 28 | 700 | 152,80,000 |  |
| 2 | Tham quan theo nhu cầu | 34 | 850 | 227.120.000 |  |
| 3 | Huấn luyện theo chu kỳ sản xuất | 3 | 60 | 25.320.000 |  |
| 4 | Bản tin Nông nghiệp nông thôn Bình Dương | 6 |  | 192.000.000 | 6 kỳ/năm với số lượng 800 cuốn/kỳ |
| 5 | Tài liệu kỹ thuật cấp phát |  |  | 75.000.000 |  |
| 6 | Tài liệu thông tin tuyên truyền đĩa hình |  |  | 20.000.000 |  |
| 7 | Tổ chức tuyên truyền pháp luật |  |  | 15.000.000 |  |
| 8 | Hỗ trợ sinh hoạt Câu lạc bộ nhà nông |  |  | 40.000.000 |  |
| 9 | Điều tra chuyên đề xây dựng cơ sở dữ liệu KN |  |  | 50.000.000 |  |
| 10 | Website Trung tâm Khuyến nông |  |  | 10.000.000 |  |
| **Tổng Cộng** | |  |  | **734.427.000** |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phụ lục 2: Các mô hình, dự án Khuyến nông đô thị 2017** | | | | | | | | | | |
| *(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-TTKN ngày 30/3/2018 của Trung tâm Khuyến nông Bình Dương)* | | | | | | | | | | |
|  |  |  | |  |  | |  |  |  | | |
| **STT** | **Tên mô hình KNĐT** | **Qui mô** | | **Kinh phí (đồng)** | | | | **Tổng cộng** | | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | | **Dân đối ứng** | |
| 1 | Mô hình trồng hoa vạn thọ | 2.000 | m2 | 37.341.100 | | 9.318.500 | | 46.659.600 | | 02 điểm  trình diễn (1.000m2/điểm) |
| 2 | Mô hình trồng rau ăn lá theo VietGAP | 6.000 | m2 | 10.605.600 | | 5.492.000 | | 16.097.600 | | 06 điểm trình  diễn (1.000m2/điểm) |
| 3 | Mô hình trình diễn uốn, nắn tạo dáng thế, chăm sóc cây bon sai từ cây phôi căn bản thành cây phôi cấp 1 | 300 | m2 | 77.323.000 | | 3.515.400 | | 80.838.400 | | 03 điểm trình  diễn (50 cây phôi/100 m2/điểm) |
| 4 | Mô hình nuôi cá chép nhật thương  phẩm | 2.100 | m2 | 167.040.000 | | 21.600.000 | | 188.640.000 | | 07 điểm trình  diễn (300m2/điểm) |
|  |  |  |  |  | |  | |  | |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  THÀNH PHỐ CẦN THƠ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG** |  |
| Số:....../BC-TTKN | *Cần Thơ, ngày 06 tháng 4 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**Kế hoạch hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Thành phố Cần Thơ có diện tích đất tự nhiên 140.894 ha; trong đó, diện tích đất nông nghiệp chiếm hơn 80%. Định hướng phát triển nông nghiệp của TP.Cần Thơ từng bước theo hướng nông nghiệp đô thị, sinh thái kết hợp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn đến năm 2020 và dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao giai đoạn sau năm 2020.

Thực tế trong những năm qua, bên cạnh sản xuất lúa hàng hóa lớn tập trung theo cánh đồng lớn thì ngành Nông nghiệp cũng định hướng tập trung xây dựng các mô hình khuyến nông phát triển nông nghiệp đô thị, ven đô thị, nông nghiệp công nghệ cao ở các quận trung tâm như Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng…trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng hình thành vùng sản xuất hàng hóa kết hợp tham quan du lịch sinh thái.

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ, việc phát triển nông nghiệp đô thị được xem như một hướng đi tối ưu có tính khả thi cao để giải quyết các vấn đề bất cập liên quan trong tiến trình đô thị hóa, hướng tới xây dựng đô thị sinh thái bền vững cho tương lai.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin truyên tuyền, đào tạo, tập huấn**

- Hàng năm công tác Khuyến nông không ngừng nâng cao chất lượng và đổi mới công tác tuyên truyền ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KHKT cả về nội dung lẫn hình thức ngày càng đi vào chiều sâu. Năm 2017, bằng nguồn kinh phí địa phương hàng năm Trung tâm và các trạm Khuyến nông đã tổ chức tập huấn được 602 cuộc, với 21.593 lượt người tham dự; 318 cuộc hội thảo với 4.775 lượt người tham dự; 09 cuộc tham quan với 248 lượt người tham dự gồm các nội dung như: ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong canh tác lúa, rau màu, hoa kiểng, cây ăn trái, chăn nuôi-thú y, thủy sản, mô hình tưới phun, mô hình nhà lưới trồng rau...

- Trang bị tài liệu, ấn phẩm truyền thông, in ấn tài liệu chuyên ngành về các lĩnh vực sản xuất và các tiến bộ KHKT phục vụ cho công tác tuyên truyền như tập huấn, hội thảo.

- Trung tâm đã gửi 03 bản tin khuyến nông về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, website Sở Nông nghiệp và 15 số Bản tin sản xuất và thị trường.

- Trung tâm Khuyến nông phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp *“Biện pháp phòng chống rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa tại các tỉnh Nam Bộ”* với trên 200 nông dân tham dự.

- Tổ chức cho 12 cán bộ và nông dân tham dự diễn đàn khuyến nông @ tại Vĩnh Long.

**2. Xây dựng mô hình khuyến nông**

Năm 2017, Trung tâm Khuyến nông TP.Cần Thơ đã triển khai một số mô hình nông nghiệp đô thị tại các quận, huyện trên địa bàn thành phố nhằm góp phần mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân vùng đô thị và ven đô thị như:

*2.1. Các mô hình áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất rau an toàn và nấm.*

+ Mô hình trình diễn trồng rau ăn trái, rau ăn lá ATVSTP tại các vùng ven đô thị tại quận Cái Răng, Thốt Nốt và huyện Thới Lai. Mô hình từng bước chuyển giao quy trình sản xuất rau theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm cho nông dân trong vùng sản xuất rau, giảm được số lần phun thuốc BVTV từ 5-6 lần/vụ còn 2-3 lần/vụ, đảm bảo thời gian cách ly phân đạm và thuốc BVTV trước khi thu hoạch nhằm đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Sản phẩm được thương lái thu mua tại chỗ, thu nhập bình quân 11.115.000 đồng/1.000m2/vụ, lợi nhuận đạt 3.300.000-3.400.000đồng/1.000m2 /vụ (đối với Dưa leo và Bí đao).

- Mô hình trình diễn trồng nấm Bào Ngư xám, quy mô 15.000 bịch phôi tại huyện Phong Điền và quận Ninh Kiều. Với giá bán được 30.000 – 35.000 đồng/kg lợi nhuận thu được 15.204.667 đồng/3.000 bịt phôi/hộ. Mô hình không sử dụng thuốc BVTV trong suốt mùa vụ góp phần bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm có chất lượng, an toàn cho người sản xuất và người tiêu dùng.

*2.2. Các mô hình áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong trồng hoa kiểng.*

Mô hình tập trung cho các hộ thuộc các quận, huyện đô thị và ven đô thị phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị phát triển các loại hoa từ cây cấy mô có năng suất chất lượng và độ đồng đều cao góp phần mang lại hiệu quả kinh tế.

+ Mô hình trình diễn trồng hoa Cúc Đồng tiền trong nhà lưới, quy mô 7.800 chậu với 07 hộ tham gia tại quận Bình Thủy. Mô hình phục vụ cho Tết Nguyên Đán mang lại lợi nhuận 243.500.000 đồng/7.020 chậu.

+ Mô hình trình diễn trồng hoa lan Mokara, quy mô 800 cây với 04 hộ tham gia tại quận Cái Răng. Lợi nhuận thu được là 30.800.000 đồng

+ Mô hình trình diễn trồng hoa lan Cattleya, quy mô 1.000 chậu với 05 hộ tại quận Bình Thủy. Lợi nhuận thu được là 143.500.000 đồng.

Các mô hình trên đến nay vẫn đang phát triển tốt và người dân bắt đầu đầu tư phát triển.

*2.3. Các mô hình áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi thủy sản*

- Mô hình trình diễn nuôi lươn không bùn trong bể lót bạt, quy mô: 150m2 với số hộ tham gia: 03 hộ tại xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh

Đến nay sau 08 tháng nuôi lươn đạt trọng lượng trung bình khoảng 5 – 10 con/kg, tỉ lệ sống trung bình khoảng 90%.

**Nhận xét:** Các mô hình sản xuất thiết thực, phù hợp yêu cầu qui hoạch của địa phương và của ngành. Từ năm 2013 đến nay Trung tâm xây dựng các mô hình tập trung nhiều đến lĩnh vực hoa kiểng cho các vùng đô thị và vùng ven đô thị từng bước phát triển thành vùng chuyên canh và làng nghề hoa kiểng tập trung

**3. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương**

**3.1. Thuận lợi:**

- Công tác chuyển giao tiến bộ khoa học cũng như ứng dụng khoa học kỹ thuật trong các mô hình khuyến nông được xây dựng kế hoạch từ cơ sở lên nên đáp ứng được nhu cầu của địa phương cũng như tính cấp bách trong sản xuất nông nghiện hiện nay.

- Việc xây dựng các mô hình khuyến nông luôn quan tâm có sự gắn kết với thị trường tiêu thụ tạo điều kiện cho người dân yên tâm sản xuất.

- Các mô hình khuyến nông cũng như công tác chuyển giao tiến bộ ngày càng đi vào chiều sâu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học như giống cây cấy mô, giống lai F1, áp dụng tưới phun, nhà lưới, màng phủ…vào sản xuất.

- Tạo được sự liên kết giữa các hộ tham gia mô hình trong sản xuất từ đó liên kết với các thương lái, cơ sở thu mua để bán ra các chợ tiêu thụ.

- Các mô hình nông nghiệp đô thị ngày càng được nhân rộng và triển khai.

**3.2. Khó khăn:**

- Tốc độ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm và chưa rõ nét; năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa chưa cao; thu nhập của nông hộ chậm cải thiện, hạ tầng nông thôn còn thiếu và yếu;

- Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của người nông dân chưa triệt để, thiếu vốn sản xuất…

- Đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn có quan tâm, nhưng chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ tái cơ cấu của thành phố; thu hút đầu tư từ doanh nghiệp cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế.

- Kinh phí cho hoạt động khuyến nông còn thấp so với yêu cầu hoạt động.

- Tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn những rủi ro trong sản xuất đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư sản xuất của người nuôi nhất là các hộ mới vào nghề chưa có nhiều kinh nghiệm sản xuất.

- Giá cả một số loại vật tư, nguyên liệu đầu vào như thức ăn, thuốc và hóa chất tăng cao, chất lượng khó kiểm soát gây tâm lý bất an cho người nuôi.

- Các doanh nghiệp chưa thực sự tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất nhất là vấn đề góp phần thu mua sản phẩm.

**3.3. Hạn chế**

- Công tác vận động một số hộ nông dân chưa tuân thủ tốt khuyến cáo của ngành cũng như chưa ứng dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật được chuyển giao còn gặp nhiều khó khăn. Việc này ảnh hưởng ít nhiều đến năng suất và chất lượng nông sản.

- Mức hỗ trợ chi phí cho mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao còn thấp chưa thuyết phục được nông dân tham gia mô hình nên việc triển khai còn chậm.

**3.4. Giải pháp**

- Cần bố trí nguồn ngân sách hằng năm để thực hiện các mô hình khuyến nông theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ, gắn với du lịch sinh thái, nâng cao giá trị gia tăng và sản xuất bền vững.

- Nâng mức đầu tư hỗ trợ cho sản xuất ứng dụng công nghệ cao như tưới phun, nhà lưới, nhà màng… để tạo điều kiện triển khai các mô hình được thuận lợi hơn.

- Tập trung chuyển giao ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, tiêu chuẩn VietGAP, đặc biệt là công nghệ sinh học, giống mới, các biện pháp kỹ thuật tiên tiến giúp tăng năng suất cây trồng, con vật nuôi, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ….

- Tăng cường các mô hình phục vụ nông nghiệp đô thị và ven đô thị mang lại hiệu quả cao trên đơn vị diện tích.

**III. Kế hoạch hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển giao tiến bộ KHKT thông qua tập huấn, hội thảo, tham quan học tập và triển khai thực hiện các mô hình cho nông dân.

- Tập huấn chuyển giao KHKT chú trọng vào chiều sâu theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp đô thị.

- Triển khai thí điểm các mô hình nông nghiệp đô thị tại phường Long Tuyền, quận Bình Thủy từ năm 2018 - 2020./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Hừng**

***Nơi nhận:***

- TT Khuyến Ngư Nông Lâm Đà Nẵng ;

- Lưu VT, Phòng KT.

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức sự kiện**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | | **Kinh phí thực hiện (đồng)** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | | **Số lượt tham gia** |
| **I** | **Nguồn kinh phí Trung ương** | | | |  |  |
| 1 | Tập huấn TOT về Kỹ thuật canh tác một số cây trồng cạn, cá kiểng phục vụ chuyển đổi tái cơ cấu sản xuất và phát triển nông nghiệp đô thị | 02 | 60 | | 79.960.000 |  |
| **II** | **Nguồn kinh phí địa phương** | | | |  |  |
| 1 | Tham quan | 01 | 40 | | 50.000.000 |  |
| 2 | Tập huấn đầu vụ sản xuất lúa và chuyên đề | 136 | 4.919 | | 200.637.560 |  |

**Phụ lục 2: Thống kê mô hình, dự án khuyến nông đô thị**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mô hình KNĐT** | **Quy mô** | | **Kinh phí (VNĐ)** | | | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân góp** | **Tổng cộng** |
| 1 | Mô hình trồng hoa Cúc Đồng tiền | Q. Bình Thủy | 12.000 chậu | 93.690.000 |  |  |  |
| 2 | Mô hình hoa lan Cattleya | Q. Bình Thủy | 1.000 cây | 99.950.000 |  |  |  |
| 3 | Mô hình hoa lan Mokara | Q. Cái Răng | 800 cây | 71.480.000 |  |  |  |
| 6 | Mô hình trồng năm Bào Ngư xám | Q. Ninh Kiều  H. Phong Điền | 15.000 bịt phôi | 102.450.000 |  |  |  |
| 7 | Mô hình trồng rau ăn trái an toàn VSTP | Q. Cái Răng  H. Thới Lai | 3 ha | 69.212.940 |  |  |  |
| 8 | Mô hình nuôi lươn không bùn trong bể lót bạt | H. Cờ Đỏ  H. Vĩnh Thạnh | 150 m2 | 79.410.000 |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THÀNH PHỐ HÀ NỘI  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-TTKN | *Hà nội, ngày tháng năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2017 và**

**Phương hướng hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị tại địa phương**

Hà Nội có diện tích đất tự nhiên 3.345 km2 trong đó có 1.886 km2 diện tích đất nông nghiệp chiếm 56,34% tổng diện tích đất tự nhiên. Trong những năm gần đây, đất nông nghiệp của Hà Nội đang bị thu hẹp do chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp. Do vậy, việc phát triển nông nghiệp khu vực đô thị và cận đô thị ở Hà Nội là tất yếu. Nông nghiệp đô thị đã trở thành một nhân tố quan trọng trong sự phát triển nông nghiệp, góp phần tăng trưởng kinh tế của Thủ đô.

Thời gian qua, xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn sản xuất và tiềm năng phát triển của ngành nông nghiệp Hà Nội, công tác khuyến nông là kênh chuyển giao khoa học kỹ thuật quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, qua đó giúp người dân tiếp cận được những mô hình mới và từng bước nâng cao thu nhập. Thời gian qua, xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn sản xuất và tiềm năng phát triển của ngành nông nghiệp Hà Nội, công tác khuyến nông thành phố đã tập trung triển khai nhiều mô hình nông nghiệp đô thị và cận đô thị như: xây dựng các mô hình trình diễn giống cây, con mới cho năng suất, hiệu quả cao, mô hình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, các mô hình trồng hoa, cây cảnh, mô hình cây ăn quả..., đặc biệt các mô hình khuyến nông đô thị gắn với du lịch nông nghiệp là hướng đi phù hợp, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Hiện, công tác khuyến nông của Thủ đô tập trung đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao kỹ thuật, công nghệ mới, xây dựng các mô hình khuyến nông tiêu biểu, lợi nhuận đạt từ 100 – 200 triệu đồng/ha, điển hình như mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, mô hình bảo quản nông sản….

Bên cạnh hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông đã cùng địa phương tổ chức các hình thức liên kết sản xuất, kết nối tiêu thụ sản phẩm của nông dân thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tham gia diễn đàn, hội thảo, hội thi và các sự kiện khác** *(kèm theo phụ lục 1)*

**a) Công tác thông tin tuyên truyền**

- Phối hợp với Đài PTTH Hà Nội (Kênh H2) thực hiện phát sóng 40 Chương trình *“Nông nghiệp & Nông thôn Hà Nội”*, thời lượng 15-20 phút/chương trình; 42 Chương trình *“Nông thôn Thủ đô hội nhập & Phát triển”*; 210 bản tin giá cả nông sản; 139 bản tin VSATTP; Phối hợp với Kênh VTC16 thực hiện 18 Bản tin phát sóng trong chương trình thời sự nông và 18 chương trình phát sóng trong chuyên mục Nhà nông làm giàu; Phối hợp với kênh VTV2 Đài truyền hình Việt Nam thực hiện 01 tọa đàm về các mô hình kỹ thuật, các chính sách có liên quan đến nông nghiệp với sự tham gia của các chuyên gia, những nhà hoạch định chính sách và 03 phóng sự tuyên truyền về hiệu quả 15 năm hoạt động Quỹ Khuyến nông Hà Nội, hiệu quả của mô hình mạ khay, cấy máy, mô hình nuôi gà Mía ATSH trên địa bàn Hà Nội, phát sóng trong chương trình bạn của nhà nông; Phối hợp với các Báo Hà Nội mới, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Ảnh Việt Nam - Thông tấn xã Việt Nam, Báo Kinh tế Đô thị, Báo Nông thôn ngày nay, Tạp chí thị trường giá cả xây dựng 68 chuyên trang về *“Nông nghiệp - Nông thôn Hà Nội”*, 20 chuyên mục người dân cần biết; Phối hợp với Trung tâm Văn hóa thông tin & Thể thao của 21 quận, huyện, thị xã thực hiện chuyên mục *“Bạn của nhà nông”,* có tiếp âm xuống Đài phát thanh các xã, phường với thời lượng 10-15 phút/1lần/tuần (có phát lại). Cán bộ các Trạm Khuyến nông viết được trên 1.000 tin, bài cung cấp cho hệ thống Đài Phát thanh các huyện, thị xã để thông tin tuyên truyền phục vụ sản xuất tại cơ sở; Tiếp tục duy trì, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu, nội dung hình thức trên trang web khuyennonghanoi.gov.vn, cập nhật thường xuyên được trên 1.500 tin, bài, ảnh và video... Nội dung tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước và thành phố Hà Nội về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, về ATTP, giới thiệu các tiến bộ kỹ thuật mới, các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, công tác vệ sinh tiêu độc, vệ sinh môi trường, tiêm phòng vắcxin phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; Tuyên truyền về công tác kiểm tra, thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy rừng,...

- Điều tra thu thập và cung cấp được trên 1.000 địa chỉ nhu cầu mua và bán của các hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh và trang trại, giá các mặt hàng thực phẩm, mặt hàng nông sản tại một số chợ trung tâm, đầu mối của 21 quận, huyện, thị xã và một số tỉnh khu vực phía Bắc; Thông tin về giá cả thị trường, tư vấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp trên hệ thống dịch vụ Tổng đài 1080 - Công ty dịch vụ Viễn thông Hà Nội. Việc đăng tải các địa chỉ nhu cầu cần mua, cần bán có ý nghĩa tăng cường kết nối giao thương, qua đó đẩy mạnh tiêu thụ nông sản an toàn của thành phố.

- Tổ chức thành công 25 Hội thảo *"Nhịp cầu nhà nông"*với hình thức tổ chức tư vấn, giải đáp trực tiếp cho nông dân về các lĩnh vực trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, thu hút được sự tham gia của gần 5.000 đại biểu là cán bộ Ngành nông nghiệp, cán bộ các Vụ, Viện, nông dân, chủ trang trại và các cơ quan thông tấn báo chí. Hội thảo *“Nhịp cầu nhà nông*” tiếp tục nhận được sự đánh giá cao của lãnh đạo các huyện và bà con nông dân.

- Tổ chức thành công các Hội nghị, Hội thảo chuyên đề: Hội nghị “Tổng kết đánh giá thực hiện mô hình trình diễn với cây lúa vụ xuân 2017” tại Hương Ngải - Thạch Thất; Hội thảo “Phát triển và tiêu thụ gà thả vườn trên địa bàn Thành phố Hà Nội” tại Ba Vì; Hội thảo “Giải pháp phát triển thủy sản theo hướng bền vững trên địa bàn Thành phố Hà Nội” tại huyện Ứng Hòa.

- Các Trạm Khuyến nông huyện tổ chức được 29 cuộc Hội nghị đầu bờ, tham quan học tập và tổng kết các mô hình cho hơn 2.000 lượt người là cán bộ nông nghiệp, khuyến nông viên, nông dân, cán bộ các HTX, qua đó khuyến cáo nhân rộng các mô hình thực hiện có hiệu quả.

**b) Công tác đào tạo, huấn luyện**

- Tổ chức 200 lớp tập huấn thời vụ cho trên 14.000 nông dân, khuyến nông viên cơ sở tham dự; Các Trạm khuyến nông phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể tổ chức tập huấn được 333 lớp tập huấn cho hơn 24.500 lượt người là cán bộ nông nghiệp, khuyến nông viên cơ sở, nông dân tham dự với các nội dung về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; đồng thời phổ biến kịp thời chỉ đạo sản xuất của ngành nông nghiệp và của địa phương tới bà con nông dân.

- Tổ chức 07 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 210 cán bộ khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở; 07 lớp tập huấn chuyên sâu cho 350 học viên là nông dân, chủ trang trại; 03 lớp tập huấn TOT cho 90 Khuyến nông viên cơ sở về: Kỹ năng tập huấn theo phương pháp FFS; Kỹ thuật trồng một số cây dược liệu có giá trị kinh tế cao; Kỹ thuật trồng cam canh, bưởi Diễn; kỹ năng thông tin tuyên truyền; nâng cao phương pháp, kỹ năng tập huấn khuyến nông cho cán bộ và cộng tác viên khuyến nông; kỹ thuật phòng và trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy cầm; Hướng dẫn sử dụng kháng sinh, sản phẩm xử lý và cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản, kỹ thuật phòng bệnh cho cá; Kỹ thuật chăn nuôi bò sữa; Kỹ thuật trồng một số loại hoa chất lượng cao, trồng và chăm sóc nhãn chín muộn... Phương pháp tập huấn chủ đạo được áp dụng năm nay đó là phương pháp lớp học hiện trường FFS, đây là phương pháp tập huấn được đánh giá là hiệu quả, giúp cho học viên nâng cao kỹ năng, phương pháp tổ chức tập huấn cho nông dân; đồng thời giúp cho người dân nắm chắc được kiến thức tập huấn khi được thực hành trực tiếp trên đồng ruộng và chuồng trại.

- Hội thi thao giảng năm 2017 tiếp tục là sân chơi bổ ích, lý thú cho các cán bộ khuyến nông. Qua hội thi, họ có cơ hội được trổ tài thể hiện các kiến thức về chuyên môn, kỹ năng, phương pháp tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân. Hội thi thao giảng cho cán bộ khuyến nông đã tạo được điểm nhấn trong phong trào thi đua, học tập, rèn luyện của cán bộ, viên chức Trung tâm.

**2. Xây dựng mô hình, dự án** *(kèm theo phụ lục 2)*

Năm 2017, thực hiện kế hoạch Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội giao, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình khuyến nông ra thực tiễn sản xuất. Tổng số có 22 dạng mô hình trong đó, trồng trọt, cơ giới hóa 15 dạng mô hình, chăn nuôi 04 dạng mô hình, thủy sản 03 dạng mô hình, triển khai trên toàn bộ địa bàn các quận, huyện, thị xã có sản xuất nông nghiệp của thành phố.

**a) Mô hình khuyến nông trồng trọt, cơ giới hóa**

Tổng số đã triển khai 15 dạng mô hình với 104 điểm trình diễn, 5.587 hộ tham gia. Cơ bản các mô hình được triển khai đúng tiến độ, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra, một số mô hình đạt hiệu quả cao, có sức lan tỏa được bà con nông dân đánh giá cao và sẽ được mở rộng trong những năm tới, điển hình một số mô hình sau:

*-* Mô hình khoai tây vụ đông gắn với tiêu thụ sản phẩm: Để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mở rộng diện tích cây trồng vụ đông trên đất hai lúa, đảm bảo ổn định đầu ra và nâng cao thu nhập cho người sản xuất, năm 2017, Trung tâm đã triển khai mô hình khoai tây vụ đông gắn với tiêu thụ sản phẩm với diện tích 100 ha trên địa bàn 10 huyện Sóc Sơn, Thường Tín, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Thanh Oai, Đan Phượng, Quốc Oai, Hoài Đức. Do điều kiện thời tiết mưa nhiều nên thời vụ trồng khoai chậm hơn so với mọi năm từ 10 - 15 ngày (25/10 - 10/11/2017), sau khi trồng gặp thời tiết hanh khô, một số điểm độ ẩm không đảm bảo, khoai mọc chậm hơn. Thời kỳ phát triển củ, thời tiết thuận lợi có mưa, đủ độ ẩm cho khoai phát triển. Năng suất đạt 20 tấn/ha. Mô hình vừa cho hiệu quả kinh tế vừa có ý nghĩa bảo vệ môi trường khi người dân có thể tận dụng tối đa nguồn rơm rạ, mùn trấu sau thu hoạch lúa để phủ lên mặt luống tạo độ ẩm cho khoai tây phát triển.

- Mô hình hoa hồng trồng chậu, hoa chậu trang trí cho thấy rất phù hợp với khu vực đô thị và cận đô thị. Mô hình có khả năng nhân rộng do nhu cầu sử dụng loại hoa này của cư dân đô thị đặc biệt là cư dân sống ở các chung cư là rất lớn.

- Các mô hình cơ giới hóa:

+ Mô hình máy gặt đập liên hợp, quy mô 11 máy (Kubota DC 70), triển khai trên địa bàn 08 huyện Mê Linh, Sóc Sơn, Mỹ Đức, Thanh Oai, Thạch Thất, Thường Tín, Ứng Hòa, Chương Mỹ. Thông qua kết quả triển khai của mô hình, đồng thời có sự hỗ trợ từ việc cho vay vốn quỹ khuyến nông để phát triển cơ giới hóa mà mô hình được nhân rộng, đã có 35 máy gặt đập liên hợp Kubota DC 70 được mua từ nguồn vốn vay quỹ khuyến nông.

+ Mô hình dây chuyền gieo mạ khay tự động, quy mô 03 dây chuyền Kubota triển khai trên địa bàn 03 huyện Ứng Hòa, Quốc Oai và Mê Linh. Dây chuyền hoạt động tốt, năng suất đạt 500-600 khay/giờ đủ cấy cho 2 ha lúa. Đây là cơ sở để hình thành các trung tâm gieo mạ khay để mở rộng diện tích lúa cấy bằng máy trong năm 2018.

+ Mô hình máy cấy lúa, quy mô 04 máy (01 máy cấy 06 hàng, 03 máy cấy 04 hàng Kubota), triển khai trên địa bàn các 03 huyện: Thạch Thất, Chương Mỹ (01 máy/huyện), Ứng Hòa (02 máy). Máy cấy hoạt động tốt, năng suất cấy bình quân đạt 01 ha/ngày (máy cấy 04 hàng), đạt 3,5 ha/ngày (máy cấy 6 hàng) bằng 30-80 người cấy thủ công/ngày. Máy cấy lúa được đưa vào sản xuất đã đáp ứng được tính khẩn trương của thời vụ, lúa cấy bằng máy sinh trưởng phát triển tốt, ruộng lúa thông thoáng, ít sâu bệnh, cho năng suất cao hơn so với phương pháp cấy theo truyền thống từ 10 - 15%; giảm chi phí so với cấy thủ công trước đây từ 2 - 2,5 triệu đồng/ha; đem lại lợi nhuận cho chủ máy từ 2 - 2,5 triệu đồng/ha.

+ Mô hình máy làm đất đa năng < 10HP, quy mô 18 máy, triển khai tại 03 huyện Ứng Hòa, Thạch Thất và Mỹ Đức (6 máy/huyện). Các máy đạt năng suất 0,3 - 0,5 ha/ngày/máy, tương đương 4-5 lao động thủ công, giúp giảm chi phí so với thuê lao động thủ công từ 2,7 - 3,2 triệu đồng/ha; ngoài làm đất máy còn thực hiện được nhiều chức năng khác như lên luống, vét rãnh, bơm nước, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh... phù hợp với các hộ có diện tích đất trồng rau màu và cây ăn quả.

**b) Mô hình chăn nuôi, thủy sản**

Tổng số đã triển khai 07 dạng mô hình, trong đó: Chăn nuôi 04 dạng mô hình (Chăn nuôi gà mía thả vườn ATSH; Chăn nuôi gà Ai Cập sinh sản - năm thứ nhất; Chăn nuôi bò sinh sản - năm thứ nhất, Nuôi dê sinh sản - năm thứ hai); Thủy sản 03 dạng mô hình (Nuôi thủy sản theo hướng ATSH; Nuôi cá rô phi giống mới Đường Thành; Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi trồng thủy sản) tại 48 điểm với 319 hộ tham gia. Các mô hình cơ bản được triển khai theo đúng tiến độ, đáp ứng được yêu cầu và mục tiêu đề ra, trong đó nổi bật ở một số mô hình:

- Các mô hình chăn nuôi:

+ Mô hình chăn nuôi dê sinh sản, năm thứ 2: Quy mô 175 con (150 con cái, 25 con đực) triển khai trên địa bàn 03 huyện Mỹ Đức, Thạch Thất, Quốc Oai. Đàn dê sinh trưởng và phát triển tốt, đáp ứng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật: Tỷ lệ sống đạt 95%, tỷ lệ tăng đàn trên 62%, tỷ lệ sống đến cai sữa trên 80%, số con sơ sinh/lứa/năm đạt trên 1,6; số lứa đẻ/con cái/năm đạt trên 1,7, trọng lượng con sơ sinh trên 1,6 kg/con. Mô hình phù hợp triển khai ở các xã miền núi, vùng bán sơn địa, tận dụng được nguồn thức ăn tự nhiên sẵn có ở địa phương, giảm chi phí chăn nuôi, tăng thu nhập cho các hộ nuôi bình quân 2 triệu đồng/tháng. Mô hình đã đem lại lợi ích thiết thực và hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người dân, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình, xóa đói giảm nghèo, tiến tới làm giàu nên đã được nông dân và lãnh đạo địa phương đánh giá cao. Hiện nay các hộ tham gia thực hiện mô hình đã chủ động con giống để phát triển nhân rộng tại địa phương.

+ Mô hình chăn nuôi gà Mía thả vườn theo hướng ATSH: Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội xây dựng mô hình chăn nuôi gà Mía thả vườn theo hướng ATSH với quy mô 50.000 con tại 05 huyện: Ba Vì, Sơn Tây, Thường Tín, Thạch Thất, Hoài Đức. Đây là giống gà bản địa có bộ lông đẹp, ức nở, mào cờ, da vàng phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Sau 5 tháng nuôi, kết quả nghiệm thu tỷ lệ sống trên 93%, trọng lượng bình quân 2-2,2 kg/con. Giá bán tại thời điểm đạt 80.000 đ/kg mang lại lợi nhuận trên 30.000 đ/con. Từ thành công của mô hình, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã tham mưu cho Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp với UBND huyện Ba Vì và Thị xã Sơn Tây tổ chức thành công Hội thảo “Phát triển và tiêu thụ gà thả vườn trên địa bàn Thành phố Hà Nội” với trên 200 đại biểu tham dự là đại diện Cục chăn nuôi, Cục sở hữu trí tuệ, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Hiệp hội bán lẻ Việt Nam... và các nông dân, chủ trang trại chăn nuôi tiêu biểu trên địa bàn Thành phố. Thông qua Hội thảo, người chăn nuôi đã được định hướng về kỹ thuật nuôi ATSH, nắm được các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, được trực tiếp trao đổi với các doanh nghiệp đầu vào và đầu ra cho sản phẩm, được hướng dẫn xây dựng và duy trì phát triển thương hiệu sản phẩm. Qua đó, người dân nhận thức được lợi ích của việc tổ chức sản xuất theo chuỗi cũng như ý nghĩa của việc sản xuất hướng tới sức khỏe cộng đồng, góp phần xây dựng vùng chăn nuôi bền vững của Thủ đô.

- Các mô hình thủy sản: Mô hình nuôi thủy sản theo hướng ATSH triển khai trên địa bàn 08 huyện: Chương Mỹ, Mê Linh, Sóc Sơn, Gia Lâm, Ba Vì, Thanh Oai, Phúc Thọ, Từ Liêm; đối tượng nuôi: chép, rô phi Novit. Mô hình nuôi cá rô phi giống mới Đường Thành triển khai trên địa bàn 03 huyện, thị xã: Sơn Tây, Phú Xuyên, Thường Tín. Mô hình ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi trồng thủy sản triển khai trên địa bàn 03 huyện: Quốc Oai, Thanh Trì, Sóc Sơn. Qua kết quả triển khai cho thấy, con giống khỏe mạnh, tăng trọng nhanh, giảm lượng tiêu tốn thức ăn, giảm chi phí đầu tư, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với các giống truyền thống, khắc phục được tình trạng ô nhiễm môi trường, tạo sản phẩm an toàn cung cấp ra thị trường. Riêng mô hình ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi trồng thuỷ sản đã đem lại hiệu quả lớn về bảo vệ môi trường, giảm thiểu sử dụng chất kháng sinh, hóa chất trong phòng trị bệnh, tạo sản phẩm an toàn, giảm chi phí sản xuất do ứng dụng công nghệ vi sinh làm giảm hệ số thức ăn, tăng sức đề kháng cho cá nuôi, giảm công lao động và chủ động trong các khâu chăm sóc, thu hoạch. Bên cạnh đó, còn hạn chế việc thay nước, giảm áp lực lên môi trường và nguồn nước nuôi đang ngày càng khan hiếm và bị ảnh hưởng nặng nề bởi quá trình phát triển công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt của con người. Từ thực tiễn hiệu quả của mô hình, năm 2017 Trung tâm Khuyến nông đã tổ chức thành công Hội thảo về “Thực trạng và hướng phát triển thuỷ sản bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội” với hơn 200 đại biểu tham dự nhằm giới thiệu những quy trình, công nghệ kỹ thuật nuôi mới, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

**3. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương**

**Thuận lợi:**

- Thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như Nghị quyết 25/2013/NQ-HĐND ngày 4/12/2013 của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích phát triển vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung TP Hà Nội giai đoạn 2014-2020. Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề Thành phố Hà Nội; chính sách hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn Thành phố Hà Nội; Nghị quyết 03/2015/NQ-HĐND ngày 8/7/2015 của HĐND Thành phố về một số chính sách thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020.

- Năm 2017, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã ban hành 20 quy trình kỹ thuật về sản xuất rau hữu cơ cho một số loại rau chính (su hào, rau ngót, rau muống, rau bí, mồng tơi, đậu đũa, đậu trạch, dưa chuột, cải xanh, cải ngọt...) để giúp cho người sản xuất trên địa bàn Hà Nội áp dụng vào thực tiễn sản xuất một cách dễ dàng.

- Bộ Nông nghiệp & PTNT đang soạn thảo dự thảo Nghị định sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Tại dự thảo, Bộ đề xuất 2 chính sách ưu tiên sản xuất nông nghiệp hữu cơ gồm: 1- Ưu tiên kinh phí khoa học, khuyến nông để thực hiện đề tài nghiên cứu, dự án khuyến nông, đặc biệt về giống kháng sâu bệnh, phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thuốc thảo mộc; 2- Cơ sở sản xuất sản phẩm hữu cơ hoặc vật tư đầu vào phục vụ cho sản xuất hữu cơ được ưu tiên hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư đối với nông nghiệp, nông thôn đã được ban hành.

- Các chương trình, mô hình khuyến nông triển khai phù hợp chủ trương, định hướng của ngành, phù hợp với điều kiện sản xuất tại cơ sở. Nông dân mạnh dạn và sẵn sàng tiếp thu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, đưa cơ giới hóa vào sản xuất nên các chương trình, mô hình khuyến nông triển khai tương đối thuận lợi và hiệu quả.

**Khó khăn:**

- Một số nội dung chính sách về Khuyến nông của Trung ương như: Nghị định 02/2010/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 183/TTLT-BTC-BNN không còn phù hợp với mục tiêu phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các mô hình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, mô hình ứng dụng công nghệ cao.

- Giá giống, vật tư phục vụ sản xuất có xu hướng biến động tăng, trong khi giá một số mặt hàng nông sản, thực phẩm giảm mạnh ở dịp đầu năm, đặc biệt giá lợn hơi giảm sâu từ 17.000 - 25.000 đ/kg (kéo dài đến đầu tháng 7/2017). Sau đó giá lợn hơi tăng dần lên trên 30.000 đ/kg nhưng vẫn chưa đủ bù chi phí sản xuất dẫn đến hiệu quả kinh tế không cao.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là ở vụ mùa, mặc dù công tác phối hợp, chuẩn bị phòng chống bão ở cơ sở được thực hiện tốt nhưng các đợt mưa, bão lớn xảy ra liên tiếp đã ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của một số mô hình: Mô hình trình diễn giống lúa mới chất lượng tại Thanh Oai, Mê Linh; Sản xuất chi mai thế trong chậu ở Sơn Tây, Đông Anh; Nuôi thủy sản theo hướng ATSH ở Phú Xuyên, Mỹ Đức; Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi trồng thủy sản ở huyện Ứng Hòa...

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**1. Phương hướng, nhiệm vụ**

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình 02-CT/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy về *“Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020*; chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông. Trên cơ sở chủ trương định hướng phát triển nông nghiệp của HĐND và UBND Thành phố, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ góp phần phát triển nông nghiệp Thủ đô theo hướng tập trung, tiên tiến, hiện đại, hiệu quả, bền vững, thúc đẩy chương trình xây dựng nông thôn mới; từng bước đưa công nghệ cao, cơ giới hoá vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, hàng hóa hội nhập với thị trường trong nước và thế giới.

**2. Một số nhiệm vụ cụ thể**

***2.1. Mô hình trồng trọt***

- Xây dựng các mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và thích ứng với biến đổi khí hậu; các mô hình giống mới cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

- Xây dựng các mô hình điểm thực hiện cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa, chú trọng mô hình cơ giới hóa khâu sơ chế, bảo quản nông sản, đặc biệt quan tâm khâu tổ chức thực hiện nhằm tạo sự liên kết trong sản xuất giữa các hộ nông dân, giữa các khâu sản xuất; phát huy vai trò dịch vụ của các HTX nông nghiệp, tạo sự đồng bộ khép kín trong toàn bộ chu trình sản xuất lúa, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động trong mùa vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu nhập, góp phần vào xây dựng nông thôn mới.

***2.2. Mô hình chăn nuôi - thủy sản***

- Xây dựng các mô hình chăn nuôi theo hướng ứng dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, hạn chế sử dụng kháng sinh, tạo sản phẩm an toàn; phục hồi và phát triển giống gia cầm cho năng suất cao, chất lượng tốt.

- Xây dựng và triển khai các mô hình trình diễn nuôi thủy sản gắn với xử lý môi trường; ứng dụng công nghệ cao (*công nghệ sông trong ao)*; ứng dụng chế phẩm sinh học trong nuôi thủy sản nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn tài nguyên nước do hạn chế được việc phải thay nước, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thủy sản.

***2.3. Thông tin tuyên truyền & xúc tiến thương mại***

- Đa dạng hóa các hình thức, cách thức và các kênh tuyên truyền; Thường xuyên đưa đến người dân những thông tin về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm an toàn; nâng cao ý thức cho người sản xuất để gắn phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển du lịch và xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ thông tin, tạo mối liên kết, thúc đẩy tiêu thụ nông sản hàng hóa, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà nông - Nhà doanh nghiệp thông qua các diễn đàn, hội chợ, triển lãm, hội thi; phát huy hiệu quả hệ thống thông tin khuyến nông thị trường nông nghiệp.

- Tiếp cận, học tập thực tế những tiến bộ KHKT mới tiên tiến trong phát triển nông nghiệp & nông thôn ở cả trong nước và nước ngoài.

- Nâng cấp website Khuyennonghanoi.gov.vn để có giao diện hấp dẫn hơn, cập nhật nội dung dễ hơn, tốc độ truy cập nhanh hơn.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin truyền thông của TW và địa phương xây dựng các kênh chương trình tuyên truyền trọng tâm về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Xây dựng các chương trình phát sóng chuyên biệt về Nông nghiệp - Nông thôn - Nông dân, với thời lượng cố định từ 10-15 phút/chương trình, phát sóng hàng ngày, hàng tuần trên tất cả các kênh quảng bá của Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội.

***2.4. Công tác đào tạo, tập huấn***

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng công tác cho cán bộ khuyến nông nói riêng và cán bộ ngành nông nghiệp nói chung với phương châm “giỏi một việc, biết nhiều việc”. Đặc biệt tăng thời lượng tập huấn về marketing, thị trường, kỹ năng liên kết nhóm, liên kết tổ chức sản xuất theo chuỗi.

- Xây dựng chương trình tập huấn kỹ thuật cho nông dân phù hợp với đặc thù từng địa phương, phù hợp với từng đối tượng được tập huấn.

- Tiếp tục tổ chức thao giảng cho các cán bộ của Trung tâm nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ khuyến nông.

***2.5. Công tác quản lý, sử dụng và bảo toàn Quỹ Khuyến nông***

- Làm tốt công tác quản lý, bảo toàn, sử dụng và phát triển nguồn vốn Quỹ Khuyến nông, tiếp tục hỗ trợ cho vay tập trung vào các vùng sản xuất hàng hoá, sản xuất hàng hóa chất lượng và bền vững; hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ công tác xây dựng phương án sản xuất, phương án vay vốn mua máy mọc thiết bị cơ giới hóa; rà soát hệ thống tài liệu hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn theo hướng đơn giản nhưng đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn sử dụng vốn vay hiệu quả; đôn đốc thu hồi kịp thời vốn vay đến hạn và quá hạn, xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng vốn vay; đồng thời khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể làm tốt công tác quản lý Quỹ.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

**1. Đối với Ban chủ nhiệm CLB Khuyến nông đô thị**

Lựa chọn các hội thảo chuyên đề phù hợp để phát huy hiệu quả, thế mạnh của từng địa phương đồng thời tăng cường kết nối, trao đổi thông tin với các tỉnh, thành phố là thành viên trong CLB.

**2. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quan tâm, hỗ trợ kinh phí để các thành viên trong CLB có điều kiện trao đổi, hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào xây dựng mô hình nông nghiệp đô thị.

**3. Đối với các thành viên CLB Khuyến nông đô thị**

**-** Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tỉnh, thành phố trong CLB một cách thường xuyên, liên tục và kịp thời.

- Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố là thành viên CLB duy trì thường xuyên viết tin, bài giới thiệu về các mô hình khuyến nông đô thị tại địa phương để giới thiệu trên trang web của TTKN Quốc gia và TTKN Hà Nội./.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Thị Hương**

***Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức sự kiện năm 2017***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện (đồng)** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số lượt người tham gia** |
| **I** | **Nguồn kinh phí Trung ương** | | | | |
| 1 | Tập huấn cho cán bộ Khuyến nông | 4 lớp | 120 | 120.000.000 |  |
| **II** | **Nguồn kinh phí địa phương** | | | | |
| 1 | Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông, KNV | 7 lớp | 210 | 160.614.000 | 3 ngày/lớp |
| 2 | Tập huấn kỹ thuật thời vụ cho nông dân | 305 lớp | 15.950 | 1.198.309.000 | 1 ngày/lớp |
| 3 | Tập huấn chuyên sâu về KHKT cho nông dân | 7 lớp | 350 | 170.357.000 | 3 ngày/lớp |
| 4 | Tổ chức thao giảng nâng cao kỹ năng tập huấn cho cán bộ khuyến nông | 5 cuộc | 26 | 47.849.000 | 1ngày/cuộc |
| 5 | Hội nghị, hội thảo | 33 | 5695 | 1.438.490.000 |  |
| 6 | Tham quan học tập | 1 chuyến | 15 | 126.529.000 |  |

***Phụ lục 2: Các mô hình, dự án khuyến nông đô thị năm 2017***

| **STT** | **Tên mô hình KNĐT** | **Quy mô** | **Kinh phí (đồng)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Mô hình khuyến nông** |  |  |  |
| 1 | Mô hình sản xuất mạ khay để cấy máy vụ mùa | 40 ha | 142.781.000 |  |
| 2 | Mô hình trồng khoai tây vụ đông gắn với tiêu thụ sản phẩm | 100 ha | 3.069.944.000 |  |
| 3 | Mô hình sản xuất hoa lily giống mới vụ đông | 7000 m2 | 2.710.490.000 |  |
| 4 | Mô hình sản xuất hoa chi mai thế trồng chậu | 3000 chậu | 708.155.000 |  |
| 5 | Mô hình sản xuất hoa chậu trang trí | 9000 chậu | 589.135.000 |  |
| 6 | Mô hình sản xuất hoa hồng trồng chậu | 13.500 cây | 957.037.000 |  |
| 7 | Các mô hình cơ giới hóa trong sản xuất lúa |  | 1.549.815.000 |  |
| 8 | Nhà lạnh bảo quản nông sản | 3 nhà lạnh | 219.373.000 |  |
| 9 | Hệ thống tưới tiết kiệm cho cây rau, hoa, quả | 1 hệ thống | 80.145.000 |  |
| 10 | Mô hình chăn nuôi gà mía theo hướng an toàn sinh học | 50.000 con | 1.843.730.000 |  |
| 11 | Mô hình nuôi thủy sản theo hướng an toàn sinh học | 20 ha | 3.217.275.000 |  |
| 12 | Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi trồng thủy sản | 10 ha | 1.793.248.000 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**  Số: /KN- ĐT&TTTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2018* |

#### BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017

**Phương hướng hoạt động năm 2018**

## I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị

Hải Phòng là thành phố cảng, đô thị loại I cấp quốc gia; là trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, có nhiều tiềm năng, thế mạnh và giữ vị trí trọng yếu trong phát triển kinh tế - xã hội của miền Bắc và giao thương quốc tế. Thành phố liên tục duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao với cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ chiếm 90% trong GDP. Tuy nhiên, Hải Phòng vẫn còn trên 55% dân số ở khu vực nông thôn, diện tích đất nông nghiệp trên 55 nghìn ha. Do vậy, kinh tế nông thôn Hải Phòng giữ vị trí quan trọng trong nền kinh tế của thành phố.

Mục tiêu đến năm 2022 tốc độ tăng trưởng GTSX giai đoạn 2018-2022 bình quân mỗi năm đạt 2,25%, trong đó: nông nghiệp 1,15% (trồng trọt 0,16%, chăn nuôi 1,55%, dịch vụ 7,92%); thủy sản 4,75%/năm (nuôi trồng và dịch vụ 5,65%, khai thác 3,50%); lâm nghiệp 2,13%.

Cơ cấu GTSX nông nghiệp - lâm nghiệp - thủy sản là 59,12% - 0,26% - 40,62%. Cơ cấu GTSX nông nghiệp: trồng trọt 44,95%, chăn nuôi 47,8%, dịch vụ 7,25%; thủy sản: nuôi trồng và dịch vụ 63,82%, khai thác 36,18%.

*Xác định các ngành hàng chủ lực:*

- Sản xuất trồng trọt: lúa chất lượng, rau quả chất lượng, hoa - cây cảnh, cây trồng đặc sản địa phương;

- Sản xuất chăn nuôi là lợn thịt và gia cầm;

- Sản xuất thủy sản: khai thác gồm nhóm nhuyễn thể (mực), nhóm cá đáy; nuôi trồng có tôm nước lợ, cá rô phi; chế biến gồm tôm đông lạnh, mực khô, nước mắm.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác đào tạo, tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền**

*1) Công tác thông tin tuyên truyền*

- Phát hành 4 số thông tin Khuyến nông với số lượng 3.200 cuốn; nội dung, hình ảnh, số liệu tập trung phục vụ nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với Đài PTTH Hải Phòng thực hiện 12 phóng sự, chuyên đề về sản xuất nông nghiệp thủy sản. Tổ chức 125 cuộc tham quan, hội thảo đầu bờ, đầu chuồng.

- Tổng hợp biên soạn 12 bài viết gửi Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; 07 bài viết gửi Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị (đạt 120% so với kế hoạch, tăng 05 bài so với năm 2016).

- Tổ chức thành công Diễn đàn Khuyến nông @ nông nghiệp chủ đề “Phát triển Hợp tác xã trong tiến trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp” có 250 đại biểu của 7 tỉnh Đồng bằng Sông Hồng tham dự.

- Cập nhật những thông tin mới của ngành của đơn vị (2-3 tin bài/tuần) và vận hành tốt cổng thông tin điện tử <http://khuyennonghaiphong.gov.vn>.

*2) Công tác đào tạo, tập huấn*

- Tổ chức 04 đoàn (20 học viên) cán bộ Khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông tham gia các lớp tập huấn nâng cao do Trung tâm Khuyến nông quốc gia tổ chức.

- Tổ chức 04 lớp đào tạo nghề cho 140 lao động nông thôn.

- Tổ chức 3 lớp TOT cho 90 học viên là cán bộ khuyến nông cấp cơ sở và cộng tác viên khuyến nông.

- Tổ chức 20 lớp tập huấn nâng cao năng lực tổ chức sản xuất tập trung 1.000 học viên là cán bộ xã, HTX, tổ đội dịch vụ, các trang trại gia trại.

- Tổ chức 127 lớp tập huấn kỹ thuật chuyên sâu cho 6.350 lượt nông, ngư dân trên địa bàn các quận, huyện. Tổ chức tập huấn phổ cập theo mùa vụ 2.376 lớp với 98.504 lượt người dự; viết 3.738 tin, bài cho đài truyền thanh xã (phường). Triển khai Hội giảng cán bộ khuyến nông năm 2017.

**2. Xây dựng mô hình, dự án:**

Mô hình có đầu tư: 44 điểm mô hình (18 điểm mô hình trồng trọt, 07 điểm mô hình chăn nuôi, 19 điểm mô hình thủy sản) và 381 mô hình tự xây dựng (191 mô hình trồng trọt, 119 mô hình chăn nuôi và 46 mô hình nuôi trồng thủy sản); mỗi cụm khuyến nông đã xây dựng từ nhóm nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết tiêu thụ sản phẩm

**\* Nhận xét:** Các mô hình khuyến nông đô thị, áp dụng các tiến bộ trong sản xuất như: Sử dụng công cụ mới, sử dụng giống mới, phân bón mới; áp dụng hệ thống canh tác mới; sản xuất sản phẩm theo hướng an toàn; sản xuất hàng hóa gắn kết thị trường tiêu thụ sản phẩm…,mang lại hiệu quả kinh tế cao, bên cạnh đó còn góp phần giúp cân bằng sinh thái, giảm thiểu hiệu ứng đô thị, gắn sản xuất nông nghiệp với du lịch cộng đồng và chủ động nguồn thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn cho đô thị.

**3. Công tác tư vấn dịch vụ và xúc tiến thương mại**

***3.1 - Công tác Tư vấn:*** Tư vấn cho trên 300 tổ chức, cá nhân về các lĩnh vực như: nắp đặt nhà lưới, tưới tiết kiệm, hướng dẫn tham gia chuỗi truy xuất; hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, lựa chọn các đối tượng cây trồng, con thủy sản nuôi phù hợp; tư vấn tổ chức sản xuất sản phẩm rau an toàn...Thiết lập 9 điểm bán hàng giải cứu trên 10 tấn thịt lợn cho người chăn nuôi tại các vùng GAP; Tư vấn thành công kỹ thuật trồng dưa vân lưới không dùng đất trong nhà lưới đơn giản, quy mô 1.000 m2, năng suất đạt được 2,5 tấn/1.000 m2, giá trị thu được 75 triệu đồng/vụ/1.000 m2.

- Cửa hàng giới thiệu bước đầu thực hiện trưng bày quảng bá sản phẩm nông sản Hải Phòng; đặc biệt sau khi các sản phẩm có tem, logo truy xuất nguồn gốc; cửa hàng sẽ đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá các sản phẩm.

*Công tác tư vấn khởi nghiệp, xúc tiến thương mại: N*ăm 2017, bằng nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ, Trung tâm Khuyến nông đã hỗ trợ 24 tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi gắn với truy xuất nguồn gốc 41 sản phẩm nông sản chủ lực trên địa bàn thành phố).

Cụ thể :

*i) Đã xây dựng hệ thống dữ liệu, xử lý thông tin truy xuất nguồn gốc và hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản Hải Phòng (trên trang giao dịch điện tử HPA+):* có 23 tính năng cơ bản của sàn giao dịch điện tử như:quản trị hệ thống; phân quyền; chat support; gửi tin nhắn quảng cáo dịch vụ; thống kê báo cáo; cập nhật tin bài; cấp phát, quản lý tem truy xuất nguồn gốc; tổng đài nhắn tin; quản lý điểm bán; giao diện người tiêu dùng... Đã thiết lập và vận hành tổng đài hỗ trợ sản xuất và người tiêu dùng (số 1900.2602), hotline: 0941.290.366: tư vấn trong và ngoài giờ làm việc trong tuần.

ii*) Hỗ trợ cho sản xuất và liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm*

- Lĩnh vực trồng trọt: Đã triển khai mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi, liên kết tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc cho 31 sản phẩm của 14 tổ chức, cá nhân sản xuất; quy mô 84,2 ha (rau ăn lá, củ quả các loại); 50 tấn nguyên liệu nấm.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Đã triển khai mô hình hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi, liên kết tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc cho 5 sản phẩm của 4 công ty, HTX; quy mô 20.000 con gà đẻ, 22.000 con gà thịt, 1.000 con lợn thịt, 10.000 con vịt đẻ. Sản lượng đạt 140 tấn thịt gà, 240 tấn thịt lợn, 4 triệu quả trứng gà/năm; 3 triệu quả trứng vịt/năm.

- Lĩnh vực thủy sản: đã triển khai mô hình truy xuất cho 5 sản phẩm của 5 doanh nghiệp, HTX; quy mô 231,3 ha. Tôm thẻ chân trắng, năng suất bình 11 tấn/ha, sản lượng đạt 231 tấn. Cá vược Mắt rồng năng suất đạt 30 tấn/ha, sản lượng đạt 6.300 tấn. Sản lượng nước mắm đạt 1.150.000 lít;

*iii)Tập huấn cho cán bộ kỹ thuật, người sản xuất, cấp chứng nhận VietGAP, cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn*

- Tổ chức 50 lớp tập huấn cho cho 1.600 cán bộ kỹ thuật và người sản xuất về nhận biết, quản lý, khai thác hệ thống truy xuất sản phẩm (HPA+).

- Phối hợp với Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chứng nhận đủ điều kiện sản xuất an toàn cho 7 cơ sở, chứng nhận vùng, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGap cho 17 doanh nghiệp.

*iv) Thiết lập, bảo hộ logo và tem nhãn, bao bì sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc:*  Hỗ trợ chắp cánh thương hiệu cho 18 tổ chức, cá nhân: Thiết kế logo đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa lên Cục Sở hữu trí tuệ.

- Đã xây dựng biển hiệu giới thiệu vùng sản xuất cho 23 tổ chức, cá nhân.

- Thiết kế, in ấn, cấp phát tem, túi phù hợp với từng loại sản phẩm cho 41 sản phẩm lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản.

*v) Thiết lập điểm giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn:* Thiết lập 05 điểm giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn ở nội và ngoại thành.

*Phối hợp với các doanh nghiệp khác*

Đã cử 9 cán bộ kỹ thuật làm nhiệm vụ tư vấn, giám sát kỹ thuật tại chỗ cho 5 doanh nghiệp mới đầu tư vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố.

- Liên kết với các doanh nghiệp, siêu thị, cửa hàng giúp nông dân các vùng sản xuất tập trung bao tiêu nông sản hàng hóa về các loại rau củ, quả và thịt lợn cho nhóm GAHP trên các xã sản xuất nông nghiệp.

***3.2. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án***

*i. Dự án Cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm*

*a) Triển khai dự án LIFSAP*

- Kiện toàn và duy trì hoạt động GAHP đã triển khai thiết lập từ đầu dự án đến hết năm 2016. Hoàn thiện việc thiết lập bổ sung 20 nhóm (400 hộ) nâng tổng số hộ GAHP trên toàn thành phố là 2071 hộ, biên chế trong 111 nhóm trên địa bàn 6 huyện; Chứng nhận 70 nhóm GAHP.

- Hoàn thành xây lắp 160 hầm biogas; 50 công trình sau Biogas, 2 cơ sở giết mổ tập trung.

- Hoàn thiện đề xuất hỗ trợ 1 Hợp tác xã; đang triển khai thẩm định 5 hồ sơ đề xuất Tổ hợp tác.

- Hỗ trợ cải tạo nâng cấp 8 chợ thực phẩm tươi sống.

- Tổ chức giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm tại các chợ thực phẩm tươi sống và hoạt động vùng GAHP, cơ sở giết mổ.

*b) Dự án khuyến nông Trung ương*

Trung tâm đã xây dựng dự án : Xây dựng mô hình chăn nuôi gà lông màu (Lương Phượng, Ri lai, Mía lai) thương phẩm theo hướng VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh ĐBSH, đã được phê duyệt tại Quyết định số 5528/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; thời gian thực hiện 3 năm 2018-2020.

*ii. Dự án, chương trình khác*

- Phối hợp chặt chẽ với các huyện, quận hoàn thành 8 đề án thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

- Đang triển khai chứng nhận VietGAP cho 24 nhóm tổ hợp tác, hợp tác xã (350 hộ).

- Khảo sát thực địa, kịch bản tổ chức “Hội nghị Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT với UBND thành phố Hải Phòng giai đoạn 2017 – 2020.

iii. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Đang chủ trì thực hiện 3 đề tài cấp thành phố:

- Nghiên cứu sản xuất bầu ươm cây giống Ngô, Bí xanh và Cà chua theo hướng công nghiệp tại Hải Phòng.

- Nghiên cứu hoàn thiện và xây dựng quy trình sản xuất lúa hữu cơ tại Hải Phòng.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình nuôi xen cá rô phi đơn tính trong ao nuôi tôm thẻ chân trắng tại Hải Phòng.

**III. Phương hướng hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2018:** Nhiệm vụ chủ yếu

**1. Đổi mới nhiệm vụ tham gia chỉ đạo sản xuất**

Chủ động theo dõi tình hình, diễn biến của thời tiết, tư vấn hỗ trợ địa phương xây dựng kế hoạch sản xuất; bảo vệ 100% khu vực sản xuất an toàn sâu bệnh hại, dịch bệnh. Đồng thời vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của thành phố về cơ cấu lại, tổ chức sản xuất theo hướng áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tăng nhanh tỷ lệ ứng dụng công nghệ cao tại các vùng sản xuất tập trung với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng; gắn xây dựng nông thôn mới với xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững.

- Tăng cường hoạt động khuyến nông là cầu nối liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân; đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, tiến bộ kỹ thuật sản xuất hàng hóa tập tung đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế và gắn nhãn sản phẩm.

**2. Đổi mới nội dung các chương trình, mô hình, dự án khuyến nông khuyến ngư**

- Các mô hình trọng điểm có đầu tư: tập trung phát triển sản phẩm chủ lực có lợi thế của thành phố, địa phương, theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, TBKT sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn truy xuất nguôn gốc sản phẩm đạt tiêu chuẩn ATTP.

- Mô hình tự xây dựng: Phấn đấu có trên 350 mô hình khuyến nông tự xây dựng, tập trung các mô hình chuyển giao kỹ thuật tiên tiến.

- Xây dựng chương trình, đề án, dự án trọng điểm phát triển khoa học công nghệ. Dự án sản xuất cây trồng chủ lực theo chuỗi giá trị; Dự án liên kết chăn nuôi gia súc, gia cầm theo chuỗi giá trị; Dự án ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

**3. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, hội thảo, thông tin tuyên truyền.**

- Nâng cao số lượng, chất lượng các ấn phẩm truyền thông khuyến nông, khai thác hiệu quả kênh truyền thông khuyến nông qua hệ thống đài truyền thanh xã, phường.

- Chú trọng xây dựng chương trình tiếp thị, xúc tiến thương mại thông qua việc tham gia các hoạt động phiên chợ, liên doanh liên kết, hội nghị tiếp xúc doanh nghiệp và nông dân.

Tập trung vào việc áp dụng công nghệ thông tin tuyên truyền để hiện đại hóa công tác khuyến nông (Internet, phát thanh, truyền hình, điện thoại…). Tăng cường phổ biến tiến bộ kỹ thuật mới, thông tin thị trường nông nghiệp, xúc tiến thương mại, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu về hội nhập kinh tế.

**4. Đổi mới nội dung nhiệm vụ tư vấn, dịch vụ và xúc tiến thương mại**

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, thu hút đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào các khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo quy hoạch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án dồn điền, đổi thửa, dành quỹ đất thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân theo các nội dung của Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của địa phương, cộng đồng về mục đích, ý nghĩa của chương trình và kế hoạch xây dựng nông thôn mới của thành phố giai đoạn 2017 - 2020.

- Đổi mới nhiệm vụ tư vấn, dịch vụ và xúc tiến thương mại theo hướng thực chất là điểm đến tin cậy, cầu nối giữa nông dân với doanh nghiệp, doanh nghiệp với doanh nghiệp trong phát triển sản xuất. Xây dựng và phát triển công tác khởi nghiệp nông nghiệp.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

**1. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

- Quan tâm đến các chương trình dự án khuyến nông ứng dụng công nghệ cao bằng nguồn kinh phí Trung ương cho các địa phương thực hiện. Các chương trình khuyến nông Trung ương thực hiện theo phương thức đấu thầu như các đề tài, dự án khoa học công nghệ là chưa thật hợp lý. Xây dựng ban hành định mức hỗ trợ riêng đối với các chương trình dự án áp dụng kỹ thuật công nghệ cao.

- Quan tâm phát triển nhân rộng các mô hình kinh tế hiệu quả, mô hình sản xuất sản phẩm hàng hóa đặc thù, có lợi thế so sánh của địa phương, cân đối nguồn lực đầu tư cho các mô hình này trong các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

- Tham mưu ban hành cơ chế chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp, thủy sản trong giai đoạn tới; quan tâm xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng công nghệ cao, công nghệ vi sinh trong sản xuất.

**2. Đối với Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị**

**-** Thường xuyên, trao đổi kinh nghiệm, tham quan mô hình điển hình tiên tiến giữa các địa phương, giúp nông dân có cơ hội học hỏi lẫn nhau, nhân rộng những mô hình đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường mô hình hợp tác liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm giữa các tỉnh thành phố.

- Xây dựng Câu lạc bộ trở thành đầu tầu trong hệ thống khuyến nông toàn quốc trong việc tiếp thu và đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật tiên tiến đến với nông, ngư dân.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở NN&PTNT HP;  - Ban chủ nhiệm;  - Các thành viên CLB;  - Lưu VT. | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Văn Kiểm** |

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, thăm quan, tổ chức sự kiện năm 2017**

*ĐVT: đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí** | **Ghi chú** |
| ***Số lớp*** | ***Số người tham gia*** |
| **I** | **Nguồn kinh phí Trung ương** | | | | |
| 1 | Tập huấn TOT cho KNV và cộng tác viên Khuyến nông | 3 | 90 | 120.000.000 |  |
| 2 | Tập huấn Mô hình Nuôi tôm sú | 4 | 100 | 61.500.000 |  |
| 3 | Cá rô phi | 2 | 70 | 31.000.000 |  |
| **II** | **Nguồn kinh phí địa phương** | | | | |
| 1 | Tập huấn nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của cán bộ cấp cơ sở về hệ thống tổ chức sản xuất tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi ngành hàng | 20 | 1.000 | 380.000.000 |  |
| 2 | Ngao | 3 | 210 | 19.200.000 |  |
| 3 | Khai thác lắp đặt thiết bị | 3 | 210 | 19.200.000 |  |
| 4 | Truy xuất nguồn gốc | 10 | 500 | 79.000.000 |  |
| 5 | Tập huấn kỹ thuật chuyên sâu cho nông dân gắn với vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chủ lực | 30 | 1.500 | 570.000.000 |  |
| 6 | Tập huấn kỹ thuật chuyên sâu cho nông dân, ngư dân tại các vùng sản xuất tập trung có hợp đồng tiêu thụ năm 2017 | 57 | 2.850 | 1.083.000.000 |  |
| ***Tổng cộng*** | | **132** | **6.530** | ***2.362.900.000*** |  |

**Phụ lục 02: Các mô hình, dự án khuyến nông đô thị năm 2017**

*ĐVT: 1.000 đồng*

| **TT** | **Tên mô hình** | **Quy mô** | | **Kinh phí** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân góp** | **Tổng cộng** |
| 1 | Diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp chủ đề: Phát triển HTX trong tiến trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp | 1 | 01 | 115.000 |  | 115.000 |
| 2 | Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi lợn theo VietGAHP | 1 | 1 lớp | 40.000 |  | 40.000 |
| 3 | Tập huấn kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh đối tượng 2 nhuyễn thể | 1 | 1 lớp | 40.000 |  | 40.000 |
| 4 | Tập huấn kỹ thuật IPM trên rau màu | 1 | 1 lớp | 40.000 |  | 40.000 |
| 5 | Rô phi | 2 | 3ha | 474.000 | 711.900 | 1.185.900 |
| 6 | Tôm sú | 2 | 5ha | 309.000 | 424.000 | 733.000 |
| 7 | Ngao | 1 | 2ha | 203.450 | 0 | 203.450 |
| 8 | Khai thác | 1 | 4 máy | 99.700 | 80.000 | 179.700 |
| 9 | Truy xuất | 5 | 5 đơn vị | 1.153.150 | 756.350 | 1.909.500 |
| 10 | Hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm Táo Bàng La | 1 | 10 ha | 286.930 | 184.212 | 471.142 |
| 11 | Hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm Na Liên Khê | 1 | 10 ha | 239.930 | 184.212 | 424.142 |
| 12 | Hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm Ổi, Mít, Chuối Đảo Bầu | 1 | 10 ha | 240.264 | 207.900 | 448.164 |
| 13 | Hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm Mướp, Sup lơ, Bí xanh, cà chua | 1 | 2 ha | 117.576 | 22.344 | 139.920 |
| 14 | Hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm súp lơ, su hào, bắp cải, mướp, đậu đũa | 1 | 2ha | 89.062,7 | 61.376,1 | 150.438,8 |
| 15 | Hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nấm Núi Trà | 1 | 50 tấn NL | 155.242,2 | 67.830 | 223.072,2 |
| 16 | Xây dựng vùng sản xuất lúa chất lượng cao ( J02, Nam Hương 4) liên kết tiêu thụ sản phẩm | 2 | 40 ha | 420.000 | 242.144 | 662.144 |
| 17 | Mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, quy trình VietGAHP và liên kết sản xuất, tiêu thụ vịt Chấn Hưng theo chuỗi giá trị | 7 | 3500 con | 150.000 | 1.659.825 | 1.809.825 |
| 18 | Trình diễn, phổ biến tiến bộ kỹ thuật về giống, chế phẩm sinh học xử lý môi trường trong các nhóm liên kết, tổ hợp tác chăn nuôi gà lông màu trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại xã Lê Lợi, huyện An Dương | 1 | 3.000 con | 300.000 | 147.000 | 547.000 |
| 19 | Mô hình hỗ trợ sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc | 6 huyện | 13sản phẩm | 3.881.041 | 2.054.034 | 5.935.075 |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **8.354.315,9** | **6.803.127** | **15.257.472** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNTTỈNH HẬU GIANGTRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG Số: ….../BC-TTKN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc *Hậu Giang, ngày .... tháng … năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2017 và**

**phương hướng hoạt động năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Hậu Giang là một tỉnh được chia tách từ tỉnh Cần Thơ vào năm 2004 và có 8 đơn vị hành chính, trong đó có 5 huyện gồm Vị Thủy, Long Mỹ, Phụng Hiệp, Châu Thành và Châu Thành A, 2 thị xã là Thị xã Ngã Bảy, thị xã Long Mỹ và 1 thành phố là thành phố Vị Thanh và là một tỉnh nông nghiệp.

Với diện tích đất nông nghiệp gần 134.000 ha, trong đó cây lúa 77.000 ha với 76.300 hộ dân trồng lúa và cây lúa được xem là cây chủ lực với diện tích gieo trồng hơn 200.000ha/năm. Năng suất lúa cũng tăng theo những năm gần đây bình quân đạt 7,3 tấn/năm. Cá biệt có nơi lên đến 8 tấn/ha. Sản lượng hằng năm đạt trên 1,2 triệu tấn. Bên cạnh đó, cây ăn trái cũng được xem là thế mạnh của tỉnh với diện tích khoảng 29.000 ha. Trong đó, tập trung chủ yếu như cây có múi, cây khóm, nhãn, xoài, mít,….và sản lượng hàng năng đạt trên 262.000 tấn/năm.

Trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp hòa nhập kinh tế thị trường, sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa có tính chuyên biệt, tập trung cao phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Hậu Giang có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiên như thổ nhưỡng, nguồn nước, khí hậu… thích hợp cho phát triển đa dạng chủng loại nông sản nhiệt đới và bước đầu đã hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung, với nhiều loại nông sản có phẩm chất ngon, mang tính đặc sản của tỉnh như bưởi Năm Roi Phú Hữu, khóm Cầu Đúc, Cam sành, Xoài cát Hòa Lộc, quít đường, cá thát lát, cá rô đồng… với năng suất chất lượng từng bước được nâng cao, khắc phục dần tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, chưa theo quy hoạch và định hướng thị trường; củng cố cơ sở hạ tầng vùng chuyên canh, tập trung để đáp ứng phục vụ sản xuất; đẩy mạnh việc áp dụng các quy trình kỹ thuật vào sản xuất và liên kết chặt chẽ “4 nhà”, đầu tư phát triển nhãn hiệu nông sản hàng hóa.

Với lợi thế nêu trên công tác khuyến nông chỉ chủ yếu tập trung vào các vùng nông thôn để xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo chủ trương của tỉnh. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp đô thị là loại hình sản xuất mới đối với tỉnh Hậu Giang do đó Trung tâm Khuyến nông cũng đã từng bước xây dựng các mô hình khuyến nông đô thị trong thời gian tới.

**II. Kết quả hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tham gia diễn đàn, hội thảo, hội thi, hội chợ và các sự kiện khác**

- Phối hợp Đài PTTH Hậu Giang thực hiện chuyên mục Khuyến nông Hậu Giang 6 kỳ với chủ đề: Nâng cao chất lượng sản xuất lúa, Sản xuất lúa bằng phương pháp cấy máy, Những vấn đề cần lưu ý khi nuôi vịt chạy đồng, Giải pháp thực hiện mô hình tôm – lúa đạt hiệu quả...

- Đã xây dựng và vận hành Trang Web Khuyến nông Hậu Giang (http://ww.khuyennonghaugiang.com.vn). Đến nay có trên 64.625 lượt truy cập.

- In và phát hành 500 bản tin Xuân cho Trung tâm khuyến nông các tỉnh, hệ thống khuyến nông Hậu Giang, các hội đoàn thể và tham gia hội thi bình chọn ấn phẩm Xuân. Kết quả bản tin xuân đạt giải nhất.

- Phát hành bài bản tin khuyến nông Hậu Giang quý I, II, III và IV năm 2017, với số lượng 1.000 bản tin.

- Tổ chức 2 chuyến khảo sát học tập mô hình sản xuất hiệu quả kết hợp nắm bắt thông tin thị trường tại ĐBSCL, Đông Nam bộ và Tây Nguyên cho 60 lượt đại biểu và nông dân tham dự. Đoàn đã học tập kinh nghiệm mô hình trồng rau trong nhà kính, tham quan hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Anh Đào...

- Tổ chức 05 cuộc tọa đàm (trong đó 03 cuộc về nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới và 02 cuộc các biện pháp kỹ thuật và chuyển đổi mô hình theo hướng bền vững) với sự tham dự của 680 đại biểu và nông dân tham dự.

- Tổ chức Đoàn công tác xúc tiến thương mại Nông sản chủ lực tỉnh Hậu Giang tại thành phố Hà Nội.

- Tham gia 04 hội chợ trưng bày các loại nông sản chủ lực của tỉnh: Festival quốc tế nông nghiệp tổ chức tại Thành phố Cần Thơ; hội chợ AgroViet tại TP HCM; Hội chợ nông sản sạch và an toàn tại TP Cần Thơ; Hội chợ Giống nông nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh lần V năm 2017, được tặng giấy khen "Gian hàng đẹp, ấn tượng".

- Tham dự Diễn đàn Khuyến nông @ nông nghiệp tại TP Cần Thơ với chủ đề "Biện pháp phòng chống rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoán lá trên lúa tại các tỉnh Nam Bộ; Diễn đàn " Giải pháp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp"; Diễn đàn " Giải pháp phát triển cây ăn quả bền vững khu vực Nam Bộ" tại tỉnh Bến Tre.

- Tổ chức diễn đàn (tọa đàm) tổng kết các dự án khuyến nông năm 2016 và triển khai nhân rộng mô hình năm 2017 với 140 lượt đại biểu và nông dân tham dự.

- Tổ chức diễn đàn KN@NN “Giải pháp canh tác cây trồng hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL” với 372 lượt đại biểu và nông dân từ các tỉnh Hậu Giang, Bến Tre, Kiên Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Tiền Giang tham dự.

- Phối hợp với Chi Cục QLCLNLS và TS tổ chức 01 cuộc diễn đàn thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với phát triển nông nghiệp nông thôn; Phối hợp với Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Hậu Giang tổ chức hội thảo “Chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn”.

- Biên soạn mới và in ấn tài liệu phục vụ tấp huấn: Kỹ thuật canh tác các loại cây con phổ biến trên địa bàn tỉnh (10 loại tài liệu).

- Tổ chức 2 lớp tập huấn TOT với nội dung “Tiến bộ kỹ thuật mới trong chăn nuôi; Kỹ thuật nuôi tôm sú, tôm thẻ theo VietGAP ” với 60 học viên tham dự (nguồn kinh phí TTKNQG).

- Tổ chức 27 lớp tập huấn chuyển giao KHKT cho nông dân nồng cốt với 540 nông dân tham dự.

- Tổ chức 100 lớp tập huấn nhanh các lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản cho nông dân theo yêu cầu.

- Tổ chức 8 lớp tập huấn “Chuyển giao khoa học kỹ thuật cho Hội đoàn thể các huyện, thị, thành”.

- Tổ chức 1 lớp tập huấn “Sơ chế, chế biến nông sản” có 30 học viên tham dự.

- Tổ chức 1 lớp tập huấn “Bồi dưỡng kỹ năng chụp ảnh, viết tin bài và thuyết trình trong công tác Khuyến nông” có 30 học viên tham dự.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn FFS "Quy trình kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản" , với 60 học viên tham dự.

- Cử 36 viên chức kỹ thuật tham gia các khóa tập huấn về "TOT và IPM trên cây lúa; Kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến áp dụng 3 giảm 3 tăng và 1 phải 5 giảm, Nghiệp vụ, phương pháp khuyến nông và phổ biến chính sách Nông nghiệp và PTNT về Khuyến nông cho cán bộ trên 5 năm kinh nghiệm, Kỹ năng viết dự án, đàm phán và vận động tài trợ Nghiệp vụ phương pháp khuyến nông và phổ biến chính sách nông nghiệp và PTNT....... " do Trung tâm KNQG và các Viện, Trường tổ chức.

- Năm 2017 Trung tâm khuyến nông đã kỹ hợp đồng với Ban Quản lý dự án VnSAT của tỉnh Hậu Giang thực hiện 103 lớp tập huấn TOF về kỹ thuật canh tác lua theo quy trình "3 giảm 3 tăng và 1 phải 5 giảm". Kết quả có khoảng hơn 4. 000 học viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành lớp tập huấn về kỹ thuật canh tác lúa theo quy trình " 3 giảm 3 tăng và 1 phải 5 giảm".

Trong năm 2017, đơn vị ký hợp đồng với Chi cục Phát triển nông thôn 08 lớp Đào tạo nghề NN cho LĐNT. Kết quả đào tạo: Đã trang bị nghề nông nghiệp cho nhiều lao động nông thôn nhàn rỗi trên địa bàn tỉnh, với tổng số 193 học viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học. Sau khi hoàn thành khóa học, học viên đã áp dụng được vào trong thực tế, góp phần cải thiện được đời sống, tăng thu nhập cho gia đình và vươn lên thoát nghèo.

**2. Xây dựng mô hình, dự án:**

- Dự án “Sản xuất rau màu theo hướng an toàn thực phẩm gắn với sơ chế và đóng gói”, qui mô: 2,5 ha, đối tượng là rau ăn lá và màu. Kinh phí thực hiện 116 triệu, trong đó từ ngân sách là 70 triệu, dân đóng góp 46 triệu đồng. Kết quả đạt được 14 hộ áp dụng đúng theo quy trình kỹ thuật sản xuất rau màu an toàn vệ sinh thực phẩm, cụ thể như bón lót phân hữu cơ, hạn chế sử dụng phân hoá học. Ưu tiên sử dụng các loại thuốc trừ sâu bệnh có nguồn gốc sinh học. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật để hạn chế sâu bệnh gây hại hạn chế sử dụng thuốc (màng phủ, nhà lưới, hệ thống tưới tự động). Thu hoạch phải quan tâm đến thời gian cách ly khi sử dụng thuốc BVTV, phân bón hoá học đặc biệt là phân urê và vấn đề sơ chế sản phẩm. Qua điểm trình diễn đã giúp cho nông dân có được cách nhìn nhận tốt trong việc trồng rau màu theo hướng an toàn; bên cạnh đó còn trang bị kiến thức cho người trồng rau màu theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Mô hình Trồng nấm rơm trong nhà, qui mô thực hiện: 4 hộ/4 nhà (48m2), kinh phí thực hiện 174 triệu, trong đó từ ngân sách nhà nước 98 triệu, dân đóng góp 76 triệu. Kết quả đạt được năng suất mô hình nấm rơm trồng trong nhà cao hơn từ 70 -100 kg/ vụ so với ngoài mô hình, lợi nhuận cũng chênh lệch khá cao từ 2 – 3 triệu/vụ (lợi nhuận tăng 54%). Chất lượng sản phẩm được an toàn hơn do không có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong suốt quá trình sinh trưởng và phát triển của nấm rơm. Sau khi sản xuất nấm rơm lượng phụ phế phẩm còn lại có thể ủ phân hữu cơ để trồng các rau màu, cây ăn trái khác giúp cải thiện thêm thu nhập.

- Mô hình trồng Dưa lưới trong nhà kính của hộ ông Võ Ngọc Trưng ở ấp Tân Long B, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Với qui mô 6.000 m2, kinh phí thực hiện 100% của nông dân, hệ thống khuyến nông phối hợp để hỗ trợ tiếp về kỹ thuật. Theo Ông Trưng cho biết: “Dưa lưới trồng không khó, nhẹ công chăm sóc, có thời gian sinh trưởng khoảng 70 ngày, mỗi dây cho một trái với trọng lượng từ 1,2 - 2,5 kg, với giá bán hiện tại là 30.000 - 35.000đồng/ kg”. Chi phí đầu tư nhà lưới ban đầu thì cao, nhưng chi phí đầu tư cho một vụ khoảng trên dưới 40 triệu đồng/1.000 m2 (Trong đó, tiền giống 8 triệu; phân bón + công chăm sóc khoảng 32 triệu đồng/ vụ), mỗi vụ lợi nhuận  trên 50 triệu đồng/1.000m2. Dưa lưới mỗi năm có thể trồng 4 vụ và được công ty đặt hàng  tiêu thụ ở siêu thị hoặc xuất khẩu.

**3. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện**

***\* Thuận lợi***

Hệ thống khuyến nông được củng cố và có khả năng đáp ứng được các mô hình ứng dụng trong đô thị.

Một số Nông dân đã quan tâm đến các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và mạnh dạn ứng dụng vào trong sản xuất của họ.

***\* Khó khăn***

Hậu Giang là tỉnh mới chia tách nên phát triển đô thị đang từng bước xây dựng do đó việc đầu tư kinh phí cho khuyến nông đô thị còn hạn chế và chưa thực hiện được nhiều mô hình về khuyến nông đô thị. Chủ yếu tập trung các mô hình ở nông thôn để xây dựng nông thôn mới.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**1. Các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện năm 2018**

**1.1 Về công tác hoạt động xây dựng mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật**

Tiếp tục theo dõi các mô hình trong dự án “Sản xuất rau màu theo hướng an toàn thực phẩm gắn với sơ chế và đóng gói” và mô hình trồng nấm rơm trong nhà để đánh giá hiệu quả mô hình và nhân rộng trong thời gian tới.

Tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân thực hiện mô hình trồng dưa lưới trong nhà kính trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Tập trung triển khai các dự án khuyến nông theo nhu cầu của địa phương, xây dựng các chương trình dự án khuyến nông về chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất theo quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm; xây dựng mô hình khuyến nông đô thị theo hướng canh tác thômg minh.

Tổng kinh phí thực hiện xây dựng mô hình chuyển giao kỹ thuật năm 2018 là 345 triệu đồng, nội dung thực hiện cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **S TT** | **Tên dự án** | **ĐVT** | **Qui  mô** | **Kinh phí  (1.000 đồng)** | **Địa bàn triển khai (dự kiến)** |
| **I** | **Dự án: Xây dựng một số mô hình sản xuất theo chuỗi nâng cao giá trị sản phẩm** |  |  | **150.000** |  |
| 1 | Mô hình sản xuất rau màu theo tiêu chuẩn VietGAP theo chuỗi nâng cao giá trị sản phẩm | hộ | 10-12 | 75.000 | TP. Vị Thanh |
| 2 | Mô hình trồng nấm rơm trong nhà theo chuỗi nâng cao giá trị sản phẩm | hộ | 04 | 75.000 | Huyện Vị Thủy và TX. Long Mỹ |
| **II** | **Dự án: Xây dựng các mô hình thích ứng với Biến đổi khí hậu (BĐKH)** |  |  | **115.000** |  |
| 1 | Mô hình hệ thống tưới tiết kiệm nước, tưới phân, phun thuốc BVTV trên cây trồng gắn với công nghệ 4.0 | ha | 2 | 115.000 | TX Long Mỹ |
| **III** | **Dự án: Xây dựng mô hình khuyến nông đô thị theo hướng canh tác thông minh (trồng rau thủy canh, hoa,…)** | **hộ** | **4** | **80.000** | **Thành phố Vị Thanh, TX Long Mỹ** |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **345.000** |  |

**1.2. Về công tác Đào tạo - huấn luyện**

Tiếp tục hiện các hoạt động đào tạo huấn luyện từ các nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và ngân sách tỉnh.

- Tập trung đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức, chất lượng nguồn lực trong nông nghiệp, nông thôn (cán bộ khuyến nông, nông dân sản xuất hàng hóa) để đảm bảo bền vững, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Tổng kinh phí thực hiện công tác Đào tạo - Huấn luyện năm 2018 là 400 triệu đồng, nội dung thực hiện cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hoạt động** | **ĐVT** | **Qui  mô** | **Kinh phí  (1.000 đồng)** | **Địa bàn triển khai (dự kiến)** |
| **I** | **Xây dựng tài liệu tập huấn** |  |  | **118.800** |  |
| 1 | Biên soạn mới và in ấn tài liệu phục vụ tập huấn: Kỹ thuật nuôi/canh tác các loại vật nuôi/cây trồng trên địa bàn tỉnh | Loại | 10 | 104.400 | Trong tỉnh |
| 2 | Biên soạn Giáo trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn | Loại | 10 | 14.400 | Trong tỉnh |
| **II** | **Đào tạo, tập huấn cho nông dân** |  |  | **168.000** |  |
| 1 | Tập huấn FFS “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật một số cây con cho các nhóm nông dân theo nhu cầu” | Lớp | 08 | 128.000 | Các huyện, thị, thành |
| 2 | Tập huấn nhanh các lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản cho nông dân theo yêu cầu | Lớp | 100 | 40.000 | Các huyện, thị, thành |
| **III** | **Đào tạo, tập huấn cho cán bộ** |  |  | **113.200** |  |
| 1 | Bồi phương pháp, nghiệp vụ khuyến nông và cập nhật các tiến bộ kỹ thuật mới về trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản. | Lớp | 3 | 66.750 | Tổ chức tại tỉnh |
| 2 | Tập huấn TOT “Quản lý kinh tế hộ gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm” | Lớp | 1 | 18.050 | Tổ chức tại tỉnh |
| 3 | Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho Hội, đoàn thể các huyện, thị, thành | Lớp | 8 | 28.400 | Các huyện, thị, thành |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **400.000** |  |

**1.3. Về công tác thông tin tư vấn dịch vụ**

- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, liên kết 4 nhà để giúp nông dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ổn định và bền vững.

- Tập trung việc áp dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa công tác Khuyến nông.

- Tổng kinh phí thực hiện hoạt động thông tin tuyên truyền năm 2018 là 298.928.000 đồng, nội dung thực hiện cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung hoạt động** | **ĐVT** | **Qui  mô** | **Kinh phí  (1.000 đồng)** | **Địa bàn triển khai (dự kiến)** |
|  | **Thông tin tuyên truyền** |  |  |  |  |
| 1 | Vận hành trang Website Khuyến nông Hậu Giang | Trang Website | 1 | 36.000 | Trong tỉnh |
| 2 | Chuyên đề “Khuyến nông Hậu Giang” trên đài Phát thanh truyền hình Hậu Giang | Kỳ | 6 | 99.000 | Trong tỉnh |
| 3 | Bản tin Khuyến nông Hậu Giang III-IV (Xuân 2019) | Kỳ | 1  (500 bản) | 34.050 | Trong và ngoài tỉnh |
| 4 | Diễn đàn ( Tọa đàm) phát triển bền vững cây trồng vật nuôi gắn với xây dựng nông thôn mới. | Cuộc | 3 | 29.340 | Trong tỉnh |
| 6 | Báo Nông nghiệp Việt Nam | Các kỳ | 80 tờ/kỳ | 70.528 | Trong tỉnh |
| 7 | Diễn đàn tổng kết “Công tác xây dựng và nhân rộng mô hình giai đoạn năm 2015-2017 và định hướng đến năm 2020” | Cuộc | 1 (150 đại biểu) | 18.010 | Trong tỉnh |
| 8 | Tuyên truyền trên báo Xuân Hậu Giang năm 2018 | Kỳ | 1trang/kỳ | 12.000 |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **298.928** |  |

**2. Giải pháp thực hiện:**

**2.1. Về khoa học kỹ thuật:**

- Thường xuyên cập nhật các kiến thức khoa học kỹ thuật mới từ các viện, trường, các đề tài nghiên cứu, thông tin từ báo, đài, internet, … đồng thời xem lại các đề tài Khoa học trước đây có hiệu quả và phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh để nhân rộng cho nông dân thông qua hoạt động xây dựng mô hình trình diễn, đào tạo – tập huấn và thông tin – tuyên truyền.

- Chú ý quan tâm khuyến cáo các tiến bộ KHKT cho người nông dân để tiết giảm chi phí một cách hợp lý, góp phần nâng cao lợi nhuận sau sản xuất. Các chương trình, dự án tập trung liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị

- Phân công cán bộ khuyến nông phụ trách chuyên sâu kỹ thuật từng loại cây, con, tập trung học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho từng loại cây, con cụ thể.

- Khuyến khích hệ thống Khuyến nông đưa ra nhiều đề tài, dự án, mô hình phù hợp với điều kiện và ngành nông nghiệp tỉnh Hậu Giang.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công việc; tăng khả năng tư vấn dịch vụ; tăng tính chuyên nghiệp của cán bộ khuyến nông.

**2.2. Về thông tin thị trường:**

- Phân công cán bộ thường xuyên cập nhật thông tin thị trường phổ biến lại trong mạng lướng khuyến nông để giúp cho nông dân có định hướng sản xuất.

- Khi xây dựng các dự án, các hoạt động khuyến nông cần chú ý phối hợp ngay từ đầu với các doanh nghiệp thu mua sản phẩm, đảm bảo đầu ra cho người nông dân.

**2.3. Về kinh phí:**

- Sử dụng tốt nguồn ngân sách của tỉnh được giao đúng theo quy định, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn tài trợ khác để thực hiện cho công tác khuyến nông của tỉnh.

- Phối hợp tốt với các công ty, doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa khuyến nông.

**2.4. Về công tác kiểm tra giám sát:**

Phân công cán bộ thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát trong việc triển khai xây dựng mô hình, đào tạo – tập huấn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, triển khai các chương trình dự án và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên,…

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

**1. *Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia***

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia quan tâm hỗ trợ kinh phí về các hoạt động liên quan đến khuyến nông đô thị cho tỉnh Hậu Giang để từng bước ứng dụng vào trong lĩnh vực đô thị trong thời gian tới.

**2. *Đối với Ban chủ nhiệm câu lạc bộ khuyến nông đô thị***

Cần tăng cường tổ chức các cuộc Hội thảo khuyến nông đô thị theo vùng có điều kiện sản xuất tương tự nhau. Tăng cường giới thiệu, trao đổi, học hỏi đối với các tỉnh làm khuyến nông đô thị tốt để chưa các tỉnh hoạt động chưa tốt đến tham quan học hỏi để hoạt động hiệu quả hơn .

**Nơi nhận: GIÁM ĐỐC**

- CLB KN đô thị;

- TTKNNL Đà Nẵng;

- Lưu: VT. PCGKT.

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức các sự kiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Qui mô** | | **Kinh phí thực hiện (triệu đồng)** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số người tham gia** |
| **I. Nguồn kinh phí Trung ương** | | | |  |  |
| 1 | Diễn đàn KN@NN “Giải pháp canh tác cây trồng hợp lý thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL” | 01 | 372 | 115 |  |
| 2 | Tập huấn TOT | 02 | 60 | 80 |  |
| **II. Nguồn kinh phí địa phương** | | | |  |  |
| 1 | Trang Web khuyến nông Hậu Giang | 1 |  | 66,14 |  |
| 2 | Khuyến nông trên đài truyền hình | 6 kỳ |  | 99 |  |
| 3 | Bản tin Khuyến nông Hậu Giang (theo quí) | 4 |  | 55 |  |
| 4 | Tọa đàm (cuộc) | 4 |  | 68,5 |  |
| 5 | Khảo sát học tập các MH Khuyến nông |  |  | 50 |  |
| 6 | Báo Nông nghiệp (tờ/kỳ) | 80 |  | 91,36 |  |
| 7 | In sổ tay Khuyến nông 2017 (cuốn) | 500 |  | 25 |  |
| 8 | Hội nghị tổng kết hoạt động KN | 01 | 150 | 10 |  |
| 9 | Biên soạn tài liệu kỹ thuật | 10 bộ |  | 100 |  |
| 10 | Tập huấn nông dân nòng cốt (lớp) | 27 | 540 | 67,5 |  |
| 11 | Tập huấn nhanh các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản (lớp) | 100 | 2000 | 40 |  |
| 12 | Tập huấn sơ chế, chế biến nông sản | 1 lớp | 30 | 37,1 |  |
| 13 | Bồi dưỡng kỹ năng chụp ảnh, viết tin và thuyết trình (lớp) | 1 | 30 | 32,94 |  |
| 14 | Tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho Hội đoàn thể cấp huyện (lớp) | 8 | 240 | 22,4 |  |

**Phụ lục 2: Thống kê các mô hình, dự án khuyến nông đô thị**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên mô hình Khuyến nông đô thị** | **Qui mô** | | **Kinh phí**  **(triệu đồng)** | | | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân đối ứng** | **Tổng cộng** |
| 1 | Dự án “Sản xuất rau màu theo hướng an toàn thực phẩm gắn với sơ chế và đóng gói” | 3 | 2,5 ha | 70 | 46 | 116 |  |
| 2 | Mô hình Trồng nấm rơm trong nhà | 4 | 4 hộ | 98 | 76 | 174 |  |
| 3 | Mô hình trồng Dưa lưới trong nhà kính | 1 | 1 hộ | 0 | 100% |  |  |

**Một số hành ảnh thực hiện dự án**

****

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  THỪA THIÊN HUẾ  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: / BC-KN | *Thừa Thiên Huế, ngày tháng 3 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2017**

**và phương hướng hoạt động nguyến nông năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Thừa Thiên Huế có diện tích đất tự nhiên là  503.320,5 ha; diện tích gieo trồng khoảng 91.000 ha, trong đó chủ lực là sản xuất lúa với diện tích 53.000-55.000 ha, lúa chất lượng chiếm khoảng 20-25%; Diện tích trồng rau khoảng 6.500 ha, trong đó 600 ha được quy hoạch sản xuất rau an toàn. Về chăn nuôi, tổng đàn trâu bò khoảng 50.000 con, đàn lợn khoảng 200.000 con và gia cầm khoảng 2,1 -2, 5 triệu con. Ở lĩnh vực Thủy sản có tiềm năng lớn, tỉnh có diện tích hệ đầm phá Tam Giang- Cầu Hai trải dài 86 km, với diện tích 22.000 ha, lớn nhất Đông Nam Á, nhưng vẫn chưa tận dụng và khai thác hết tiềm năng. Diện tích nuôi Thuỷ sản nước lợ khoảng 4.000 ha, cá nước ngọt khoảng 2.000 ha; trong thời gian gần đây nuôi cá lồng nước lợ và nước ngọt được phát triển và mở rộng.

Định hướng phát triển nông nghiệp nông thôn của Thừa Thiên Huế là nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích canh tác. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa gắn sản xuất với nhu cầu của thị trường nhằm phát triển nhanh và bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân.

Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế, tập trung mọi nguồn lực để xây dựng thành công nhiều mô hình trình diễn, được các cơ quan Ban ngành, người dân đánh giá cao. Nhiều mô hình được nông dân ứng dụng sản xuất có hiệu quả, như mô hình sản xuất rau an toàn, trồng hoa, trồng lúa chất lượng cao, phát triển cây đặc sản Bưởi Thanh trà, nuôi thủy sản băng chế phẩm sinh học…. Bên cạnh những kết quả đạt được thì sản xuất nông nghiệp của Thừa Thiên Huế còn nhiều hạn chế, sản xuất theo kiểu kinh tế hộ gia đình nhỏ lẻ, manh mún, việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật từ khâu sản xuất đến khâu chế biến bảo quản và thị trường vẫn còn nhiều khó khăn.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn tổ chức sự kiện**

**1.1. Công tác thông tin tuyên truyền:**

Cử cán bộ tham gia Hội nghị Khuyến nông đô thị của câu lạc bộ khuyến nông được tổ chức tại Quảng Nam và Vĩnh Long.

Thường xuyên cập nhật các thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các mô hình có hiệu quả trên trang web khuyên nông. Trong năm 2017 đã đăng tải, cập nhật nhiều bản tin lên trang web và đã có hơn 2 triệu lượt người truy cập. Qua đó đã góp phần giúp nông dân tiếp cận các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả…

Phối hợp với đài truyền hình HVTV, đài TRT thường xuyên cập nhật các thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, các mô hình có hiệu quả lên các phương tiện thông tin đại chúng. Đã phát sóng được 9 bản tin Khuyến nông, nhiều chuyên mục nông nghiệp nông thôn về các giống lúa mới, mô hình thâm canh Bưởi Thanh trà, nuôi cua trứng, nuôi xen ghép…

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức tốt diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề: “*Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững tại các tỉnh ven biển miền trung”*.

**1.2. Công tác Đào tạo huấn luyện Khuyến nông:**

Tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt hoạt động khảo sát học tập mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả các tỉnh duyên hải miền trung.

Tổ chức thực hiện tốt các lớp tập huấn TOT cho cộng tác viên khuyến nông cấp cơ sở về tiến bộ kỹ thuật mới theo chuyên ngành. Nhiều lớp tập huấn về lập kế hoạch sản xuất kinh doanh nông nghiệp và liên kết tiêu thụ sản phẩm, kỹ thuật chuyên ngành cho khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông. Các lớp tập huấn, đào tạo đạt được mục tiêu đề ra, đã nâng cao kiến thức và kỹ năng cho học viên.

Ngoài ra, song song với việc triển khai các mô hình, khuyến nông trên địa bàn tỉnh đã tổ chức nhiều lớp tập huấn với nhiều lượt nông dân tham gia học tập. Qua các lớp tập huấn kiến thức và kỹ năng của nông dân đã nâng lên rõ rệt, áp dụng tốt vào sản xuất có hiệu quả

**1.3. Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:**

Đã tiến hành tuyển sinh 02 lớp với nội dung kỹ thuật nuôi và phòng bệnh cho Lợn, Gà trên địa bàn tỉnh.

**2. Xây dựng mô hình, dự án**

Năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Thừa Thiên Huế tiếp tục tăng cường đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ứng dụng công nghệ sinh học và hiện đại hóa, cơ giới hóa trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản; từng bước đa dạng hóa ngành nghề và dịch vụ trong nông thôn, nhằm không ngừng góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng gía trị sản phẩm trên một đơn vị sản xuất, đảm bảo môi trường sinh thái. Với gần 15 mô hình đã được triển khai trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, tại hầu hết các địa bàn trong toàn tỉnh. Qua đánh giá, các mô hình khuyến nông đã đạt được những kết quả tốt, nhiều mô hình được đánh giá cao, là cơ sở thực tế để ngành và các địa phương có định hướng phát triển trong thời gian tới.

- Mô hình khảo nghiệm sản xuất giống lúa mới: Đã tiến hành khảo nghiệm sản xuất bao gồm các giống KH1, giống AX14, giống LDA1, giống J02, giống SHPT1…. Các giống có thời gian sinh trưởng tương đương so với đối chứng, có khả năng chống chịu sâu bệnh khá, năng suất ước tính khá cao (KH1: 70-75 tạ/ha; AX 14: 60-65 tạ/ha; JO2: 65 -70 tạ/ha; SHPT1: 66 tạ/ha; LDA1: 66-68 tạ/ha).

- Mô hình ba giảm ba tăng: Thông qua mô hình đã giúp người nông dân giảm được chi phí về giống, phân đạm, thuốc trừ sâu và tăng năng suất và chất lượng lúa, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.Hiệu quả đạt được từ mô hình là khá cao, thu nhập của người dân tăng lên 13%, nâng cao lợi nhuận cho người sản xuất lúa.

- Mô hình xử lý rơm rạ: Xử lý rơm rạ bằng chế phẩm sinh học giúp rơm, rạ phân hủy nhanh hơn, tỷ lệ lúa chết lúc mới gieo ít hơn, giảm được công dặm tỉa. Rễ, thân, lá lúa sinh trưởng phát triển tốt hơn, đẻ nhánh khỏe, thân to, lá có màu xanh bền, hạn chế tình trạng lúa bị bệnh bệnh nghẹt rễ vàng lá sinh lý lúc lúa mới gieo, khô vằn, vàng lá chín sớm giai đoạn gần thu hoạch.

- Mô hình thâm canh Bưởi Thanh trà: Bưởi Thanh trà là cây đặc sản tại Thừa Thiên Huế, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa “ Thanh Trà Huế”. Mô hình thực hiện tại thành phố Huế, ứng dụng tưới nước tiết kiệm, bao trái, chăm sóc… Vườn mô hình cho năng suất, chất lượng cao, mẫu mã đẹp và cho thu nhập 300 triệu/ha, tăng 1,5 so với đối chứng.

- Các mô hình thủy sản: Mô hình nuôi tôm Sú bán thâm canh đảm bảo an toàn thực phẩm: Tôm đạt trọng lượng trung bình 40 con/kg; năng suất: 2 tấn/ha (cao triều) và 1tấn/ha ( thấp triều). Mô hình nuôi xen ghép Cua – cá Đối: lợi nhuận thu được hơn 62 triệu đông/ha. Hiệu quả kinh tế tăng 15-20% so với hình thức nuôi xen ghép truyền thống ở địa phương (45-50 triệu đồng/ha). Mô hình nuôi Cua trứng từ nguồn giống sinh sản nhân tạo theo hướng an toàn: năng suất đạt gần 1,8 tấn/ha, lợi nhuận dự kiến đạt trên 100 triệu đồng/ha.

**3. Đánh giá hiệu quả việc thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị**

***\* Thuận lợi:***

-Phát triển nông nghiệp đô thị ở Thừa Thiên Huế hiện nay là hướng đi được tỉnh, các ban ngành đặc biệt quan tâm, có tính khả thi cao để giải quyết các bất cập trong tiến trình đô thị hóa.

- Đã có quy hoạch phát triển sản xuất vùng đô thị và ven đô, đặc biệt đến nay đã có quyết định quy hoạch hơn 600 ha trồng rau an toàn.

- Các mô hình khuyến nông đã thực hiện đều thiết thực, đúng trọng điểm. Các hình thức tuyên truyền tập huấn, tham quan, hội thảo, chuyển giao các quy trình ..., nhằm hướng đến sản xuất an toàn, bền vững.

- Đã xây dựng thành công nhiều mô hình và chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, đặc biệt các mô hình sản xuất theo quy trình VietGAP, giúp cho nông dân nâng cao được nhận thức, có trách nhiệm với cộng đồng trong quá trình tổ chức sản xuất của mình.

- Đã góp phần từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung với các loại hình tổ chức sản xuất quy mô lớn, hiện đại (kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, làng nghề, doanh nghiệp).

***\* Khó khăn, nguyên nhân:***

-Trong điều kiện quỹ đất ngày càng bị thu hẹp việc áp dụng công nghệ mới vào sản xuất để tăng năng suất và chất lượng cây trồng, vật nuôi là vấn đề tất yếu và cấp bách. Tuy nhiên, một bộ phận khá lớn nông dân ở khu vực đô thị chưa có điều kiện tiếp cận với khoa học công nghệ cao. Nông dân thiếu vốn và chưa mạnh dạn đầu tư trong sản xuất, chế biến.

- Thị trường thiếu ổn định, tiếp cận thông tin thị trường của nông dân còn hạn chế, việc liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ còn nhiều bất cập.

- Kinh phí đầu tư cho công tác khuyến nông ở khu vực đô thị còn nhỏ lẻ, chưa chú trọng các mô hình ứng dụng công nghệ cao.

**III. Phương hướng hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2018**

**1. Xây dựng mô hình trình diễn**

Trong thời gian tới, phát huy những kết quả đã đạt được, Trung tâm tiếp tục xây dựng các mô hình khuyến nông trên cơ sở phù hợp với định hướng của ngành, của các địa phương và nhu cầu của thực tế sản xuất, đặc biệt phải bám sát các nội dung giải pháp của Đề án “ Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng giá trị gia tăng và phát triển bền vững ” và kế hoạch hoạt động của “ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới ”...

**2. Về công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn đào tạo**

*2.1. Tập huấn đào tạo*

Tổ chức triển khai các lớp tập huấn cho khuyến nông cơ sở về kỹ thuật chuyên ngành nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ này để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến với nông dân nhanh và hiệu quả.

*2.2. Thông tin- Tuyên truyền*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nhân rộng các mô hình đạt kết quả tốt đến với nông dân.

- Phát triển và cải tiến các kênh truyền thông về công tác khuyến nông như duy trì trang thông tin điện tử, bản tin khuyến nông, chuyên mục nông nghiệp - nông thôn trên đài truyền hình...

- Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức cho cán bộ, nông dân tham quan học tập kinh nghiệm về các mô hình khuyến nông có hiệu quả tại các tỉnh bạn. chú trọng đến việc học tập kinh nghiệm sản xuất các mô hình khuyến nông đô thị để nâng cao kỹ năng cho cán bộ khuyến nông ở địa phương.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin tiến bộ khoa học kỹ thuật mới; các mô hình có hiệu quả trên trang web khuyên nông.

**-** Chủ động phối kết hợp với đài Truyền hình Thừa Thiên Huế, xây dựng các chuyên đề Nông nghiệp nông thôn, các chuyên mục nông nghiệp, bản tin khuyến nông để chuyển giao các tiến bộ Khoa học kỹ thuật đến tận người dân.

**IV. Kiến nghị và đề xuất**

-Câu lạc bộ khuyến nông đô thị đã có những ảnh hưởng sâu sắc đến phát triển nông nghiệp nông thôn đô thị. Thông qua sinh hoạt câu lạc bộ các đơn vị thành viên đã có nhiều cơ hội chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, học tập lẫn nhau về tổ chức hoạt động khuyến nông, các tiến bộ kỹ thuật mới…

* Ngoài sinh hoạt chung của câu lạc bộ thì các đơn vị thành viên liên kết với nhau chưa thực sự rõ nét do đó cần tăng cường trao đổi thông tin về cơ chế chính sách, về kinh nghiệm tổ chức thực hiện hoạt động khuyến nông giữa các tỉnh theo chuyên đề phù hợp.
* Chú trọng thêm về hình thức tổ chức hội thảo Khuyến nông đô thị hằng năm đa dạng và phong phú để thu hút các đơn vị tham gia.

- Về nội dung hoạt động: Cần đưa thêm một số hoạt động để các thành viên CLB tham gia như tham quan, học tập giữa các thành viên về các mô hình sản xuất có hiệu quả; Nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông…

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -TT KNNL Đà Nẵng;  - Lưu: VT, TT. | **GIÁM ĐỐC**  **Bùi Thị Hải Yến** |

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức sự kiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện (đ)** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số người tham gia** |
| **I** | **Nguồn kinh phí trung ương** | | |  |  |
| 1 | Phát triển nuôi trồng Thủy sản bền vững tại các tỉnh ven biển miền trung | 1 | 252 | 115.000.000 |  |
| 2 | Khảo sát học tập mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả các tỉnh duyên hải miền trung | 1 | 30 | 100.000.000 |  |
| 3 | Tập huấn TOT cho KNV cấp cơ sở | 4 | 120 | 157.435.000 |  |

**Phụ lục 2: Thống kê các mô hình, dự án khuyến nông đô thị**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên mô hình** | **Quy mô** | | **Kinh phí (đ)** | | | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân góp** | **Tổng cộng** |
| 1 | Thâm canh Bưởi Thanh Trà | 1 | 1,35 ha | 144.538.000 | 264.212.000 | 408.750.000 |  |
| 2 | Xử lý rơm rạ | 4 | 20 ha | 203.949.000 | 331.440.000 | 535.389.000 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  TỈNH LÂM ĐỒNG  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 36 /BC-KN *Lâm Đồng, ngày 28 tháng 3 năm 2018*

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017 và**

**Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị ở Lâm Đồng**

Năm 2017 tình hình sản xuất nông nghiệp tỉnh nhà gặp không ít khó khăn, bị ảnh hưởng của dịch hại cây trồng, thiên tai, bão lụt. Nhất là dịch bọ xít muỗi làm năng suất Điều gần như mất trắng; cơn bão số 12 gây thiệt hại hoa màu, nhà cửa… (ước thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh toàn tỉnh trên 500 tỷ đồng). Bên cạnh đó, giá cả nông sản xuống thấp, thị trường tiêu thụ khó khăn, đầu ra nông sản thiếu tính bền vững, bị cạnh tranh mạnh bởi lượng lớn hàng rau, củ… nhập từ Trung Quốc.

Nhưng với sự quyết tâm của các ngành, sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, sự đồng thuận của các doanh nghiệp và người dân… ngành nông nghiệp vượt qua khó khăn góp phần không nhỏ vào phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh: GRDP năm 2017 (theo giá năm 2010) tăng 8,16%. Trong đó lĩnh vực nông lâm thủy sản tăng 4,32% (cả nước tăng khoảng 3,05%). Thu nhập của người dân được cải thiện, GRDP bình quân đầu người đạt 54,2 triệu đồng/ha, tăng 10,2% so với cùng kỳ. Cơ cấu cây trồng vật nuôi được chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị nhất là diện tích cây ăn trái như: bơ, sầu riêng… Thương hiệu nông sản của tỉnh ngày càng có uy tín trên thị trường; Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 51.799 ha, chiếm khoảng 20% diện tích đất nông nghiệp, góp phần tạo doanh thu bình quân 158 triệu đồng/ha/năm.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin truyên tuyền, đào tạo, tập huấn, tổ chức sự kiện** *(Kìm theo phụ lục số 1)*

**1.1. Thông tin tuyên truyền**

Trong năm 2017 xuất bản 06 số Bản tin Khuyến nông (2.400 cuốn), kịp thời phản ánh tình hình sản xuất nông lâm nghiệp, gương nông dân sản xuất giỏi, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp, cập nhật biểu đồ phân tích giá cả một số mặt hàng nông sản chính của tỉnh, lịch nông vụ… Qua đó giúp nông dân có kế hoạch sản xuất phù hợp ở từng thời điểm trong năm.

Thực hiện duy trì hoạt động Website Khuyến nông: Trong năm 2017 đã đăng tải được 490 tin, bài viết lên trang Web và Bản tin.

Hoạt động tư vấn ngày càng được chú trọng: các hoạt động tư vấn thông qua các hình thức trả lời thư bạn đọc, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh thực hiện chuyên mục bạn của nhà nông, tư vấn trực tiếp cho người nông dân thông qua đài Phát thanh Truyền hình Website của Trung tâm và điện thoại trả lời trực tiếp cho nông dân… trên hầu hết tất cả các lĩnh vực Trồng trọt, chăn nuôi…

**1.2. Công tác Đào tạo - Tập huấn**

Nguồn kinh phí địa phương: Năm 2017 đã tổ chức 9 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho 357 lượt người tham dự.

Nguồn kinh phí Trung ương (Trung tâm Khuyến nông Quốc gia): Tổ chức 2 lớp tập huấn TOT cho 57 cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông trên địa bàn toàn tỉnh, nội dung tập huấn về: Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa; Ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sau thu hoạch hoa cắt cành.

**1.3. Tổ chức các sự kiện**

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp về “Liên kết chuỗi trong phát triển cà phê bền vững” cho hơn 250 đại biểu là nông dân của tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông, Đắk Lắk…

Thực hiện 3 cuộc hội thảo tư vấn kỹ thuật cho 263 nông dân sản xuất trên địa bàn toàn tỉnh, nội dung tập trung tư vấn các chuyên đề về Giải pháp về kỹ thuật sản xuất cà phê bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu; Giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng cây ăn trái; Giải pháp khắc phục những khó khăn trong tình hình sản xuất như Sâu bệnh hại, kỹ thuật trồng, chăm sóc cây sầu riêng.

**2. Xây dựng mô hình, dự án**

Trong năm 2017 Trung tâm khuyến nông đã thực hiện các mô hình khuyến nông ở các đô thị, ven đô thị, cụ thể:

**Về trồng trọt:** Mô hình Ứng dụng kỹ thuật mới trong nuôi tằm, lên né, gỡ kén theo chuỗi liên kết tổ hợp tác trong sản xuất dâu tằm tại xã Tân Nghĩa, Gia Hiệp - huyện Di Linh (08 hộ tham gia); Mô hình sản xuất lúa cải tiến SRI (2,5ha) tại Tổ hợp tác Cát Lương - xã Phước Cát 1 - Cát Tiên (quy mô 2,5 ha với 5 hộ tham gia).

**Về lâm nghiệp**: Mô hình Trồng thử nghiệm cây dược liệu đan sâm (0,2 ha, 04 hột ham gia) tại xã Đông Thanh - Lâm Hà; Mô hình trồng thử nghiệm cây rau rừng bìm bịp (0,1 ha, 02 hộ tham gia) tại xã Tà Nung - TP Đà Lạt.

**Về chăn nuôi – thủy sản**: Mô hình nuôi gà bằng thức ăn lên men sinh học kết hợp với giun quế (2.500 con) tại xã Liên Hiệp - Đức Trọng (quy mô 2.500 con với 03 hộ tham gia); Mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm heo đặc sản theo hướng an toàn sinh học (25 con với 05 hộ tham gia) tại huyện Bảo Lâm; Mô hình nuôi thử nghiệm cá ét mọi thương phẩm (2.000m2 với 02 hộ tham gia) tại xã Tà Nung -TP Đà Lạt.

**Về khuyến công**: Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong việc điều khiển tưới tự động chính xác trên cây rau (03 hệ thống cho 03 nông hộ) tại huyện Đơn Dương; Mô hình ứng dụng hệ thống tưới, bón phân và phun thuốc liên hợp cho cây sầu riêng ở giai đoạn kinh doanh (0,7 ha cho 01 hộ) tại Tổ hợp tác Hà Lâm - xã Hà Lâm huyện Đạ Huoai.

**Nhận xét:** Bám sát định hướng của ngành, của tỉnh các mô hình khuyến nông đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và chú trọng vào các điều kiện lợi thế cây con chủ lực của từng vùng trong tỉnh; Các mô hình được đầu tư theo hướng tiếp cận đa ngành, chú trọng ứng dụng công nghệ cao, thực hành sản xuất tốt gắn với tiêu thụ sản phẩm, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn liền với các THT, HTX...

Công tác tập huấn, đào tạo: Tập trung đầu tư cho các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, nâng cao trình độ sản xuất cho bà con nông dân…

**3. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị và ven đô tại Lâm Đồng**

***- Thuận lợi:***

Trong quá trình thực hiện hoạt động Khuyến nông đô thị Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp và PTNT, sự phối hợp chặt chẽ của đơn vị với các ban ngành, đoàn thể liên quan. Đặc biệt, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, Trung tâm Khuyến nông luôn bám sát định hướng của ngành, kịp thời chỉ đạo triển khai nhiệm vụ chuyên môn phù hợp xu hướng phát triển đô thị tại từng vùng gắn liền với công tác đào tạo, tập huấn và thông tin tuyên truyền… đáp ứng nhu cầu của bà con nông dân.

***- Những tồn tại, nguyên nhân:***

Tuy các mô hình khuyến nông đô thị và ven đô thị cho thấy hiệu quả kinh tế rõ rệt nhưng chưa có điều kiện phát triển nhân rộng. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu nguồn kinh phí để thực hiện nội dung này.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**1. Xây dựng mô hình khuyến nông**

Tiếp tục xây dựng nhân rộng các mô hình trong đô thị, ven đô thị có hiệu quả năm 2017 sang các vùng đô thị khác nhằm đạt hiệu quả cao nhất.; Chú trọng các nô hình giống mới, chất lượng gắn với cơ giới hóa trong sản xuất đồng bộ, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng và an toàn thực phẩm; Tập trung các mô hình sản xuất theo quy trình an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ sinh học...

**2. Thông tin tuyên truyền**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên bản tin, Website của Trung tâm Khuyến nông, nội dung tập trung đăng tải thông tin về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, gương nông dân sản xuất giỏi, trao đổi kinh nghiệm trong hoạt động khuyến nông, tăng cường phổ biến tiến bộ kỹ thuật mới, thông tin thị trường nông nghiệp, xúc tiến thương mại, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu về hội nhập kinh tế, chính sách khuyến khích liên kết theo chuỗi, thực hành nông nghiệp tốt (GAP),…; thông tin về thời tiết, lịch nông vụ về trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sâu bệnh hại đến với người nông dân, từ đó giúp nông dân có kế hoạch sản xuất phù hợp ở từng thời điểm trong năm.

Liên kết doanh nghiệp trong chuyển giao tiến bộ khoa học mới, phù hợp với từng đối tượng, vật nuôi của tỉnh nhất là các mô hình trong khu đô thị...

**3. Đào tạo, tập huấn**

Tăng cường công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến trong sản xuất và theo định hướng thị trường, chuỗi liên kết trong sản xuất nhằm tăng giá trị và chất lượng sản phẩm.

Chú trọng việc đổi mới hình thức tập huấn theo hình thức chỉ việc cầm tay gắn với các mô hình khuyến nông, mô hình sản xuất hiệu quả tại các địa phương; các cơ chế chính sách mới trong nông nghiệp, trong triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành...

**4. Tư vấn khuyến nông**

Nâng cao chất lượng tư vấn khuyến nông đáp ứng nhu cầu của nông dân, thông qua các hình thức tư vấn như: tư vấn trực tiếp trên đài, Website, email, điện thoại, tại cơ sở, tổ chức sự kiện về khuyến nông,… Từng bước thành lập nhóm tư vấn theo chủ đề cây trồng, vật nuôi chuyên sâu để giúp người nông dân giải quyết được những khó khăn thường hay gặp phải trong sản xuất.

**IV. Kết luận - Kiến nghị**

**1. Kết luận**

Các hoạt động khuyến nông trong thời gian qua đã triển khai phù hợp với điều kiện phát triển của đô thị tại địa phương, phù hợp định hướng phát triển của ngành, của tỉnh..., góp phần tăng thu nhập cho bà con nông dân tham gia mô hình. Từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng kỹ thuật canh tác theo hướng ứng dụng công nghệ cao phù hợp từng loại cây trồng theo hướng tiếp cận đa ngành, ưu tiên đầu tư cho các hợp tác xã, tổ hợp tác,... chú trọng liên kết sản xuất đảm bảo đầu ra cho người dân.

**2. Kiến nghị**

**2.1. Đối với Ban chủ nhiệm CLB Khuyến nông đô thị**

**2.2. Câu lạc bộ khuyến nông đô thị**

Tăng cường việc chia sẻ kinh nghiệm hơn nữa giữa các thành viên trong Câu lạc bộ.

Tổ chức tham quan học tập các mô hình khuyến nông đô thị có hiệu quả để các thành viên CLB Khuyến nông đô thị có dịp học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với nhau.

**2.3. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

Ngoài kinh phí cấp cho hoạt động của các Trung tâm Khuyến nông các tỉnh cần có chính sách hỗ trợ kinh phí thêm cho Trung tâm Khuyến nông các tỉnh là thành viên câu lạc bộ nhằm xây dựng các mô hình khuyến nông đô thị đặc thù phù hợp từng tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017 và phương hướng hoạt động khuyến nông đô năm 2018 của Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận: (đã ký)***

-TTKN Đà Nẵng;

- Lưu VT, TTHL. **Võ Văn Lập**

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức sự kiện năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số lượt tham gia** |
| **I** | **Nguồn kinh phí địa phương** | | |  |  |
| 1 | Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa | 1 | 28 | 38.400.000 |  |
| 2 | Ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sau thu hoạch hoa cắt cành | 1 | 29 | 39.620.000 |  |
|  | Tổng cộng |  |  | **78.020.000** |  |
| **II** | **Nguồn kinh phí địa phương** | | |  |  |
| 1 | Tập huấn Hội Nông dân | 5 | 198 | 51.749.000 |  |
| 2 | Tập huấn hội Cựu Chiến binh | 4 | 159 | 40.886.000 |  |
| 3 | Hội thảo tư vấn | 3 | 263 | 67.924.000 |  |
| 4 | Bản tin Khuyến nông | 6 số | 2.400 | 209.910.000 |  |
| 5 | Trang Website Khuyến nông |  |  | 72.315.000 |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **442.784.000** |  |
|  | **Cộng (I) + (II)** |  |  | **520.804.000** |  |

******

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH PHÚ THỌ  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**  Số: /BC-KN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Phú Thọ, ngày*  *tháng 4 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG NĂM 2017,**

**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018**

**I. Khái quát tình hình chung của tỉnh Phú Thọ**

**1. Đặc điểm, tình hình:**

Phú Thọ Là tỉnh trung du miền núi phía Bắc, cách Hà Nội 80 km về phía bắc, có vị trí địa lý quan trọng về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng, là trung tâm của các tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc, có hệ thống đường bộ, đường sắt, đường thủy, có 3 con sông lớn chảy qua: sông Hồng (sông Thao), sông Đà, sông Lô.

Phú Thọ có diện tích tự nhiên 353.342,47 ha, trong đó đất sản xuất nông lâm nghiệp là 98.533,1 ha, đất lâm nghiệp 178.592,96 ha, mặt nước 4.989,47 ha; dân số 1.329.342 người (gồm 34 dân tộc); Phú Thọ Có 1 thành phố, 1 thị xã và 11 huyện, Tổng số có 277 xã, phường, thị trấn, trong đó có 15 phường, 14 Thị trấn, 248 xã (trong đó có 30 xã đồng bằng, 218 xã miền núi, trong đó có 76 xã ĐBKK và 30a); Gồm 2.887 khu dân cư, trong đó có 688 khu dân cư ĐBKK và 30a; mật độ bình quân 374,4 người/km2, trong đó nông thôn 81,8%, thành thị 18,2%. Bình quân diện tích đất nông nghiệp 0,363 ha/hộ, bình quân đất lâm nghiệp 0,657 ha/hộ, hệ số sử dụng ruộng đất 2,19 lần. Giá trị tổng sản phẩm GRDP năm 2017: hơn 41.000 tỷ đồng, tốc độ phát triển từ 9-10%/năm, thu nhập bình quân đầu người 29,99 triệu đồng. Phú Thọ cơ bản vẫn là tỉnh nghèo, thu ngân sách đạt trên 5.294,5 tỷ đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo 10,51%, hộ cận nghèo 8,03%.

Phú Thọ có một số tiềm năng về công nghiệp và du lịch: có Nhà máy Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao, Giấy Bãi Bằng, khu công nghiệp: Thụy Vân, Đồng Lạng, Cẩm Khê, Tam Nông…; Về du lịch có khu di tích lịch sử Đền Hùng, Vườn Quốc gia Xuân Sơn, nước khoáng nóng Thanh Thủy…. Ngoài còn có nhiều di tích lịch sử và các danh thắng đẹp: Đền Mẫu Âu Cơ, Đền Tam Giang, chùa Đại bi, Ao Giời - Suối Tiên, đầm Ao Châu, đầm Vân Hội...; cùng các lễ hội: Lễ hội Trò Trám - Tứ Xã, Hội Phết - Hiền Quan, Hội bơi chải - Bạch Hạc, Hội rước voi - Đào Xá… Tất cả đã tạo cho Phú Thọ một tiềm năng vô cùng to lớn về du lịch, có thể phát triển khá đa dạng các loại hình du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, tham quan, nghỉ dưỡng.

Về nông nghiệp: Năm 2017, tổng giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm 24,88% trong GRDP, cơ cấu: Trồng trọt 47%, Chăn nuôi 48,7%; Lâm nghiệp 9,07%; Thủy sản 7,5%; Dịch vụ 4,24%.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm 119,4 ngàn ha, diện tích cây lương thực 86,4 nghìn ha, sản lượng lương thực cây có hạt 461,3 nghìn tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 335,5 kg/năm. Năng suất lúa 55,16 tạ/ha, năng suất ngô 47 tạ/ha.

Diện tích cây công nghiệp hàng năm 9,2 nghìn ha, cây ăn quả 10,7 nghìn ha; diện tích chè 16,58 nghìn ha, sản lượng 154,75 nghìn tấn búp tươi; sắn 8,28 nghìn ha, lạc 4,3 nghìn ha.

Về chăn nuôi: tổng đàn bò 105,2 nghìn con (trong đó 46,5% bò lai zebu), trâu 72,1 nghìn con, lợn 815,8 nghìn con; gia cầm 11,75 triệu con, sản lượng thịt hơi đạt 138,61 nghìn tấn.

Về thủy sản diện tích 10,12 nghìn ha, sản lượng 32,87 nghìn tấn.

Về lâm nghiệp: có 170,7 nghìn ha rừng, trong đó rừng sản xuất 120,8 nghìn ha, rừng phòng hộ 33,5 nghìn ha, rừng đặc dụng 16,4 nghìn ha, độ che phủ rừng đạt 49,9%.

**2. Về Tổ chức khuyến nông**:

**a) Cấp tỉnh:** Thực hiện Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh V/v Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Phú Thọ, Trung tâm Khuyến nông đã sắp xếp, kiện toàn tổ chức khuyến nông tỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh, trình lãnh đạo Sở bổ nhiệm 2 Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng, Chuyển bộ phận tư vấn, dịch vụ kỹ thuật từ phòng Chuyển giao TBKT sang phòng Tư vấn –Dịch vụ, Chuyển bộ phận tư vấn chế độ chính sách từ phòng Thông tin tuyên truyền sang phòng Tư vấn – Dịch vụ; Chuyển bộ phận đào tạo, huấn luyện từ phòng Thông tin tuyên truyền sang phòng Đào tạo – Huấn luyện. Trong năm đã tinh giản 03 biên chế theo Nghị định 108/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời tiếp nhận 01 biên chế từ đơn vị khác chuyển đến.

Trung tâm Khuyến nông có 34/35 biên chế; Tổ chức bộ máy gồm Ban Giám đốc (Giám đốc và 03 Phó Giám đốc), 05 phòng chuyên môn: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Thông tin tuyên truyền, Phòng Chuyển giao TBKT, Phòng Đào tạo – Huấn luyện và Phòng Tư vấn – Dịch vụ. Về trình độ: Thạc sỹ có 7 người chiếm 20,6%, đại học có 25 người chiếm 73,6%, trình độ khác có 2 người chiếm 5,8%; Về chuyên môn: Trồng trọt 14 người, chăn nuôi - thú y 5 người, lâm nghiệp 2 người, khuyến nông và PTNT 3 người, nuôi trồng thủy sản 1 người, sư phạm kỹ thuật nông nghiệp 01 người, công nghệ sinh học 1 người, kinh tế 5 người, văn thư, lái xe 2 người.

**b) Cấp huyện**: Có 11 Trạm Khuyến nông trực thuộc UBND cấp huyện quản lý và 2 bộ phận khuyến nông nằm trong Phòng Kinh tế TP Việt Trì và TX Phú Thọ. Tổng số có 73 người, trong đó biên chế 65 người, hợp đồng 8 người; Về trình độ: Trên đại học 6 người (8,2%), đại học 66 người (90,4%), trung cấp 1 người (1,4%); Về chuyên môn: Trồng trọt và bảo vệ thực vật 29 người (39,7%), chăn nuôi, thú y 12 người (16,4%), lâm nghiệp 11 người (15,1%), thủy sản 2 người (2,7%), kinh tế 15 người (20,5%), các ngành khác 4 người (5,5% Luật, SP K.thuật).

**c) Cấp xã**: Năm 2017 toàn tỉnh có 277 tổ Khuyến nông cơ sở, số Khuyến nông viên (KNV) được tuyển chọn là 687 người; Số cộng tác viên khuyến nông cơ sở (CTV) được tuyển chọn là 2.886 người. Về trình độ: Đại học, cao đẳng 163 người (24,2%); trung cấp: 510 người (75,8%). Về chuyên môn: Trồng trọt, BVTV: 202 người (30%). Chăn nuôi-Thú y 322 người (47,8%). Tổng số CTV là 2.778 người.

**3. Về Cơ chế, chính sách khuyến nông ở địa phương:** Phụ cấp đối với KNV và CTV KNCS.

- Đối với KNV: Do ngân sách cấp tỉnh bố trí và ủy nhiệm cho ngân sách cấp huyện chi trả : Tổ trưởng: Có trình độ đại học, cao đẳng: HS 1,1 mức lương cơ sở/người/ tháng; Trung cấp: HS 1,05 mức lương cơ sở/người/tháng. Tổ viên: Có trình độ đại học, cao đẳng: HS 1,05 mức lương cơ sở/người/ tháng; Trung cấp: HS 1,0 mức lương cơ sở/người/tháng.

- Đối với CTV: HS 0,2 mức lương cơ sở/người/tháng. Đối với khu dân cư ĐBKK và 30a ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% phụ cấp (HS 0,2), các khu dân cư còn lại Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% (HS 0,14), ngân sách cấp huyện, xã 30% (HS 0,06).

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền:**

Xây dựng kế hoạch công tác TTTT của toàn ngành hàng tháng, quý, năm: Trên Đài TH mỗi tuần 01 chuyên mục, trên Báo Phú Thọ 1-2 chuyên mục/tuần. Trên trang Website của Sở Nông nghiệp và PTNT, Gửi đăng tin, bài trên Website KNQG.

Trạm Khuyến nông các huyện, thành thị: Đã tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên Đài truyền thanh huyện, thành thị, Đài truyền thanh cơ sở về chủ trương, chính sách, kỹ thuật canh tác, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, điều kiện thời tiết bất thuận; Tiếp nhận và cấp phát tài liệu khuyến nông ; biên soạn và phát hành tài liệu kỹ thuật tuyên truyền; Một số Trạm Khuyến nông còn tổ chức tốt công tác tư vấn, dịch vụ thông qua việc cung ứng giống, phân bón cho nông dân.

**2. Công tác tập huấn, huấn luyện, tham quan học tập**.

- Đặc trưng của nông nghiệp đô thị là trở thành trung tâm về ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp. Do đó, khoa học công nghệ là yếu tố then chốt có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc phát triển nông nghiệp đô thị. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp đô thị nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tạo ra sản phẩm chất lượng cao, an toàn thực phẩm và góp phần nâng cao chất lượng môi trường và cảnh quan đô thị, đảm bảo cho sự phát triển hệ sinh thái bền vững.

- Khuyến nông là cầu nối giữa các nhà khoa học, nhà quản lý với nhà nông, giúp người nông dân tiếp cận nhanh với các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Do đó, công tác khuyến nông càng có vai trò quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị - khu vực nông nghiệp đặc thù, với công nghệ cao, sản xuất ra hàng hóa nông sản có tính cạnh tranh trong môi trường hội nhập…

- Năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ đã tổ chức 3 lớp tập huấn TOT về phương pháp Khuyến nông và kỹ thuật chuyên ngành cho 120 KN, KNV; Phối hợp các huyện, các đoàn thể triển khai tập huấn kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản... cho gần 2.000 lượt cán bộ khuyến nông và nông dân và các hộ tham gia mô hình trình diễn

- Đã phối hợp với Viện Ứng dụng công nghệ và phát triển nông nghiệp Việt Nam đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực nhằm phục vụ sản xuất phục vụ nhu cầu trong sản xuất, phục vụ mục tiêu phát triển khuyến nông đô thị, tổ chức 1 khóa đào tạo Giảng viên GlobabGAP trồng trọt 26 cán bộ.

- Tập huấn chuyên sâu gắn với các giai đoạn sinh trưởng phát triển của các đối tượng cây trồng vật nuôi theo hướng lý thuyết gắn với thực hành, đã tổ chức các lớp FFS:huấn luyện 06 lớp FFS trên cây rau , 01 lớp FFS trên lúa, 01 lớp FFS trên cây có múi và 02 lớp chăn nuôi gà, lợn an. Mỗi lớp gồm 30 học viên, tiến hành 14 buổi huấn luyện thực hành theo đủ 1 chu kỳ cây, con; Cuối khóa, 100% học viên đủ điều kiện tốt nghiệp và có khả năng tự tin hướng dẫn lại cho các nông dân khác về kỹ thuật được đào tạo.

- Phối hợp với TTKNQG tổ chức hội nghị nhân rộng mô hình nuôi ong mật chất lượng cao trong nông hộ. Lựa chọn và cử cán bộ KN tỉnh, huyện tham gia 08 lớp tập huấn về bồi dưỡng phương pháp khuyến nông; Tham gia 7 diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp tại Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Yên Bái, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Sơn La, Vĩnh Long.

**3. Công tác xây dựng mô hình trình diễn**:

Hoạt động khuyến nông hỗ trợ người dân những phương thức làm hay, những mô hình sản xuất tiên tiến; hỗ trợ vật tư, giống; tư vấn, giới thiệu đổi mới tổ chức, cải tiến quản lý, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp, cá nhân trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn… góp phần đắc lực trong công cuộc xây dựng và phát triển một nền nông nghiệp đô thị bền vững.

Trong năm 2017, hệ thống khuyến nông Phú Thọ đã tập trung hướng dẫn nông dân sản xuất rau công nghệ cao, xây dựng nhà màng nhà kính, mô hình các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, chế biến các loại nông lâm thủy sản để gia tăng giá trị.... Điểm nổi bật là đã bám sát các TBKT mới, kỹ thuật canh tác mới, sản xuất theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý chất thải chăn nuôi, các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi: Chuỗi gà thả vườn tại Phù Ninh và Tam Nông; bước đầu đã tạo được liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chất lượng, an toàn.

- Kết nối tiêu thụ gà: Hiện tại vẫn đang duy trì tổng đàn trên 60.000 con/lứa, đã hướng dẫn các hộ cách ghi chép sổ sách chăn nuôi và tổ chức các hội nghị kết nối tiêu thụ với các doanh nghiệp có nhu cầu tiêu thụ.

- Mô hình trồng cây dược liệu: với mục tiêu nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích đã xây dựng mô hình cây dược liệu (cây trạch tả) thích nghi với đất đai và khí hậu địa phương, có khả năng mở rộng cây trồng vụ đông trên đất 2 lúa không làm được ngô đông; Mô hình Liên kết trồng nghệ (nghệ đen, nghệ đỏ) gắn với bao tiêu sản phẩm doanh thu ước đạt 160-180 triệu đồng/ha, tăng gấp 2-3 lần so với trồng sắn là hướng đi mới phát triển kinh tế trong sản xuất nông nghiệp gắn với sản xuất hàng hóa.

- Mô hình thử nghiệm trồng rau che vòm nilon đã thể hiện được các ưu điểm Che vòm nilon hạn chế được các yếu tố bất lợi của thời tiết như mưa gió, sương muối, giảm tưới nước, giảm sâu bệnh, tăng hiệu quả kinh tế và có khả năng làm rau trái vụ.

- Mô hình thâm canh bưởi Đoan Hùng: chăm sóc cây bưởi đặc sản của địa phương phát triển ổn định và cải thiện nâng cao chất lượng mẫu mã quả, thử nghiệm tạo hình nâng cao giá trị thương mại quả bưởi, áp dụng biện pháp tưới nước tiết kiệm ... giá trị kinh tế cây bưởi ngày càng được nâng cao trung bình đạt trên 300 triệu đồng/ha.

- Mô hình "Chăn nuôi lợn thịt sử dụng thức ăn địa phương ủ men vi sinh", nhằm giảm áp lực về chi phí chăn nuôi trong giai đoạn giá lợn giảm sâu, từ đó khuyến khích người nông dân, Trọng lượng trung bình sau 3 tháng nuôi đạt đạt 78,7 kg/con, tiêu tốn thức ăn 2,8 kg thức ăn/kg tăng trọng, giá trị chăn nuôi bắt đầu có lãi trong điều kiện giá lợn 30.000 đ/kg.

- Ứng dụng công nghệ mới trong thủy sản, thực hiện mô hình nuôi cá công nghệ “sông trong ao” Sau 3 tháng nuôi, trắm cỏ đạt 1,5kg/con và cá chép đạt 1kg/con có nhiều lợi thế so với nuôi truyền thống giúp tăng mật độ trên đơn vị diện tích và tỷ lệ tăng trọng nhanh hơn từ đó giúp người chăn nuôi thủy sản thực hiện thâm canh hiệu quả.

- Mô hình tổ dịch vụ BVTV toàn phần trên cây lúa: Từ việc tổ chức góp phần giảm chi phí sử dụng thuốc BVTV và quản lý môi trường hiệu quả, đã thực hiện 2 mô hình tổ dịch vụ hoạt động hiệu quả, số lần phun thuốc giảm 1-2 lần so với đại trà, vỏ bao bì thuốc được thu gom, năng suất lúa đảm bảo cao hơn so với đối chứng 20% về năng suất.

**-** Mô hình liên kết sản xuất chè xanh an toàn tại xã Phú Hộ-Phú Thọ: Đã nâng cao năng lực chế biến và thương mại cho HTX với máy sào ga, lò quay inox, chảo sao điện, máy đóng hút chân không, xây dựng tem nhãn sản phẩm và áp dụng phần mềm truy xuất nguồn gốc; Hiện tại, lứa chè cuối năm HTX sao bán với giá 200-220.000đ/kg cao hơn so với phương thức sản xuất tại địa phương 15-20%.

- Xây dựng nhà màng trồng rau công nghệ cao: đã hoàn thiện xây dựng nhà màng và tiến hành trồng cà chua ngọt chery, dưa chuột, rau thủy canh xà lách vụ 1, bước đầu đánh giá sinh trưởng tốt hướng đến nền sản xuất sạch, an toàn.

**4. Đánh giá chung:**

***4.1. Ưu điểm:***

- Đã tham mưu cho lãnh đạo Sở xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền của toàn ngành, đồng thời đẩy mạnh đưa tin, bài trên các kênh thông tin; Nội dung đã bám sát vào thực tế sản xuất, đề xuất, tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Sở trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất, ứng phó với những biến động bất thường của thời tiết, dịch bệnh, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất.

- Công tác đào tạo, tập huấn, huấn luyện đã bám sát thực tiễn, đào tạo theo nhu cầu của người dân. Các lớp đào tạo nghề cơ bản đã gắn kết được với các mô hình trình diễn, các tiến bộ khoa học kỹ thuật nên chất lượng đào tạo đã từng bước được nâng cao.

- Các mô hình đã huy động, phối hợp tốt các nguồn lực trong chương trình NTM, 135, KNQG, phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh và mục tiêu xây dựng Nông thôn mới. Bước đầu đã xây dựng được một số mô hình quy mô lớn, hàm lượng công nghệ cao, tạo ra sản phẩm hàng hóa gắn với thương mại.

***4.2. Hạn chế, tồn tại:***

- Các mô hình khuyến nông nhìn chung còn dàn trải, phân tán, một số mô hình công tác triển khai còn chậm, công tác kiểm tra, theo dõi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; Chưa tạo được các mô hình liên kết lớn, mang tính đột phá thúc đẩy sản xuất; Chưa nhân rộng được các mô hình hiệu quả trong sản xuất đại trà.

- Công tác Thông tin, tuyên truyền đôi khi còn chậm tiến độ, số lượng tin bài, phóng sự trên Đài PTTH tỉnh, Báo Phú Thọ tuy đã được tăng xong chất lượng chưa cao, sức lan tỏa còn hạn chế.

- Chưa có cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp để huy động nguồn lực phục vụ hoạt động khuyến nông.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông năm 2018**

**1. Phương hướng**

- Kế hoạch khuyến nông năm 2018 phù hợp với định hướng chung của ngành, phục vụ tốt chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đảm bảo tránh chồng chéo; Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất từ dự án WB7, dự án Lcasp, chương trình khuyến nông Trung ương, chương trình 135, xây dựng nông thôn mới.

- Kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; Phát huy hiệu quả nguồn kinh phí được giao trong năm 2018; Bám sát các quy hoạch, kế hoạch, các chương trình Nông nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt giai đoạn 2017-2020.

- Chuyển giao nhanh các TBKT mới vào sản xuất, trong đó ưu tiên: Công nghệ sinh học, chuỗi liên kết sản suất, phương pháp canh tác mới, cơ giới hóa, sản xuất theo hướng an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường; Kết nối thị trường, hỗ trợ, tư vấn tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động khuyến nông theo hướng phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất, phù hợp với từng đối tượng, trong đó tập trung vào 2 nhóm đối tượng: Khuyến nông hàng hóa cho các trang trại, HTX và tổ hợp tác; Khuyến nông sinh kế cho các hộ nghèo, các xã vùng sâu vùng xa.

**2. Nhiệm vụ**

***2.1. Công tác thông tin tuyên truyền :***

*a, Đối với Trung tâm Khuyến nông:*

- Hàng tuần phối hợp xây dựng, đưa tin 1-2 Clips khoa giáo, tin, phóng sự trên Đài PTTH tỉnh; 1-2 tin bài trên Báo Phú Thọ; 1-2 tin đọc trên hệ thống truyền thanh.. Dowloads, biên tập, chỉnh sửa và đưa tất các các tin bài trên Website của Sở.

- Biên tập, in, phát hành 4 số Bản tin Nông nghiệp Nông thôn (1 số/quý, 1.500 cuốn/số); In 10.000 tờ Hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ (5.000 tờ/vụ) cấp phát cho tất cả xã, các khu dân cư, các phòng ban liên quan các huyện, các hội đoàn thể, các đơn vị trong ngành.

- Tổ chức 2-3 lần thăm quan, học tập ngoài tỉnh và 40-50 cuộc thăm quan mô hình trong tỉnh. Tham gia các cuộc hội thảo, tổng kết, đánh giá các mô hình sản xuất có hiệu quả trong và ngoài tỉnh do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các tỉnh bạn tổ chức.

*b) Đối với Khuyến nông huyện và cơ sở:* Tiếp nhận các ấn phẩm tuyên truyền và cấp phát đến cơ sở và người dân; Tổ chức biên soạn, sao in và phát hành các ấn phẩm: Tờ gấp, tờ rơi, tài liệu kỹ thuật. Tăng cường đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, hệ thống truyền thanh huyện và xã.

***2.2. Công tác tập huấn, huấn luyện:***

*a) Cấp tỉnh:*

- Tổ chức 04 khóa đào tạo giảng viên (TOT) cho cán bộ khuyến nông cấp tỉnh và huyện; Nội dung tập trung về phương pháp khuyến nông, tổ chức liên kết sản xuất gắn tiêu thụ, kiến thức kỹ thuật chuyên sâu.

- Tổ chức 4 khóa tập huấn đồng ruộng FFS, mỗi lớp 30 người; 26 lớp tập huấn cho CBKN cấp tỉnh, huyện, KNV cơ sở và nông dân về liên kết sản xuất gắn tiêu thụ, sản xuất an toàn, các TBKT mới trong trồng trọt, chăn nuôi, khuyến công, mỗi lớp 50 người.

- Phối hợp các hội, đoàn thể tổ chức 11 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, ngành nghề cho các hội viên.

*b) Cấp huyện:* Tổ chức tập huấn kỹ thuật từ 20-30 lớp/năm; Hàng tháng hoặc hàng quý tổ chức giao ban để đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ KNV, đồng thời hướng dẫn các kỹ thuật mới, bố trí cơ cấu giống, lịch thời vụ và đánh giá tình hình sản xuất của địa phương. Phối hợp các công ty, doanh nghiệp sản xuất cung ứng vật tư nông nghiệp, các đại lý tiêu thụ sản phẩm bằng nguồn kinh phí của huyện hoặc liên kết, xã hội hóa.

*c) Cấp cơ sở:* Tổ chức 3-5 lớp theo cơ cấu mùa vụ, hướng dẫn kỹ thuật cho đội ngũ CTV, trưởng khu hành chính, tổ hợp tác, nông dân. Phối hợp, khuyến khích các doanh nghiệp, chủ trang trại, gia trại, nông dân sản xuất giỏi phổ biến kiến thức, kỹ năng cho nông dân có nhu cầu bằng nguồn kinh phí xã hội hóa.

***2.3. Xây dựng mô hình trình diễn****:*

Tập trung vào các chương trình nông nghiệp, cây trồng, vật nuôi có thế mạnh của tỉnh, các TBKT mới đặc biệt là các TBKT về công nghệ sinh học, phương pháp canh tác mới, cơ giới hóa; liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, từng bước xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý; sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

***a) Đối với Trung tâm Khuyến nông tỉnh:***

Xây dựng 20-25 mô hình trình diễn bằng nguồn kinh phí ngân sách tỉnh; Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, các cơ quan Trung ương, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, Dự án WB7, Dự án Lcasp... tổ chức 15-20 mô hình trình diễn các tiến bộ kỹ thuật, khảo nghiệm giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, xử lý môi trường. Cụ thể:

***\* Các mô hình mẫu:***

- Phối hợp Dự án WB7 triển khai 4 mô hình mẫu trên lúa, rau, chè, bưởi. Áp dụng đồng bộ các TBKT về giống, phân bón, tưới nước tiết kiệm, liên kết sản xuất theo HTX, chứng nhận sản phẩm an toàn và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi.

- Phối hợp Dự án Lcaps triển khai 02 mô hình chăn nuôi lợn ATSH gắn với xử lý chất thải chăn nuôi; Áp dụng quy trình nuôi lợn ATSH gắn với tiêu thụ theo chuỗi, sử dụng máy tách ép phân kết hợp các chế phẩm sinh học, ủ phân hữu cơ compost phục vụ cho trồng trọt.

- Thử nghiệm, đánh giá 02 mô hình trồng cây ăn quả có múi mới (Cam CS1, V2, bưởi đỏ) quy mô trang trại; Sử dụng giống cam, bưởi chất lượng cao; áp dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm gắn với trích xuất phân bón; Phòng trừ sâu bệnh theo IPM.

***\* Các mô hình gắn với nhiệm vụ hàng năm***

- Triển khai từ 6-10 mô hình trình diễn các TBKT mới trên các cây trồng chính của tỉnh như lúa, ngô, rau màu, chè, cây ăn quả,...; Ưu tiên các TBKT về công nghệ sinh học, liên kết sản xuất an toàn theo chuỗi, công nghệ sau thu hoạch,..

- Triển khai từ 6-8 mô hình trình diễn các TBKT mới trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản; Tập trung trên các đối tượng có thế mạnh của tỉnh như Trâu bò, lợn, gà, cá lồng trên sông và hồ chứa,...; Ưu tiên các TBKT về chăn nuôi an toàn dịch bệnh, chế biến thức ăn giảm giá thành sản phẩm, công nghệ xử lý chất thải, liên kết tiêu thụ,..

- Triển khai từ 4-6 mô hình khuyến công giúp tăng năng suất, giảm giá thành, giải quyết tình trạng thiếu lao động mùa vụ,...; Ưu tiên các loại máy móc chế biến thức ăn, giảm tổn thất sau thu hoạch, sơ chế đóng gói sản phẩm,...

- Triển khai 3-5 mô hình lâm nghiệp, lâm sản ngoài gỗ nhằm nâng cao giá trị thu nhập từ rừng, giúp xóa đói giảm nghèo cho các xã vùng sâu có nhiều diện tích rừng; Ưu tiên cho trồng cây dược liệu, chăn nuôi gà, dê dưới tán rừng.

***\* Mô hình thử nghiệm, đánh giá:***

- Triển khai đánh giá, thử nghiệm 6-8 giống cây trồng, vật nuôi có triển vọng nhằm lựa chọn bổ sung thêm vào cơ cấu của tỉnh; Ưu tiên các loại cây trồng, vật nuôi mới, có giá trị cao, có hợp đồng tiêu thụ,..

- Đánh giá thử nghiệm 4-6 loại phân bón mới, quy trình canh tác bón phân, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh nhằm lựa chọn, khuyến cáo cho nông dân áp dụng; Ưu tiên các loại phân bón hữu cơ, sinh học, các công thức bón phân khép kín, an toàn, giảm giá thành.

***\* Tư vấn, dịch vụ:*** Triển khai nhiệm vụ Tư vấn dịch vụ khuyến nông cho nông dân và các tổ chức; Tập trung vào 2 lĩnh vực chính là Tư vấn dịch vụ kỹ thuật, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và cung ứng vật tư đầu vào như giống, phân bón, thức ăn, chế phẩm sinh học,...

***b) Đối với Khuyến nông cấp huyện:*** Hàng năm xây dựng từ 2-3 mô hình trình diễn bằng nguồn kinh phí sự nghiệp phát triển sản xuất của huyện; 6-8 mô hình bằng nguồn kinh phí phối hợp với các doanh nghiệp, khuyến nông trung ương và tỉnh, đồng thời đánh giá để khuyến cáo mở rộng.

***c) Đối với Tổ khuyến nông cơ sở:*** Hàng năm phối hợp, tiếp nhận, xây dựng 1-2 mô hình trình diễn bằng nguồn kinh phí liên kết, xã hội hóa.

**IV. Kiến nghị và đề xuất**

- Đối với CLB khuyến nông đô thị cần tăng cường trao đổi thông tin về cơ chế chính sách, kinh nghiệm, các TBKT mới về giống, phân bón, kỹ thuật canh tác, thị trường, liên kết sản xuất theo chuỗi nhằm nâng cao giá trị, tạo đột phá trong sản xuất.

- Đối với Trung tâm Khuyến Quốc gia: Triển khai các chương trình, dự án khuyến nông có quy mô lớn, liên kết sản xuất theo chuỗi; Tăng cường công tác đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở giỏi về lý thuyết và thực hành đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất trong giai đoạn mới.

- Đối với các thành viên CLB Khuyến nông đô thị: Đẩy mạnh giao lưu thường xuyên liên hệ giới thiệu các mô hình hay hiệu quả cho các tỉnh học tập để giới thiệu và nhân rộng góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động khuyến nông trong giai đoạn mới./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT khuyến Ngư Nông Lâm Đà Nẵng;  - Lưu: VT. | **GIÁM ĐỐC**  **Lê Toàn** |

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức sự kiện năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số người tham gia** |
| **I** | **Kinh phí Trung ương** |  |  | **257.790.000** |  |
| 1 | Tập huấn TOT | 2 | 60 | 80.000.000 |  |
| 2 | Tập huấn FFS trên cây lúa | 1 | 30 | 140.000.000 |  |
| 3 | HN Tham quan nhân rộng MH ong mật | 1 | 85 | 37.790.000 |  |
| **II** | **Kinh phí địa phương** |  |  | **832.700.000** |  |
| 1 | Tập huấn TOT | 2 | 70 | 72.000.000 |  |
| 2 | Lớp đào tạo giảng viên GlobabGAP | 1 | 25 | 50.700.000 |  |
| 3 | Tập huấn FFS | 10 | 300 | 710.000.000 |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **1.090.490.000** |  |

**PHỤ LỤC 2: CÁC MÔ HÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG ĐÔ THỊ NĂM 2017**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên MH Khuyến nông đô thị** | **Quy mô** | | **Kinh Phí (Tr.đ)** | | **Tổng cộng (Tr.đ)** | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân đối ứng** |
| 1 | Mô hình trồng rau, quả trong nhà màng công nghệ cao | 2 | 5.000 m2 | 3.200 | 1.000 | 4.200 |  |
| 2 | Mô hình nuôi dê sinh sản hướng thịt | 2 | 518 con | 1.612 | 1.050 | 2.662 |  |
| 3 | Mô hình liên kết sản xuất chè xanh an toàn phục vụ nội tiêu và xuất khẩu | 1 | 50 ha | 1.200 | 867 | 2.067 |  |
| 4 | Mô hình chăn nuôi gà nhiều cựa | 2 | 2.000 con | 635 | 120 | 755 |  |
| 5 | Mô hình thâm canh chuối phấn vàng | 2 | 27,5 ha | 1.552 | 1.554 | 3.106 |  |
| 6 | Mô hình thâm canh sản xuất chè an toàn, nâng cao giá trị sản phẩm bền vững | 1 | 30 ha | 363 | 618 | 981 |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **8.562** | **5.209** | **13.771** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  TỈNH QUẢNG NAM  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-KN | *Quảng Nam, ngày 13 tháng 4 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**và phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

**1. Đặc điểm tình hình nông nghiệp đô thị tại địa phương**

Quảng Nam là một tỉnh ven biển thuộc vùng Duyên hải [Nam Trung bộ](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=V%C3%B9ng_Trung_Trung_B%E1%BB%99_Vi%E1%BB%87t_Nam&action=edit&redlink=1), có diện tích đất nông, lâm nghiệp 846.453 ha chiếm 81,09%, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 115.542 ha (chiếm 11,07% đất tự nhiên), có các yếu tố tự nhiên tương đối thuận lợi để phát triển nông nghiệp. Tốc độ đô thị hóa ở Quảng Nam diễn ra khá nhanh, ngoài 02 thành phố (Tam Kỳ và Hội An), 01 thị xã (Điện Bàn) thì Quảng Nam còn có 5 Khu công nghiệp lớn và hàng chục cụm công nghiệp thu hút hàng chục ngàn lao động. Bên cạnh đó, nông nghiệp Quảng Nam còn tạo ra nông sản phục vụ cho thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, nông nghiệp đô thị (cả ven đô và nội đô) ở Quảng Nam ngày một đóng vai trò quan trọng, góp phần phát triển kinh tế nhanh và bền vững trong tiến trình sớm đưa Quảng Nam trở thành tỉnh khá của cả nước.

Năm 2017, Quảng Nam đã tập trung triển khai nhiều mô hình nông nghiệp đô thị, các mô hình đều có tính ứng dụng và chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới như giống cây trồng, con vật nuôi mới, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ sinh học vào trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, ứng dụng lồng ghép cơ giới hóa trong sản xuất lúa gạo, sản xuất rau màu, hình thành nhiều cánh đồng chuyên canh gắn với thị trường, liên kết doanh nghiệp.... đáp ứng yêu cầu của chủ trương tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Hiện nay tại các địa phương đang phát triển các mô hình đô thị và ven đô thị như mô hình trồng hoa cây cảnh, hoa Lily, hoa cúc, quất cảnh; trồng rau, măng tây xanh an toàn, hữu cơ... nâng cao giá trị gia tăng từ 300 - 500 triệu đồng/ha (riêng măng tây xanh khoảng 900 triệu đồng/ha - tính đến thời kỳ năng suất măng ổn định từ năm 2 - năm thứ 4) gắn với sản xuất bền vững. Đây là những loại cây trồng góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi một số diện tích đất cát, đất màu kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế, nhằm đem lại hiệu quả và thu nhập cao hơn trên đơn vị diện tích, an toàn với môi trường sinh thái, phù hợp với nông nghiệp đô thị và ven đô thị, từng bước ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh vào sản xuất.

**2. Các hoạt động khuyến nông đô thị**

Với vai trò nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, hoạt động khuyến nông đã cùng các địa phương đô thị của tỉnh xây dựng các Đề án phát triển nông nghiệp đô thị; Đề án phát triển nông nghiệp công nghệ cao; Xây dựng các mô hình Khuyến nông đô thị, nông nghiệp hữu cơ; Khuyến nông là cầu nối liên kết doanh nghiệp với sản xuất về tiêu thụ nông sản…

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tham gia diễn đàn, hội thảo, hội thi và các sự kiện khác**

Năm 2017, Trung tâm đã tổ chức 04 lớp tập huấn TOT cho khuyến nông viên cấp cơ sở về tiến bộ kỹ thuật mới theo chuyên ngành (kỹ thuật trồng ngô thâm canh trên đất lúa chuyển đổi, trồng rừng thâm canh, nuôi cá lồng bè trên sông và hồ chứa, nuôi ghép một số đối tượng thủy sản nước lợ trong ao); tổ chức Hội thảo khuyến nông đô thị - Phát triển nông nghiệp bền vững kết hợp du lịch sinh thái với 120 đại biểu (70 đại biểu cán bộ và 50 đại biểu nông dân tiêu biểu tỉnh Quảng Nam), Hội nghị giao ban Câu lạc bộ khuyến nông đô thị, Hội thảo chuyên đề về xây dựng các mô hình nông nghiệp gắn với du lịch với 100 đại biểu, Hội thảo về chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu với 120 nông dân và đại biểu, Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề: “Phát triển sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi gắn với xây dựng nhãn hiệu và thương hiệu hàng hóa”.

Ngoài ra, còn tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật cho khuyến nông viên cơ sở và nông dân tại các xã kết nghĩa, tổ chức hội nghị tổng kết các mô hình khuyến nông từ năm 2015 - 2017 và tổ chức cho cán bộ và nông dân tham quan trao đổi học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến nông tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Tổ chức hơn 112 lớp tập huấn kỹ thuật, hội thảo, tổng kết về trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản,... với 4.920 người tham gia và hàng triệu lượt nông dân được tiếp cận thông tin khuyến nông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Ngoài ra, Trung tâm đã gửi đăng các tin, bài, ảnh trên Bản tin Nông nghiệp của Sở, Thông tin Khuyến nông Việt Nam và website của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, website Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam... Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Đài PTTH, Báo Quảng Nam để tổ chức tuyên truyền, chuyển giao những tiến bộ KHKT, điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp, năm 2017 đã thực hiện 09 chuyên đề, 26 tuần báo Quảng Nam. Trang thông tin điện tử Khuyến nông hoạt động khá hiệu quả, đến nay đã có trên 630 ngàn lượt truy cập và được đánh giá là kênh cung cấp thông tin kịp thời, thiết thực, có hiệu quả đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với địa phương tổ chức chương trình tập huấn FFS 14 lớp (Vụ Đông Xuân 08 lớp, vụ Hè Thu 06 lớp). Phối hợp với Tổ chức Tầm nhìn Thế giới - Khu vực miền Trung tổ chức lớp Hội thảo và tập huấn “Thúc đẩy thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp tại Tỉnh Quảng Nam”. Triển khai 04 lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017) với nội dung: Sản xuất rau an toàn tại tỉnh Quảng Nam. Biên soạn 02 giáo trình đào tạo nghề cho lao động nông với nội dung: Nhân giống và trồng cây ăn quả có múi (cam và bưởi) và nuôi cá nước ngọt trong lồng bè.

Tham gia hội thi Khuyến nông viên (KNV) giỏi vùng Duyên hải Nam Trung bộ tại tỉnh Khánh Hòa từ ngày 12-14/7/2017 đã cập nhật kiến thức về khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến trên các lĩnh vực; giúp KNV từ tỉnh đến cơ sở nâng cao nghiệp vụ và tạo cơ hội giao lưu, gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, kiến thức giữa những KNV làm công tác khuyến nông khu vực Duyên hải Nam Trung bộ.

**2. Xây dựng mô hình, dự án**

Năm 2017, bằng các nguồn kinh phí đầu tư trên 3,5 tỷ đồng, Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam đã triển khai xây dựng 20 loại mô hình trình diễn các loại; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ sinh học trên tất cả các lĩnh vực xây dựng các mô hình liên kết doanh nghiệp, chuỗi giá trị phù hợp với địa phương, đáp ứng yêu cầu của chủ trương tái cơ cấu Ngành, trong đó có các mô hình khuyến nông đô thị và ven đô thị đạt được một số kết quả nổi trội như:

***2.1. Lĩnh vực trồng trọt***

*- Mô hình trồng Măng tây xanh an toàn:* Năm 2017, mô hình này được Trung tâm tiếp tục triển khai tại xã Tam Phú - Tam Kỳ và Cẩm Hà - Hội An, diện tích 1,0 ha. Mô hình Măng tây xanh an toàn gắn kết xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và liên kết doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, với các cơ sở chế biến, tiêu thụ tại Điện Bàn (Tổ hợp tác sản xuất “Măng Tây xanh an toàn”) và Hội An cho lãi ròng đạt 900 triệu đồng/ha/năm. Từ kết quả của các năm trước, hiện nay mô hình được tiếp tục nhân rộng ra các địa phương khác như Tam Kỳ, Thăng Bình… với tổng diện tích trồng trên 8,0 ha.

*- Mô hình tưới nước tiết kiệm:* Triển khai tại Núi Thành và Duy Xuyên, diện tích 11 ha. Với công thức luân canh Lạc Đông Xuân (2016-2017) - Ngô Hè Thu (xen đậu xanh) năm 2017 đã cho hiệu quả kinh tế cao hơn sản xuất 02 vụ lúa trên cùng chân đất, cụ thể như: Lạc đạt năng suất 2,5 - 2,8 tấn/ha, tổng thu nhập đạt trên 70 triệu đồng/ha, cao hơn sản xuất lúa trên cùng chân đất 30 triệu đồng/ha, lãi ròng đạt trên 36 triệu đồng/ha, cao hơn sản xuất lúa 24 triệu đồng/ha (lãi ròng lúa 12 triệu đồng/ha); bên cạnh đó, mô hình còn giảm nước tưới 4 - 5 lần tưới/vụ so với làm lúa và tiết kiệm được 60 - 70% lượng nước tưới. Mô hình Ngô Hè Thu (xen đậu xanh) cho năng suất 65 - 70 tạ/ha, hiệu quả kinh tế gấp 1,3 - 1,5 lần so với sản xuất lúa trên cùng chân đất.

*- Mô hình trồng và thâm canh Ngô lai kết hợp công cụ gieo hạt:* Triển khai tại Điện Bàn vụ Hè Thu 2017 với qui mô 09ha. Năng suất ngô đạt 83 tạ/ha, tổng thu 25,6 triệu đồng/ha, cao hơn sản xuất đại trà 5,5 triệu đồng/ ha; Lãi ròng mô hình đạt 10,3 triệu đồng/ha, cao hơn sản xuất đại trà 8,2 triệu đồng/ha (Lãi sản xuất đại trà chỉ đạt 2,1 triệu đồng/ha). Mô hình áp dụng công cụ gieo hạt chỉ tốn 5 công gieo tỉa/ha, giảm được 15 công gieo tỉa/ha so với sản xuất truyền thống của người dân, tương đương 2,7 triệu đồng/ha.

Ngoài ra, mô hình trồng lạc thâm canh tổng hợp kết hợp sử dụng công cụ gieo hạt vụ Đông Xuân và Hè Thu tại các địa phương đem lại hiệu quả khá cao và cũng đã hình thành các vùng chuyên canh lạc, tạo ra vùng nguyên liệu để chế biến “Dầu phụng” tại Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Thăng Bình.

Đặc biệt, từ các mô hình Khuyến nông đô thị những năm trước đã xây dựng thành công, đến nay các địa phương tiếp tục duy trì và nhân rộng những mô hình nâng cao giá trị gia tăng từ 300 - 400 triệu đồng/ha gắn với sản xuất bền vững, xây dựng thương hiệu, kết hợp ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm, tưới nhỏ giọt, nhà lưới vào sản xuất đó là: Trồng hoa Lily, hoa đô thị, cây cảnh; Trồng thâm canh rau an toàn, theo hướng VietGAP, hữu cơ; sản xuất rau trái vụ. Trong đó, nổi trội là mô hình rau Trà Quế - Hội An, thu nhập trên 400 triệu đồng/ha, có thương hiệu hàng hóa, gắn với du lịch đô thị cổ. Đây là những mô hình góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi một số diện tích đất cát, đất màu kém hiệu quả sang trồng các loại cây khác nhằm đem lại giá trị, hiệu quả kinh tế và thu nhập cao hơn trên đơn vị diện tích, an toàn với môi trường sinh thái, phù hợp với nông nghiệp đô thị và ven đô thị, từng bước ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh vào sản xuất.

***2.2. Lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản***

*- Mô hình chăn nuôi vịt biển thương phẩm:* Năm 2017, triển khai tại Thăng Bình và Núi Thành, số lượng 4.000 con, mô hình này được triển khai trong 3 năm qua và cho hiệu quả khá cao. Tỷ lệ nuôi sống trung bình đạt 96%, trọng lượng trung bình sau 50 - 60 ngày nuôi đạt 2,5 - 3 kg/con, tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng là 2,6kg, chi phí khoảng 60.000 - 85.000 đồng/con, với giá xuất chuồng 120.000 - 140.000 đồng/con, chăn nuôi theo phương thức thả đồng lãi 30.000 - 40.000 đồng/con, chăn nuôi theo hình thức nuôi nhốt cho lãi 20.000 - 30.000 đồng/con.

*- Mô hình chăn nuôi gà Ai Cập hướng trứng sạch*: Triển khai tại Phú Ninh, quy mô: 500 con. Mô hình cho kết quả ban đầu khá khả quan, tỷ lệ nuôi sống đạt 98%, khối lượng mái lúc 20 tuần tuổi đạt 1,3 - 1,4 kg/con, tỷ lệ đẻ đạt hơn 90% tổng đàn, giá bán trứng 3.000 - 3.500 đồng/quả, sản lượng trứng/mái/năm từ 200 - 220 quả. Hiện nay việc nuôi gà kiến thùng đang khó khăn về thị trường đầu ra, việc đưa gà Ai Cập vào nuôi cũng mở ra cho các hộ một định hướng mới.

*- Mô hình chăn nuôi heo thịt theo chuỗi giá trị:* Tại thành phố Tam Kỳ, quy mô: 82 con. Sau 4 tháng, tỷ lệ nuôi sống đạt 98%, tăng trọng trung bình của heo 500 gam/con/ngày. Theo đánh giá của hộ nuôi, sau khi trừ các chi phí về giống, thức ăn, thuốc thú y… lãi của mỗi heo thịt là 500.000 đồng/con. Qua việc thực hiện mô hình, ngoài chuyển giao được kỹ thuật chăn nuôi heo thịt theo hướng an toàn, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, các hộ tham gia mô hình đã ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm với Cửa hàng heo sạch Bảo Khang, thuộc Hợp tác xã Duy Đại Sơn.

*- Mô hình nuôi ghép tôm sú - cá đối mục:* Triển khai tại Núi Thành và Thăng Bình, diện tích 1,9 ha. Với mật độ giống thả: Tôm sú 12 con Post 15/m2, cá đối mục 1 con/m2, sau thời gian 5 - 6 tháng nuôi, đạt kết quả như sau: Đối với tôm sú: Tỷ lệ sống 30 - 40%, trọng lượng đạt 30 - 50 con/kg, năng suất: 0,8 - 1,0 tấn/ha. Cá đối mục: Tỷ lệ sống trung bình 60%, trọng lượng đạt 350 - 400 g/con, năng suất từ 2,0 - 2,4 tấn/ha. Mô hình có hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho các hộ gia đình, thu lãi từ 100 - 130 triệu đồng/ha.

**3. Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sau triển khai mô hình**

Công tác xúc tiến đầu tư từng bước được đẩy mạnh với vai trò làm cầu nối, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, liên kết tổ chức sản xuất, hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới…đến với nông dân. Làm cầu nối giữa các doanh nghiệp và giữa doanh nghiệp với hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với các địa phương tiếp tục kết nối, giúp đỡ các doanh nghiệp đã và đang triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ, liên kết sản xuất và bao tiêu các sản phẩm cho nông dân.

Năm 2017, tiếp tục kết nối, hỗ trợ giúp đỡ các doanh nghiệp như: Công ty TNHH TMDV Việt Thắng ký kết hợp đồng hợp tác sản xuất ớt bao tiêu tại Nông Sơn và Tam Kỳ trên diện tích 16 ha; Công ty Việt Hoa mua ớt cho nông dân (bằng giá Công ty TNHH TMDV Việt Thắng), nhờ đó giúp giá ớt ổn định ở mức chấp nhận được, tránh bị tư thương thu gom ép giá; Công ty Đông Phương sản xuất thử củ cải, bí đỏ Nhật thành công làm cơ sở để công ty ký kết với các HTX Nông nghiệp của tỉnh, sản xuất bao tiêu sản phẩm ổn định trong thời gian đến (hiện Công ty đã làm thêm nhà máy chế biến rau quả đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cho Nhật); Công ty TNHH TMDV Việt Thắng xây dựng nhà máy chế biến mới (tại Cụm công nghiệp Đông Quế Sơn).

Ngoài ra, còn phối hợp với Trung tâm Hành chính công & Xúc tiến đầu tư tỉnh, UBND các huyện Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên khảo sát chọn điểm để Công ty Dâu tằm Mỹ lựa chọn nghiên cứu đầu tư (đã chọn điểm chính thức Đại Hiệp - Đại Lộc, điểm tạm thời Điện Quang - Điện Bàn). Phối hợp làm việc với Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đẩy mạnh chứng nhận cơ sở sản xuất an toàn, các doanh nghiệp, hợp tác xã; tham mưu để Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp, thông qua diễn đàn giúp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân hiểu và thấy được sự cần thiết xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm nông sản nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

Phối hợp với tổ công tác hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh, Viện công nghệ thông tin & Truyền thông (CDiT) tập huấn cho 40 doanh nghiệp, Hợp tác xã của tỉnh về “Startup, tem điện tử và xác thực nguồn gốc hàng hóa phục vụ doanh nghiệp”. Hỗ trợ cho Công ty CP Hưng Trung Việt xây dựng và cấp mã Code cho sản phẩm lúa đen sản xuất theo hướng hữu cơ tại Bình Quý - Thăng Bình.

Năm 2017, thực hiện liên kết sản xuất với hơn 46 doanh nghiệp, trên 5.200 ha sản xuất các loại cây trồng (lúa giống, ngô, đậu xanh, lạc, ớt, dưa hấu..., tăng 850 ha so năm 2016, huyện Đại Lộc: 2.441 ha, Phú Ninh 1.800 ha…) và liên kết, liên doanh trong lĩnh vực chăn nuôi, có trên 60 cơ sở, chủ yếu với Công ty Cổ phần chăn nuôi CP và Công ty TNHH Thái Việt. Hiện nay, có trên 40 doanh nghiệp đã và đang nghiên cứu, xúc tiến đầu tư chăn nuôi thông qua các dự án đầu tư, chủ yếu chăn nuôi lợn và bò.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã hỗ trợ thực hiện 5 chuỗi sản phẩm an toàn: Thịt heo, nước mắm, rau, thịt gà, trứng gà và duy trì các chuỗi thịt (tại huyện Thăng Bình, Đại Lộc). Đến nay các sản phẩm đã được kết nối tiêu thụ tại thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, góp phần tăng thu nhập cho người sản xuất và đem lại sức khỏe cho người tiêu dùng.

**4. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương**

***4.1. Thuận lợi***

- Trên cơ sở so sánh hiệu quả và lợi thế của sản xuất nông nghiệp đô thị trong giá trị sản xuất nông nghiệp nói chung và vai trò quan trọng của công cuộc xây dựng nông thôn mới nên trong những năm qua, Trung ương, Tỉnh cũng đã có ban hành một số chủ trương, cơ chế, chính sách đầu tư khuyến khích phát triển nông nghiệp, từng bước đã có tác động thúc đẩy sản xuất theo chiều hướng tích cực. Hiệu quả sản xuất nông nghiệp đã không ngừng tăng trưởng qua từng năm, đã chứng minh được sự cần thiết và đúng đắn của việc bàn hành các cơ chế, chính sách trên.

- Việc xây dựng các chương trình, chọn cây trồng, con vật nuôi đúng với chủ trương của Ngành và Tỉnh. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện một số mô hình Trung tâm đã phối hợp với các địa phương tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ quy trình kỹ thuật thâm canh cho nông dân, biện pháp chăm sóc và phòng, trừ sâu, bệnh hại cho cây trồng, phòng trừ bệnh cho vật nuôi. Nhìn chung công tác chuẩn bị đầy đủ và áp dụng các giải pháp, tiến bộ kỹ thuật nên việc triển khai thực hiện ở các mô hình cơ bản thuận lợi và đem lại hiệu quả cao.

- Các hoạt động khuyến nông đã bám sát vào định hướng, chương trình trọng điểm của tỉnh, chuyển giao thành công nhiều tiến bộ kỹ thuật phù hợp với điều kiện của các vùng sinh thái, đáp ứng nhu cầu của nông dân ở các vùng miền khác nhau, nên được nông dân hưởng ứng và nhân rộng nhanh. Ngày càng có nhiều mô hình phù hợp với tiêu chí nông nghiệp ven đô và đô thị đáp ứng với yêu cầu phát triển sản xuất của Tỉnh và nhu cầu của thị trường.

***4.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân***

- Hệ thống các cơ chế, chính sách đầu tư cho nông nghiệp vẫn chưa đủ mạnh, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng hết nhu cầu của người nông dân nhất là khi triển khai mở rộng hình thức sản xuất nông nghiệp trang trại, tập trung, sản xuất hàng hóa lớn.

- Một số chương trình, mô hình triển khai có hiệu quả nhưng chậm được nhân rộng, do thiếu cơ chế hậu mô hình để duy trì, nhân rộng trong khi đa phần nông dân thiếu vốn, tiếp cận vốn vay từ các tổ chức tín dụng thường gặp nhiều khó khăn.

- Do biến đổi khí hậu nên tình hình thời tiết diễn biến bất thường, những yếu tố bất lợi cho sản xuất như: rét lạnh, nắng nóng, khô hạn kéo dài, mưa bão, lũ lụt, nhiễm mặn... càng ngày có tần suất xuất hiện ngày một cao nên khó khăn cho việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, nhất là những tiến bộ kỹ thuật mới, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi mới.

- Thị trường vật tư đầu vào và nhất là đầu ra sản phẩm không ổn định nên một vài mô hình có thể có hiệu quả ở giai đoạn này nhưng ở giai đoạn khác thì hiệu quả thấp, khó nhân rộng.

- Công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư phục vụ nông nghiệp, kiểm soát tình hình dịch bệnh trên cây trồng, con vật nuôi…còn nhiều bất cập.

- Trong xây dựng mô hình khuyến nông đô thị, nhất là các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ vi sinh gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản còn rất hạn chế.

- Sản xuất còn riêng lẻ, manh mún, theo hộ gia đình, phần lớn làm theo kinh nghiệm, đầu tư thấp, thiếu vốn nên việc tiếp cận và ứng dụng TBKT không thường xuyên, hiệu quả mang lại chưa cao.

- Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo huấn luyện so với yêu cầu của thực tiễn sản xuất thì vẫn chưa đáp ứng một cách đầy đủ và có hiệu quả nhất. Việc tiếp cận của nông dân với các dịch vụ sản xuất, thị trường, xúc tiến thương mại chưa rộng, chưa đủ để đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại và phát triển lâu dài.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

- Hoạt động khuyến nông gắn với thị trường và theo chuỗi giá trị, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, để nâng cao sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập, thúc đẩy hình thành mối liên kết 4 nhà để sản xuất mang tính đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

- Trong xây dựng mô hình trình diễn, ưu tiên các mô hình khuyến nông đô thị, ứng dụng công nghệ cao trên các lĩnh vực, xây dựng các cánh đồng lớn, sản xuất hàng hóa, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất. Cần thiết kế, chuẩn hóa từng gói kỹ thuật đồng bộ riêng cho từng loại cây trồng, vật nuôi; hệ thống và tài liệu hóa để khuyến cáo, chuyển giao nhân rộng vào sản xuất.

- Xây dựng và thực hiện các dự án sản xuất các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trongtrồng trọt, chăn nuôi, thủy sản..

- Triển khai các dự án nông nghiệp nông thôn từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và tranh thủ các nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước, các doanh nghiệp phục vụ sản xuất, đem lại hiệu quả cao, bền vững.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông cơ sở (cả trong và ngoài hệ thống khuyến nông), phối hợp với các hội đoàn thể ở địa phương để làm tốt công tác khuyến nông; phát triển và mở rộng hệ thống các Câu lạc bộ (CLB), các nhóm sở thích... nhằm liên kết hỗ trợ cho nông dân.

- Tăng cường hơn nữa chất lượng nội dung, đổi mới hình thức và ấn định khung giờ phát sóng phù hợp để nâng cao hiệu quả tuyên truyền của chương trình truyền thông khuyến nông.

- Hệ thống Khuyến nông nhà nước từ tỉnh đến cơ sở làm cầu nối mời gọi và giúp đỡ doanh nghiệp liên kết với nông dân trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp sáng tạo trong nông nghiệp, nhất là đối với thế hệ trẻ.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

**1. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hàng năm tăng cường đầu tư kinh phí cho hoạt động khuyến nông. Các dự án khuyến nông trung ương giao cho các địa phương theo hướng đặt hàng.

- Cần tiếp tục ban hành và tham mưu để Nhà nước ban hành nhiều cơ chế, chính sách, đồng thời hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chương trình khuyến khích phát triển, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bền vững cho từng vùng, khu vực phù hợp với thực tế tại địa phương; có những cơ chế, chính sách riêng cho nông nghiệp đô thị và xây dựng nông thôn mới. Tham mưu với Bộ để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khuyến nông.

- Quan tâm phát triển nhân rộng các mô hình khuyến nông đô thị, có hiệu quả cao, mô hình sản xuất sản phẩm hàng hóa đặc thù, có lợi thế so sánh của địa phương, mô hình cho các vùng đô thị. Quan tâm hơn các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

**2. Đối với Ban chủ nhiệm CLB Khuyến nông đô thị**

- Cần tăng cường công tác phối hợp, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình triển khai thực hiện các mô hình, chương trình nông nghiệp đô thị tại địa phương của các thành viên CLB KN đô thị.

- Cần có dự án Khuyến nông đô thị để các thành viên CLB cùng tham gia, qua đó chia sẻ kinh nghiệm, học tập cùng phát triển.

- Các thành viên của CLB Khuyến nông đô thị cần kết nối, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm cho nhau thường xuyên hơn.

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức các sự kiện năm 2017**

| **TT** | **Nội dung** | **Qui mô** | | **Kinh phí thực hiện**  ***(1.000đ)*** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Số lượt tham gia** |
| **I** | **Kinh phí Trung ương** | **6** | **490** | **315.000** |  |
| 1 | Tập huấn TOT (Kỹ thuật trồng ngô thâm canh trên đất lúa chuyển đổi; Trồng rừng thâm canh; Nuôi cá lồng bè trên sông và hồ chứa và nuôi ghép một số đối tượng thủy sản nước lợ trong ao) | 4 | 120 | 160.000 |  |
| 2 | Hội thảo khuyến nông đô thị- Phát triển nông nghiệp bền vững kết hợp du lịch sinh thái | 1 | 120 | 40.000 | Hội thảo |
| 3 | Diễn đàn phát triển sản phẩm nông nghiệp theo chuỗi gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa | 1 | 250 | 115.000 | Diễn đàn |
| **II** | **Kinh phí địa phương** |  |  |  |  |
| **1** | **Chương trình truyền thông khuyến nông** | **36** |  | **200.000** |  |
| 1.1 | Chương trình chuyên đề về hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, trên kênh truyền hình | 8 |  | 96.000 | Chuyên  đề |
| 1.2 | Chuyên mục hướng dẫn quản lý dịch bệnh trên cây lúa vụ Hè thu 2017 | 1 |  | 12.000 | Chuyên mục |
| 1.3 | Phóng sự hướng dẫn phòng trừ bệnh lùn sọc đen trên cây lúa | 1 |  | 7.584 | Phóng sự |
| 1.4 | Đăng tải thông tin truyền thông khuyến nông trên Báo Quảng Nam | 26 |  | 33.800 | Lần (tuần báo) |
| 1.5 | Chi phí trang Website khuyến nông Quảng Nam |  |  | 50.616 |  |
| **2** | **Tập huấn, đào tạo, thông tin tuyên truyền** | **7** | **420** | **150.000** |  |
| 2.1 | Hỗ trợ đoàn dự Hội thi Khuyến nông viên giỏi vùng Duyên hải Nam Trung bộ năm 2017 | 1 |  | 20.000 | Hội thi |
| 2.2 | Tập huấn kỹ thuật cho khuyến nông viên cơ sở và nông dân | 2 | 100 | 20.000 |  |
| 2.3 | Hội nghị tổng kết các MH khuyến nông từ năm 2015-2017 | 1 | 90 | 20.000 | Hội nghị |
| 2.4 | Hội thảo chuyên đề về: “Xây dựng các mô hình nông nghiệp gắn với du lịch” (Diễn đàn khuyến nông đô thị) | 1 | 100 | 20.000 | Hội thảo |
| 2.5 | Hội thảo về chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu | 1 | 120 | 29.500 | Hội thảo |
| 2.6 | Tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm | 1 | 10 | 40.500 | Chuyến |
| **III** | **Nguồn kinh phí khác** | **21** | **580** | **1.091.495** |  |
| 1 | Các lớp tập huấn đồng ruộng (FFS) - thuộc Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Quảng Nam - WB7 | 14 | 420 | 700,000 |  |
| 2 | Hội thảo và tập huấn "Thúc đẩy thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp ban hành năm 2016" | 1 | 40 | 51,595 | Hội thảo |
| 3 | Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn | 4 | 120 | 320,000 |  |
| 4 | Biên soạn giáo trình dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn | 2 |  | 19,900 | Giáo trình |
|  | **Tổng cộng** | **70** | **1.490** | **1.756.495** |  |

**Phụ lục 2. Các mô hình, dự án Khuyến nông đô thị năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Tên mô hình KNĐT** | | **Qui mô** | | **Kinh phí (1.000 đ)** | | **Ghi chú** | |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân đối ứng** |
| 1 | | Trồng Măng tây xanh an toàn | | 2 | 01 ha | 165.120 | 65.800 |  | |
| 2 | | Mô hình tưới nước tiết kiệm (Trồng lạc Đông Xuân - Ngô Hè Thu xen đậu xanh) | | 2 | 11 ha | 95.060 | 73.140 |  | |
| 3 | | Trồng thâm canh ngô lai và Trồng lạc thâm canh tổng hợp kết hợp sử dụng công cụ gieo hạt | | 3 | 21 ha | 242.470 | 158.830 |  | |
| 4 | | Chăn nuôi vịt biển thương phẩm | | 2 | 4.000 con | 191.080 | 79.000 |  | |
| 5 | | Chăn nuôi gà Ai cập hướng trứng sạch | | 1 | 500 con | 137.550 | 33.600 |  | |
| 6 | | Chăn nuôi heo thịt theo chuỗi giá trị | | 1 | 82 con | 177.060 | 120.540 |  | |
| 7 | | Nuôi ghép tôm sú - cá đối mục | | 3 | 1,9 ha | 251.732 | 228.760 |  | |
|  | | **Tổng cộng** | | **14** |  | **1.260.072** | **759.670** |  | |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH QUẢNG NINH  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG** | | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | | | | |
| Số: /BC-TTKN | | *Quảng Ninh, ngày 09 tháng 4 năm 2018* | | | | | |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017,**

**Phương hướng hoạt động năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Quảng Ninh là tỉnh miền núi, biên giới và hải đảo nằm ở phía Đông Bắc của tổ quốc (80% diện tích là địa hình đồi núi), có vị trí chiến lược quan trọng trong việc phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng. Tỉnh có 04 thành phố trực thuộc là Hạ Long, Móng Cái, Uông Bí và Cẩm Phả; 02 thị xã là Quảng Yên, Đông Triều; 08 huyện gồm Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô, Đầm Hà, Hải Hà, Hoành Bồ, Tiên Yên và Vân Đồn. Bao gồm 186 đơn vị hành chính cấp xã (123 xã, 53 phường, 10 thị trấn). Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 611.081 ha, đất nông nghiệp chiếm 10%, đất có rừng chiếm 38%, diện tích chưa sử dụng còn lớn (chiếm 43,8%) Toàn tỉnh có số dân trên 1.202.000 người, trong đó dân số khu vực nông thôn trên 460.600 người.

Quảng Ninh là tỉnh có cơ cấu công nghiệp, dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn, nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 5% trong GDP của tỉnh. Tuy nhiên, tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh chiếm 75,6% đất tự nhiên. Dân số sống ở khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ gần 38,6% và cơ cấu lao động trong ngành nông nghiệp chiếm 41,8%. Xác định nông nghiệp là một ngành kinh tế quan trọng đảm bảo về đời sống, an ninh lương thực và công ăn việc làm cho người dân nên với lợi thế là tỉnh công nghiệp, dịch vụ, Quảng Ninh xác định việc gắn sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ sẽ tạo cơ hội cho nông nghiệp phát triển mạnh, bền vững trong cơ cấu kinh tế.

Trong tầm nhìn phát triển kinh tế của mình, Quảng Ninh quyết tâm thực hiện nhất quán chính sách khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư vào nông nghiệp. Cụ thể hóa các chính sách ưu đãi này UBND tỉnh đã ban hành nhiều quyết định, cụ thể: Nghị quyết số 53/2012/NQ-HĐND ngày 11/7/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về thông qua chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND ngày 7/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 3262/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với nhà đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao…Qua đó Quảng Ninh đã hình thành quy hoạch 17 vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tạo ra các sản phẩm có thương hiệu, giá trị kinh tế cao, có sức cạnh tranh trên thị trường: Vùng trồng lúa Đông Triều, Quảng Yên với diện tích hơn 10.500ha; vùng trồng rau, hoa Quảng Yên, Hạ Long hơn 450ha; vùng cây ăn quả Đông Triều, Uông Bí với diện tích hơn 1.300ha; vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung với diện tích hơn 1.807 ha; vùng nuôi trồng thủy sản tập trung chủ yếu ở 4 địa phương là Quảng Yên, Móng Cái, Tiên Yên, Hải Hà với tổng diện tích là 8.761 ha…và 02 khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao là khu sản xuất nông ngiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đông Triều (Tập đoàn Vingroup tham gia đầu tư với quy mô 200 ha, tổng mức đầu tư 650 tỷ đồng. Dự án nông nghiệp này được thực hiện theo quy trình trồng trọt theo hướng VietGAP, GlobalGAP và hữu cơ); khu sản xuất giống công nghệ cao và nuôi trồng thủy sản tại Đầm Hà (UBND tỉnh đã giao cho Tập đoàn BIM đầu tư dự án Trung tâm Sản xuất giống công nghệ cao và Nuôi trồng thực nghiệm giống hải sản có quy mô 125ha, với tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng và Dự án Nuôi tôm thương phẩm siêu thâm canh công nghệ cao trong nhà kính với tổng vốn đầu tư 500 tỷ đồng, diện tích sử dụng trên 180ha).

Cùng với xu hướng đô thị hóa nhanh chóng trên địa bàn tỉnh kéo theo các định hướng phát triển kinh tế xã hội, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có các văn bản, chỉ thị liên quan đến phát triển du lịch, thương mại như Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dịch vụ tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; [Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn](http://www.quangninh.gov.vn/vi-VN/bannganh/BanTuyenGiao/Trang/chitietvanbanhuongdan.aspx?sid=196&chm=V%C4%83n%20b%E1%BA%A3n%20c%E1%BB%A7a%20T%E1%BB%89nh%20%E1%BB%A7y); Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh, về việc phê duyệt nhiệm vụ qui hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh đén năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050…Đây là cơ sở để ngành nông nghiệp phải nhanh chóng bắt kịp để tạo ra những sản phẩm phù hợp phục vụ, thích ứng với xu thế mới. Từ thực tế khách quan trên, ngành nông nghiệp Quảng Ninh xác định, hướng sản xuất của nông nghiệp trong các năm tiếp theo là phát triển nông nghiệp bền vững, khai thác tốt tiềm năng, nâng cao giá trị, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, trên cơ sở phát huy hiệu quả lợi thế so sánh của địa phương với đa dạng hóa các loại sản phẩm. Lấy khoa học kỹ thuật làm then chốt, từng bước hình thành các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tạo ra sản phẩm chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh. Phát triển công nghiệp chế biến sâu và tăng cường các hoạt động nâng cao giá trị gia tăng trong lĩnh vực thương mại, mở rộng xuất khẩu sản phẩm nông sản tới các thị trường Mỹ, Eu, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc...để phục vụ khách du lịch, giao thương quốc tế.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị 9 tháng đầu năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền và đào tạo, tập huấn, tổ chức sự kiện**

**a. Công tác thông tin tuyên truyền**

- Phát hành 2.500 cuốn lịch thời vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp tại Quảng Ninh;

- Viết, phối hợp viết và đăng tải trên 35 tin bài trên Báo Quảng Ninh, cổng thông tin Sở, Bản tin Xây dựng nông thôn mới, Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị, Bản tin khuyến nông Quốc gia, Báo Quảng Ninh;

- Xây dựng 10 clip chuyên mục, chuyên đề khoa giáo phát trên sóng truyền hình ([[1]](#footnote-1));

**b. Công tác đào tạo, tập huấn**

Đã tổ chức 08 lớp đào tạo nghề/bồi dưỡng (Kỹ thuật Nuôi tôm thẻ chân trắng theo công nghệ Semi Biofloc; Kỹ thuật trồng,phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại lúa; Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm; Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho lợn; Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cá rô phi theo hướng VietGAP; Kỹ thuật trồng rau an toàn; Kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng theo hướng VietGAP; Kỹ thuật nuôi gà an toàn sinh học) cho 240 học viên là các cộng tác viên khuyến nông và nông dân nòng cốt tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; 02 diễn đàn khuyến nông @ nông nghiệp với 500 người gồm các nhà khoa học, nhà quản lý và nông dân trong và ngoài tỉnh; trên 20 lớp tập huấn/hội thảo phổ biến kỹ thuật các nội dung về nông nghiệp cho hàng ngàn cộng tác viên khuyến nông và nông dân trong tỉnh; Tổ chức 01 đoàn đi nghiên cứu học tập kinh nghiệm khuyến nông các tỉnh miền núi phía Bắc về trồng chè, trồng cây có múi, trồng dong riềng và nuôi cá nước lạnh;

Các nội dung đào tạo, tập huấn tập trung hướng dẫn một số phương pháp nghiệp vụ khuyến nông, kỹ thuật nuôi, trồng một số đối tượng cây con có giá trị kinh tế. Ngoài ra còn trang bị kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp cho nông, ngư dân tiêu biểu làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tạo điệu kiện cho người lao động có khả năng tìm kiếm việc làm tăng thu nhập cho gia đình, đáp ứng nhu cầu kinh tế xã hội địa phương.

**2. Các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật**

***1.1. Trồng trọt:***

Thực hiện một số mô hình, dự án tiêu biểu như:

+ Mô hình trồng ngô sinh khối tại huyện Ba Chẽ với quy mô 5 ha/57 hộ tham gia; Kết quả thu hoạch trong mô hình cho năng suất đạt 35 tấn/ha, sản lượng đạt 175 tấn ngô sinh khối, Công ty Phú Lâm thu mua toàn bộ sản phẩm. Qua triển khai mô hình cho thấy, trồng ngô sinh khối thời gian sinh trưởng ngắn hơn ngô hạt khoảng 20 ngày, hiệu quả kinh tế cao hơn trồng ngô hạt. Đối với trồng ngô sinh khối, sau khi Trung tâm năm 2016, đến nay, diện tích trồng ngô sinh khối toàn tỉnh đạt trên 300ha và sẽ tiếp tục được mở rộng trong các năm tiếp theo, toàn bộ sản phẩm phục vụ cho các đơn vị chăn nuôi bò tập trung trên địa bàn tỉnh.

+ Mô hình trồng thâm canh Dong riềng tại Bình Liêu với qui mô 02 ha/28 hộ tham gia. Kết quả cho thấy năng suất giống DR3-10 trong mô hình trung bình đạt 60,36 tấn/ha, một số diện tích thực hiện tốt quy trình chăm sóc năng suất đạt tới 89tấn/ha cao hơn năng suất dong riềng bình quân của huyện (42 tấn/ha); với diện tích 2 ha cho sản lượng 120,7 tấn. Đánh giá hiệu quả kinh tế cho thấy, sau khi trừ các khoản chi phí cho lãi 28,3 triệu đồng/ha, cao hơn so với giống cũ 7,84 triệu đồng/ha (những diện tích năng suất cao cho lãi trên 70 triệu đồng/ha. Quá trình thực hiện mô hình cũng cho thấy, giống DR3-10 dù được trồng tại nhiều điểm trên các loại đất khác nhau đều thể hiện đặc tính giống tốt như sinh trưởng phát triển khỏe, sức sống tốt, khả năng chống chịu sâu bệnh, cho năng suất cao khi trồng thâm canh. Mô hình trồng thâm canh giống dong riềng DR3-10 đã khẳng định việc đưa giống cây trồng mới với nhiều ưu điểm kết hợp với áp dụng các biện pháp kỹ thuật như lên luống, trồng mật độ thưa vào sản xuất đem lại hiệu quả cao hơn hẳn so với giống đại trà của nhân dân, trong thời gian tới, huyện Bình Liêu sẽ quyết liệt chỉ đạo các hộ dân trồng dong riềng theo hướng thâm canh (lên luống và trồng thưa) để nâng cao năng suất Dong riềng của địa phương.

+ Mô hình Thâm canh cây vải theo quy trình kỹ thuật Đài Loan quy mô 0,5 ha tại Đông Triều. Cán bộ kỹ thuật của Trung tâm đã hỗ trợ cho chủ mô hình áp dụng một số biện pháp chăm sóc, quản lý theo qui trình kỹ thuật của Đài Loan, hiện cây sinh trưởng phát triển tốt và đang trong thời kỳ phát triển quả non.

+ Mô hình trồng cây ăn quả táo, na dai, ổi theo kỹ thuật và công nghệ Đài Loan, từ việc điều chỉnh về không gian, ánh sáng, dinh dưỡng, chế độ chăm sóc theo công nghệ của Đài Loan thì hiện nay, cây trồng sinh trưởng phát triển tốt, cây được cắt tỉa thông thoáng và chủ động điều chỉnh thời gian ra quả, ít sâu bệnh. Cây ổi sinh trưởng, phát triển khỏe (khoảng 15-20 ngày cho thu hoạch 1 lứa; mỗi lứa 5-7 quả/cây, trọng lượng quả đạt 350-400 gram). Đối với cây na sinh trưởng và phát triển tốt. Mô hình thành công sẽ mở ra một hướng mới trong việc cải tạo dần toàn bộ các vườn cây ăn quả trong tỉnh, kéo dài thời gian khai thác, ổn định chất lượng và nâng cao sản lượng hàng năm.

+ Đề án Chuyển đổi diện tích đất lúa màu kém hiệu quả sang trồng ngô cao sản tại các huyện miến núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015-2017, Trung tâm phối hợp với các địa phương để tieps tục triển khai nhân rộng diện tích trồng ngô cao sản. Qua thực tế triển khai cho thấy đề án chuyển đổi diện tích lúa màu kém hiệu quả sang trồng ngô cao sản tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015-2017 là đúng hướng, sát thực tế, giúp tăng sản lượng lương thực, đáp ứng một phần nhu cầu thức ăn chăn nuôi, phù hợp với định hướng về quy hoạch phát triển chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong sản xuất nông nghiệp.

+ Dự án Phát triển vùng trồng cam chất lượng cao tập trung tại huyện Vân Đồn, Đầm Hà năm giai đoạn 2015-2018, đối với diện tích trồng năm 2016 (70 ha) cây sinh trưởng, phát triển đồng đều; Đối với diện tích cam trồng năm 2017, phối hợp với các địa phương rà soát, xác định lại diện tích đăng ký tham gia thực hiện tại các địa phương để trình xin điều chỉnh dự án đảm bảo phù hợp với nhu cầu, qui hoạch của địa phương. Đối với diện tích trồng mới năm 2017 cây trồng phát triển tốt, tỷ lệ cây sống sau trồng đạt >95%.

***1.2. Chăn nuôi:***

Mô hình chăn nuôi Bò lai Sind sinh sản qui mô 16 con tại Đầm Hà; Mô hình Chăn nuôi vịt Biển 15 - Đại Xuyên (thương phẩm) qui mô 5.550 con/18 hộ tại 03 xã/phường của thị xã Quảng Yên; Nhiệm vụ khoa học “Hoàn thiện quy trình kỹ thuật chăn nuôi giống vịt Biển 15 Đại Xuyên sinh sản và nuôi thương phẩm” tại Tp. Cẩm Phả. Các mô hình này áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học nên sau thời gian triển khai kết quả cho thấy vật nuôi sinh trưởng phát triển tốt. Mô hình chăn nuôi Bò lai Sind sinh sản, bò phát triển tốt, thích hợp với điều kiện chăn nuôi tập trung, tỷ lệ bò có chửa trên tổng số bò phối giống > 65 %; kết quả này khẳng định việc nuôi bò lai Sind là phù hợp với điều kiện chăm sóc và khi hậu của tỉnh; đã hướng dẫn các hộ chăn nuôi làm thủ tục để cấp giấy chứng nhận kinh doanh giống vật nuôi. Với các mô hình/nhiệm vụ nuôi Biển 15 - Đại Xuyên, sau 10 tuần nuôi, tỷ lệ sống đạt 95%, trọng lượng trung bình đạt 2,7-3 kg/con; Mô hình mở ra hướng đi mới cho những vùng đất mặn, lợ ven biển trong phát triển chăn nuôi vịt. Chất thải trong chăn nuôi được xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường giúp giảm thiểu mùi hôi và ô nhiễm nguồn nước do các khu chăn nuôi tập trung.

***1.2. Lâm nghiệp:***

Mô hình trồng Bạch đàn gỗ lớn (NSTW) qui mô 19 ha tại Vân Đồn trồng mật độ 1.660 cây/ha, mô hình đạt tỷ lệ sống trên 90%, cây sinh trưởng và phát triển tốt, không sâu bệnh với chiều cao vút ngọn trung bình 2,2 m, đường kính gốc 1,5 cm, tăng trưởng hơn cách trồng đại trà của dân là 10%.

Mô hình “Chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn (Keo Tai tượng) và chăm sóc rừng trồng năm thứ 2, 3” triển khai tại các huyện Ba Chẽ, Vân Đồn, Đầm Hà, Tiên Yên với tổng diện tích 140ha. Cây sinh trưởng, phát triển tốt. Với diện tích rừng chuyển hóa lần 1 (20ha), đến nay, sau tỉa thưa giữ lại mật độ 1.000 cây/ha, cây sinh trưởng, phát triển tốt với chiều cao trung bình đạt 5-6m, đường kính D1.3 đạt 6-7cm; Diện tích rừng chuyển hóa lần 2 (20ha) đã tỉa thưa giữ lại mật độ 600 cây/ha, cây sinh trưởng và phát triển tốt với chiều cao trung bình đạt 12m, đường kính D1.3 đạt 15cm. Diện tích chăm sóc rừng trồng năm 2 (50ha), cây sinh trưởng và phát triển tốt với chiều cao trung bình đạt 3,5-4m, đường kính D00 đạt 5-6cm; Diện tích chăm sóc rừng trồng năm 3 (50ha), cây sinh trưởng, phát triển tốt với chiều cao trung bình đạt 5-6m, đường kính D1.3 đạt 5-6cm.

Mô hình trồng cây Ba kích trên quy mô 01 ha tại Ba Chẽ, hiện tại cây sinh trưởng phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt trên 80%.

Nhìn chung các mô hình cây lâm nghiệp hiện đang giai đoạn chăm sóc, cây sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt cao; các mô hình đã góp phần tận dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng đất và giúp nông dân phát triển kinh tế rừng.

***1.3. Thủy sản:***

Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng bằng công nghệ SemiBiofloc (NS tỉnh) tại Móng Cái quy mô 1,5 ha/03 hộ. Sau gần 3 tháng nuôi, Trung tâm cũng đã cùng các đơn vị, cá nhân (03 hộ) tổ chức nghiệm thu mô hình với năng suất trung bình đạt 12 tấn/ha. Với kết quả đã đạt được, mô hình này đã bước đầu khẳng định nhiều ưu thế so với phương pháp nuôi truyền thống: giúp tăng tỷ lệ sống cho tôm trong tháng đầu sau khi thả giống; không sử dụng hóa chất trong quá trình nuôi, không gây tác động xấu đến môi trường; thức ăn dư thừa được, chất thải của tôm được tạo thành các hạt biofloc tái sử dụng làm thức ăn cho tôm; làm hệ số chuyển đổi thức ăn giảm, thời gian nuôi ngắn hơn nên giảm chi phí từ 10 - 20% và hạn chế rủi ro so với các mô hình nuôi khác.

Mô hình liên kết nuôi cá rô phi theo VietGAP gắn với tiêu thụ sản phẩm tại Uông Bí (TW) quy mô 3 ha/03 hộ; Kết quả nghiệm thu mô hình cho thấy cá sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt 70%, khối lượng trung bình của cá đạt 750g/con (hệ số thức ăn đạt 1,5), năng suất 15,7 tấn/ ha (vượt chỉ tiêu 112%), sản lượng cá của 03 ha triển khai mô hình đạt 47,1 tấn, lãi dòng 69,3 triệu đồng/ha. Mô hình áp dụng qui trình nuôi cá Rô phi thương phẩm theo hướng an toàn (VietGAP) đáp ứng nhu cầu của thị trường và hướng tới xuất khẩu.

***Nhận xét:***

Do điều kiện địa hình đặc thù của Quảng Ninh phân bố đa dạng lại có tới 4 thành phố 2 thị xã nên việc triển khai mô hình trên tất cả các lĩnh vực tương đối đầy đủ. Các mô hình nông nghiệp nói chung đều hướng tới mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Nhiều mô hình đi đúng hướng, không phải đầu tư nhiều nhưng đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, được nhân dân đón nhận.

Hoạt động khuyến nông đã thu hút được hàng chục ngàn nông dân, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, nghề nghiệp tham gia, góp phần thúc đẩy quá trình xã hội hoá công tác khuyến nông. Một số hoạt động liên kết, phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức triển khai mô hình, các cuộc hội thảo, tọa đàm, trao đổi; hoạt động cung ứng vật tư, cây, con giống và bao tiêu sản phẩm nông sản cho nông dân được quan tâm thực hiện.

**3. Đánh giá hiệu quả các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương**

*a. Thuận lợi*

Hoạt động khuyến nông đã bám sát chủ trương, định hướng, mục tiêu phát triển nông nghiệp của Bộ, của Tỉnh, của Ngành và địa phương, từng bước đáp ứng được đòi hỏi của sản xuất và nhu cầu của nông, ngư dân trong Tỉnh và nhu cầu thị trường.

Hoạt động khuyến nông đã thu hút được nông dân, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội, nghề nghiệp tham gia góp phần thúc đẩy quá trình xã hội hoá công tác khuyến nông. Một số hoạt động liên kết, phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm trao đổi, tập huấn, cung ứng vật tư, cây, con giống, trình diễn mô hình và bao tiêu sản phẩm nông sản cho nông dân bước đầu được quan tâm thực hiện có hiệu quả.

Kết quả cụ thể được đánh giá như sau:

- Đã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương đường lối chính sách của Đảng và nhà nước về các chính sách trong nông nghiệp, nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh của ngành và công tác khuyến nông. Các định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên các lĩnh vực sản xuất, công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp…

- Tổ chức các hoạt động đào tạo đảm bảo thực chất, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề; Nhằm tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là khu vực nông thôn. Các nội dung tập huấn tập trung hướng dẫn một số phương pháp nghiệp vụ khuyến nông, kỹ thuật nuôi, trồng một số đối tượng cây con có giá trị kinh tế. Ngoài ra còn trang bị kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp cho nông, ngư dân tiêu biểu làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp xây dựng nông thôn mới, tập trung theo qui hoạch của tỉnh và đáp ứng nhu cầu kinh tế xã hội địa phương, tăng thu nhập cho gia đình;

- Bám sát các quy hoạch hiện có về nông nghiệp trong toàn Tỉnh, đồng thời lựa chọn các đối tượng cây trồng vật nuôi chủ lực, phù hợp với các điều kiện thổ nhưỡng, vùng khí hậu...để áp dụng các công nghệ tiên tiến, giải pháp kỹ thuật hướng tới sản xuất nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả. Tham gia tạo các vùng nguyên liệu ổn định đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ tiêu thụ nội địa và hướng tới xuất khẩu. Góp phần làm tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập của lao động nông thôn; giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế để từng bước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

*b. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân*

Năm 2017, thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp; bệnh dịch trên các đối tượng vật nuôi, cây trồng tiếp tục xảy ra. Mặc dù ngành nông nghiệp tiếp tục nhận được nhiều sự quan tâm đầu tư của Nhà nước nhưng do tình hình kinh tế khó khăn, hiệu quả đầu tư cho nông nghiệp còn thấp, chứa đựng nhiều rủi ro vì vậy chưa thu hút được nhiều tổ chức, doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư.

Năm 2017, Trung tâm tiếp tục phải tự chủ 30% kinh phí chi thường xuyên nên đã ảnh hưởng trực tiếp tới cán bộ, viên chức đơn vị. Tổ chức bộ máy tổ chức khuyến nông chưa hoàn thiện, không thống nhất; đội ngũ cán bộ còn thiếu và hạn chế ở nhiều mặt. Kinh phí dành cho công tác khuyến nông rất hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Chế độ phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm hoạt động khuyến nông cơ sở quá thấp (không có hệ thống khuyến nông cơ sở) nên hoạt động khuyến nông tại cơ sở kém hiệu quả.

Từ việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về "đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tinh giản bộ máy, biên chế" dẫn tới việc trạm khuyến nông các huyện bị sáp nhập với các bộ phận khác để thành lập các Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp làm cho hệ thống khuyến nông cấp Tỉnh hoạt động khá độc lập với hệ thống Khuyến nông cấp huyện cũng khiến cho công tác phối hợp triển khai hoạt động khuyến nông không đảm bảo đồng bộ, giảm tính hiệu quả trong hoạt động;

Việc triển khai thực hiện, tổng kết, đánh giá kết quả hiệu quả mô hình chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều mô hình thành công nhưng mức độ nhân rộng còn hạn chế do chưa có cơ chế hỗ trợ sau mô hình, định mức kinh phí cho công tác chuyển giao trong mô hình quá thấp;

Công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật dù đã có đổi mới nhưng còn nặng về lý thuyết. Tập huấn gắn với mô hình, thực hành sản xuất còn ít, chất lượng bài giảng chưa cao, thiếu sự quản lý thống nhất về tài liệu tập huấn. Phương pháp giảng dạy chậm được đổi mới, một mặt do định mức kinh phí chưa phù hợp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy học thiếu thốn. Thông qua tập huấn, đào tạo áp dụng kiến thức, kỹ năng đã học để triển khai sản xuất còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế hộ chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư…

Hoạt động thông tin tuyên truyền thiếu tính chủ động, thực sự đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của sản xuất, nhu cầu đa dạng của nông dân; các chuyên mục khuyến nông trên truyền hình còn chưa thật phong phú về nội dung, hình thức thể hiện; chưa có nghiên cứu, đánh giá nhu cầu, mức độ phù hợp về nội dung, thời lượng, tần suất và ghi nhận của người dân về chất lượng, hiệu quả các chương trình đã thực hiện, phát sóng;

Nội dung hoạt động tư vấn, dịch vụ và hợp tác trong nước và quốc tế về khuyến nông ít được quan tâm và hiệu quả chưa rõ nét;

Cơ chế chính sách khuyến nông ban hành chậm, thiếu đồng bộ; chưa xây dựng được định mức kinh tế - kỹ thuật thực sự phù hợp cho từng đối tượng, từng vùng, miềm; định mức mô hình, đối tượng mới chưa kịp thời bổ sung.

**III. Kế hoạch hoạt động năm 2018**

Để tiếp tục phát huy những kết quả tích cực đã đạt được, tận dụng tốt cơ hội, khắc phục khó khăn, thách thức, nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông, khuyến nông Quảng Ninh tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Bám sát chủ trương, định hướng của Tỉnh, của Ngành và địa phương, đặc biệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; Đề án xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung tỉnh Quảng Ninh; Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất và phát triển bền vững; Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm…Trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, mô hình khuyến nông, khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa có giá trị, hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường cao, có lợi thế so sánh và sức cạnh tranh, có thị trường tiêu thụ ổn định, tạo được sự chuyển biến đối với sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

2. Chủ động tận dụng tốt sự ủng hộ của các cấp, ngành, địa phương để tăng cường các nguồn lực đầu tư cho hoạt động khuyến nông. Đẩy mạnh việc xã hội hóa công tác khuyến nông; tích cực kêu gọi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, các tổ chức tính dụng, tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội tham gia vào công tác khuyến nông với phương châm cùng phát huy thế mạnh của các bên và cùng thụ hưởng những thành quả từ việc liên kết đem lại.

3. Tích cực tham mưu, đề xuất kiện toàn và thống nhất tổ chức bộ máy khuyến nông từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác khuyến nông các cấp cả về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng và phương pháp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

4. Đề xuất xây dựng chiến lược, chương trình, đề án khuyến nông trong 5 năm, 10 năm tới phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh, của ngành Nông nghiệp và địa phương.

5. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khuyến nông.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác Khuyến nông, huy động nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để triển khai các chương trình áp dụng tiến bộ kỹ thuật, giải pháp khoa học công nghệ vào các mô hình cụ thể, có kết quả để tổng kết, tuyên truyền và áp dụng trên quy mô lớn.

**IV. Kết luận - Kiến nghị**

**1. Kết luận**

- Các hoạt động khuyến nông phải bám sát chủ trương, định hướng phát triển của Bộ, của Tỉnh, của ngành Nông nghiệp và địa phương; tạo được sự đồng thuận của nhân dân, sự quan tâm ủng hộ của các cấp chính quyền; phải có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, manh mún.

- Để đảm bảo thực hiện hiệu quả một mô hình, dự án khuyến nông, bên cạnh những vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ từ phía Nhà nước, cần thiết phải quan tâm đến sự phù hợp của đối tượng, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ chuyển giao với điều kiện sinh thái, khả năng ứng dụng của nông dân tại địa bàn triển khai; phải đem lại giá trị, hiệu quả kinh tế cao hơn so với sản xuất đại trà và phải có thị trường tiêu thụ.

- Hộ tham gia mô hình, dự án cần đáp ứng đủ các yêu cầu về cơ sở vật, chất kỹ thuật, năng lực đầu tư và thực sự có tâm huyết.

- Nội dung đào tạo, tập huấn phải thực sự đáp ứng được nhu cầu thực tế sản xuất của nông dân, gắn việc tập huấn lý thuyết với thực hành sản xuất; phương pháp và cách thức truyền đạt, giảng dạy phải phù hợp với năng lực, trình độ, tập quán của từng nhóm đối tượng học viên, giúp họ có thể ứng dụng ngay vào sản xuất.

**2. Kiến nghị**

*2.1. Với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia*

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia trình Bộ NN&PTNT tham mưu cho Chính phủ sửa đổi bổ sung một số định mức về cơ chế hỗ trợ mô hình cơ giới hóa, mô hình ứng dụng công nghệ cao và hỗ trợ nhân rộng mô hình tại Thông tư số 183/2010/TTLT-BTC-BNN về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt dộng khuyến nông.

Quan tâm phát triển nhân rộng các mô hình có hiệu quả, mô hình sản xuất sản phẩm hàng hóa đặc thù, có lợi thế so sánh của địa phương, mô hình cho các vùng đô thị. Quan tâm hơn các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Có thêm cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào sản xuất nông nghiệp đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

Cần ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật và có các mô hình, dự án khuyến nông cho đô thị để các tỉnh có thể áp dụng, tham gia triển khai thực hiện.

*2.2. Đối với Ban chủ nhiệm câu lạc bộ:* Thường xuyên có sự thông tin, trao đổi để nâng cao chất lượng hoạt động khuyến nông.

**Nguyễn Bá Lâm – Phó Giám đốc**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  TỈNH THÁI NGUYÊN  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**  Số: /BC-TTKN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thái Nguyên, ngày tháng 4 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**và phương hướng hoạt động khuyến nông năm 2018**

**I. Đặc điểm tình hình về sản xuất nông nghiệp**

Thái Nguyên là tỉnh nằm ở vùng Trung du miền núi Bắc bộ, được xác định là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế của Vùng, có vai trò gắn kết cả vùng Trung du miền núi phía Bắc với vùng Đồng bằng Bắc bộ, cách Thủ đô Hà Nội 75km, nằm trong quy hoạch vùng Thủ đô, hệ thống giao thông nối liền các tỉnh, thành phố trong vùng đã tạo thuận lợi cho phát triển KTXH của tỉnh.

Thái Nguyên là trung tâm giáo dục và đào tạo lớn thứ 3 của cả nước với gần 30 trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp. Hàng năm đào tạo trên 100.000 sinh viên. Đây là nguồn lực rất lớn, nền tảng vững chắc, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong nhiều lĩnh vực của Thái Nguyên và của Việt Nam.

Với vị trí địa lý là trung tâm Vùng, hệ thống giao thông thuận lợi, tỉnh Thái Nguyên dần trở thành một địa phương phát triển mạnh mẽ trong thu hút đầu tư, với các nhà đầu tư lớn, có tiềm lực tài chính, kinh nghiệm, uy tín cả trong và ngoài nước. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 5.000 doanh nghiệp đang hoạt động, có trên 900 dự án đang triển khai, với tổng số vốn đầu tư trên 15 tỷ USD; trong đó có trên 120 dự án FDI, với tổng số vốn đăng ký đạt trên 7,2 tỷ USD. Trong những năm gần đây, có rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã lựa chọn Thái Nguyên làm điểm đến như Tập đoàn Samsung đầu tư 6,4 tỷ USD đưa giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2017 đạt 23 tỷ USD, đứng thứ 4 và chiếm 11,3 giá trị xuất khẩu cả nước. Là tỉnh công nghiệp, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, năm 2017 đạt 12,6%, tỉnh Thái Nguyên còn có nhiều lợi thế về sản xuất nông nghiệp: Đất đai, nguồn nước, khí hậu; giao thông thuận lợi, thị trường tiêu thụ lớn.

**Về sản xuất nông nghiệp**

Diện tích đất nông nghiệp của tỉnh là 294.000 ha (83% S.tn). Kinh tế ngành nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 15 % cơ cấu kinh tế; giá trị sản xuất ngành nông lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh) đạt 12.500 tỷ đồng.

+ *Một số nông sản có ưu thế của tỉnh*:

- **Cây chè**: Là cây trồng kinh tế mũi nhọn của tỉnh, diện tích hiện tại 21.500 ha (đứng thứ 2 toàn quốc sau tỉnh Lâm Đồng), năng suất bình quân 112 tạ/ha, tổng sản lượng chè búp tươi 223.000 tấn. Sản phẩm có thế mạnh của tỉnh là chè xanh chất lượng cao, thị trường chủ yếu là nội tiêu (chiếm trên 90%), xuất khẩu chiếm tỷ lệ ít, khoảng 3.800 tấn chè khô; Giá chè Thái Nguyên tiêu thụ trong nước luôn cao hơn các vùng chè khác và tương đối ổn định, hiện đang ở mức 150.000 - 220.000 đ/kg đối với sản phẩm chè trung bình; 350.000-500.000 đ/kg loại chè xanh đặc sản, chề đặc sản cao cấp có giá bán từ 2.500.000 - 3.500.000 đ/kg.

Tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 2200/QĐ-UBND phê duyệt Đề án phát triển cây Chè và thương hiệu sản phẩm Trà Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020 với tổng kinh phí 220 tỷ đồng, trong đó NSNN 149 tỷ đồng. Hình thành sản xuất Chè an toàn, tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ và hướng hữu cơ với diện tích 5.000 ha.

- **Cây ăn quả**: Diện tích cây ăn quả toàn tỉnh 17.000 ha, trong đó diện tích cây vải, nhãn và chuối chiếm hơn 50% (sản lượng Vải đạt 13.000 tấn, Nhãn 6.000 tấn, Chuối 28.000 tấn …), hiện nay đang thực hiện mở rộng diện tích cây Na, Ổi, cây có múi như Bưởi, Cam đường canh, cam Vinh tạo vùng sản xuất tập trung, an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, xây dựng được một số mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất.

- **Cây Lúa**: Diện tích gieo cấy hàng năm 70.000 ha, năng suất bình quân đạt 54 tạ/ha, tổng sản lượng 383.000 tấn. Thái Nguyên có sản phẩm Gạo đặc sản, có thương hiệu như: Gạo Bao thai Định Hóa, Gạo nếp Thầu Dầu Phú Bình.

- **Chăn nuôi**: Chăn nuôi đang phát triển theo hướng tập trung, quy mô lớn (đàn bò 44.000 con, Trâu 70.000 con, Lợn 750.000 con, gia cầm 11 triệu con. Toàn tỉnh có 409 trang trại chăn nuôi lơn, 343 trang trại chăn nuôi gia cầm.

- **Thủy sản**: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 6.000 ha; sản lượng 11.000 tấn cá (Cá Tầm 40 tấn); hàng năm sản xuất được 500 triệu cá bột, 55 triệu cá giống các loại, chuyển dịch cơ cấu giống đối với các loại có giá trị kinh tế cao như: Cá Chép lai, cá Diêu hồng, cá Lăng, cá Trắm đen …

+ *Để phát triển nông nghiệp bền vững*, tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 2018/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 với tổng kinh phí 846 tỷ đồng, trong đó NSNN 733 tỷ đồng.

+ *Về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao*: tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 2223/QĐ-UBND phê duyệt đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giai đoạn 2017-2020 với tổng kinh phí 534 tỷ đồng, trong đó NSNN 256 tỷ. Đồng thời có nhiều cơ chế chính sách của tỉnh hỗ trợ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác tuyên truyền và đào tạo**

- Năm 2017, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Nguyên đã tham mưu cho Tỉnh phối hợp với Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam tổ chức Lễ phát động hưởng ứng ngày nông nghiệp hữu cơ Châu Á (19/9) . Quy 350 đại biểu, gồm Tổ chức hữu cơ Châu Á (IFOAM), nhiều tổ chức quốc tế khác và đại biểu 19 tỉnh, thành phía Bắc. Đây là lần đầu tiên nội dung này được tổ chức tại Việt Nam nhằm hưởng ứng tuyên bố chung của hội nghị thượng đỉnh chính quyền địa phương Châu Á về nông nghiệp hữu cơ năm 2016 tại Hàn Quốc.

- Để quảng bá sản phẩm Chè Thái Nguyên, Trung tâm Khuyến nông được UBND tỉnh giao cho tham gia Hội chợ Triển lãm làng nghề Việt Nam năm 2017 với chủ đề “Chất lượng - Thẩm mỹ - Bản sắc” tại TP Hồ Chí Minh.

- Năm 2017 Trung tâm đã tiến hành nghiệm thu và đưa Trang thông tin điện tử Khuyến nông Thái Nguyên vào hoạt động. Xuất bản 8.000 Bản tin Khuyến nông.

- Tổ chức 01 cuộc tham quan học tập cho 50 nông dân về sản xuất Lúa hữu cơ và sản xuất rau công nghệ cao. Từ nguồn kinh phí Trung ương, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Nguyên tổ chức được 1 cuộc tham quan mô hình khuyến nông hiệu quả trên địa bàn 3 tỉnh: Phú Thọ - Thái Nguyên - Bác Cạn. Tổ chức 01 Tọa đàm về phòng trị bệnh cá nước ngọt, quy mô 7 tỉnh, 250 đại biểu;

- Tập huấn 3/3 lớp TOT, số lượng 30 người/lớp; 02 lớp dạy nghề về trồng hoa và chế biến Chè cho 60 nông dân; 02 lớp tập huấn cho 60 lượt cán bộ khuyến nông về xây dựng thương hiệu và bảo hộ sản phẩm trong nông nghiệp.

**2. Các MH khuyến nông đô thị, cận đô thị gắn với du lịch sinh thái**

- ***Chương trình phát triển nông nghiệp hữu cơ***: Trung tâm Khuyến nông được giao thực hiện phương án sản xuất nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2021. Tổng số 5.000 ha chè, 500 ha rau, 250 ha Lúa. Về cơ chế chính sách của tỉnh hỗ trợ phân hữu cơ và thuốc BVTV sinh học, thảo mộc (cây Chè 19.300.000 đ/ha; Lúa 7.100.000đ/ha; Rau 6.100.000 đ/ha.

Kết quả: đến nay Trung tâm Khuyến nông đã thực hiện được 70 ha Lúa hữu cơ; 5,0 ha chè hữu cơ. Kế hoạch triển khai năm 2018: SX lúa hữu cơ 100 ha; Chè 45 ha; Rau 30 ha.

- ***Làng nghề Hoa đào Cam Giá (TP Thái Nguyên):*** hiện có 227 hộ trồng đào, tổng diện tích 8,5 ha; về số lượng, làng nghề hiện có 6.200 cây đào cổ thụ, cây đào thế loại to 12.200 cây,loại nhỏ 25.000 cây; chủng loại chủ yếu là : đào bích, Đào phai, Đào mốc, Đào Bạch, Đào thất thốn … Doanh thu từ cây đào năm 2017 đạt 12 tỷ đồng (12 hộ có thu nhập từ 200-800 triệu/năm; 22 hộ có thu nhập từ 11-150 triệu/năm; 36 hộ có thu nhập từ 60-100 triệu/năm, còn lại số hộ có thu nhập từ 15 triệu đồng/năm trở lên.

Những năm qua Làng nghề hoa đào Cam Giá được Trạm Khuyến nông thành phố Thái Nguyên tập huấn kỹ thuật, đào tạo nghề, xây dựng mô hình trình diễn và hỗ trợ nhân rộng mô hình. Ngày 29/7/2016 Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã có Quyết định số 46467 cấp giấy chứng nhận bảo hộ độc quyền nhãn hiệu tập thể: "Hoa đào Cam Giá".

- ***Mô hình Du lịch cộng đồng tại vùng chè đặc sản Tân Cương***

Vùng chè đặc sản Tân Cương (Thành phố Thái Nguyên) bao gồm các xã Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Thịnh Đức, Quyết Thắng và xã Phúc Hà. Vùng chè này được thành phố qui hoạch thành cụm làng nghề và được Nhà nước bảo hộ chỉ dẫn địa lý.

Trong những năm qua khuyến nông Thái Nguyên đã đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất chè trên địa bản tỉnh nói chung, địa bàn thành phố Thái Nguyên nói riêng. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng trên cây chè như: Trồng mới và thay thế dần chè trung du bằng chè cành giống mới có năng xuất chất lượng cao; tập huấn, đào tạo nghề, xây dựng các mô hình sản xuất chè an toàn, sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, UTZ Certified, hữu cơ… Hiện nay, trên địa bàn thành phố Thái Nguyên có gần 1.500 ha chè; sản lượng đạt khoảng 19 nghìn tấn búp tươi/năm, giá trị sản phẩm bình quân đạt 180 triệu đồng/ha/năm. Các sản phẩm chính của chè Tân Cương bao gồm: Chè Đinh thượng hạng, chè Tôm loại I, chè Tôm, chè Đặc Sản…

Nhằm khai thác hết tiềm năng du lịch của địa phương, góp phần tăng thu nhập cho các hộ dân và tạo thêm việc làm cho người lao động vùng nông thôn; tạo điều kiện để phát triển kinh tế địa phương thông qua việc bán các sản phẩm phục vụ khách du lịch, năm 2012 thành phố Thái Nguyên đã xây dựng mô hình thí điểm về làng du lịch cộng đồng tại vùng chè đặc sản Tân Cương gắn với mô hình xây dựng nông thôn mới theo chương trình đối tác đô thị và phát triển kinh tế giữa thành phố Thái Nguyên với thành phố Victoria- Canada.

Mô hình về làng du lịch văn hóa cộng đồng tại vùng chè Tân Cương với trọng tâm tại xóm Hồng Thái 2 (xã Tân Cương), Khuôn 1 và Khuôn 2 (xã Phúc Trìu) và Gò Móc (xã Quyết Thắng)

Các hộ dân tham gia mô hình được tập huấn về kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng marketing du lịch, kỹ năng áp dụng dịch vụ lưu trú tại gia như: cách đón tiếp khách, sắp xếp chỗ ở, lên thực đơn, phân loại, sơ chế, chế biến thực phẩm, cách trình bày, lên giá thành phẩm bữa ăn, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm… Bên cạnh đó, những hộ gia đình đạt tiêu chuẩn du lịch cộng đồng (nhà cửa rộng rãi, cảnh quan xung quanh sạch đẹp, có kiến thức về du lịch cộng đồng…) được cấp giấy chứng nhận được phép đón tiếp khách lưu trú tại gia.

Mô hình đi vào hoạt động, người dân địa phương đã có thêm một nghề mới - làm du lịch cộng đồng - vừa góp phần tăng thêm thu nhập vừa bảo tồn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của địa phương, cũng như tạo thêm sản phẩm du lịch mới cho Thái Nguyên. Làng du lịch văn hóa cộng đồng tại vùng chè Tân Cương trở thành điểm du lịch để khách trong nước và quốc tế đến tham quan, trải nghiệm thực tế cuộc sống, văn hóa của người làm chè. Hiện nay mỗi năm vùng chè đặc sản Tân Cương đã đón tiếp trên 10.000 lượt khách thăm quan du lịch trong đó hàng nghìn du khách quốc tế.

- ***Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Nguyên phát triển dịch vụ hoa cây cảnh và cung ứng giống cây trồng nông lâm nghiệp***.

Trạm chuyển giao kỹ thuật giống cây trồng nông lâm nghiệp Gia Sàng là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, trực thuộc Trung tâm Khuyến nông tỉnh. Trạm hiện có 7 viên chức và 9 lao động hợp đồng hưởng lương ngoài ngân sách. Trong những năm qua Trung tâm Khuyến nông tỉnh tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của Trạm, đẩy mạnh xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và mô hình khuyến nông đô thị; phát triển dịch vụ hoa cây cảnh và cung ứng giống cây trồng nông lâm nghiệp cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Kết quả hoạt động, hàng năm Trạm Gia Sàng sản xuất và cung ứng khoảng 15.000 cây hoa các loại như hoa Ngọc Thảo, Dạ yến thảo, hoa Đồng tiền, hoa Lan, hoa xác pháo, Trạng Nguyên …; khoảng 10.000 cây ăn quả như Hồng xiêm xoài, Cam đường, Bưởi diễn, Chanh, Táo …; và 600.000 cây giống lâm nghiệp.

Với xu hướng phát triển nông nghiệp hiện nay, kết quả hoạt động của Trạm Gia Sàng trong những năm qua đã góp phần cho phát triển khuyến nông đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

|  |  |
| --- | --- |
| IMG_4844 | IMG_4845 |
| *Phát triển dịch vụ hoa - cây cảnh*  *Trung tâm Khuyến nông Thái Nguyên …* | *và phát triển dịch vụ cung ứng*  *giống cây trồng nông lâm nghiệp* |

**3. Công tác xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

Năm 2017, Trung tâm Khuyến nông tham mưu cho UBND tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh giữa 13 doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp (tổng sản lượng 8.500 tấn rau/năm; lợn 2.900 tấn/năm; Gà 650 tấn/năm; Cá 740 tấn/năm) với 95 bếp ăn tập thể (với 37.000 suất ăn) là các Trường mầm non, doanh nghiệp tại các khu công nghiệp.

Kết quả hoạt động năm 2017: 13 doanh nghiệp sản xuất đã cử 1 doanh nghiệp đứng ra thu mua các sản phẩm nông nghiệp của các đơn vị thành viên để cung cấp cho các bếp ăn, đảm bảo tiến độ và đa dạng hóa sản phẩm. Đến nay việc kết nối cung - cầu nông sản an toàn trên địa bàn đã dần ổn định và phát triển, trung bình doanh thu 1 ngày khoảng 250 triệu đồng.

Hiện nay, tỉnh Thái Nguyên đang chỉ đạo xây dựng phương án cung ứng nông sản cho khu công nghiệp SAMSUNG, với khoảng 80.000 suất ăn/ngày.

**III. Kiến nghị, đề xuất**

1. Để phát triển khuyến nông đô thị trong thời gian tới, đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia trong kế hoạch năm 2018 cần đẩy mạnh các cuộc tọa đàm, diễn đàn, hội thảo về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, giao cho Trung tâm Khuyến nông tác tỉnh tổ chức tập huấn TOT về lĩnh vực này.

2. Đối với các thành viên trong Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị nói riêng và hệ thống khuyến nông toàn quốc nói chung, đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc Gia tổ chức các cuộc tham quan mô hình sản xuất nông nghiệp ở nước ngoài để các Trung tâm Khuyến nông học tập về áp dụng tại địa phương.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC**  **Dương Sơn Hà** |

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNTCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH TIỀN GIANG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**

Số: /BC-TTKN *Tiền Giang, ngày tháng năm 2018*

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**và phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Nằm ở vị trí trọng yếu của Đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tiền Giang là cửa ngõ giao thương quan trọng về nông – thủy sản giữa các vùng nhất là đối với thành phố Hồ Chí Minh, là tỉnh sản xuất lương thực, cây rau, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc, gia cầm và phát triển kinh tế thủy sản.

Cùng với việc phát triển các mô hình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế, thì nông nghiệp đô thị cũng được xem là chủ đề mới trong phát triển nông nghiệp của tỉnh. Nếu như trước đây chủ yếu tập trung cho cây, con chủ lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, thì nay với sự phát triển mạnh mẽ của đô thị đã làm cho diện tích đất sản xuất ở vùng ven đô ngày một thu hẹp. Với vai trò quan trọng tự cung cấp lương thực, thực phẩm phục vụ cho nội đô, giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người nông dân và tạo cảnh quan cho đô thị xanh, sạch, đẹp, kết hợp phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp đô thị. Các mô hình phát triển nông nghiệp đô thị hiện đang được nông dân thực hiện thành công tại các xã ven đô, mang lại hiệu quả thiết thực.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tham gia diễn đàn, hội thảo, hội thi và các sự kiện khác ...**

*-* Công tác thông tin tuyên truyền: hàng nămKhuyến nông Tiền Giang xuất bản 4 số tờ thông tin khuyến nông trong đó có các bài viết về mô hình khuyến nông đô thị đạt hiệu quả; thực hiện hộp thư khuyến nông hàng tháng trên đài phát thanh; phóng sự, tọa đàm trên đài truyền hình 3 lần/năm.

- Công tác đào tạo, tập huấn: Năm 2017, Khuyến nông Tiền Giang thực hiện 796 cuộc/25.112 lượt ND dự, trong đó tập huấn Khuyến nông đô thị16 cuộc/557 lượt nông dân dự, hội thảo chuyên đề 3cuộc/115 nông dân dự. Về trồng trọt:hướng dẫn sản xuất rau an toàn, rau đạt chứng nhận VietGAP, mô hình trồnghoa ứng dụng công nghệ cao, mô hình hoa kết hợp du lịch sinh thái; Về thủy sản:hướng dẫn các mô hình nuôi cá cảnh, nuôi lươn, nuôi ếch an toàn sinh học…

- Tham dự “Hội nghị giao ban câu lạc bộ khuyến nông đô thị lần 2 năm 2017” tại Vĩnh Long. *(Kèm theo phụ lục 1)*

**2. Xây dựng mô hình, dự án*:***

Trong năm 2017, Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang xây dựng 6 mô hình tại TP. Mỹ Tho, TX. Gò Công và TX. Cai Lậy (4 mô hình nuôi thủy sản và 02 mô hình trồng trọt). Các mô hình mang lại hiệu quả cao, góp phần cải thiện thu nhập cho người dân ở đô thị và ven đô. Bên cạnh đó, Tiền Giang còn phát triển những mô hình đô thị truyền thống như mô hình trồng hoa phục vụ tết, mô hình du lịch miệt vườn… đạt kết quả nổi bậc, cụ thể như:

*2.1. Về trồng trọt*

Trong những năm gần đây, nhiều diện tích đất vùng ven trồng lúa hay các loại cây trồng khác được chuyển sang trồng hoa, trong đó có hoa lan, hoa lan cắt cành, trồng hoa kết hợp du lịch sinh thái như Vườn hoa Mãn Đình Hồng, Vườn Thạch Thảo, Ao Sen Gò Me, Vườn hoa Phước Lộc Thọ; một số vườn cây ăn trái cũng được sửa sang để phát triển du lịchnhư Khu du lịch Thới Sơn - mô hình du lịch miệt vườnmang lại hiệu quả ngày càng cao cho người dân sống ven đô thị.

Điển hình như Vườn hoa Mãn Đình Hồng của chị Nguyễn Phương Dung tại ấp Phước Thuận, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho với diện tích đất rộng hơn 1,1 ha được xây dựng trên vùng đất trồng rẩy nhưng cho hiệu quả kinh tế thấp. Từ năm 2013chị Dung bắt đầu cải tạo rồi gieo trồng nhiều loại hoa khác nhau.

Vườn hoa đẹp nhất là vào giai đoạn Tết Nguyên đán, trong vườn có nhiều loại hoa tạo nên một không gian rất đẹp. Đây cũng chính là thời điểm mà chị mở cổng vườn hoa để phục vụ du khách với giá vé 30.000 đồng/người.

|  |  |
| --- | --- |
| http://vietnamtourism.com/imguploads/news/2018/Thang3/vuonnhandinhhong.jpg | http://vietnamtourism.com/imguploads/news/2018/Thang3/vuonnhandinhhong1.jpg |
| Vườn hoa Mãn Đình Hồng ấp Phước Thuận, xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho | |

**Tiền Giang có vùng trồng hoa lâu đời tại** các xã Mỹ Phong, Phường 9, Tân Mỹ Chánh với các giống hoa chủ lực như: Cúc Hà Lan, Cúc Mâm Xôi, Vàng Hòe, Cát Tường, Vạn Thọ …**Đa số nông dân chỉ** tập trung trồng hoa phục vụ tết và đây lànguồn thu nhập chính trong năm.Hiệu quả của mô hình cao và ổn định.Thu nhậptrên 50 triệu/1.000m2.Mô hình được xem là nghề truyền thống của người dân vùng ven thành phố Mỹ Tho.

Ngoài ra các mô hình vườn cây ăn trái ở các xã ven đô thị cũng là thế mạnh. Đặc biệt là hiện nay bưởi da xanh, sầu riêng phát triển mạnh.Mô hình vừa mang lại hiệu quả cao cho người sản xuất, vừa là điểm yêu thích cho khách đến tham quan.Lợi nhuận:trên 500.000.000đ/ha, cá biệt một số vườn có thu nhập trên 1 tỷ đồng/ha ngoài ra việc hỗ trợ tham quan vườn cây ăn trái cũng giúp mang lại lợi nhuận tăng thêm cho nhà vườn.

*2.2. Về thủy sản*

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho khu vực đô thị TP Mỹ Tho và các địa bàn lân cận, các mô hình nuôi thủy sản như nuôi cá lồng bè trên sông, lươn, ếch, cá kiểng đã hình thành và phát triển tập trung tại một số khu vực. Đặc điểm chung của các mô hình này là không chiếm nhiều diện tích đất, tận dụng điều kiện mặt nước sông Tiền để phát triển sản xuất.

- Mô hình nuôi cá lồng bè: Hình thành từ năm 1992 trên khu vực xã Thới Sơn, sau đó nhanh chóng lan ra xã Tân Long (nay là Phường Tân Long), với số lượng lồng bè tăng dần qua từng năm, đến nay được 746 bè. Các lồng bè có dung tích nước bình quân từ 75 – 100m3, bằng các vật liệu là sắt (chiếm đa số) và composite. Đối tượng nuôi chủ yếu là cá điêu hồng, chiếm đến 98%.Thời gian nuôi 4-6 tháng/vụ.Lợi nhuận30-45 triệu/bè/vụ.

- Mô hình nuôi cá cảnh: Thành phố Mỹ Tho có trên 30hộ nuôi cá cảnh.Chủ yếu nuôi trên bể lót bạt, các loại cá phổ biến như cá tàu, lia thia, trân châu, chép màu, bạch tượng để cung cấp cho thị trường cá cảnh Tp. Hồ Chí Minh.Thu nhập 50-100triệu đồng/100m2.

Ngoài ra, trong năm 2017 Trung tâm Khuyến nông đã xây dựng các mô hình trình diễn ở khu vực ven đô thị giúp tăng thu nhập cho nông hộ trên diện tích đất đô thị nhỏ như mô hình nuôi lươn, ếchđã mang lại hiệu quả khá cao như:Mô hình nuôi lươn: lợi nhuận 30-50 triệu đồng/10.000con.Mô hình nuôi ếch: lợi nhuận 10-20 triệu đồng/10.000 con ếch sau 3 tháng nuôi.

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| Mô hình nuôi lươn: ấp Phú Thuận-Long Khánh-TX. Cai Lậy | |
| C:\Documents and Settings\Administrator\Desktop\hinh ech txgc.JPG |
| Mô hình nuôi ếch ấp Long Bình, xã Long Chánh, TX Gò Công |

*(kèm theo phụ lục 2)*

*2.3. Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sau triển khai mô hình:*

Để tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân trong tiêu thụ sản phẩm, tỉnh Tiền Giang có chính sách hỗ trợ kinh phí, tư vấn và chứng nhận mô hình đạt chứng nhận VietGAP, GlobalGAP; hỗ trợ các HTX trong các hoạt động xúc tiến thương mại như tham gia hội chợ, hội thi, giới thiệu quảng bá sản phẩm.

*2.4. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương*

Tiền Giang có đất đai, khí hậu, thời tiết thuận lợi cho phát triển cây trồng, vật nuôi và nằm gần thành phố Hồ Chí Minh là điều kiện thuận lợi để có thị trường tiêu thụ tốt.

Các mô hình sản xuất có thể phát triển được trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, có những vùng phát triển cây ăn quả, hoa, có những vùng phát triển được cá cảnh... Và được lãnh đạo tỉnh quan tâm có chính sách hỗ trợ cho nông dân từ sản xuất đến liên kết tiêu thụ sản phẩm.Một số nhà vườn có sự sáng tạo trong việc phát triển du lịch sinh thái nên đã tạo ra được các mô hình sản xuất nông nghiệp - du lịch sinh thái đa dạng, phong phú mang lại hiệu quả cao cho người nông dân.

Khuyến nông đô thị tại Tiền Giang thời gian qua được quan tâm thực hiện và đạt nhiều kết quả khả quan, trong đó có nhiều mô hình sản xuất đem lại lợi nhuận tăng thêm trên 100 triệu đồng/năm. Đặc biệt là các mô hình vườn hoa, vườn cây ăn trái kết hợp du lịch. Bên cạnh đó là các mô hình nuôi cá cảnh, thủy đặc sản qui mô hộ gia đình sử dụng diện tích đất sản xuất ít nhưng góp phần tăng thu nhập cho nông hộ.

Tuy nhiên, đối với nông nghiệp đô thị mới được ngành nông nghiệp quan tâm trong những năm gần đây nên chưa phát triển mạnh.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

Trong năm 2018 và những năm tiếp theo tăng cường đẩy mạnh du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, đặc biệt du lịch kết hợp vườn cây ăn trái.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017 và phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018của Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TTKNNL Đà Nẵng;  - Lưu: VT. | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |

**Phụ lục 1. Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức các sự kiện năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Qui mô** | | **Kinh phí thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số người tham gia** |
|  | **Kinh phí địa phương thực hiện Khuyến nông đô thị** | | |  |  |
| 1 | Tập huấn | 16 | 557 | 10.370.000đ |  |
| 2 | Hội thảo chuyên đề, tham quan | 3 | 118 | 11.000.000đ |  |

**Phụ lục 2. Các mô hình, dự án Khuyến nông đô thị năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên MH Khuyến nông đô thị** | **Qui mô** | | **Kinh phí (1.000đ)** | | **Tổng cộng (1.000đ)** | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân đối ứng** |
| 1 | Nuôi ếch thịt ATSH | Long Thuận-TXGC | 500m2/2hộ | 6.000 | 18.300 | 24.300 |  |
| 2 | Nuôi cá điêu hồng trong lồng bè ATSH | Thới Xuân-TP. Mỹ Tho | 150m3/1hộ | 6.000 | 132.776 | 138.776 |  |
| 3 | Sinh sản lươn đồng bán nhân tạo | Long Khánh-TXCL | 100m2/2hộ | 17.400 | 18.430 | 24.300 |  |
| 4 | Nuôi lươn thương phẩm từ giống nhân tạo bằng thức ăn viên | Mỹ Phước Tây-TXCL | 1.000m2/4hộ | 18.300 | 23.240 | 41.540 |  |
| 5 | Sản xuất bưởi da xanh theo VietGAP | Mỹ Phong Tp.Mỹ Tho | 3ha/10hộ | 6.000 | 53.300 | 59.300 |  |
| 6 | Sản xuất sầu riêng theo VietGAP | Thanh Hòa – Thị xã Cai Lậy | 3ha/9hộ | 8.649 | 406.251 | 414.900 |  |

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**

Số: 124/BC-TTKN *TP Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2018*

### BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

Căn cứ công văn số 52/KNNL-KHTC ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm Khuyến ngư Nông Lâm Đà Nẵng về việc chuẩn bị cho Hội nghị giao ban, Hội thảo chuyên đề Khuyến nông đô thị lần 1 năm 2018. Là thành viên Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo về kết quả hoạt động Khuyến nông đô thị năm 2017 và phương hướng hoạt động đô thị năm 2018 như sau:

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp:**

* Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích tự nhiên là 2.095,1 km2, Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 19 quận và 5 huyện ngoại thành: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Cần Giờ, Nhà Bè có diện tích 1.652,88km2, chiếm 78,9%.
* Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp: Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị, giảm diện tích trồng lúa một vụ, hiệu quả kém sang các các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của thành phố như hoa lan, cây kiểng, cá cảnh, rau an toàn, chăn nuôi bò sữa, bò thịt lai giống ngoại,… Về chuyển dịch cơ cấu năm 2017: trồng trọt chiếm tỷ lệ 26.1% (cùng kỳ 23,9%), chăn nuôi: 36.2% (cùng kỳ 41.4%), dịch vụ nông nghiệp: 7,3% (cùng kỳ 6,6%), thủy sản: 29.5% (cùng kỳ 27.3%).

### 1. Trồng trọt:

- Rau: Diện tích gieo trồng năm 2017 đạt 17.270 ha, tăng 12.4% so cùng kỳ 2016. Sản lượng đạt 490.416 tấn, tăng 14.3% so cùng kỳ.

- Hoa, cây kiểng: Diện tích hoa, cây kiểng năm 2017 đạt 2.300 ha, tăng 7% so cùng kỳ 2016; trong đó mai: 581 ha, tăng 9.6% so cùng kỳ; lan: 359 ha, tăng 12.2% so cùng kỳ; hoa nền: 800 ha, tăng 6.7% so cùng kỳ; kiểng - bonsai: 560 ha, tăng 1.8% so cùng kỳ.

### 2. Chăn nuôi:

### *-* Bò: Tổng đàn 142.653 con, giảm 6.6% so cùng kỳ; trong đó, đàn bò sữa 79.868 con, giảm 13.2% so cùng kỳ; cái vắt sữa 40.580 con, giảm 11.8% so với cùng kỳ. Sản lượng sữa bò tươi 244.391 tấn, giảm 10,1 % so cùng kỳ. Sản lượng thịt trâu bò hơi đạt 14.500 tấn, tăng 11.5% so cùng kỳ.

### - Heo: Tổng đàn 343.388 con, giảm 4.6% so cùng kỳ; trong đó, nái sinh sản 46.736 con, giảm 12.5% so với cùng kỳ.

### 3.Tình hình nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản:

### - Tổng sản lượng thủy sản đạt 59.260 tấn, tăng 5.5% so cùng kỳ, trong đó:

### + Sản lượng nuôi trồng: đạt 39.720 tấn, tăng 4% so cùng kỳ.

### + Sản lượng khai thác: đạt 19.540 tấn, tăng 6.6% so cùng kỳ.

### - Cá cảnh: đạt 155 triệu con, tăng 14.8% so cùng kỳ.

### 4. Chính sách nông nghiệp:

Thành phố ban hành Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 15/01/2014 về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 655/2018/QĐ-UBND ngày 20/2/2018 quy định hướng dẫn thực hiện nghị quyết số 10/2017/NQ-HDND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Ban hành quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2017-2020; Quyết định phê duyệt các chương trình trọng điểm như: Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20 tháng 1 năm 2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020; 536/QĐ-UBND ngày 5 tháng 10 năm 2016 phê duyệt Chương trình phát triển hoa kiểng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020; 4697/QĐ-UBND ngày 8 tháng 9 năm 2016 phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020; 232/QĐ-UBND ngày 20 tháng 1 năm 2016 phê duyệt Chương trình phát triển giống bò thịt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030;1548/QĐ-UBND ngày 2 tháng 4 năm 2016 phê duyệt Chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020; 6150/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 về Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020; 6485/QĐ-UBND ngày 4 tháng 1 năm 2016 về chương trình phát triển sản xuất, phân phối và tiêu thụ nông sản theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn; 257/QĐ-UBND ngày 19 tháng 1 năm 2017 về Chương trình đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020;1159/QĐ-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2017 và Kế hoạch số 1696/KH-SNN ngày 28 tháng 6 năm 2017 về hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017-2020;

Phương hướng nhiệm vụ khuyến nông giai đoạn 2016-2020 là góp phần thực hiện nhiệm vụ của ngành nông nghiệp theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố tập trung: “*Phát triển* *nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, là trung tâm sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn của khu vực, bảo vệ môi trường và đáp ứng tốt hơn nhu cầu về rau sạch, hoa tươi, cá kiểng, sữa của thị trường và gắn với phát triển du lịch mang đặc trưng thành phố; bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp; phát triển dịch vụ bảo hiểm trong nông nghiệp; tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh, xây dựng các chuỗi liên kết và chuỗi cung ứng trong nông nghiệp*”

### 5. Tổ chức hệ thống khuyến nông thành phố Hồ Chí Minh:

Được xây dựng và kiện toàn từ cấp thành phố đến cơ sở với tổng số cán bộ, viên chức hiện có: 79 người (trong đó trình độ đại học trở lên chiếm hơn 70%, với các chuyên ngành trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, kinh tế..); Khuyến nông viên: 82 người tại các xã phường và 97 Câu lạc bộ khuyến nông – VAC với hơn 3.000 hội viên.

### II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017

### 1. Thông tin tuyên truyền: (Kèm theo phụ lục 1)

### a) Huấn luyện nghiệp vụ:

Năm 2017, Trung tâm triển khai 15 lớp huấn luyện, với 315 lượt tham dự, trong đó huấn luyện nghiệp vụ Khuyến nông cho khuyến nông viên và nông dân sản xuất giỏi, thành viên Ban Chủ nhiệm CLB KN – VAC với 222 lượt tham gia, Huấn luyện nghiệp vụ khuyến nông cho cán bộ kỹ thuật với 71 lượt tham dự và 22 lượt CBVC với các chuyên đề "Chính sách về môt số chương trình trọng điểm về phát triển nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM” (5 lớp), “Quản lý, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch đối với Rau, hoa cắt cành” (03 lớp); “Kỹ thuật canh tác một số giống rau bằng phương pháp thủy canh: (3 lớp), “Xây dựng khẩu phần thức ăn cho bò sữa, bò thịt” (2 lớp), “Ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt” (1 lớp), “Kỹ thuật canh tác Xoài theo VietGAP” (1 lớp) ;

**b) Tập huấn:**

Triển khai 80 lớp tập huấn cho 2.400 lượt nông dân tham dự về kỹ thuật trồng rau theo quy trình VietGAP (22 lớp); kỹ thuật trồng lan Dendrobium, Mokara (45 lớp); kỹ thuật nuôi cá cảnh (13 lớp).

Trong công tác tập huấn, huấn luyện đào tạo: Đối với cán bộ khuyến nông và khuyến nông viên tổ chức lớp huấn luyện đào tạo cập nhật kiến thức chuyên ngành nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền chuyển giao kỹ thuật thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ tại địa bàn. Đối với người sản xuất kịp thời chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, sản phẩm mới nhằm hỗ trợ cho nông dân nằm vững và áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

**c) Tham quan:**

Tổ chức 38 chuyến tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm sản xuất từ các mô hình sản xuất hiệu quả về rau, hoa kiểng, cá cảnh cho 1.140 lượt nông dân tham dự như: Tham quan mô hình trồng rau theo quy trình VietGAP có hệ thống tưới phun tự động; tham quan hệ thống thu hoạch và sơ chế rau;tham quan các mô hình trồng hoa lan hiệu quả, tham quan mô hình cá cảnh giống mới,….

**d) Hội thảo chuyên đề:**

Thực hiện 27 cuộc hội thảo chuyên đề cho 1.350 lượt nông dân tham dự về nội dung: Ứng dụng công nghệ tưới phun trong sản xuất rau; định hướng phát triển rau theo tiêu chuẩn VietGAP, ứng dung cơ giới hóa trên cây hoa; giải pháp phát triển cá cảnh; vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp;.…

Qua các cuộc hội thảo chuyên đề đã thông tin, tuyên truyền, giới thiệu cho người sản xuất hiểu và nắm rõ tính ưu việt cũng như khả năng phát triển đối tượng vật nuôi cây trồng phù hợp điều kiện tư nhiên của địa phương.

**đ) Thông tin truyền thông:**

- Phát hành bản tin Khuyến nông và thị trường (36 số/năm); biên tập, in và phát hành cẩm nang, tập san, tài liệu kỹ thuật với các nội dung phong phú, đa dạng nhằm chuyển tải đến bà con nông dân dễ tiếp cận thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật từ nhiều nguồn, phục vụ tốt nhu cầu đầu tư cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của nông dân. Thực hiện 104 chương trình phát thanh khuyến nông trên sóng AM mỗi tuần 2 lần vào ngày thứ năm và thứ bảy hàng tuần với các nội dung chuyên đề, chính sách liên quan đến nông nghiệp. Cung cấp Báo Nông nghiệp Việt Nam cho các Câu lạc bộ Khuyến nông và hệ thống khuyến nông các cấp. Duy trì trang web khuyến nông; hoàn thiện và phát triển trang web khuyến nông ngày càng phong phú đa dạng, tạo cầu nối cho nông dân, cơ sở sản xuất nông nghiệp có điều kiện để quảng bá sản phẩm của mình, đến nay đã có hơn 10 triệu lượt truy cập.

**2. Xây dựng mô hình trình diễn:** *(Kèm phụ lục 2)*

**2.1. Về rau an toàn:** Thực hiện 14 mô hình với 162 hộ tham gia, quy mô triển khai: 33.8 ha/46 hộ trồng rau muống nước VietGAP, 10 máy xới mini, 103 máy phun thuốc, 3 hệ thống tưới tiết kiệm nước. Kết quả hỗ trợ và tư vấn cho các hộ tham gia mô hình trình diễn trồng rau muống nước theo qui trình VietGAP trong năm 2017 đã hỗ trợ tư vấn cho 19 hộ được cấp giấy chứng nhận sản xuất rau theo qui trình VietGAP với diện tích 13.55 ha;

**2.2. Về hoa, cây kiểng:** Thực hiện 44 mô hình với 218 hộ nông dân tham gia gồm:

+ 02 mô hình máy phun thuốc trên cây mai, cây lan với 38 máy- 38 hộ tham gia;

+ 04 mô hình tạo dáng mai với quy mô 20ha- 20 hộ tham gia.

+ 01mô hình trồng hoa cát tường với quy mô 4.000m2-5 hộ tham gia (tại Quận 12).

+ 02 mô hình hoa kiểng trong chậu: mô hình dạ yên thảo với quy mô 12.000 chậu/5 hộ và mô hình trồng hoa dừa cạn, quy mô 12.000 chậu/10 hộ;

+ 19 mô hình lan *Dendrobium* với quy mô 285.000 cây giống/59 hộ;

+ 14 mô hình *Mokara* với quy mô 56.000 cây giống/51hộ;

+ 02 mô hình trồng hoa vạn thọ, 4 ha/30 hộ tham gia;

Kết quả công tác khuyến nông chuyển giao giống, hỗ trợ kỹ thuật cho bà con nông dân tiếp nhận được kỹ thuật trồng, chăm sóc các giống lan như *Mokara* vàng chanh, vàng nến mới, vàng kitti, đỏ, hồng Jack kuan pink, trắng vhaasm, chaopraya white spot, *Dendrobium* Pm white# 5, *Dendrobium* AP blue, *Dendrobium* Pink # 227, *Dendrobium* Blue spin#1076, *Dendrobium* Christmasred, *Dendrobium* Peace#17, *Dendrobium* Madamvipa đây là các giốngmớicó khả năng kháng bệnh cao, màu sắc hoa phù hợp với thị trường tiêu thụ, tuy nhiên sản phẩm hoa kiểng của bà con chủ yếu tiêu thụ trong nước. Tạo dáng nâng cao giá trị và chất lượng cây mai phục vụ tết.

**2.3. Về Cá cảnh:** Thực hiện 13 mô hình với 31 hộ nông dân tham gia với các mô hình sau:

+ 04 mô hình cá chép Koi 1.200.000 con giống/ 8 hộ tham gia;

+ 01 mô hình cá chép Nhật 300.000 con giống và 01 mô hình cá chép Nam dương 300.000 con giống với 4 hộ tham gia;

+ 02 mô hình cá Dĩa thương phẩm 16.000 con giống với 6 hộ tham gia;

+ 02 mô hình sản xuất giống cá Ông tiên 840 con giống với 4 hộ tham gia;

+ 02 mô hình nuôi cá xiêm phướn 900 con giống với 7 hộ tham gia;

+ 01 mô hình sản xuất giống cá Dĩa 100 con giống với 2 hộ tham gia;

Đây là mô hình phù hợp với nông dân vùng đô thị và ven đô, có diện tích sản xuất nhỏ, khuyến nông tiếp tục hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật nuôi cá cảnh cho những hộ mới nuôi, những hộ muốn phát triển thêm đối tượng nuôi mới. Hiệu quả kinh tế các mô hình nuôi cá cảnh phù hợp với nông nghiệp đô thị và ngày càng được nhiều nông dân quan tâm. Đối với cá Ông tiên: Với 300 con cá ông tiên bố mẹ/diện tích nuôi 500 m2, sau 2-2,5 tháng thu hoạch lứa cá con 50.000 con, giá bán 3.000 con, lợi nhuận thu được ước khoảng 100-120 triệu. Cá chép Nhật, cá chép Koi, hiệu quả kinh tế 1 năm: Chi phí trung bình: 342 triệu đ/ha, doanh thu đạt trung bình: 1 tỉ 260 triệu đ/ha;…

**2.4. Về mô hình vườn cây ăn trái kết hợp du lịch sinh thái:**

- Trung tâm Khuyến nông chuyển giao các mô hình trồng cây ăn trái như dừa dứa, chăm sóc vườn xoài, trồng bưởi da xanh xen ổi nhằm phát triển vườn cây ăn trái phục vụ du lịch sinh thái ....

+ 02 trồng bưởi da xanh xen ổi quy mô 6 ha với 16 hộ tham;

+ 04 mô hình trồng dừa dứa quy mô 12ha với 27 hộ tham gia;

+ 02 mô hình trồng bưởi da xanh thâm canh quy mô 10 ha với 11 hộ tham gia;

\* Mô hình thành công là một bước rất quan trọng để có thể thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu cây trồng nâng cao thu nhập cho người nông dân. Đa dạng hóa các giống cây ăn trái, tạo cảnh quan môi trường. Góp phần phát triển du lịch sinh thái cho vùng ven sông Sài Gòn, Đồng Nai.

**2.5. Mô hình nuôi heo thịt trên nền đệm lót sinh học:** Thực hiện 11 mô hình nuôi heo thịt trên nền đệm lót sinh học quy mô 330 con heo giống với 33hộ tham gia. Đây là mô hình giải quyết được tình trạng ô nhiễm do phân thải gây ra, hạn chế ruồi muỗi, cải thiện môi trường sống, có khả năng nhân rộng tại các vùng chăn nuôi ô nhiễm và điều kiện dịch bệnh ngày càng phức tạp như hiện nay.

**3. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện vai trò của khuyến nông trong phát triển nông nghiệp đô thị và xây dựng nông thôn mới**

**- Thuận lợi:**

+ Luôn được quan tâm, chỉ đạo của các cấp, ngành và sự đầu tư kinh phí của Nhà nước thực hiện lâu dài, liên tục và đồng bộ, luôn đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích, công nghệ cao, công nghệ sinh học đồng bộ;

**+** Các chương trình khuyến nông được xây dựng phù hợp với nhu cầu thực tế sản xuất. Vì vậy, khi triển khai các chương trình đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ và tham gia của bà con nông dân.

**- Khó khăn:**

+ Việc áp dụng khoa học công nghệ nhất là công nghệ cao đòi hỏi vốn đầu tư lớn, cần trình độ nông dân cao nên còn hạn chế phát triển ra diện rộng.

+ Giá cả vật tư nông nghiệp vẫn ở mức cao, giá bán sản phẩm nông nghiệp không ổn định ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp, từ đó bà con ngại đầu tư mở rộng sản xuất.

+ Việc liên kết trong khâu tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, nông dân còn chưa chủ động hình thành chuỗi sản xuất nên thiếu chủ động trong sản xuất.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây khó khăn cho nuôi trồng.

**III. Phướng hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**:

Hoạt động khuyến nông trong năm 2018 tiếp tục thực hiện theo định hướng tái cơ cấu của ngành, các chương trình trọng điểm của thành phố, xây dựng nông thôn mới. Chú trọng vào ứng dụng công nghệ cao, cải thiện chất lượng, hiệu quả nhân rộng, bảo vệ môi trường. Gồm:

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyến giao các qui trình, tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn lý thuyết với thực hành đối với các cây trồng vật nuôi cho nông dân trước mùa vụ sản xuất tập trung vào lĩnh vực áp dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất bền vững theo thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP),….

- Bồi dưỡng, đào tạo để cập nhật kiến thức, nâng cao tay nghề cho đội ngũ khuyến nông viên, cộng tác viên khuyến nông và cán bộ kỹ thuật khuyến nông trong các lĩnh vực nhằm bổ sung kiến thức phù hợp với tiến trình hội nhập.

- Tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội thảo tư vấn và lồng ghép trong các chương trình để phổ biến các chế độ chính sách khuyến nông, của ngành nông nghiệp, của UBND thành phố đến nông dân các quận huyện.

- Đưa nông dân tham quan các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm và ứng dụng vào thực tế sản xuất tại các địa bàn.

- Triển khai rộng rãi các mô hình, đề án khuyến nông xuống địa bàn xã, ấp với các tiêu chí nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế, ứng dụng công nghệ tiên tiến, bảo vệ môi trường,….

**Bảng dự kiến kế hoạch hoạt động khuyến nông năm 2018:**

***Theo Quyết định số 19 /QĐ-SNN ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT***

| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Kế hoạch** | **Kinh phí** (1.000 đồng) | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TỔNG NGHIỆP VỤ** |  |  | **38.315.000** |  |
| \* | Tập huấn khuyến nông | Lớp | 149 |  |  |
| \* | Đào tạo nhân lực nông nghiệp ứng ụng CNC (Lý thuyết+ Kiến tập tham quan) | Lớp | 14 |  |  |
| \* | Tư vấn SX theo qui trình VietGAP | Hộ | 130 |  |  |
| \* | Tham quan trong thành phố | Cuộc | 49 |  |  |
| \* | Tham quan ngoài tỉnh | Cuộc | 6 |  |  |
| \* | Hội thảo chuyên đề | Cuộc | 43 |  |  |
| \* | Hội thảo tổng kết đánh giá KQ triển khai các CT đề án | Cuộc | 7 |  |  |
| \* | Xây dựng mô hình | M.hình | 203 |  |  |
|  | **A. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM** | |  |  |  |
| **1** | **Chương trình rau an toàn** |  |  | **1.394.000** |  |
|  | *- Tập huấn:* | *Lớp* | *18* |  |  |
|  | *- Tham quan trong thành phố* | *Cuộc* | *6* |  |  |
|  | *- Tham quan ngoài tỉnh* | *Cuộc* | 1 |  |  |
|  | *- Hội thảo chuyên đề* | *Cuộc* | *5* |  |  |
|  | *- Hội thảo tổng kết đánh giá kết quả triển khai chương trình* | *Cuộc* | *1* |  |  |
|  | *- Mô hình trình diễn:* | *M.hình* | *19* |  |  |
|  | *\*Lồng ghép thực hiện CT đẩy mạnh ứng dụng CGH trong SX rau An toàn* |  | *8* |  |  |
| **2** | **Chương trình hoa, cây kiểng** |  |  | **10.619.000** |  |
|  | *- Tập huấn:* | *Lớp* | *26* |  |  |
|  | *- Tham quan trong thành phố* | *Cuộc* | *10* |  |  |
|  | *- Tham quan ngoài tỉnh* | *Cuộc* | 1 |  |  |
|  | *- Hội thảo chuyên đề* | *Cuộc* | *8* |  |  |
|  | *- Hội thảo tổng kết đánh giá kết quả triển khai chương trình* | *Cuộc* | *2* |  |  |
|  | *- Mô hình trình diễn:* | *M.hình* | *56* |  |  |
|  | *\*Lồng ghép thực hiện CT đẩy mạnh ứng dụng CGH trong SX hoa, cây kiểng* |  | *8* |  |  |
| **3** | **Chương trình phát triển giống bò thịt** |  |  | **616.000** |  |
|  | *- Tập huấn* | Lớp | 16 |  |  |
|  | *-Mô hình trình diễn:* | *M.hình* | 6 |  |  |
| **4** | **Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa** |  |  | **5.406.000** |  |
|  | *- Đầu tư máy móc TB* | *Th. bị* | *747* |  |  |
|  | *- Tài liệu tuyên truyền (Cẩn nang, tờ rơi)* |  |  |  |  |
|  | *- Quản lý điều hành nội dung* |  |  |  |  |
|  | *-Chi phí khác (xămg xe kiểm tra CT, công CBKT, chi phí KT giám sát…)* |  |  |  |  |
|  | *-Tập huấn KT chăn nuôi bò sữa (lớp 1 buổi)* |  | *15* |  |  |
|  | *-Hội thảo tư vấn chăn nuôi bò* |  | *14* |  |  |
|  | *-Mô hình trình diễn:* | *:* | *4* |  |  |
| **5** | **Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC** |  |  | **9.275.000** |  |
|  | -Thông tin quảng bá (Đào tạo nguồn nhân lực…) | *Lớp* | *14* |  |  |
|  | **-** Các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao | *M.hình* | *9* |  |  |
|  | - Ứng dụng chuyển giao | *M.hình* | *23* |  |  |
| **6** | **Chương trình phát triển sản xuất, phân phối và tiêu thụ nông sản theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt** |  |  | **2.278.000** |  |
|  | -Tập huấn kỹ thuật sản xuất theo quy trình VietGAP | *Lớp* | 21 |  |  |
|  | -Tư vấn sản xuất theo quy trình VietGAP | *Hộ* | 130 |  |  |
|  | -Khảo sát, tham quan các mô hình sản xuất hiệu quả trong nước (ở các tỉnh**)** | *Cuộc* | 3 |  |  |
|  | -Hội thảo tổng kết đánh giá kết quả triển khai chương trình | *Cuộc* | 1 |  |  |
|  | -Hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn | *M.hình* | 9 |  |  |
|  | -Hỗ trợ kinh phí mua máy móc, thiết bị ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất VietGAP | *M.hình* | 8 |  |  |
| **7** | **Chương trình đẩy mạnh CGH trong SX nông nghiệp ( Chưa kể KP lồng ghép vào các chương trình Rau, Hoa, Đề án Bò sữa,Thủy sản)** |  |  | **231.000** |  |
| **8** | **Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu** |  |  | **1.923.000** |  |
|  | -Tập huấn | *Lớp* | 17 |  |  |
|  | -Tham quan | *Cuộc* | 7 |  |  |
|  | -Hội thảo chuyên đề | *Cuộc* | 11 |  |  |
|  | -Hội thảo tổng kết đánh gái kết quả chương trình | *Cuộc* | 2 |  |  |
|  | -Mô hình trình diễn | *M.hình* | 17 |  |  |
| **9** | **Chương trình thủy sản** |  |  | **2.135.000** |  |
|  | *- Tập huấn:* | *Lớp* | *12* |  |  |
|  | *- Tham quan trong thành phố* | *Cuộc* | *4* |  |  |
|  | *- Tham quan ngoài tỉnh* | *Cuộc* | 1 |  |  |
|  | *- Hội thảo chuyên đề* | *Cuộc* | *3* |  |  |
|  | *- Mô hình trình diễn:* | *M.hình* | *14* |  |  |
| **10** | **Chương trình cá cảnh** |  |  | **1.120.000** |  |
|  | *- Tập huấn:* | *Lớp* | *16* |  |  |
|  | *- Tham quan trong thành phố* | *Cuộc* | *5* |  |  |
|  | *- Tham quan ngoài tỉnh* | *Cuộc* | 0 |  |  |
|  | *- Hội thảo chuyên đề* | *Cuộc* | *3* |  |  |
|  | *- Hội thảo tổng kết đánh giá kết quả triển khai chương trình* | *Cuộc* | *1* |  |  |
|  | *- Mô hình trình diễn:* | *M.hình* | *5* |  |  |
| **11** | **Thông tin tuyên truyền** |  |  | **2.754.000** |  |
|  | Huấn luyện, đào tạo | Lớp | 18 |  |  |
|  | Hội thi, triển lãm | Cuộc | 2 |  |  |
|  | Hội thảo chuyên đề tại các tỉnh | Cuộc | 20 |  |  |
|  | Hội thảo cấp thành phố | Cuộc | 4 |  |  |
|  | Thông tin truyền thông (Dự án Bộ Nông nghiệp và PTNT) | Số | 36 |  |  |
|  | Phối hợp Đài Tiếng nói nhân dân TPHCM thực hiện chương trình phát thanh khuyến nông | C.trình | 104 |  |  |
|  | Tập san, cẩm nang, tài liệu, web, báo NN,… | Tháng | 12 |  |  |
| **12** | **Nghiệp vụ khác** |  |  | **546.000** |  |
|  | Hỗ trợ CLBKN | CLB | 30 |  |  |
|  | Hoạt động nuôi cấy mô trạm Văn Thánh | Tháng | 12 |  |  |
|  | Điều tra, khảo sát | Cuộc | 5 |  |  |

**III. Kiến nghị, đề xuất**

**1. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia:**

- Các định mức kinh tế kỹ thuật hỗ trợ nên cập nhật, bổ sung và điều chỉnh thường xuyên, nhất là các định mức liên quan đến phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tổ chức các khóa đào tạo, tham quan về nông nghiệp đô thị tại các nước trong khu vực có nền nông nghiệp đô thị phát triển.

**2. Đối với Ban chủ nhiệm CLB Khuyến nông đô thị:**

**-** Tăng cường công tác phối hợp, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình triển khai thực hiện các mô hình, chương trình nông nghiệp đô thị tại địa phương của các thành viên CLB KN đô thị.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Lâm Chính Văn**

**Phụ lục 1: Bảng kết quả hoạt động đào tạo, tập huấn, tham quan 2017**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí (đồng)** |
| **Số lượng** | **Số người tham gia** |
| **I** | **Nguồn kinh phía Trung ương** |  |  | **61.650.000** |
| 1 | Tập huấn TOT (lớp) | 2 | 60 | 61.650.000 |
| **II** | **Nguồn kinh phí địa phương** |  |  | **2.731.010.000** |
| 1 | Huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ (lớp) | 15 | 315 | 220.910.000 |
| 2 | Tập huấn (lớp) | 157 | 4.710 | 689.730.000 |
| 3 | Tham quan (cuộc) | 77 | 2.310 | 376.820.000 |
| 4 | Hội thảo chuyên đề (cuộc) | 49 | 2.450 | 171.550.000 |
| 6 | Bản tin khuyến nông thị trường (số) | 36 | - | 290.000.000 |
| 7 | Phát thanh khuyến nông | 104 | - | 229.000.000 |
| 8 | Tập san, cẩm nang, web.. | - Cẩm nang: 3.000 cuốn;  - Sách kỹ thuật: 363 cuồn;  - Báo nông nghiệp: 26.429 tờ; | | 753.000.000 |

**Phụ lục 2: Bảng thống kê mô hình khuyến nông đô thị năm 2017**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mô hình KNĐT** | **SL mô hình** | **Qui mô** | | **Kinh Phí (đồng)** |
| **Diện tích** | **Số hộ** |
| 1 | MH Rau an toàn |  |  |  | 468.818.404 |
|  | \*MH Rau muống nước | 8 | 38.3 ha RMN | 46 |  |
|  | \* MH CGH trong trồng rau | 6 | 103 máy phun thuốc, 10 máy xới, 3 hệ thống tưới | 116 |  |
| 2 | MH Hoa kiềng | 44 | 30 ha | 216 | 7.115.672.910 |
| 3 | MH Cá Cảnh | 13 | 33m3 cá dĩa+20.000m2 cá Koi+5.000m2 cá ND+5.000m2 ông tiên+1.000m2 cá Xiêm | 31 | 687.505.430 |

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH TRÀ VINH **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**

Số: /BC-KN  *Trà Vinh, ngày 28 tháng 04 năm 2018*

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị của đơn vị năm 2017**

**và phương hướng hoạt động khuyến đô thị năm 2018**

**------------------------**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của thành phố:**

Trà Vinh có diện tích tự nhiên là 2.341 km2. Diện tích đất tự nhiên 222.567 ha. Trong đó, đất nông nghiệp: 186.170 ha, đất lâm nghiệp: 6.922 ha, đất chuyên dùng: 12.880 ha, đất ở nông thôn: 3.845 ha, đất ở thành thị: 586 ha, đất chưa sử dụng: 85 ha, trong đó có đất cát giồng chiếm 6,62%. Dân số toàn tỉnh 1,007 triệu người, dân tộc Kinh chiếm 69%, dân tộc Khmer 29%, còn lại là dân tộc Hoa, Ấn, có 01 thành phố, 01 Thị xã và 07 huyện trực thuộc: thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, các huyện Càng Long, Tiểu Cần, Cầu Kè, Trà Cú, Châu Thành, Cầu Ngang và Duyên Hải. Diện tích sản xuất rau, màu của tỉnh 28.574 ha, trong đó diện tích rau các loại 27.906 ha. Trên địa bàn tỉnh có 216 tổ hợp tác sản xuất rau, màu với tổng diện tích 3.456 ha, chiếm 11% diện tích sản xuất. Trong đó, có 23 tổ hợp tác được chứng nhận vùng đủ điều kiện sản xuất rau an toàn với diện tích 349 ha, chiếm 1,22% diện tích sản xuất và 02 tổ hợp tác đạt chứng nhận VietGAP với diện tích 18 ha, sản lượng khoảng 400 tấn/năm. Riêng Thành phố Trà Vinh có 9 phường và 1 xã, với dân số 198.068 người, dân số khu vực nội thị 180.074 người, diện tích đất nông nghiệp khoảng 3.700ha...

Khuyến nông đô thị tập trung trên lĩnh vực hoa kiểng và rau theo hướng an toàn, chủ yếu ở các tổ hợp tác, làng nghề xã, phường trên địa bàn TPTV. Làng nghề trồng hoa kiểng ấp Long Bình phường 4, Riêng đối với hoa kiểng hàng năm cung ứng cho thị trường trong và ngoài tỉnh trên 300.000 chậu hoa kiểng các loại tập trung nhiều nhất là hoa cúc Tiger, cúc Đài Loan, Vạn thọ, hoa giấy, hoa lan…Bên cạnh đó một số giống hoa mới chất lượng cao như Hoa chuông, hoa đồng Đồng tiền, hoa cúc và hoa dạ yên thảo đang được các cơ quan chuyên môn đưa vào sản xuất trồng thử nghiệm từ năm 2015-2017 tại làng nghề trồng hoa kiểng của TPTV, góp phần đa dạng hóa và làm phong phú thêm nhiều chủng loại hoa cho tỉnh nhà.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị của đơn vị năm 2017:**

***1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tham gia diễn đàn, hội thảo, hội thi, hội chợ và các sự kiện khác:***

- Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật được 17 lớp cho 510 lượt nông dân tham dự với các nội dung ( kỹ thuật trồng rau theo hướng an toàn; trồng rau theo hướng nông nghiệp đô thị (thủy canh), kỹ thuật canh tác lúa thích ứng với biến đổi khí hậu, kỹ thuật trồng nấm bào ngư; kỹ thuật nuôi gà theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm; chăn nuôi bò sinh sản….

***2. Công tác tư vấn hộ***: trong năm 2017 kết hợp với ban ngành đoàn thể địa phương tư vấn kỹ thuật ngay từ đầu vụ trong lĩnh vực: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản trực tiếp tại hiện trường được 610 lượt hộ.

***3. Công tác kết hợp:***

Bằng nguồn vốn Sở Khoa học Công nghệ trong năm 2017 Trung tâm Khuyến nông phối kết hợp với Trường Đại học Cần Thơ và Phòng Kinh tế TPTV khảo sát, chọn hộ thực hiện đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất khả năng phát triển một số mô hình nông nghiệp đô thị ở thành phố Trà Vinh”

- Kết quả đạt được: các nội dung tập huấn và công tác tư vấn kỹ thuật được tổ chức kịp thời đúng thời vụ, đáp ứng theo nhu cầu của địa phương, nông dân ứng dụng các tiến bộ KHKT mới vào sản xuất theo hướng an toàn; được sự quan tâm của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, trong năm 2017 phối kết hợp với địa phương các ban ngành đoàn thể triển khai thực hiện mô hình trình diễn, công tác tập huấn khoa học kỹ thuật đúng tiến độ và đạt kết quả theo đúng kế hoạch đề ra*.*

***4. Công tác phối kết hợp xây dựng mô hình trình diễn, dự án:***

Chương trình Khuyến nông đô thị (nguồn vốn sở KHCN) năm 2017-2018:

+ Thực hiện mô hình Trồng rau (Thủy canh; trồng rau non; giá sạch…) ứng dụng công nghệ tiên tiến, qui mô 4 hộ, thực hiện trên địa bàn TPTV như : phường 5,8 và phường 9, đã tổ chức hội thảo đang trong giai đoạn đánh giá kết quả thực hiện.



*Hình 1: Đại biểu tham quan mô hình trồng rau ứng dụng*

*công nghệ tiên tiến qui mô hộ gia đình tại khóm 3 phường 5 TPTV*

+ Thực hiện mô hình Trồng hoa lan cấy mô trên 3 giống Lan Hồ Điệp, Cattleya, Dendrobium. Thực hiện ở phường 5 và phường 8 TPTV. Qui mô 6.000 cây mô/ 02 hộ. Đang trong giai theo dõi đánh giá sự sinh trưởng phát triển thích nghi cây.

  

*Hình 2: Các giống hoa lan cấy mô (Hồ điệp, Dendrobium, Cattleya) thực hiện tại phường 5, 8 TPTV*

* Kết quả thực hiện:

+ Hiệu quả về kinh tế: mô hình trồng rau theo công nghệ tiên tiến bước đầu đã mang lại hiệu quả như: năng suất cao (trồng liên tục nhiều vụ trong năm), giảm chi phí lao động, không sử dụng thuốc BVTV, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm; Mô hình trồng hoa lan cấy mô đang trong giai đoạn sinh trưởng và phát triển tốt.

+ Hiệu quả về xã hội:

**-** Tận dụng thời gian lao động nhàn rỗi, tận dụng tối đa diện tích đất canh tác, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng nông nghiệp đô thị, cung ứng sản phẩm rau an toàn, hoa tại chổ.

**-** Các hộ tham gia sẽ là kênh thông tin hiệu quả về các kết quả đạt được: kỹ thuật, lợi nhuận….. từ đây sẽ tạo nên phong trào học tập thi đua sản xuất giỏi và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp.

**-** Các hộ tham gia từng bước cải thiện phương pháp canh tác theo hướng hiệu quả. Từ đó, từng bước hình thành nhiều tổ HT sản xuất rau an toàn theo hướng VietGAP, tổ hoa kiểng chuyên biệt, sau đó sẽ liên kết lại với nhau theo hướng sản xuất chuyên môn hóa.

+ Hiệu quả Môi trường:

**-** Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất canh tác có vai trò rất lớn trong sự sinh sinh và phát triển của cây theo hướng tích cực, cây trồng ít bị sâu bệnh, sử dụng dinh dưỡng theo hướng hữu cơ, không sử dụng thuốc BVTV. Từ đó giảm thiểu ô nhiểm môi trường đảm bảo cho việc phát triển bền vững các loại cây trồng khác trên cùng diện tích gieo trồng, đồng thời bảo vệ sức khỏe cho người sản xuất và người tiêu dùng.

- Nhận xét và đánh giá: những kết quả đạt được từ các mô hình khuyến nông đô thị đã mang lại kết quả thiết thực, đáp ứng nhu cầu phát triển theo hướng nông nghiệp đô thị, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đảm bảo an toàn và bền vững, phù hợp theo định hướng nông nghiệp đô thị trong tương lai, cần được hỗ trợ đầu tư và nhân rộng.

**III.** **Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương:**

**1. Thuận lợi:**

- Trong thời gian qua các tỉnh bị ảnh hưởng của nước lũ, khó khăn trong canh tác rau thì một số huyện vùng đất giồng cát tỉnh Trà Vinh không bị ngập úng có điều kiện trồng rau được quanh năm, cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Đơn vị thường xuyên mở các lớp tập huấn an toàn sử dụng thuốc BVTV, trồng rau an toàn, trồng rau thủy canh, nông dân vùng trồng rau thường xuyên tham dự để cập nhật những thông tin kỹ thuật mới.

**2. Khó khăn:**

- Công tác triển khai thực hiện mô hình theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn nhiều hạn chế, nông dân chưa mạnh dạn tiếp cận và áp dụng tiến bộ KHKT mới vào sản xuất

- Chi phí đầu tư cho nông nghiệp đô thị tương đối cao, sản phẩm làm ra từ nông nghiệp đô thị được bán giá thấp hoặc bằng so với sản phẩm thông thường nên chưa được người tiêu dùng quan tâm.

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tạo đều kiện thuận lợi cho một số dịch hại phát triển mạnh làm ảnh hưởng ít nhiều đến năng suất.

- Mối liên kết giữa nông dân với nông dân, nông dân với doanh nghiệp còn rất hạn chế, sản xuất thiếu kế hoạch, có những mặt hàng nông sản bị dư thừa dẫn đến cung vượt cầu.

- Thị trường tiêu thụ không ổn định, khả năng nhân rộng và phát triển mô hình còn chậm.

- Công tác quy hoạch định hướng, phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp đô thị chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức.

**IV. Phương hướng hoạt động khuyến đô thị năm 2018**

***a) Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật:***

- Tập huấn: 15 lớp

- Tư vấn kỹ thuật sản xuất cho nông hộ: 150 lượt hộ

***b) Mô hình trình diễn:***

\* Chương trình phối kết hợp (nguồn vốn Sở KHCN):

- Tiếp tục phối kết hợp với trường Đại học Cần Thơ, Phòng Kinh tế TPTV theo dõi đánh giá kết quả đề tài “nghiên cứu thực trạng và đề xuất khả năng phát triển một số mô hình nông nghiệp đô thị ở thành phố Trà Vinh” ( Trồng rau thủy canh, trồng hoa lan…).

**V. Kết luận - Kiến nghị:**

**1. Kết luận:**

Việc chuyển dịch cơ cấu theo hướng nông nghiệp đô thị với mục đích nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích gieo trồng; tăng thu nhập cho người lao động; nâng cao sức cạnh tranh các loại sản phẩm trong điều kiện kinh tế hội nhập; ngoài ra nông nghiệp đô thị còn nhắm đến mục tiêu tạo ra môi trường sản xuất-kinh doanh thân thiện với con người. Xây dựng nền nông nghiệp đô thị là một định hướng rất quan trọng, cần thiết và cấp bách, nhất là trong giai đoạn các thành phố đang đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

**2. Kiến nghị:**

***\* Đối với Ban chủ nghiệm CLB:***

Định kỳ tổ chức các chuyến tham quan học tập các mô hình nông nghiệp đô thị sản xuất hiệu quả giữa các tỉnh, thành. Giao lưu, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau giữa các thành viên trong câu lạc bộ với nhau…Nhằm nâng cao kiến thức và trình độ tay nghề phục vụ cho công tác khuyến nông.

***\* Đối với Trung tâm khuyến nông Quốc gia:***

- Hỗ trợ kinh phí triển khai tổ chức tập huấn kỹ thuật theo phương pháp FFS trên một số giống cây trồng theo hướng nông nghiệp đô thị có hiệu quả kinh tế cao cho người làm công tác quản lý và người sản xuất./.

- Các cơ chế, hành lang pháp lý chuyên ngành, định hướng chủ trương và phân bổ kinh phí cụ thể thực hiện kế hoạch sâu và rộng

- Ban hành định mức và chính sách hỗ trợ cụ thể từng loại đối tượng cây trồng, vật nuôi theo từng vùng, từng khu vực phù hợp phát triển khuyến nông đô thị.

***\* Thành viên CLB khuyến nông đô thị:***

Các thành viên CLB Khuyến nông đô thị cần kết nối, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm cho nhau thường xuyên nhất là khâu liên kết, tiêu thụ đầu ra sản phẩm.

***Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức sự kiện***

*ĐVT: 1.000 đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Quy mô** | | | **Ghi chú** |
| **Số lớp/kỳ** | **Số lượt**  **tham gia** | **Kinh phí**  **thực hiện** |  |
| **I** | **Nguồn kinh phí Trung ương** | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |
| **II** | **Nguồn kinh phí địa phương** (vốn sự nghiệp) | | | | |
| 1 | Tập huấn theo chuyên đề  ( Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) | 17 | 510 | 13.600 |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  | **13.600** |  |

***Phụ lục 2: Kết quả dự án, mô hình khuyến nông đô thị***

*ĐVT: 1.000 đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên mô hình KNĐT** | **Quy mô** | | **Kinh phí** | | | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân góp** | **Tổng cộng** |
| *Phối kết hợp:* | | | | | | | |
| 1 | Trồng rau theo công nghệ tiên tiến | 03 | 04 giàn | 40.000 |  | 40.000 |  |
| 2 | Trồng hoa lan cấy mô | 02 | 6.000 cây | 56.000 |  | 56.000 |  |
| **Tổng cộng:** | |  |  | ***96.000*** |  | ***96.000*** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT TỈNH VĨNH LONG  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**  Số: /BC-TTKN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vĩnh Long, ngày tháng năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

**Vĩnh Long là một tỉnh nông nghiệp nằm ở trung tâm khu vực ĐBSCL. Toàn tỉnh có 8 khu vực đô thị, đa số nằm cạnh hệ thống giao thông thủy bộ lớn. Để góp phần giúp các địa phương, nông dân khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế nông nghiệp đô thị. Ngành nông nghiệp Vĩnh Long đã tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nông dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất.** Thời gian qua, thời tiết và khí hậu diễn biến phức tạp, có những năm nắng hạn kéo dài, lũ lụt đôi lúc diễn ra và những năm gần đây biến đổi khí hậu diễn ra theo hướng bất lợi cho sản xuất nông nghiệp (SXNN); Bên cạnh đó, bối cảnh cơ chế thị trường tác động theo hướng vật tư phục vụ cho SXNN tăng, nông sản hàng hóa giảm giá khi được mùa. Với bối cảnh vừa thuận lợi, vừa khó khăn đan xen nhau; để thực hiện hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, ngành nông nghiệp đã chủ động không ngừng phấn đấu khắc phục khó khăn, xây dựng kế hoạch thực hiện nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật thông qua các chương trình, dự án theo mục tiêu của ngành thúc đẩy SXNN trên địa bàn tỉnh phát triển.

Với vai trò hỗ trợ cư dân đô thị chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Vĩnh Long đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức chuyển giao khoa học kỹ thuật thông qua nhiều hình thức như tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn, tổ chức tham quan, hội thảo, diễn đàn, thông tin tuyên truyền và xúc tiến thương mại,… Qua đó, Trung tâm đã đầu tư xây dựng được nhiều mô hình nông nghiệp đô thị có hiệu quả trên địa bàn Thành phố Vĩnh Long, Thị xã Bình Minh, các thị trấn và vùng ven đô thị của tỉnh như: mô hình chăn nuôi gà thả vườn theo hướng an toàn sinh học, mô hình nuôi các loại thủy đặc sản tiềm năng, mô hình trồng cây ăn trái và mô hình trồng hoa, rau các loại,…. Riêng Thành phố Vĩnh Long khu vực nội ô, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp có dạng hình của nông nghiệp đô thị đã và đang được thực hiện: trồng rau mầm, trồng nấm ăn, trồng hoa trong chậu, bồn, trên giàn, trong nhà lưới, …Tuy qui mô nhỏ, phân tán nhưng bước đầu đã góp phần định hướng cho việc chuyến đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện sản xuất nông nghiệp đô thị. Bên cạnh đó, hoạt động khuyến nông đã tập trung thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp của thành phố và thị xã Bình Minh như sản xuất thực hành tốt theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp đô thị, tạo ra sản phẩm đa dạng, năng suất cao, an toàn bền vững, kết nối với thị trường.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin truyên tuyền, đào tạo, tập huấn, tham gia diễn đàn, hội thảo, hội thi và các sự kiện** **khác:** *(kèm theo phụ lục số 1)*

***Công tác thông tin tuyên truyền:***Trong năm xây dựng được 12/12 bản tin với tổng số 194 tin, bài. Trong đó số bản tin phát hành qua email gửi đến các huyện, thị xã, thành phố là 180 bản. Nội dung thể hiện trong bản tin gồm: thông tin về các hoạt động khuyến nông (triển khai, tiến độ, kết quả thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch), tình hình sản xuất nông nghiệp tại địa phương, những mô hình sản xuất đạt hiệu quả, gương nông dân sản xuất giỏi, thông tin 16 tiến bộ kỹ thuật trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thông tin chính sách pháp luật liên quan đến sản xuất nông nghiệp, thông tin giá cả thị trường,... Thực hiện được 408/400 tin, bài đạt 102% KH. Trong đó, tin bài cộng tác với các báo, tạp chí khác ngoài Bản tin Khuyến nông được 211 tin, bài (Gửi Trung tâm Thông tin Nông nghiệp 160, Báo NN: 01, KNQG: 16, Khác: 34). Nội dung bài viết về các lĩnh vực: chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, các mô hình hiệu quả, nông dân sản xuất giỏi, thông tin về hội thảo, tập huấn, kỹ thuật nuôi trồng, phòng trị bệnh, chính sách pháp luật,….với các cơ quan thông tin trong và ngoài ngành. Xây dựng 05 chương trình, giáo trình dạy nghề nông thôn. Gồm các nội dung: Kỹ thuật trồng mè, kỹ thuật chăn nuôi dê, kỹ thuật trồng nấm rơm, kỹ thuật nuôi chim bồ câu và kỹ thuật trồng bắp. Biên soạn, chuẩn hóa 08 tài liệu phục vụ công tác tập huấn chuyển giao kỹ thuật của các dự án.

Xây dựng các chương trình truyền thông nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả năm 2017”: Phối hợp với ĐTH Vĩnh Long thực hiện 03/03 video clip “Hiệu quả mô hình giảm lượng giống gieo sạ trong sản xuất lúa hàng hóa”;“Hiệu quả mô hình hỗ trợ đầu tư trang thiết bị thu gom rơm và xây dựng mô hình sản xuất nấm rơm theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm” và “Xây dựng cánh đồng lớn ứng dụng cơ giới đồng bộ theo hướng liên kết sản xuất tiêu thụ trong sản xuất lúa”. + Biên soạn 07 tài liệu gấp: Hiệu quả Mô hình nuôi vịt siêu thịt ATSH; Hiệu quả Mô hình Trồng Nấm rơm trong nhà và trồng Nấm rơm cải tiến; Hiệu quả Mô hình trồng bắp nếp luân canh lúa; Hiệu quả Mô hình nuôi heo thịt sử dụng đệm lót sinh học; Hiệu 19 quả Mô hình nuôi gà thả vườn sử dụng đệm lót sinh học; Hiệu quả Mô hình nuôi ghép thủy sản có hiệu quả kinh tế theo hướng ATTP.

***Tập huấn chương trình, dự án:*** Thực hiện 147 cuộc, với 3.823 người tham dự. Nội dung: Qui trình sản xuất đậu nành, mè, đậu bắp xanh, củ sắn theo hướng GAP; Qui trình kỹ thuật nhân giống ngò gai; Qui trình kỹ thuật trồng cỏ thâm canh; Kỹ thuật trồng rau sạch hộ gia đình; KT trồng nấm rơm trong nhà và nấm rơm truyền thống; KT trồng và chăm sóc cây gấc, dưa leo, cà chua; KT chăn nuôi vịt siêu thịt, vịt chuyên trứng ATSH; KT nuôi vịt biển ATSH; KT chăn nuôi bò, dê sinh sản ATSH; KT chăn nuôi gà, bồ câu theo hướng ATSH; KT chăn nuôi heo sử dụng đệm lót sinh học; KT nuôi cá trê vàng; cá lăng nha, cá chình; KT nuôi ếch trong vèo kết hợp cá trê vàng trong ao đất; KT nuôi lươn trong lồng, đặt trong ao đất; KT nuôi cá tai tượng kết hợp cá sặc rằn theo hướng ATTP… Thực hiện 31 cuộc, với 3.105 người tham dự. Nội dung đánh giá hiệu quả mô hình trồng nấm rơm trong nhà; mô hình mè trên đất lúa; mô hình trồng đậu nành; nuôi vịt siêu thịt, vịt chuyên trứng ATSH; mô hình nuôi ếch kết hợp với cá trê vàng; mô hình trồng rau sạch hộ gia đình, mô hình nuôi gà lông màu; mô hình trồng dưa leo; Trình diễn máy cuộn rơm; Mô hình trồng nấm rơm trong nhà và nấm rơm truyền thống có cải tiến; Mô hình giảm lượng giống gieo sạ; Mô hình nuôi heo đệm lót; Mô hình nuôi vịt chuyên trứng; Mô hình trồng đậu bắp xanh….

***Hội thi:*** Năm 2017, Trung tâm Khuyến nông đã tổ chức cho nông dân trong tỉnh tham gia Hội thi trái ngon tại khu du lịch Suối Tiên (Tp.HCM) và tại huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, có tất cả 75 mẫu dự thi: Kết quả đạt: 01 giải Ba (măng cụt); 05 giải Khuyến khích (cam sành, bưởi Năm Roi, nhãn tiêu da bò, măng cụt) và 01 giải Củ quả lạ (khoai mỡ); Hội thi “Canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu” tại Cần Thơ. Kết quả đạt giải khuyến khích.

***Diễn đàn Khuyến nông @ Công nghệ:*** Năm 2017, Trung tâm đã tổ chức cho trên 73 lượt cán bộ kỹ thuật và nông dân trong tỉnh tham dự 5 Diễn đàn, Hội nghị Khuyến nông @ nông nghiệp do TTKNQG tổ chức tại các tỉnh vùng ĐBSC. Đặc biệt, đơn vị đã chủ động đề xuất và phối hợp cùng TTKN Quốc gia tổ chức thành công Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề “Giải pháp phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp vùng ĐBSCL” và Hội thảo khuyến nông chủ đề “Chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khuyến nông ở các khu vực đô thị và cận đô thị”, Hội nghị giao ban CLBKNĐT lần 2/2017 có 27 tỉnh thành trong cả nước với trên 400 người tham dự

***Công tác đào tạo, huấn luyện:*** đã tổ chức 4 lớp đào tạo nghề cho 79 học viên, với các chủ đề: kỹ thuật đa canh tổng hợp VAC, chăm sóc hoa kiểng, kỹ thuật nuôi gà và kỹ thuật trồng nấm. Thời gian qua, công tác dạy nghề ở thành phố và thị xã Bình Minh tạo điều kiện cho các nhà vườn xây dựng và mở rộng mô hình nông nghiệp đô thị kết hợp du lịch sinh thái, cây ăn trái và sinh vật cảnh, nuôi thuỷ sản và dịch vụ giống thuỷ sản để gia tăng thu nhập, tạo cơ hội cho đầu ra của nông sản hàng hóa.

Trong 9 tháng qua có 3 lần giao lưu với các tỉnh thành, chủ yếu thông qua các hội nghị, diễn đàn có chủ đề liên quan về nông nghiệp đô thị: nội dung giao lưu hoặc mô hình học tập: tập trung về chủ đề hoa, cây, cá kiểng, mô hình trồng trọt, thủy sản,…kết hợp du lịch sinh thái, mô hình canh tác rau, màu, cây ăn trái theo hướng Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Good Agriculture Practices - GAP), mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học….

***Tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực:***

- Ngân sách tỉnh: Thực hiện 04/04 lớp, với 101 học viên là viên chức và cộng tác viên khuyến nông (đạt 100% KH). Nội dung các lớp học là thông tin về đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các phương pháp - kỹ năng khuyến nông cũng như thông tin về những tiến bộ kỹ thuật ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản, thông tin một số chất cấm trong lĩnh vực chăn nuôi thủy sản tại địa phương.

- Kinh phí TT.KNQG: đã thực hiện 02/02 lớp, đạt 100% KH, có 57 học viên tham dự (đối tượng học viên là CTV KN-BVYV, CTV CN & TY). Kết thúc khóa học, học viên được nâng cao kiến thức về trồng rau theo hướng VietGAP, nuôi cá chình, cá lăng nha theo hướng an toàn thực phẩm, có thể tư vấn, hướng dẫn lại cho bà con nông dân tại địa phương.

***Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn:*** Năm 2017, Trung tâm khuyến nông Vĩnh Long thực hiện 06 lớp dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, đạt 100% KH ( 02 lớp Kỹ thuật đa canh tổng hợp VAC, 02 lớp kỹ thuật chăn nuôi bò, 01 lớp kỹ thuật trồng lúa và 01 lớp trồng cam). Kết quả: Trung tâm đã cấp chứng chỉ nghề cho 123 học viên. Qua các lớp đào tạo nghề, phần lớn các học viên đều ứng dụng kiến thức đã học để tự tạo việc làm, góp phần thu nhập cho gia đình. Ngoài ra, Trung tâm còn ký kết hợp đồng và hoàn thành thực hiện biên soạn 05 bộ Chương trình - Giáo trình dạy nghề nông thôn theo quy định mới với Chi cục PTNT (giáo trình trồng mè, bắp, nấm rơm, nuôi bồ câu, nuôi dê).

***Hoạt động tư vấn Khuyến nông***: Kế hoạch duy trì hoạt đông tư vấn khuyến nông là 232 kỳ tư vấn với tổng kinh phí 120 triệu đồng. Kết quả đã tổ chức được 254 kỳ tư vấn, có tổng số 5.933 người dự, đạt 109% và giải đáp được 3016 câu hỏi. Trong đó số kỳ tư vấn kết hợp với các Phòng trực thuộc TTKN, Chi cục TT & BVTV, Trạm TT & BVTV, Trạm CN & Thú Y với các nội dung như sau: Thực hiện 26 kỳ về giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu: Trồng nấm rơm trong nhà; Trồng bưởi da xanh; Trồng dưa leo; Trồng màu dưới ruộng; Trồng nấm rơm cải tiến; Các MH KN đô thị (MH trồng lan, trồng rau mầm); Thực hiện 23 kỳ về tư vấn về danh mục thuốc, hóa chất sử dụng trong NTTS, chính sách, pháp lệnh liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM.

**2. Xây dựng mô hình, dự án:** *(kèm theo phụ lục số 2)*

Vĩnh Long tiếp tục thực hiện và mở rộng các loại hình khuyến nông đô thị có hiệu quả cao ra các khu vực thị xã và thị trấn. Trong đó, tập trung xây dựng các chương trình, dự án nhằm bổ sung và nhân rộng các mô hình trình diễn; đồng thời tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện chuyên đề “nông nghiệp đô thị”, tạo tiền đề cho xây dựng và chuyển giao các mô hình nông nghiệp đô thị thích hợp trên cơ sở tận dụng hiệu quả quỹ đất nông nghiệp còn lại ở thành phố Vĩnh Long và thị xã Bình Minh sản xuất theo hướng tạo ra các sản phẩm đa dạng và phong phú về chủng loại, loài phát huy tiềm năng đô thị.

**2.1 Chương trình khuyến nông đô thị:**

**2.1.1. Mô hình trồng hoa lan Mokara:** mô hình thực hiện 02 điểm tại phường 8 và Trường An. Nhà nước hỗ trợ giống Lan 300 cây/hộ, người dân góp thêm 500-700 cây lan giống các loại. Việc phát triển mô hình trồng hoa lan cắt cành tại thành phố Vĩnh Long đã góp phần cung ứng sản phẩm hoa tại chỗ sẽ tăng lợi thế cạnh tranh về giá với các sản phẩm cùng loại đến từ các địa phương khác. Hơn nữa đây là loại cây trồng cho hoa quanh năm nên người trồng có nguồn thu ổn định. Hiện nay, mỗi cây lan cho thu hoạch khoảng 10-20 hoa/cành, mỗi hoa 1.000 đ, thu hoạch 6 đợt/năm, tổng thu nhập 72 triệu đồng/1.000 cây/năm, trừ chi phí cho lợi nhuận khoảng 32 triệu đồng, cao gấp 2 lần so trồng các loại cây màu khác.

**2.1.2. Mô hình trồng rau sạch hộ gia đình:** trình diễn 6 điểm ở phường 9. Nhà nước hỗ trợ giống rau 06 hộ, vật tư 06 hộ. Sau khi gieo 17 ngày, nông dân thu hoạch rau, năng suất rau non đạt bình quân 500g – 700 g/khay (tương đương 2-3 kg/m2). Với quy mô là 10m2 cho mỗi hộ rau được trồng trong thùng xốp với giá thể là 2/3 đất hữu cơ sinh học và 1/3 đất sạch (biết rõ nguồn gốc đất). Hạt ngâm trong nước sạch từ 10 - 12 tiếng đối với giống rau muống, mồng tơi, hoặc gieo thẳng đối với các giống rau cải các loại, rau dền. Trộn hạt với tro trấu chia hạt ra 2-3 lần gieo, giúp gieo thật đều. Giữ ẩm: Đậy giấy carton lên thùng xốp, có thể đặt trong mát vài ba ngày khi cây lên mầm đem ra ngoài trời. Đặt cây nơi có ít nhất 5-7 giờ nắng trong ngày, trên giàn cao tránh gia súc phá hại. Sử dụng lưới lan che cho rau trong những ngày nắng nóng. Tưới nước bình quân 2-3 lần/ngày, tưới vừa đủ ẩm, tránh quá úng hay quá khô. Ngoài ra, sử dụng thêm phân hữu cơ sinh học bón để giúp rau phát triển cân bằng. Do thời gian trồng đến thu hoạch nhanh (18 ngày sau khi gieo) và chuẩn bị tốt các khâu trong quá trình trồng, chăm sóc chu đáo nên cây rau không bị nhiễm bệnh. Hầu hết rau sau khi thu hoạch, gia đình sử dụng trong bữa ăn hàng ngày để đảm bảo sức khỏe, giá trị bổ dưỡng cao đặc biệt là rau non (2 tuần) rất giàu dinh dưỡng, an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng về lâu về dài.

***2.1.3. Mô hình nuôi lươn trên bể bạt bằng thức ăn viên công nghiệp:*** thực hiện 03 điểm tại phường 8. Nhà nước hỗ trợ giống lươn 1500con/hộ và thức ăn 117kg/hộ. Hiện lươn phát triển tốt, trọng lượng 170-200 g/con. Lợi nhuận 6.043.000 đ/hộ.Giống lươn bán nhân tạo độ đồng đều cao, loài thủy sản quen thuộc địa phương, mức độ rủi ro về hao hụt sẽ giảm so với nuôi lươn giống tự nhiên, do khâu đánh bắt giống lươn tự nhiên bằng thuốc, chúm sẽ làm giảm sức sống lươn. Mô hình nuôi lươn trên bể bạt bằng thức ăn viên công nghiệp có tỷ lệ sống cao nhất là 98 %, thấp nhất là 27,3% so với yêu cầu kỹ thuật là >=65%, mô hình đã thay đổi nhận thức người dân về quy trình nuôi trước kia như: khâu chăm sóc, theo dõi nguồn nước, thức ăn cho lươn… để mô hình đạt hiệu quả.

***2.1.4. Mô hình nuôi gà Bình Định an toàn sinh học:*** mô hình trình diễn tại xã Trường An (02 hộ) và xã Tân Ngãi (04 hộ). Nhà nước hỗ trợ giống gà 200 con/hộ và thức ăn gà 270kg/hộ. Sau 3-4 tháng nuôi gà, tỷ lệ nuôi sống trung bình đạt 99%, trọng lượng từ 1.4-1.6 kg/con, giá bán trung bình 65.000đ/kg, lợi nhuận trung bình là 2.905.000đ/điểm. Chuồng trại được xây dựng nơi thoáng mát, cao ráo theo quy trình kỹ thuật, bao lưới xung quanh, có sân chơi. Sử dụng đệm lót sinh học được làm bằng tro trấu, mùn cưa, bột bắp, cám và men Balasa bổ sung vào chuồng nuôi để xử lý phân thải của gà, hạn chế ô nhiễm môi trường. Giống gà Bình Định dễ nuôi, tiêu tốn thức ăn ít, kháng bệnh tốt, thích nghi với khí hậu thời tiết khắc nghiệt, lớn nhanh, đồng đều, ngoại hình đẹp. Sử dụng thức ăn viên công nghiệp cho gà, hàm lượng dinh dưỡng theo từng giai đoạn phát triển, chất lượng thức ăn tốt.

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 200.000.000 đ (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng )

**2.2. Dự án “Phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị theo hướng ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2017-2020” trong năm 2017**

Xây dựng và trình diễn: **71** điểm mô hình; trong đó: hoa kiểng **10** điểm; rau, nấm an toàn **31** điểm; cơ giới hóa tưới tiết kiệm **15** điểm; trồng cà chua và dưa leo trong nhà lưới 0**2** điểm, nuôi lươn không bùn **13** điểm tại Thành phố Vĩnh Long, Thị xã Bình Minh và huyện Tam Bình.

- Chọn giống chất lượng cao (cây rau, hoa, kiểng và lươn), trình diễn và sản xuất các sản phẩm theo quy trình sản xuất tiên tiến (thực hành nông nghiệp tốt GAP). Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản như: giống mới, nhà kính, nhà lưới, tự động và bán tự động hóa trong tưới tiêu, sử dụng phân bón hữu cơ, giá thể hữu cơ sinh học,….để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

***2.2.1 Mô hình trồng hoa nền, kiểng lá sử dụng giá thể sinh học trong nhà lưới:*** thực hiện 10/10 điểm đạt 100% kế hoạch; 05 hộ tại thành phố Vĩnh Long (01 hộ Trường An, 04 hộ phường 8) và 05 hộ ở phường Đông Thuận, TX Bình Minh. Nhà nước hỗ trợ giống kiểng lá 200 cây/hộ, hoa nền 800 cây/hộ, vật tư cho các hộ tham gia mô hình. Tổng thu: 18.320.000đ; vạn thọ: 9.500.000đ; kiểng lá: 8.820.000đ; lợi nhuận: 6.146.000đ. Mô hình này phù hợp với hướng đi nông nghiệp đô thị để nhằm đáp ứng nhu cầu thưởng lảm của người tiêu dùng về sản phẩm hoa kiểng ngày tết. Mô hình thật sự có hiệu quả kinh tế đối với nhiều hộ có ít diện tích đất canh tác

***2.2.2 Mô hình sản xuất rau an toàn sử dụng giá thể hữu cơ sinh học và mô hình sản xuất nấm an toàn trong nhà:***

Mô hình sản xuất rau an toàn sử dụng giá thể hữu cơ sinh học: thực hiện 16/16 điểm đạt 100% kế hoạch. Đã giao giống và vật tư hỗ trợ theo định mức của kế hoạch cho các hộ tham gia mô hình. Mô hình đang trong giai đoạn phát triển tốt, nông dân xuống giống liên tục 01 tháng/vụ. Qua theo dõi, nông dân đã sử dụng phân hữu cơ vi sinh, loại thuốc có nguồn gốc sinh học ít độc và tuân thủ thời gian cách ly từ 5-7 ngày để đảm bảo sản phẩm rau được an toàn. Năng suất thu được 600 - 1.200 kg/công (trung bình từ 0,6-1,2kg/m2) tuỳ theo tuổi rau và nhu cầu thị trường, giá bán bình quân 10 - 15.000đ/kg, lợi nhuận thu được sau khi trừ chi phí (3.285.000đ) là 5.115.000đ.

Mô hình sản xuất nấm an toàn trong nhà: thực hiện 15/15 điểm đạt 100% kế hoạch. Đã giao phôi giống cho các hộ 1.500 túi phôi/hộ. Qua thực tế ghi nhận, hao hụt phôi nấm của mô hình bình quân khoảng 2%**. Hiện tại các hộ tham gia mô hình đã thu hoạch nấm, năng suất thu được từ 3 - 5 kg/ngày, giá bán dao động 30-35.000đ/kg. Sau thời gian 5-6 tháng trồng, năng suất ước đạt 588 kg (400g/túi phôi x 1.500 túi x hao hụt 2%) trên diện tích trồng là 20m2 trung bình khoảng 29kg/m2 lợi nhuận sau khi trừ chi phí (10.650.000đ) là 7.350.000đ.**

***2.2.3 Mô hình ứng dụng công nghệ tưới nước phun sương trong sản xuất rau và hoa kiểng***

- Mô hình ứng dụng công nghệ tưới phun sương trong sản xuất hoa kiểng: Qua ghi nhận thực tế vận hành, hệ thống đã giảm tỷ lệ công lao động hơn 90% so với tưới thủ công truyền thống, bình thường để tưới 300 m2 đất trồng hoa kiểng phải mất 30 phút, sau khi hệ thống vận hành chỉ mất 2-3 phút. Ứng dụng công nghệ tưới phun sương giúp tiết kiệm nước tưới trong mùa khô từ 40-50% so với tưới truyền thống.

- Mô hình ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm trong sản xuất rau: Qua ghi nhận thực tế, ứng dụng công nghệ tưới phun sương đã giảm tỷ lệ công lao động trên 90% so với tưới thủ công truyền thống, bình thường để tưới 1.000 m2 đất trồng rau phải mất 120 phút, sau khi hệ thống vận hành chỉ mất 10-15 phút.Bên cạnh đó ứng dụng công nghệ tưới phun sương giúp giảm tỷ lệ chết cây con từ 40 - 50% so với tưới truyền thống và tiết kiệm nước tưới trong mùa khô từ 40-50% so với tưới truyền thống.Ngoài ra tưới phun sương hạn chế dập lá ở rau non.

***2.2.4 Mô hình sản xuất cà chua và dưa leo công nghệ cao:*** thực hiện 02/02 điểm đạt 100% kế hoạch. Đã tổ chức hội thảo, kết quả đánh giá tỷ lệ sống cà chua, dưa leo trung bình 93 %, năng suất trung bình cà chua là 800kg, dưa leo 800kg, giá bán dưa leo 15000đ/kg, giá bán cà chua 20.000đ/kg, lợi nhuận trung bình cà chua 7.000.000 đồng/200m2 và dưa leo 8.000.000 đồng/200m2. Do lần đầu mới được tiếp cận công nghệ mới về kỹ thuật trồng cà chua, dưa leo trong nhà lưới nên nông dân còn thiếu kinh nghiệm trong khâu quản lý, chăm sóc đặt biệt là khâu xử lý giá thể trồng và bón phân quá liều lượng khuyến cáo nên cây phát triển không tốt trong giai đoạn đầu ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch.

***2.2.5 Mô hình nuôi lươn thương phẩm không bùn theo hướng liên kết sản xuất:*** thực hiện 13/13 điểm đạt 100% kế hoạch. Đã tổ chức hội thảo đánh giá, kết quả lươn phát triển tốt. Sau 3 tháng nuôi đạt 175 con/kg, ước qua 12 tháng nuôi, tỷ lệ sống lươn 72,7%, trọng lượng thu hoạch 5 con/kg, lợi nhuận 10.169.000 đ/điểm.

Tổng kinh phí thực hiện dự án: 621.923.000đ

**2.3. Các chương trình, mô hình khác**

***2.3.1. Mô hình nhà lưới sản xuất rau an toàn (Phòng kinh tế TPVL)***

Nhà nước hỗ trợ xây dựng 04 nhà lưới, mỗi nhà lưới có diện tích 200m2, lắp đặt hệ thống tưới: 1.400m2, đất vi sinh: 3.600 kg, hạt giống rau các loại: 23,2 kg. Hộ dân đầu tư cơ sở vật chất như: đất đai, phân bón, bơm tưới, điện, nước, công gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và các chi phí phát sinh khác. Kết quả thực hiện: sau thời gian triển khai thực hiện, thẩm định và chọn điểm, phòng Kinh tế đã chọn được 4 hộ để thực hiện mô hình thuộc 02 xã Tân Hòa và Tân Ngãi. Các hộ dân thực hiện mô hình đều có nhiều năm kinh nghiệm trồng rau nên nhìn chung không gặp khó khăn trong vấn đề sản xuất. Kết quả, 01 điểm mô hình sau 1 tháng sản xuất (1 vụ rau): tổng chi 1.610.000đ, tổng thu: 240-250 kg rau các loại 3.600.000đ, lợi nhuận 1.990.000đ. Như vậy, với lợi nhuận thu được như trên thì khoảng 2 năm hộ dân đã thu hồi được vốn xây dựng nhà lưới nếu hộ tự đầu tư. Mô hình quy mô không lớn; giá bán rau an toàn không khác so với các loại rau chưa được kiểm soát trên thị trường nên việc sản xuất rau an toàn chỉ đủ đem lại lợi nhuận cho nông dân chứ chưa thể giúp nông dân thực sự làm giàu. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 206.648.000 đ

***2.3.2. Đầu tư hỗ trợ xây dựng mô hình hoa kiểng và rau màu chất lượng cao cho nông nghiệp đô thị Thành phố Vĩnh Long và Thị Xã Bình Minh giai đoạn 2015-2017 thực hiện năm 2017 (Trung tâm giống Nông nghiệp Vĩnh Long)***

Dự án thực hiện 28 mô hình hoa lan và 10 MH rau màu thủy canh hồi lưu. Trong đó hỗ trợ: 28.000 cây Dendrobium và 5.600 cây Mokara. Bình quân một mô hình được đầu tư 1.200 cây lan (1.000 cây Dendrobium và 200 cây Mokara) và 10 mô hình rau màu thủy canh (Bình quân 01 mô hình: 6.915.000đ bao gồm bộ khung 4.977.000đ, bộ dinh dưỡng 720.000đ, hạt giống 400.000đ và 30% vật tư thiết yếu 818.000đ). Các hộ được chọn tham gia dự án đều có tâm huyết và có kinh nghiệm về trồng hoa lan cũng như mô hình rau màu thủy canh. Các mô hình hoa lan doanh thu năm nhất tương đương 7.200.000 đ/năm. Đến năm thứ hai người dân chỉ đầu tư công lao động và phân thuốc nên lợi nhuận đạt được trong năm là 14.400.000đ/mô hình. Kết quả của dự án là cơ sở để khuyến cáo nhân rộng mô hình, góp phần giải quyết lao động vùng đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất nông nghiệp, tăng thu nhập cho nông dân, đồng thời từng bước hình thành vùng chuyên sản xuất hoa kiểng chất lượng cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh.

Tổng kinh phí thực hiện năm 2017: 1.106.400.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).

**3. Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sau khi triển khai mô hình**

Mô hình nuôi lươn thương phẩm không bùn theo hướng liên kết sản xuất phù hợp với điều kiện địa phương, diện tích nhỏ, thuận lợi cho việc chăm sóc giúp tăng thu nhập trên đơn vị diện tích nhỏ, nên nông dân tham gia mô hình đã thành lập 2 tổ liên kết sản xuất và tiêu thụ: 1 tổ ở Tân Hội, TPVL và 1 tổ ở Thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình.

Các hộ dân tham gia mô hình hoa lan tại TP. Vĩnh Long đã thành lập câu lạc bộ hoa lan tại Phường 9 do Ông Trương Văn Ân làm tổ trưởng và câu lạc bộ hoa lan tại xã Tân Ngãi do ông Phan Văn Chuẩn làm tổ trưởng. Câu lạc bộ họp định kỳ vào cuối tháng để cùng nhau chia sẽ kinh nghiệm chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và tình hình thị trường tiêu thụ hoa lan trên địa bàn, cùng nhau đi tham quan mô hình tiêu biểu trong và ngoài tỉnh. Khi tổ viên gặp khó khăn trong chăm sóc hoặc phát sinh vấn đề sâu bệnh hại nhưng không tự giải quyết được thì tổ trưởng liên hệ và báo cho CBKT chuyên môn phụ trách mô hình của dự án để được hướng dẫn cụ thể. Với sự phát triển tốt của mô hình và sự đoàn kết của các thành viên như hiện nay, trong tương lai phong trào phát triển nông nghiệp đô thị tại Thành phố Vĩnh Long và Thị xã Bình Minh sẽ được nhân rộng ngày càng nhiều. Góp phần giải quyết lao động, đầu tư, nâng cao hiểu quả sử dụng quỹ đất nông nghiệp, tăng thu nhập cho nông dân. Bên cạnh đó, mô hình rau màu thủy canh góp phần cung cấp rau sạch, an toàn cho nông hộ và tận dụng diện tích nhỏ ở đô thị để canh tác theo hướng công nghệ cao. Góp phần tạo cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái theo hướng xanh - sạch - đẹp, hài hoà giữa thiên nhiên với con người trong phát triển nông nghiệp cho đô thị Thành phố Vĩnh Long.

**4. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương**

**4.1. Thuận lợi**

Công tác khuyến nông hỗ trợ nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp đô thị theo hướng công nghệ cao được triển khai nhiều nơi và đạt được hiệu quả tích cực. Việc ứng dụng công nghệ sinh học: giống, bảo vệ thực vật, kỹ thuật canh tác, phân bón vi sinh, hữu cơ…có vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị sản phẩm được nông dân áp dụng tốt. Những năm qua, nông nghiệp đô thị đã dần hình thành tại địa bàn Thành phố và thị xã, đã xây dựng nhiều mô hình trình diễn tại các vùng có điều kiện chuyển đổi để nông dân tham gia. Liên kết các công ty, doanh nghiệp trong việc tiêu thụ, đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và sơ chế rau quả, tìm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp. Các mô hình trồng hoa lan, hoa cúc, hoa nền, kiểng bon sai, kiểng cổ, cây cảnh, trồng nấm, và nuôi các loài đặc sản có giá trị kinh tế cao, qua đánh giá sơ bộ, các mô hình NNĐT kiểu này cho thu nhập cao gấp từ 3-4 lần so với các mô hình nông nghiệp canh tác theo kiểu truyền thống.

**4.2. Hạn chế, yếu kém**

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn trong việc áp dụng kỹ thuật tiên tiến và nhân rộng mô hình do điều kiện khách quan và chủ quan như:

Đất sản xuất nông nghiệp vừa ít vừa manh mún, nên rất khó trong khâu cơ giới hóa để giảm chi phí sản xuất, do đó lợi nhuận từ sản xuất nông nghiệp không cao, người nông dân sẽ thiếu nguồn vốn tích lũy để tái đầu tư hay mở rộng qui mô.

Giống hoa và rau chất lượng cao không chủ động được mà phải nhập từ nơi khác trong và ngoài tỉnh.

Kinh phí đầu tư cho sản xuất công nghệ cao rất lớn, vượt khả năng đầu tư của nông dân. Chưa có sự vào cuộc mạnh mẽ của doanh nghiệp với lĩnh vực này.

Việc liên kết trong khâu tiêu thụ sản phẩm còn lỏng lẻo, hầu như các sản phẩm của nông dân sản xuất ra phải tự tiêu thụ, nên thường bị thương lái ép giá.

Mô hình khuyến nông đô thị bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao, nhưng phần lớn mô hình nằm sâu trong các hẻm (ở các phường) hoặc có đất ở các xã, nên khi có điều kiện chuyển sang kinh doanh ngành nghề khác (thương mại, dịch vụ do đó các mô hình này cũng khó mang tính bền vững. Bên cạnh đó, mô hình nông nghiệp đô thị như trồng lan, kiểng cổ, bonsai, nuôi thủy đặc sản,...đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật cao, chậm thu hồi vốn,... nên tốc độ phát triển rất chậm cả về qui mô sản xuất hộ và số hộ tham gia thực hiện.

Số cán bộ am hiểu sâu về lĩnh vực nông nghiệp đô thị, nhất là hoa - cây kiểng, cây thế còn hạn chế, do đó cần thiết phải được quan tâm đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Hiệu quả kinh tế từng loại cây, con biến động qua từng năm, nông dân chưa an tâm đầu tư mở rộng qui mô sản xuất, nhất là trong lĩnh vực rau màu, hoa và nuôi trồng thủy sản.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**Dự án “Phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị theo hướng ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2017-2020” trong năm 2018:** Xây dựng và trình diễn: 69 điểm mô hình; trong đó: hoa kiểng 13 điểm; rau, nấm an toàn 20 điểm; cơ giới hóa tưới tiết kiệm 13 điểm; trồng cà chua và dưa leo trong nhà lưới 2 điểm, nuôi lươn không bùn 10 điểm, mô hình nuôi gà đặc sản bản địa 11 điểm tại Thành phố Vĩnh Long, Thị xã Bình Minh, huyện Long Hồ, huyện Mang Thít, huyện Trà Ôn. Tổ chức 12 cuộc tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho 240 lượt người tham dự; 12 cuộc hội nghị nhân rộng mô hình cho 360 lượt người dự. Tổng kinh phí thực hiện năm 2018: 923.900.000 *(Bằng chữ: Chín trăm hai mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng)*

**Chương trình khuyến nông đô thị năm 2018:** Trình diễn 4 mô hình trồng kiệu sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh.Trình diễn 6 mô hình MH nuôi gà nòi Ô Tía thả vườn an toàn sinh học. Chuyển giao giống, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật giúp người dân chuyển đổi phương thức chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, chủ động kiểm soát dịch bệnh. Từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chất lượng của thị trường trong nước và xuất khẩu. Tạo điều kiện tăng thêm nguồn thu nhập cho người nông dân. Tổ chức 2 cuộc tập huấn chuyển giao kỹ thuật với 30 người dự; 2 cuộc hội thảo nhân rộng mô hình với 40 người dự. Tổng kinh phí thực hiện năm 2018: 157.904.000đ (Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy triệu chín trăm lẻ bốn ngàn)

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

**1. Đối với Ban chủ nhiệm CLB**

Ngoài tổ chức Hội thảo Khuyến nông đô thị hàng năm, cần tăng cường tổ chức Hội thảo Khuyến nông đô thị theo vùng có điều kiện giống nhau để hỗ trợ trong chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất và xúc tiến thương mại, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

**2. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia:** Cần ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư dự án cho các mô hình khuyến nông đô thị.

**3. Đối với các thành viên câu lạc bộ**

Các thành viên câu lạc bộ nên tăng cường giới thiệu, trao đổi những mô hình khuyến nông, nhất là mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị có hiệu quả của mình để các thành viên khác kịp thời tham quan, học tập.

**GIÁM ĐỐC**

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức sự kiện 2017**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Qui mô** | | **Kinh phí thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số người tham gia** |
|  | **Kinh phí địa phương** |  |  |  |  |
| ***1*** | ***Mô hình khuyến nông đô thị*** |  |  |  |  |
| 1.1 | Mô hình trồng hoa lan Mokara | 1 | 15 | 1,180,000 |  |
| 1.2 | Mô hình trồng rau sạch hộ gia đình | 1 | 15 | 1,150,000 |  |
| 1.3 | Mô hình nuôi lươn trên bể bạt bằng thức ăn viên công nghiệp | 1 | 15 | 1,200,000 |  |
| 1.4 | Mô hình nuôi gà Bình Định an toàn sinh học | 1 | 15 | 1,200,000 |  |
| ***2*** | ***Các dự án, mô hình khuyến nông đô thị đầu tư phục vụ  kế hoạch tái cơ cấu ngành Nông nghiệp 2017*** | | | | |
| 2.1 | Mô hình trồng hoa nền và kiểng lá sử dụng giá thể sinh học | 4 | 80 | 5,960,000 |  |
| 2.2 | Mô hình sản xuất rau và nấm an toàn | 2 | 40 | 3,120,000 |  |
| 2.3 | Mô hình trồng cà chua và dưa leo công nghệ cao | 2 | 40 | 2,660,000 |  |
| 2.4 | Mô hình phát triển mô hình nuôi lươn thương phẩm không bùn theo hướng liên kết sản xuất | 2 | 40 | 3,250,000 |  |

**Phụ lục 2: Thống kê dự án, mô hình khuyến nông đô thị**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên mô hình** | **Quy mô** | **Kinh phí**  **(đồng)** |
| **I** | **Chương trình khuyến nông đô thị** |  |  |
| 2.1.1 | Mô hình trồng hoa lan Mokara | 2 | 40.800.000 |
| 2.1.2 | Mô hình trồng rau sạch hộ gia đình | 6 | 24.000.000 |
| 2.1.3 | Mô hình nuôi lươn trên bể bạt bằng thức ăn viên công nghiệp | 3 | 29.367.000 |
| 2.1.4 | Mô hình nuôi gà Bình Định an toàn sinh học | 6 | 42.240.000 |
| **Tổng** | |  | **136.407.000** |
| **III** | **Các dự án, mô hình khuyến nông đô thị đầu tư phục vụ kế hoạch tái cơ cấu ngành Nông nghiệp 2016** | | |
| 1 | Dự án “Phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị theo hướng ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2017-2020” trong năm 2017 | 71 điểm | 621.923.000đ |
| 2 | Dự án “Đầu tư hỗ trợ xây dựng mô hình hoa kiểng và rau màu chất lượng cao cho nông nghiệp đô thị Thành phố Vĩnh Long và Thị xã Bình Minh g/đ 2015-2017 | 38 điểm | 1.106.400.000 |
| 3 | Mô hình nhà lưới sản xuất rau an toàn | 4 điểm | 206.648.000 đ |
|  | **Tổng** | | **1.934.971.000 đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT  TỈNH VĨNH PHÚC  **TRUNG TÂM**  **KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ**  Số: /BC-TTKNKN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Vĩnh Phúc*, *ngày tháng 03 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị**

Cách Hà Nội 45km về phía Tây Bắc theo quốc lộ 2, Vĩnh Phúc là tỉnh thuộc vùng chuyển tiếp giữa Đồng bằng sông Hồng và các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc. Là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, nằm ở vị trí cửa ngõ của thủ đô Hà Nội, gần sân bay quốc tế Nội bài, nằm trên Quốc lộ 2 và tuyến đường sắt, đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, là vùng chuyển tiếp giữa Trung du miền núi và Đồng bằng Sông Hồng, thuộc hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, thuận lợi cho giao thương và hội nhập kinh tế quốc tế. Tỉnh có 3 vùng sinh thái: đồng bằng, trung du và miền núi, có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển đa dạng, phong phú các đối tượng cây trồng, vật nuôi.

Sản xuất nông nghiệp của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2017 tiếp tục diễn ra trong điều kiện khó khăn: Diễn biến thời tiết bất thường, mưa bão gây úng ngập; giá cả vật tư đầu vào còn cao trong khi đó giá bán nông sản hàng hóa ở mức thấp; chất lượng lao động trong nông nghiệp giảm dần,… là những nguyên nhân ảnh hưởng đến sản xuất và thu nhập của nông dân. Mặc dù vậy, được sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp & PTNT, sự giúp đỡ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, của các Sở, Ban, Ngành và các địa phương cùng với bà con nông dân trong tỉnh; công tác khuyến nông năm 2017 vẫn đạt được kết quả đáng khích lệ góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển của ngành nông nghiệp.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, tham gia diễn đàn, hội thảo, hội thu và các sự kiện khác**

***1.1. Công tác thông tin tuyên truyền***

Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền; phổ biến kịp thời những chủ trương, chính sách trong phát triển nông nghiệp cũng như các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới đến với bà con nông dân trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức trực quan khác. Nội dung tuyên truyền, tập huấn tập trung vào các tiến bộ KHKT công nghệ mới về cây, con giống; vật tư, thiết bị, máy nông cụ,… hình thức liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ nông sản; chủ trương, cơ chế thực hiện Đề án "*Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững"* và xây dựng nông thôn mới. Một số nội dung cụ thể:

- Phối hợp với các đài truyền hình trung ương và đài truyền hình tỉnh thực hiện 43 phóng sự, chuyên mục cung cấp thông tin về hoạt động khuyến nông, mô hình tiêu biểu và tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, 08 phóng sự phối hợp với các đài truyền hình trung ương và 35 phóng sự, chuyên mục phối hợp với đài truyền hình tỉnh.

- Xây dựng 13 đĩa hình về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản phục vụ công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- In 45.000 tờ rơi giới thiệu một số giống bưởi và hướng dẫn kỹ thuật trồng bưởi; kỹ thuật phòng trừ hiện tượng vàng lá vụ Mùa; kỹ thuật chế biến thức ăn tự chế cho lợn.

- In 3.000 cuốn Thông tin Khuyến nông tuyên truyền về cơ cơ chế, chính sách, mô hình khuyến nông có hiệu quả, biện pháp kỹ thuật mới đến bà con nông dân trên toàn tỉnh.

- Viết 50 tin, bài về mô hình khuyến nông tiên tiến có hiện quả, Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và đăng trên trang của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Báo Vĩnh Phúc, Cổng Giao tiếp thông tin điện tử Vĩnh Phúc, Trung tâm Thông tin nông nghiệp & PTNT, Thông tấn xã Việt Nam,…

***1.2. Công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới***

Tập huấn kỹ thuật, hội nghị, hội thảo là hình thức đào tạo trực tiếp cho nông dân thông qua các buổi học trên lớp, thăm quan mô hình giảng viên truyền đạt những nội dung liên quan đến các tiến bộ kỹ thuật mới, giới thiệu các mô hình hiệu quả… Trung tâm đã tổ chức 64 lớp tập huấn, 35 hội nghị, 05 hội thảo về chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và phương pháp khuyến nông, cụ thể:

- Tổ chức được 41 lớp tập huấn trong mô hình cho hơn 3.200 lượt nông dân tham gia về kỹ thuật sản xuất mạ khay áp dụng cấy máy và các biện pháp thâm canh cây lúa vụ Xuân, vụ Mùa, kỹ thuật trồng thâm canh bưởi trên vùng đất đồi, thâm canh na dai. Tổ chức 02 lớp tập huấn TOT về bồi dưỡng phương pháp khuyến nông và 01 lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ khuyến nông cho 90 lượt học viên là cán bộ khuyến nông, cán bộ HTX nông nghiệp và các hộ nông dân tiêu biểu của 09 huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh. Trong đó: 01 lớp về chăn nuôi lợn an toàn sinh học, 01 lớp về kỹ thuật sử dụng đệm lót sinh học cho gà, 01 lớp về bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng thuyết trình. Và phối hợp với Hội đoàn thể tổ chức 21 lớp tập huấn cho 2100 lượt hội viên nông dân và đoàn viên thanh niên về kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh cho chăn nuôi gia súc, gia cầm và biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại trên cây lúa và cây màu.

- Tổ chức 32 hội nghị thăm quan đầu bờ, đầu chuồng cho hơn 2.270 lượt nông dân tham gia, thông qua các hội nghị này đã giúp cho người sản xuất được trao đổi, học tập kinh nghiệm để áp dụng vào sản xuất và nhân ra diện rộng. Và 03 hội nghị thăm quan ngoài mô hình cho hơn 300 lượt nông dân tham gia, thông qua các hội nghị này đã giúp cho người sản xuất được trao đổi, học tập kinh nghiệm để áp dụng vào sản xuất và nhân ra diện rộng. Trong đó: 01 hội nghị tham quan mô hình sản xuất cây vụ Đông, 01 hội nghị tham quan mô hình sản xuất rau an toàn theo VietGAP, 01 hội nghị tham quan mô hình trồng ngô biến đổi gen.

- Tổ chức 01 Hội thảo khoa học về Đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao hiệu quả theo hướng công nghiệp hóa và 01 Hội nghị xúc tiến tiêu thụ rau củ quả chất lượng cao tại Sông Hồng thủ đô với hơn 600 lượt người tham dự. Và 04 hội thảo kết hợp tham quan Hội chợ Nông nghiệp năm 2017 cho gần 400 lượt người.

**2. Công tác xây dựng mô hình trình diễn**

***2.1. Các mô hình trồng trọt***

Đã triển khai thực hiện 07 mô hình trình diễn với quy mô 225 ha tại 24 điểm (đạt 100% kế hoạch) như: Ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa, kết hợp với sử dụng các giống lúa mới có năng suất chất lượng như DQ11, DT39 vào sản xuất; chuyển đổi đất đồi trồng cây lâm nghiệp kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả như bưởi Diễn, bưởi đỏ Tân Lạc, bưởi đường Xuân Vân, bưởi Luận Văn, bưởi Hoàng, na dai... và áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh, chăm sóc cây trồng để nâng cao hiệu quả trong sản xuất; xây dựng các chuỗi sản xuất - tiêu thụ sản phẩm rau an toàn, nhằm phát triển chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm rau an toàn theo VietGAP. Kết quả cho thấy các mô hình giúp cho người nông dân tiếp cận với kỹ thuật sản xuất mới, tạo đầu ra cho sản phẩm, giúp người nông dân tăng thu nhập đồng thời góp phần vào phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Cụ thể:

- Mô hình cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa: Quy mô 115 ha, trong đó: Vụ Xuân 65 ha và vụ Mùa 50 ha; sử dụng giống lúa DQ11 và DT 39. Mô hình áp dụng phương pháp làm mạ khay phục vụ cho việc cấy máy giúp chủ động về việc sản xuất mạ, ít phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, giải quyết việc làm mạ manh mún, phân tán, khó chăm sóc, tốn nhiều công lao động như hiện nay sang làm mạ tập trung, giảm chi phí chăm sóc mạ. Việc sản xuất mạ khay để cấy bằng máy giải quyết vấn đề thiếu lao động nông nghiệp đặc biệt là lao động thời vụ, giảm chi phí sản xuất, hiệu quả trồng lúa tăng từ 12 - 14 triệu đồng/ha so với phương pháp sản xuất truyền thống.

- Mô hình trồng bưởi Diễn: Triển khai với quy mô 30 ha tại huyện Lập Thạch và Sông Lô. Mô hình đã đưa cây bưởi Diễn vào trồng trên vùng đất đồi thấp nhằm thay thế các loại cây lâm nghiệp kém hiệu quả như bạch đàn, keo... Áp dụng đồng bộ, kịp thời các biện pháp kỹ thuật từ vệ sinh vườn, tỉa cành tạo tán sau thu hoạch, bón phân cân đối, sử dụng các biện pháp kích thích ra hoa, đậu quả, đến bón bổ sung các loại phân vi lượng, bột đậu tương, bột ngô, bột cá và phòng trừ sâu bệnh hại,... đảm bảo năng suất đạt trung bình trên 40 quả/cây với cây 5-6 năm tuổi và trên 80 quả/cây với cây trên 7 tuổi, đồng thời nâng cao mẫu mã, chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm. Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật thu hái, bảo quản bưởi. Từ đó xây dựng mô hình sản xuất bưởi hàng hóa theo chuỗi giá trí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Mô hình trình diễn thử nghiệm một số giống bưởi đặc sản: Triển khai 15 ha sử dụng giống bưởi đỏ Tân Lạc, bưởi đường Xuân Vân, bưởi Luận Văn, bưởi Hoàng,... tại huyện Sông Lô, Lập Thạch, Tam Đảo và Yên Lạc. Với mục đích đưa một số giống bưởi đặc sản của các tỉnh khác vào trồng thử nghiệm. Xác định được giống bưởi mới có năng suất cao, chất lượng tốt, có thời gian thu hoạch khác so với giống bưởi diễn đang trồng phổ biến để bổ sung vào cơ cấu giống bưởi của tỉnh. Mô hình áp dụng đồng bộ, kịp thời các biện pháp kỹ thuật từ vệ sinh vườn, tỉa cành tạo tán sau thu hoạch, bón phân cân đối, sử dụng các biện pháp kích thích ra hoa, đậu quả, đến bón bổ sung các loại phân vi lượng, bột đậu tương, bột ngô, bột cá và phòng trừ sâu bệnh hại,... đảm bảo năng suất đạt trung bình trên 40 quả/cây với cây 5-6 năm tuổi và trên 80 quả/cây với cây trên 7 tuổi, đồng thời nâng cao mẫu mã, chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm. Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật thu hái, bảo quản bưởi. Từ đó xây dựng mô hình sản xuất bưởi hàng hóa theo chuỗi giá trí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Mô hình thâm canh bưởi chất lượng cao: Triển khai 20 ha tại 4 huyện trên địa bàn tỉnh là Lập Thạch, Sông Lô, Yên Lạc và Vĩnh Tường. Đạt 100% kế hoạch. Với mục đích áp dụng các biện pháp kỹ thuật đồng bộ, kịp thời từ vệ sinh vườn, tỉa cành tạo tán sau thu hoạch, bón phân cân đối, sử dụng các biện pháp kích thích ra hoa, đậu quả, đến bón bổ sung các loại phân vi lượng, bột đậu tương, bột ngô, bột cá và phòng trừ sâu bệnh hại,... nhằm cải tạo các vườn bưởi đã cho thu hoạch nhưng kém về năng suất và phẩm chất quả. Từ đó giúp gia tăng về năng suất, nâng cao mẫu mã, chất lượng, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm bưởi trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

- Mô hình hỗ trợ chuỗi sản xuất - tiêu thụ sản phẩm rau an toàn theo VietGAP năm 2017: Quy mô triển khai 30 ha tại các điểm: Xã Vân Hội - Tam Dương (05 ha rau các loại), xã Đại Tự - Yên Lạc (03 ha rau các loại), xã Kim Long - Tam Dương (05 ha mướp hương), xã Hồ Sơn - Tam Đảo (05 ha rau các loại), xã Đại Đồng - Vĩnh Tường (05 ha rau các loại) và xã An Hòa - Tam Dương (07 ha dưa chuột). Mô hình triển khai nhằm phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn theo VietGAP trên địa bàn tỉnh. Đồng thời sản phẩm sau khi thu hoạch được sơ chế và bao gói đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh, sản phẩm được tiêu thụ trong các cửa hàng, siêu thị, đại lý đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Giúp người nông dân tiếp cận và hướng tới sản xuất các đối tượng nông sản theo hướng VietGAP.

- Mô hình trình diễn giống Na Dai: Quy mô 05 ha triển khai trên địa bàn xã Bồ Lý - Tam Đảo (04 ha) và xã Đồng Quế - Sông Lô (01 ha). Mô hình triển khai nhằm thay thế dần các loại cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế thấp bằng cây na. Na là loại cây trồng thích hợp với các vùng đất đồi đồng thời đây cũng là loại cây trồng hứa hẹn mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nông dân. Hiện nay, qua gần 01 năm theo dõi cây na sinh trưởng, phát triển tốt, dự kiến là cây trồng phù hợp để thay thế các loại cây lâm nghiệp đang cùng được trồng.

- Mô hình thâm canh na dai: Với quy mô 10 ha triển khai tại xã Bồ Lý - Tam Đảo. Mô hình áp dụng đồng bộ, kịp thời các biện pháp kỹ thuật từ vệ sinh vườn, đồi, tỉa cành tạo tán sau thu hoạch, bón phân cân đối, sử dụng các biện pháp kích thích ra hoa, đậu quả, đến bón bổ sung các loại phân vi lượng và phòng trừ sâu bệnh hại,... đảm bảo năng suất đạt trung bình trên 40 quả/cây với cây 4-5 năm tuổi và trên 70 quả/cây với cây trên 7 tuổi. Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật thu hái, bảo quản na. Từ đó xây dựng mô hình sản xuất na hàng hóa theo chuỗi giá trí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Mô hình thâm canh cây na dai đã mang lại hiệu quả kinh tế lớn: Với cây na từ 4 - 7 năm tuổi cho hiệu quả kinh tế 320 triệu đồng/ha/năm; với cây na dai trên 7 năm tuổi cho hiệu quả kinh tế đạt 350 triệu đồng/ha/năm.

***2.2. Chăn nuôi, thủy sản***

Trung tâm đã triển khai xây dựng mô hình thử nghiệm lai tạo giống bò thịt mới, quy mô triển khai 150 con, trong đó: 75 con ở xã Tuân Chính - Vĩnh Tường và 75 con ở xã Thái Hòa - Lập Thạch. Mục đích của mô hình nhằm đưa tinh các giống bò chuyên thịt mới như Blonde, Wagyu-Kobe, Senepol để tạo ra các giống bò lai chuyên thịt trên địa bàn tỉnh phát huy hết lợi thế về chăn nuôi bò thịt, nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

***2.3. Khuyến công***

Thực hiệnQuyết định số 842/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt dự toán và cấp kinh phí hỗ trợ mua máy nông nghiệp năm 2017 (đợt 1) và Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 về việc điều chỉnh dự toán, kinh phí, quy mô, địa điểm thực hiện chương trình hỗ trợ mua máy nông nghiệp năm 2017, Trung tâm phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT (phòng Kinh tế) các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn đã thực hiện hỗ trợ theo đúng quy định. Kết quả thực hiện: 750 máy, trong đó: 11/11 máy vắt sữa bò; 10/10 máy thái cỏ; 19/19 máy nghiền trộn thức ăn cho Lợn, gà; 02/02 máy làm đất trên 35 HP; 400/400 máy làm đất dưới 35 HP; 04/04 máy cấy 6 hàng; 291/291 máy lên luống; 13/13 máy gặt đập liên hợp.

Việc hỗ trợ máy sản xuất nông nghiệp đã góp phần giảm sức lao động cho người dân, mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế đặc biệt đáp ứng kịp thời cho công tác chuyển vụ, gối vụ và giảm sức lao động, tăng tuổi thọ con người.

**3. Công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sau triển khai mô hình**

- Tổ chức thành công Hội chợ Nông nghiệp Vĩnh Phúc năm 2017 tại huyện Tam Dương từ ngày 15-20/12/2017 với quy mô 180 gian hàng. Tại hội chợ, có hàng trăm mặt hàng nông sản được trưng bày, giới thiệu, quảng bá và trao đổi mua bán với hàng nghìn lượt khách thăm quan, mua sắm,... Tạo cơ hội cho các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp trao đổi thông tin, xúc tiến thương mại trao đổi sản phẩm.

- Tham gia 03 hội chợ, cụ thể: Hôi chợ nông sản Hợp tác xã, liên minh Hợp tác xã và doanh nghiệp lần thứ I tại Hà Nội từ ngày 18-21/4/2017 với quy mô 04 gian hàng; Hội chợ triển lãm Nông nghiệp quốc tế lần thứ 17 tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21-24/9/2017 với quy mô 01 gian hàng; Hội chợ Nông nghiệp - thương mại vùng Trung du miền núi phía Bắc tại TP Bắc Giang từ ngày 20-26/10/2017 với quy mô 02 gian hàng.

**4. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị**

***4.1. Thuận lợi***

- Các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp của Đảng, Nhà nước và cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn của tỉnh được ngành nông nghiệp triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Công tác Khuyến nông luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, ngành đoàn thể; sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp &PTNT và giúp đỡ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Đặc biệt là sự đồng tình, hưởng ứng của bà con nông dân trong tỉnh.

- Cùng với quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhiều tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ mới được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất nông nghiệp.

- Hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp đa dạng, phong phú nên có điều kiện phát huy được tính năng động, sáng tạo của cán bộ cũng như người dân tham gia.

- Sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh cùng toàn hệ thống đã phát huy được sức mạnh trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

***4.2. Khó khăn***

- Hoạt động sản xuất nông nghiệp mang tính chất thời vụ, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên; khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, phức tạp như: lũ lụt, hạn hán, bão, lốc,... gây ảnh hưởng xấu đến quá trình sản xuất nông nghiệp.

- Giá giống, các loại vật tư, phân bón; cước phí vận chuyển, công lao động lúc thời vụ luôn đứng ở mức cao, bất hợp lý đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất; đặc biệt là thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản không ổn định nên thu nhập từ sản xuất nông nghiệp luôn thấp hơn so với các ngành sản xuất khác.

- Hầu hết về quy mô sản xuất còn rất nhỏ lẻ, manh mún nên việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất chưa đạt được hiệu quả.

- Lực lượng cán bộ viên chức, nhân viên lao động của hệ thống còn thiếu, chưa được hoàn thiện nên chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Nguồn vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp ở mức thấp, kinh phí dành cho hoạt động Khuyến nông còn hạn hẹp nên không có đủ kinh phí để thực hiện các mô hình nhân rộng cũng như triển khai các chương trình, dự án khuyến nông ở quy mô lớn.

***4.3. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế***

- Việc nhân rộng các mô hình có hiệu quả còn hạn chế do nguồn kinh phí cấp cho công tác chuyển giao tiến bộ KHKT còn hạn hẹp.

- Hiệu quả của một số mô hình chưa cao do công tác phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo ở một số địa phương chưa quyết liệt; nhất là khâu quy hoạch, tổ chức sản xuất.

- Quá trình triển khai thực hiện các hoạt động khuyến nông gặp khó khăn do số lượng cán bộ làm công tác chuyên môn còn thiếu, tổ chức khuyến nông cơ sở chưa được kiện toàn.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2017, Trung tâm bám sát chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Nông nghiệp & PTNT và hướng dẫn của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

**1. Công tác thông tin tuyên truyền**

- Kịp thời thông tin tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách thực hiện Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức các chuyên mục “*Bạn của nhà nông*” trên sóng phát thanh - truyền hình Vĩnh Phúc và các tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, tăng cường giới thiệu các mô hình có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của Vĩnh Phúc để nông dân ứng dụng.

- Nâng cao hiệu quả các hình thức thông tin, tuyên truyền, in ấn, phát hành thông tin nông nghiệp, tiếp tục phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Báo và Đài truyền hình, hệ thống truyền thông cơ sở để tuyên truyền, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới đến với nông dân trong tỉnh.

**2. Công tác tập huấn, tham quan, hội thảo, hội chợ, hội nghị tổng kết**

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn cho nông dân nắm được kỹ thuật thâm canh giống cây trồng, vật nuôi trong đó chú trọng giới thiệu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ khuyến nông tại cơ sở.

- Tăng cường tổ chức cho nông dân tham quan các mô hình trong và ngoài tỉnh, nhất là các mô hình nông nghiệp làm ăn có hiệu quả.

- Tích cực tham gia các hội chợ do Tỉnh và Trung ương tổ chức nhằm xúc tiến thương mại, đề xuất tổ chức phiên chợ, hội thi giống vật nuôi và giới thiệu hướng dẫn nông dân ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

**3. Xây dựng các mô hình trình diễn**

Bám sát định hướng Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, để tập trung triển khai xây dựng các mô hình có hiệu quả cao mở rộng sản xuất.

***3.1. Về trồng trọt***

- Triển khai các mô hình ứng dụng đồng bộ cơ giới hóa từ gieo trồng đến thu hoạch trong sản xuất lúa và một số cây trồng khác.

- Tiếp tục xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất - tiêu thụ sản phẩm rau an toàn theo VietGAP năm 2018. Dự kiến, hỗ trợ mô hình sản xuất rau an toàn theo VietGAP cho từ 3 - 5 hợp tác xã thành lập mới.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi đất đồi, đất trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây dược liệu.

***3.2. Về chăn nuôi, thủy sản***

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các mô hình chăn nuôi, thủy sản như: Mô hình thử nghiệm lai tạo giống bò thịt mới, mô hình chăn nuôi vỗ béo bò thịt sử dụng thức ăn sinh học, mô hình chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gà đen Tam Đảo, mô hình nuôi Trắm đen trong lồng lưới sử dụng thức ăn hỗn hợp,...

**4. Nghiên cứu khoa học**

Đăng ký thực hiện 1 - 2 đề tài khoa học, từ kết quả đề tài sẽ tổng kết đánh giá, đề xuất hướng mở rộng áp dụng đề tài có hiệu quả vào phục vụ sản xuất nông nghiệp.

**5. Khuyến công**

Tiếp tục xây dựng các mô hình ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo được thời vụ, làm được các công việc khó khăn, nặng nhọc thay thế sức người. Qua đó giải phóng sức lao động cho nông dân, nhất là lao động nữ. Nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế.

**6. Các chương trình dự án**

- Xây dựng, triển khai các chương trình, dự án được giao theo các nội dung Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp được phê duyệt.

- Phối hợp với các chủ dự án Khuyến nông quốc gia để triển khai các mô hình trên địa bàn tỉnh.

Tổng kết, đánh giá hiệu quả các mô hình trình diễn, từ đó khuyến cáo nhân ra diện rộng, đặc biệt các mô hình vùng sản xuất hàng hoá.

**IV. Kết luận, đề nghị**

**1. Đối với Ban chủ nhiệm CLB KN Đô thị**

- Đề xuất xây dựng quỹ Khuyến nông đô thị, xây dựng mô hình mẫu cho nông nghiệp đô thị.

- Có kế hoạch tổ chức tham quan nước ngoài về mô hình Nông nghiệp Đô thị cho cán bộ chủ chốt, chủ trang trại lớn để học tập và áp dụng.

- Cần tăng cường tổ chức Hội thảo Khuyến nông đô thị theo vùng có điều kiện sản xuất giống nhau để hỗ trợ trong chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xúc tiến thương mại. Tăng cường giới thiệu, trao đổi những mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp đô thị có hiệu quả của tỉnh mình để các thành viên tỉnh bạn kịp thời tham quan, học tập.

**2. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động của Câu lạc bộ để hoạt động của CLB ngày càng có điều kiện phát triển và phát huy hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017 và kế hoạch hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018 của Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Vĩnh Phúc./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC**  **Vũ Khắc Minh** |

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức sự kiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện**  **(1.000 đồng)** | **Ghi chú** |
| ***Số lớp*** | ***Số lượt tham gia*** |
| **I** | **Nguồn kinh phí trung ương** |  |  | **435.000,0** |  |
| 1 | Tập huấn TOT | 02 | 60 | 80.000,0 |  |
| 2 | Tập huấn FFS | 01 | 30 | 140.000,0 |  |
| 3 | Tham quan học tập trong nước | 01 | 30 | 100.000,0 |  |
| 4 | Diễn đàn | 01 | 250 | 115.000,0 |  |
| **II** | **Kinh phí địa phương** |  |  | **114.500,0** |  |
| 1 | Tập huấn nghiệp vụ | 01 | 30 | 20.000,0 |  |
| 2 | Tập huấn kỹ thuật ngoài mô hình | 21 | 2.100 | 94.500,0 |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **549.500,0** |  |

**Phụ lục 2: Thống kê dự án, mô hình khuyến nông đô thị**

| **TT** | **Tên mô hình** | **Quy mô** | **Kinh phí**  **(1.000 đồng)** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Mô hình trồng trọt** |  | **1.339.720** |  |
| 1 | MHTD mạ khay vụ Xuân | 65 ha | 333.295 |  |
| 2 | Mô hình liên kết sản xuất lúa theo hướng hữu cơ vi sinh - vụ Mùa | 50 ha | 231.090 |  |
| 3 | Mô hình trình diễn một số giống bưởi chất lượng cao | 30 ha | 484.135 |  |
| 4 | Mô hình cây na dai | 15 ha | 291.200 |  |
| **II** | **Mô hình chăn nuôi thủy sản** |  | **218.420** |  |
| 1 | Mô hình thử nghiệm lai tạo giống bò thịt mới | 150 con | 218.420 |  |
|  | **TỔNG CỘNG** |  | **1.558.140** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT  TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU  **TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**  Số: /BC-TTKNKN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *BR-VT*, *ngày tháng 04 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**và phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018.**

**I. Khái quát tình hình chung về nông nghiệp đô thị của địa phương**

Trong những năm vừa qua, lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh có bước chuyển biến tích cực, nhịp độ tăng trưởng bình quân hằng năm là 4%. Có được những kết quả đó là do có sự nỗ lực thi đua sản xuất của nông dân, chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp – nông thôn của tỉnh. Trong giai đoạn sắp tới tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phấn đấu trở thành tỉnh mạnh về công nghiệp, cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch và do đó tốc độ phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị hóa tiếp tục tăng nhanh. Nguồn lực về đất đai để phát triển nông nghiệp sẽ giảm dần, cùng với bối cảnh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày một sâu rộng. Do vậy, việc đầu tư phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (NNUDCNC) để tăng năng suất, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của nông sản phẩm hàng hóa và sử dụng có hiệu quả trên diện tích đất nông nghiệp là bước phát triển tất yếu của ngành nông nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Hiện tại, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản phẩm nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản ở tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã và đang được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trên địa bàn tỉnh hiện có 23 tổ chức, cá nhân đã và đang đầu tư 645 ha mô hình sản xuất trồng trọt ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, các cơ sở đều trong quá trình trồng thử nghiệm hoặc mới đi vào hoạt động; trong lĩnh  chăn nuôi, hiện có 87 trang trại chăn nuôi heo, gia cầm đầu tư ứng dụng công nghệ cao, chiếm tỷ lệ 37,16% trên tổng đàn chăn nuôi gia cầm và 53,24% trên tổng đàn chăn nuôi heo. Giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay chiếm 21,5 % trên tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của tỉnh, trong đó trồng trọt chiếm 3,35% và chăn nuôi chiếm 19,17%.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển NNUDCNC tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025, chủ trương kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư NNUDCNC vào các dự án tại các vị trí quy hoạch NNUDCNC trên các địa bàn thuộc tỉnh. Theo đó, đã có 30 doanh nghiệp đã tìm hiểu và có hồ sơ xin đầu tư các dự án tại các vùng quy hoạch NNUDCNC của tỉnh, chủ yếu tập trung trong lĩnh vực trồng trọt. Hầu hết các cơ sở, doanh nghiệp trên đề xuất lập dự án áp dụng các công nghệ như: nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới nước nhỏ giọt theo công nghệ Israel kết hợp bón phân. Ngoài ra, một số doanh nghiệp có áp dụng công nghệ thủy canh, công nghệ Aquaponics, công nghệ theo dõi, điều chỉnh nhiệt độ, ẩm độ từ xa; công nghệ truy xuất nguồn gốc bằng mã QR.

Nhìn chung, việc phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bước đầu mới được hình thành ở phạm vi mô hình thử nghiệm. Tỷ lệ ứng dụng khoa học công nghệ đang dần tăng lên. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trong vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam với vị trí địa lý, tài nguyên, điều kiện tự nhiên, con người và cơ cấu kinh tế, thị trường được xác định là rất thuận lợi để phát triển các mô hình này. Trong những năm tiếp theo, việc ứng dụng CNC vào phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản là rất cần thiết. Việc thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh là một yếu tố quan trọng góp phần tạo đột phá về năng suất và chất lượng, hạn chế rủi ro do sâu bệnh, dịch hại và khí hậu thời tiết bất lợi, đảm bảo an ninh lương thực trong thời điểm hiện nay.

**II. Kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017**

**1. Công tác thông tin tuyên tryền**

- Phát hành 04/04 số tập san “Bạn nhà nông” với số lượng 2.000/2.000 quyển. Nội dung tuyên truyền thông tin các mô hình mới, kỹ thuật mới, các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phổ biến quan điểm đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực Ngành Nông nghiệp và PTNT nói chung và hoạt động khuyến nông nói riêng.

- Trang thông tin điện tử: Đảm bảo sự vận hành liên tục và luôn đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của trang web như việc đặt tên tin, bài, chuyển dần các file word sang các file hình ảnh có tính mỹ thuật cao. Nhờ đó tăng số người truy cập từ 1.950 lượt người truy cập/ngày trong tháng 5/2017 lên trung bình 3.010 lượt người truy cập/ngày trong thời gian từ tháng 5/2017 đến nay. Cập nhật các văn bản Qui phạm pháp luật có liên quan đến công tác khuyến nông và các ý kiến chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc,trong năm đã đăng 30 tin, bài về kỹ thuật, thông tin các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả;

- Vận động 29 nhà vườn và tham gia Hội thi trái ngon an toàn Nam bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 1/6/2017.

- Công tác Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn: Tổ chức 01 lớp tập huấn Tuyên truyền phổ biến pháp luật 2017 với chuyên đề “Những điều cần biết về chính sách khuyến nông” cho 40 lượt nông dân tham gia tại xã Suối Rao, huyện Châu Đức.

**2. Công tác đào tạo, tập huấn, hội thảo và hội thi**

- Tổ chức 90/90 lớp tập huấn với 2.934 người tham dự, đạt 100% kế hoạch. Trong đó: 25/25 lớp về lĩnh vực thủy sản, 35/35 lớp về lĩnh vực chăn nuôi và 30/30 lớp về lĩnh vực trồng trọt.

- Tổ chức 08/08 chuyến tham quan học tập kinh nghiệm trong tỉnh với 232 người tham dự. Khi tổ chức tham quan có sự kết hợp giữa các mô hình với nhau như: mô hình trồng nấm bào ngư; Quy trình sản xuất thức ăn ủ xanh cho bò, dê; Mô hìnhnuôi lươn và nuôi trùn quế; Mô hìnhnuôi vịt siêu thịt và mô hình trồng cây tiêu;Mô hình nuôi cá chình và cá chép;Nuôi gà an toàn sinh học; Thực hiện 02/02 lớp hội thảo cho 86 lượt nông dân tham gia với chuyên đềPhòng trừ sâu bệnh hại trên cây tiêu và Kỹ thuật thâm canh cây bưởi da xanh.

-Trong tháng 12/2017 tổ chức 01buổi tổng kết chương trình về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, số người tham dự là 60 người.

- Đào tạo huấn luyện (nguồn kinh phí TW): Tổ chức 02 lớp, gồm lớp tập huấn kỹ thuật trồng rau an toàn theo hướng VietGAP và kỹ thuật trồng thâm canh cây hồ tiêu cho các cộng tác viên khuyến nông trên các địa bàn trong tỉnh với60 học viên tham dự.

**3. Xây dựng mô hình**

3.1 Mô hình trồng trọt:

- Mô hình thâm canh cây mì giống mới theo hướng bền vững (8ha/8 hộ)

-Mô hình sản xuất lúa chất lượng (08 ha/16 hộ)

- Mô hình trồng thâm canh cây mè (02ha/03 hộ)

- Mô hình trồng thâm canh cây đậu phộng (04 ha/06 hộ)

**3.2. Mô hình chăn nuôi**

Nuôi vịt biển sử dụng chế phẩm sinh học (5 mh, quy mô 500con/mh)

**4. Dự án**

- Mô hình rau an toàn theo hướng VietGAP (1,5ha/5hộ)

- Mô hình trồng mai ghép (170 chậu/2 MH)

- Mô hình mai chiếu thủy (500 chậu/2 MH)

- Mô hình vạn niên tùng (200 chậu/2 MH)

- Mô hình Linh sam (144 chậu/2 MH)

- Mô hình hoa lan Dendrobium (500 m2/5 MH)

- Mô hình hoa lan Ngọc điểm (500 m2/5 MH)

**5. Đánh giá hiệu quả thực hiện các hoạt động khuyến nông đô thị tại địa phương**

**5.1 Thuận lợi**

- Công tác Khuyến nông luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, ngành đòan thể. Sự chỉ đạo trược tiếp của Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đặc biệt là sự đồng tình, hưởng ứng của bà con nông dân trong tỉnh.

- Hàng năm Trung tâm Khuyến nông tỉnh đều xây dựng kế hoạch hoạt động, mô hình trình diễn đã bám sát vào định hướng, chương trình trọng điểm của địa phương, phù hợp với điều kiện của các tiểu vùng sinh thái, đáp ứng nhu cầu nông dân nên được nông dân tham gia và nhân rộng nhanh.

- Hệ thống quản lý theo ngành dọc từ tỉnh đến huyện, xã nên công tác triển khai chương trình, dự án, công tác Khuyến nông nhanh gọn, hiệu quả.

- Đa số bà con nông dân đã rất quan tâm đến các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và thấy được tầm quan trọng của việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất. Về giống và kỹ thuật từng bước được chuyển giao cho nông dân, hiện nay nông dân đã cơ bản nắm vững kỹ thuật và áp dụng vào sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao.

**5.2 Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

Bên cạnh những thuận lợi vẫn còn nhiều khó khăn như:

- Bà con nông dân mặc dù đã được tập huấn kỹ thuật trước khi tham gia mô hình và hướng dẫn ghi chép để theo dõi đánh giá nhưng đa số nông dân chưa thực hiện việc ghi chép đầy đủ sổ tay, nhật ký thăm đồng.

- Giá cả thức ăn, con giống, vật tư không ổn định và luôn có chiều hướng tăng cao, sản phẩm thu được qua các mô hình nuôi chưa chủ động giá bán mà còn phụ thuộc vào thương lái nên đã ảnh hưởng đến lợi nhuận một số mô hình, một số dự toán ban đầu chưa sát với kết quả thu được.

- Việc liên kết trong khâu tiêu thụ sản phẩm còn lỏng lẻo, hầu như các sản phẩm của nông dân sản xuất ra phải tự tiêu thụ nên thường bị thương lái ép giá. Hoạt động sản xuất còn nặng tính phong trào, nhiều khi được mùa thì mất giá.

**III. Phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018**

**1. Xây dựng mô hình trình diễn**

**Mô hình trồng trọt:**

- Mô hình sản xuất lúa chất lượng, quy mô 15 ha;

- Trồng thâm canh rau ăn quả an toàn theo hướng sinh học, quy mô 06 ha;

- Trồng đậu phộng chất lượng, quy mô 05 ha;

- Trồng thâm canh giống đậu xanh chất lượng, quy mô 03 ha;

**Mô hình chăn nuôi:**

- Nuôi gà ta thả vườn theo hướng an toàn sinh học, qui mô 6.500 con;

- Nuôi heo rừng lai thương phẩm theo công nghệ SH, quy mô 05 MH (10con/MH);

- Mô hình chăn nuôi vịt siêu nạc trên cạn theo hướng ATSH, quy mô 2 MH (1.000con/MH);

**2. Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn**

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách thực thi Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Viết tin, bài về các mô hình nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ caođăng tải trên tập san Bạn nhà nông, cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh BR-VT, Trung tâm Khuyến nông.

- Tổ chức cho bà con nông dân tham quan học tập các mô hình nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh và các tỉnh bạn.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho bà con nông dân về kỹ thuật thâm canh giống cây trồng, vật nuôi. Chú trọng giới thiệu, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ khuyến nông tại cơ sở.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

**1. Đối với Ban chủ nhiệm CLB Khuyến nông đô thị**

Ban chủ nhiệm CLB cần thành lập các tổ chuyên trách hoặc ban cố vấn trong một số nhóm sản phẩm nhất định để hỗ trợ các thành viên CLB những vấn đề phát sinh trong tổ chức thực hiện các hoạt động Khuyến nông hoặc khó khăn trong phát triển sản xuất nông nghiệp ở địa phương mình cụ thể như sản phẩm được tạo ra đạt hiệu quả kỹ thuật nhưng không có đầu mối tiêu thụ ổn định.

**2. Đối với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

- Tăng cường đầu tư, hỗ trợ kinh phí để nhân rộng những mô hình hiệu quả cho bà con nông dân.

- Hỗ trợ kinh phí, tổ chức các khóa đào tạo, tham quan về nông nghiệp đô thị tại các nước ASEAN có nền nông nghiệp đô thị phát triển cho các Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông là thành viên CLB có cơ hội tiếp cận, học tập, trao đổi kinh nghiệm để tham mưu Ngành áp dụng triển khai tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động khuyến nông đô thị năm 2017 và phương hướng hoạt động khuyến nông đô thị năm 2018 của Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu./.

**Phụ lục 1: Kết quả đào tạo, tập huấn, tham quan, tổ chức, sự kiện**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Quy mô** | | **Kinh phí thực hiện (đ)** | **Ghi chú** |
| **Số lớp** | **Số lượt tham gia** |
| **I** | **Nguồn kinh phí trung ương** |  |  |  |  |
| 1 | Tập huấn | 2 | 60 | 74.000.000 |  |
| **II** | **Nguồn kinh phí địa phương** |  |  |  |  |
| 1 | Tập huấn | 10 | 250 | 17.000.000 |  |
| 2 | Tham quan (trong tỉnh) | 8 | 232 | 36.224.000 |  |
| 3 | Tham quan (ngoài tỉnh) |  |  |  |  |
| 4 | Hội thi | 1 | 29 | 6.233.000 |  |

**Phụ lục 2: Thống kê dự án, mô hình khuyến nông đô thị**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên mô hình** | **Quy mô** | | **Kinh phí (1.000đ)** | | **Tổng cộng (1.000đ)** | **Ghi chú** |
| **Điểm** | **ĐVT** | **Nhà nước** | **Dân góp** |
| 1 | Mô hình rau an toàn theo hướng VietGAP | 5 | 1,5 ha | 14.130 | 32.970 | 47.100 |  |
| 2 | Mô hình trồng mai ghép | 2 | 170 chậu | 48.981 | 9.289 | 58.270 |  |
| 3 | Mô hình mai chiếu thủy | 2 | 500 chậu | 47.815 | 24.068 | 71.883 |  |
| 4 | Mô hình Linh sam | 2 | 144 chậu | 48.150 | 7.350 | 55.500 |  |
| 5 | Mô hình Vạn niên tùng | 2 | 200 chậu | 44.855 | 11.328 | 56.183 |  |
| 6 | Mô hình hoa lan Dendrobium | 5 | 500 m2 | 42.947 | 30.209 | 73.156 |  |
| 7 | Mô hình hoa lan Ngọc điểm | 5 | 500 m2 | 47.311 | 28.259 | 75.570 |  |

1. ( ) Kỹ thuật nuôi tôm bằng công nghệ Semibifloc; Kỹ thuật nuôi cá rô phi đơn tính; Kỹ thuật nuôi Hà sú bằng giàn treo trên bãi triều; Kỹ thuật nuôi cá chim vây vàng bằng lồng trên biển; Phát triển nghề nuôi tôm nước lợ tại Quảng Ninh... [↑](#footnote-ref-1)